NĂM THỨ TƯ • SỐ 39 • THÁNG BẢY 1992

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

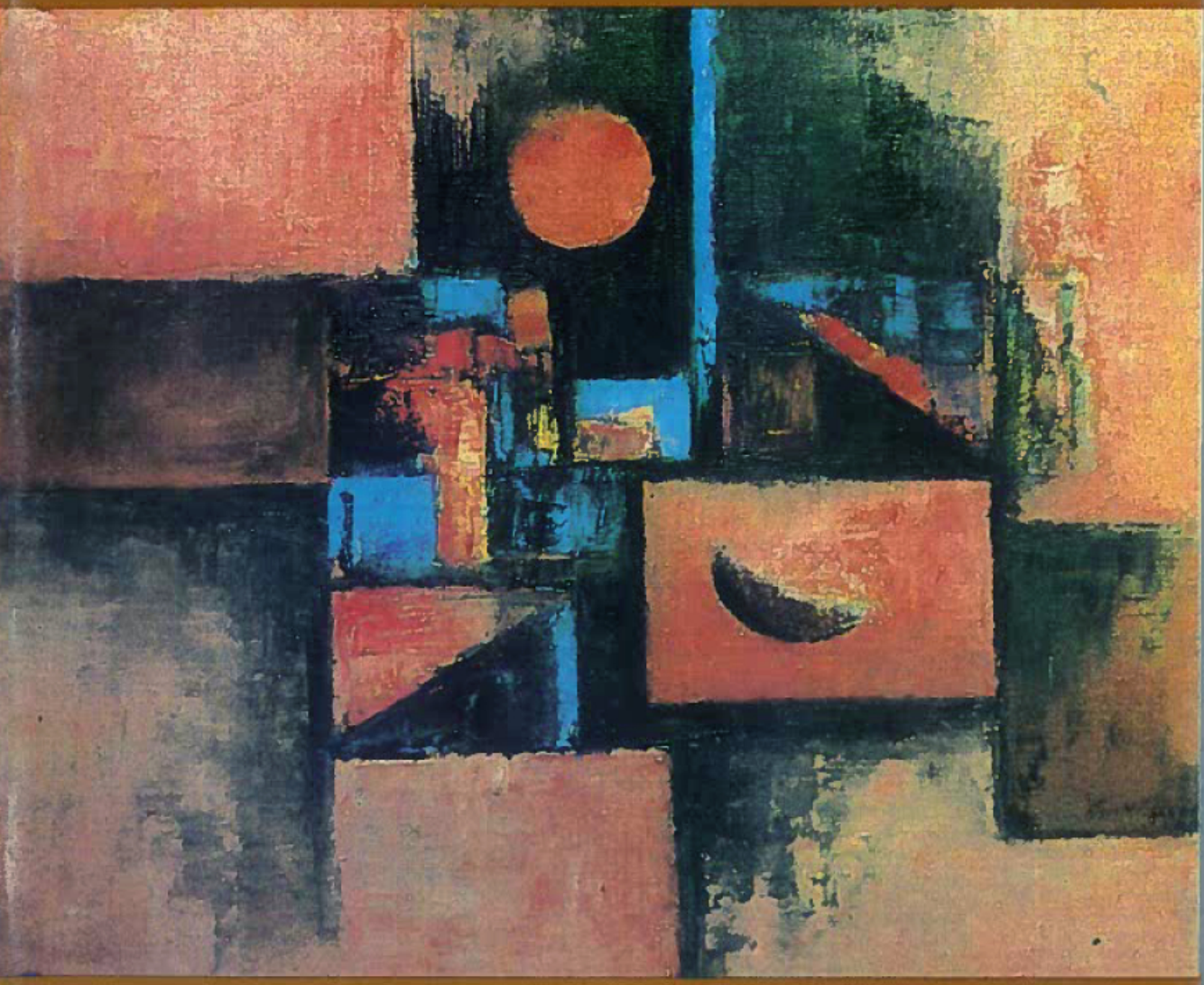

Túy Hồng ở phút nói thật

Nguyễn Mạnh Trinh phỏng vấn

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

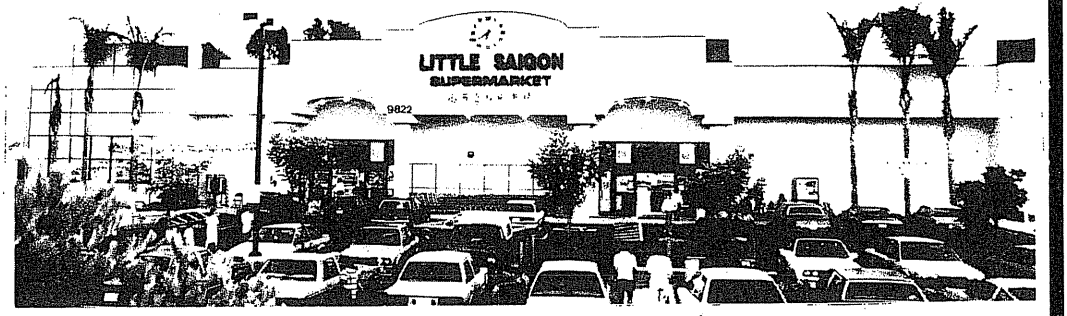

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

CHỢ CHÚNG TÔI CÓ NHẬN
THẺ TÍN DỤNG ĐỂ TRẢ TIỀN HÀNG

MasterCard · AMERICAN EXPRESS Cards · DISCOVER · VISA

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

Mua tận gốc, bán tận ngọn! Quý vị được mua hàng với giá hạ nhất!
Chỉ có tại chợ LITTLE SAIGON!!!

design Ngọc Phu

VANCO INC.
DBA DELTA FOOD CO.
IMPORT & PACKAGING OIL
14942 MORAN ST. - WESTMINSTER, CA 92683
TEL. (714) 898-7544 - FAX (714) 891-3536

- ☐ Hãng chúng tôi chuyên môn vô chai và thùng đủ loại dầu ăn nguyên chất
- ☐ Nhập cảng trực tiếp các loại gạo, nếp, bún, bánh tráng và đồ khô thượng hạng.
- ☐ Chuyên bán sĩ, và cung cấp thẳng đến các nhà hàng.
- ☐ Đặc biệt có bán đủ loại gia vị, túi nylon, và các đồ đựng "to go" như dĩa giấy, ly, muỗng, nĩa, đũa v.v...

MỞ CỬA HÀNG NGÀY:
Từ 7:30 AM đến 4:00 PM

Quý vị có cơ sở sản xuất thực phẩm, xin mời đến:
DELTA FOOD CO. Quý vị sẽ vừa ý

ONE STOP TRAVEL

9211 Bolsa Ave., Suite 123, Westminster, CA 92683 (Trong khu Chợ 99)

Phone: (714) 373-8373 **Fax: 373-8377**

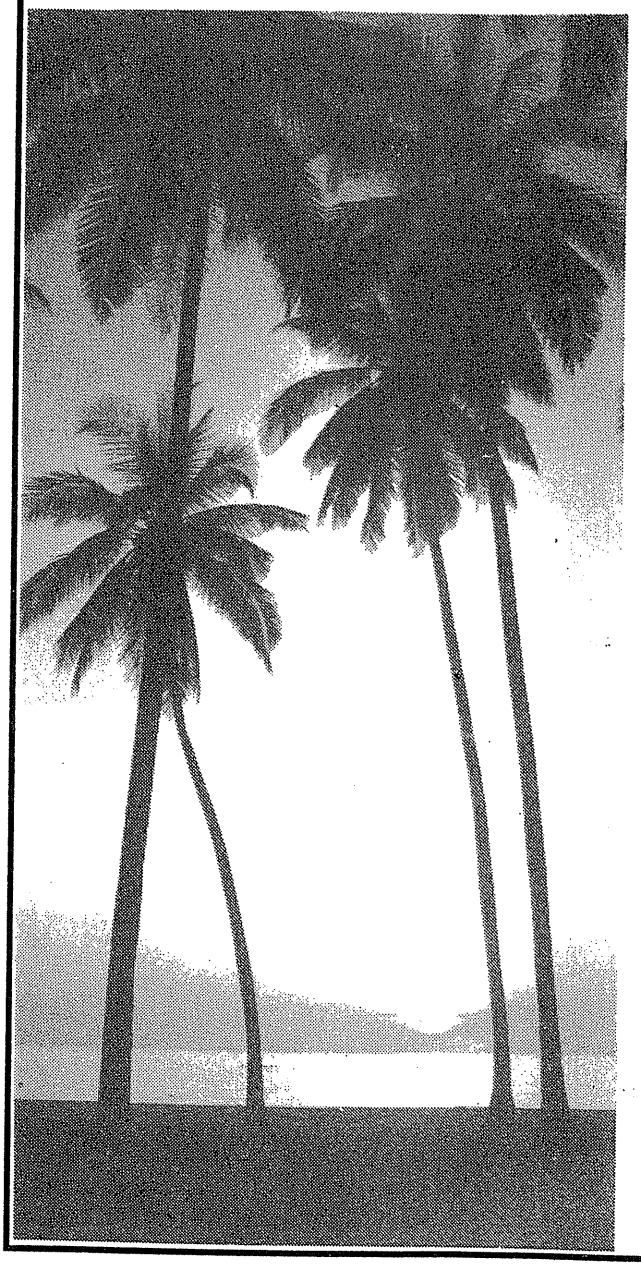

- **Bán vé máy bay quốc nội, quốc ngoại.**
- **Làm Visa xuất nhập cảnh, passport, Re-Entry Permit.**
- **Thuê khách sạn, xe du lịch.**
- **Tổ chức Tours**
- **Du lịch Việt Nam và tất cả các dịch vụ Việt Nam.**
- **Bảo đảm đi và về đúng hẹn.**

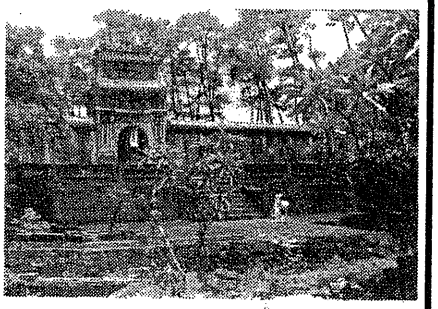

- **Chúng tôi cần nhiều đại lý các tiểu bang cho tất cả các dịch vụ về Việt Nam và agent bán vé máy bay.**
- **Chúng tôi là đại diện chính thức cho những hãng Hàng không Quốc tế.**

malaysia AIRLINES
ENCHANTMENT WHEREVER YOU FLY

Philippine Airlines

Thai

KỶ NIỆM ĐỆ NHỊ CHU NIÊN

富麗華海鮮大酒樓

FURIWA

ORANGE COUNTY

CHINESE SEAFOOD RESTAURANT

13826 - 13828 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643

Tel. (714) 534-3996 - (714) 534-3997

(trên đường Brookhurst & Westminster, đối diện tiệm TARGET & kế bên chợ THIFTY, trong khu chợ KINH ĐÔ & ĐÔNG LỢI)

BAN GIÁM ĐỐC VÀ ĐẦU BẾP MỚI

LUNCH SPECIAL $3.50 / phần
(46 món ngon tha hồ lựa)
TIỆC SINH NHẬT trên 10 người
sẽ được tặng 1 bánh sinh nhật.

Nhà hàng FURIWA lớn nhất trong vùng Orange County

Sáng: DỈM SẤM KIỂU HỒNG KÔNG

Tối: SEAFOOD, TÔM HÙM, CUA,
CÁ SỐNG TRONG HỒ, CƠM PHẦN GIA ĐÌNH

NHẬN: TIỆC CƯỚI - SINH NHẬT - HỘI ĐOÀN - HỘI HỌP

Nhà hàng lớn sang trọng 50 bàn trở lên.
Parking rộng rãi
Nơi lý tưởng
để đặt tiệc cưới
và họp bạn

VISA MasterCard

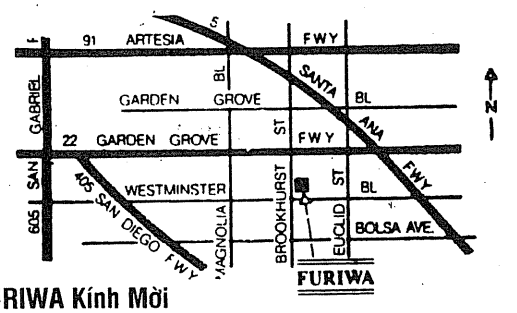

FURIWA Kính Mời

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

P.O.BOX 2228-260
Westminster, CA 92683
Đ.T: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752

Chủ Nhiệm:
Lê Đình Điểu

Chủ Bút:
Vương Hữu Bột

Tổng Thư Ký
Nguyễn Xuân Hoàng

Giám Đốc Trị Sự
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$ 15; 12 số US$ 28; 24 số US$ 54, First class trong nước Mỹ 6 số US$ 22; 12 số US$ 42; 24 số US$ 82. Canada: 6 số US$ 23; 12 số US$44; 24 số US$ 86. Các nơi khác: *Âu Châu;* 6 số US$ 32; 12 số US$ 62; 24 số US$ 122; *Á, Úc, Phi:* 6 số US$ 37; 12 số US$ 72; 24 số US$ 142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về P.O.Box 2228-260, Westminster, CA 92683. Đ.T: (714) 894-9021 FAX (714) 894-2752. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho *THẾ KỶ 21* xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên *THẾ KỶ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài *THẾ KỶ 21* phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Triệu Châu, khi điểm cuốn sách "Con Đường Cái Quan Của Đệ Tam Thế Giới" của Bùi Đông Triều (Thế Kỷ 21 số tháng Sáu 1992), nhận định "tác giả cho người đọc thấy thấp thoáng một thực tế mầu xám của hợp tác quốc tế. Bộ Hợp Tác của Pháp ngày nay đã thay thế Bộ Thuộc Địa ngày xưa, nhưng hình thức 'hợp tác' thì vẫn nguyên vẹn như xưa. (...) Vì vậy, tổng kết (...) vẫn là một bảng kết toán méo mó bần cùng, cộng thêm những tệ đoan xã hội của những quốc gia đã độc lập mà phát triển vẫn lệch lạc."

Những suy nghĩ của Bùi Đông Triều, Triệu Châu, được rất nhiều người chia sẻ. Một độc giả, ông Hà Dương Dực (Huntington Beach, CA), góp ý cho rằng những tin tức mới đây cho thấy thân phận các nước nhược tiểu vẫn tiếp tục bị vùi giập, bị lợi dụng: Hội nghị thượng đỉnh Địa cầu về Sinh môi ở Rio de Janerio là diễn đàn để các nước giầu tái khẳng định tư thế "chủ nhân ông" của hành tinh có năm tỉ người này. Việc Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ cho phép Hành pháp dùng mật vụ "bắt cóc" người ở bất cứ nơi đâu, cũng là bằng chứng của phong cách "cao bồi" rất trịch thượng. Nếu đấy là những "hiện tượng" của cái gọi là "trật tự thế giới mới" (New World Order), thì thân phận một nước kém mở mang như Việt Nam hôm nay coi bộ còn lâu mới khá nổi.

Trong lúc đó, giới lãnh đạo của những tổ chức cộng đồng người Việt, từ khắp nơi trên thế giới, lại dường như quan tâm rất nhiều đến chuyện tự xác định một vị trí, một vai trò của "mình" trong một nước Việt Nam hậu cộng sản do "mọi người" hình thành. Còn người cộng sản trong nước thì tiếp tục tổ chức "bầu cử dân chủ trong một đảng."

Ánh sáng ở cuối đường hầm rút cuộc vẫn do những nỗ lực của lớp tuổi trẻ đang học hỏi, tìm tòi, và sản xuất, trong nhiều lãnh vực khác nhau — như điện toán, hoá học, ngữ học...— thắp lên.

Số báo Thế Kỷ 21 mà quý vị đang có trong tay thể hiện những cố gắng liên tục của những người điều hành và biên tập tờ báo. Để giữ tính chất độc lập, tờ báo cần có sự tiếp tay của tất cả các độc giả, bằng cách góp ý, mua báo dài hạn, giới thiệu thêm bạn đọc. Như đã nêu ra làm phương châm, từ số báo tháng Năm: Thế Kỷ 21 phải ngày một đổi mới -- số tháng Tám sẽ đánh dấu một bước ngoặt, cả về nội dung lẫn phương thức quản trị. Hy vọng bước ngoặt này có đường biểu diễn dốc lên từ trái sang phải — với sự tiếp tay, ủng hộ và cảm tình của tất cả quý vị và các bạn! Thân chào.

THẾ KỶ 21

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC ĐỊA ĐIỂM DƯỚI ĐÂY:

BỈ

* Đông Sơn Center
1369 Chée De Wavre
B. 1160 Bruxelles

CANADA

* Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6
Tel. (416) 595-5199

*** Hoàng Chiêu Nhân**
3895 Beriot Brossard
Quebec, J4Z 2W8
Tel. (514) 445-0529
(Độc giả dài hạn có thể trả cho TK21 qua Mr. Hoàng bằng C$)

ĐỨC

* Lê Vũ
Flattichstr. 55
7140 Ludwigsburg
Hoheneck

*** VIDI**
Am Zippen 1
4600 Dortmund 1
Tel. 0231-561622
(Độc giả dài hạn có thể trả cho TK21 qua VIDI bằng Đức mã)

HOA KỲ

Minnesota

* Saigon Bookstore
2950 4th Ave. S.
Minneapolis MN 55408
Tel. (612) 722-4360

Washington State

* Nam Phương
1032 S. Jackson St. #B
Seattle, WA 98104
Tel. (206) 324-6364

Pennsylvania

* Kim Sơn
900 South 8th St.
Phila, PA 19147

* Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd. #9
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

New York

* Tú Quỳnh
128 Hester St.
New York, NY 10002

Massachusetts

* Thăng Long
201 Adams St.
Dorchester, MA 02122

Louisiana

* Về nguồn
1717 Caal St. Suite 12
New Orleans, LA 70112

Virginia

* Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 536-4008

Texas

* Mỹ Linh
3512 Walnut
Garland, TX 75042
Tel. (214) 276-9852

* Ngày Nay
8200 Wilcrest #5
Houston, TX 77072
Tel. (713) 568-6400

* Duyên Hải
2200 Jefferson St. #5
Houston, TX 77003
Tel. (713) 224-6615

* Tân Sơn Nhất Express
301 A S.Capitol Ave. #8
San Jose, CA 95127

* Thiên Nga
2929 A Milan St.
Houston, TX 77006
Tel. (713) 520-8013

* Văn Hóa
2117 K Chenevert
Houston, TX 77003
Tel. (713) 650-1770

California

* Thư Quán
Asian Pacific Plaza
6511 N. Inglewood Ave. #7
Stockton, CA 95207

* Mây Hồng
115 N. Fourth St. #115
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 971-9808

* Cửu Long
528 W. Alpine
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 620-9650

* Nhà sách Toàn Thư
79 S. 3rd
San Jose, CA 95113
Tel. (408) 292-2788

* Hồng Bàng
1692 Tully Rd #16
San Jose, CA 95129
Tel. (408) 270-0865

* Văn Uyển
496 S. 2nd St.
San Jose, CA 95114

* Tự Do
818 Tully Rd. #158 A
San Jose, CA 95112

* Thanh Thúy Bookstore
535 Eddy St.
San Francisco, CA 94109
Tel. (415) 775-6568

Little Saigon

* Tự Lực
14138 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92543
Tel. (714) 531-5290

* Tú Quỳnh
9581 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 531-4284

* Văn Khoa
9200 Bolsa Ave., Ste 123
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 892-0801

NHẬT BẢN

* Mekong Center
F140 Tokyo - To,
Shinagawaku
Yashio, 5-12-69-115
Japan

* Thằng Bờm
1 Shinowada 262
Ichodanchi 72-918
Yamatoshi Kanagawaken
Japan

PHÁP

* Mme Lê Tất Luyện
15 Place Souham
75013 Paris
(Độc giả dài hạn có thể trả cho TK21 qua Mme Lê bằng FF)

* Nam Á
33, Ave. D'Ivry
Paris 75013

ÚC

* Tòa soạn báo Việt Luận
P.O.Box 415
Villawood, NSW 2163
(Độc giả dài hạn ở Úc có thể trả cho qua Việt Luận bằng A$)

* Văn Lang Publishing
1st Floor 34 Old Town
Plaza Bankstown
NSW 2200 Australia

* Vietnam Lang & Cul. Pub.
P.O.Box 133 Pascoe Vale
South Vic. 3044 - Australia

* Saigon Bookshop
17 Penny Arcade
Cabramatta N.S.W. 2166
Tel. 727-2609

* Mỹ Hóa
3710 Springvale Rd.
Vic. 3171
Tel. (03) 548-2216

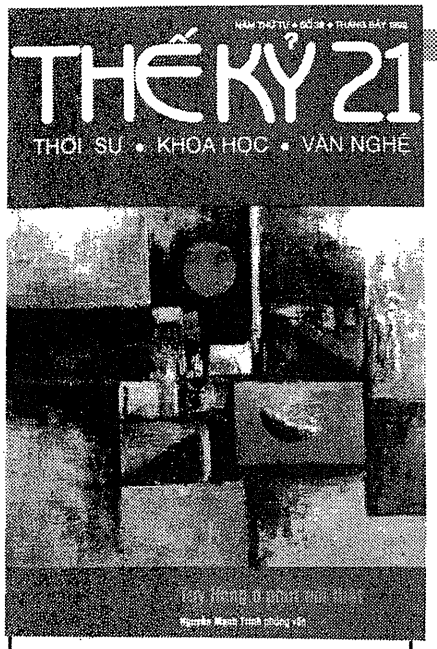

Trình bày
Nguyễn Thị Hợp

MỤC LỤC

7. TÔN THẤT THIỆN
Ông Lý Quang Diệu đã nói gì với đảng CSVN?
11. ĐỖ QUÝ TOÀN
Dạy dỗ con em ở nước người
18. HOÀNG LINH
Chuyện phiếm trên đất người
19. NGUYỄN MẠNH TRINH
Nhà văn Túy Hồng phút nói thật
29. HUỲNH HỮU UỶ
Từ trường Mỹ thuật Đông Dương đến trường Cao đẳng Mỹ Thuật Gia Định
34. TRẦN LONG HỒ
Kẻ đào mồ
44. DƯƠNG THU HƯƠNG
Thư gửi Bùi Bích Hà
50. NGÔ NGUYÊN DŨNG
Tôi đứng trên đồi mây trổ bông
52. LƯU VĂN VỊNH
Thơ cổ Á Rập
57. LÊ THỌ GIÁO
Góp ý về nhu cầu định chuẩn các bộ chữ Việt
62. THANH NGUYỄN
Một ngày đầu xuân trên đường 198
65. Bà TRÙNG QUANG
Buổi Văn nghệ bên bờ biển Bạc Liêu
70. ERICA JONG / PHẠM VIỆT CƯỜNG *dịch*
Trở thành một nữ tu
76. RICHARD LEDERER / THẠCH ANH *dịch*
Nói chuyện điên trong Anh ngữ
82. THỤY KHUÊ
Ai Lao: Cái dẹp và con người
86. NGUYỄN NAM ANH
Sách báo trong tháng

*** THƠ VÀ HỌA**

Trần Mộng Tú * Du Tử Lê * B.H. * Trần Thiện Hiệp * Phù Du * Huệ Thu * Lê Bi * Ngu Yên * Trần Hồng Châu * Đoàn Nhật * Vú Thái Hòa * Vẹt - HO

Phần **Thời sự** do tòa soạn *Người Việt* cung cấp — với các phóng viên, thông tín viên, đặc phái viên, phiên dịch viên, nhiếp ảnh viên và biên tập viên: Bích Hà, Bích Huyền, Bích Thu, Chử Bá Anh, Đỗ Việt Anh, Hà Quân, Hà Tường Cát, Hồ Đăng, Lam Sơn, Lê Phúc, Lê Thuy, Lưu Kim Chi, Mai Phương, Minh Hằng, Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Huỳnh Mai, Nguyễn Phong, Nguyễn Văn Khanh, Nguyễn Văn Sáng, Nhân Sinh, Thiên Trung, Trần Chí Trung, Võ Tá Hân.
Nhuận biên: Lê Tam Ca.

Thư độc giả

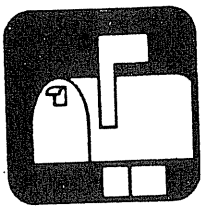

Trao đổi báo

Xin phép tự giới thiệu, tôi là Trần Sơn, sinh viên học tại Praha, Tiệp khắc. Tôi cùng một số bạn bè tại đây vừa phát hành tạp chí *Việt Trẻ*. Chủ trương và mục đích của nhóm chúng tôi (...) [là] quảng bá tư tưởng tự do, dân chủ, nhân bản, đa nguyên, nhằm đánh đổ sự thống trị của cộng sản tại Việt Nam. Chúng tôi tập trung vào tầng lớp thanh niên, trước hết bởi đó cũng là thế hệ của chúng tôi. Sau nữa, theo chúng tôi, thanh niên ít bị những mặc cảm chia rẽ, họ dễ bỏ qua những ngăn cách thứ yếu để tập trung vào giải quyết mâu thuẫn lớn nhất trong xã hội Việt Nam — mâu thuẫn giữa 70 triệu người Việt Nam và một bộ phận nhỏ những kẻ lãnh đạo vẫn bám lấy tà thuyết cộng sản để bảo vệ đặc quyền, đặc lợi của mình.

Được đọc báo của các anh chị, thấy *Thế Kỷ 21* là một tờ báo có lý luận, đăng tải nhiều quan điểm, ý nghĩ hay, chúng tôi viết thư này để đặt quan hệ với quý báo. Xin đề nghị từ nay *Việt Trẻ* và *Thế Kỷ 21* sẽ trao đổi báo với nhau. (...)

Trần Sơn
Praha, Czechoslsovakia

Phổ biến tin tức khoa học

Mới đây chúng tôi vừa hoàn tất luận đề về môi sinh [sinh môi?] ở trường California State University, Fullerton, mà đề tài có liên quan đến cộng đồng Việt Nam ở Orange County. Nhân cơ hội này chúng tôi xin gởi đến quý báo bản tóm tắt, để may ra có thể giúp gì cho cộng đồng chúng ta.

Sẵn dịp này, chúng tôi mời quý báo đến thăm Unocal Science and Technology Division ở Brea [để] thâu nhận được nhiều hình ảnh mới về khoa học và kỹ thuật ngày nay, đặc biệt về lãnh vực dầu hoả.

Huyen N. Phan
Brea, California

Chữ và nghĩa

Trong tiêu đề mới của *Thế Kỷ 21* [viết *Thế Kỉ* mới đúng], toà soạn viết "Thời sự - Khoa học - Văn nghệ," là rất đúng. Chữ đầu của sự, học, nghệ, mà viết hoa là sai!!! vì *thờisự, khoahọc, vănnghệ*, v.v. là những từ hai-âm-tiết.

Quí-báo muốn làm gương cho các báo khác trong thế-kỉ 21 thì nên cẩn-thận hơn về chính-tả. Chẳng hạn, trong từ *toà (soạn)*, dấu huyền phải đánh trên chữ *a* [là con chữ ghi âm hạt-nhân trong âm-tiết, cũng như *hoà, khoẻ, Huế, hoạch, quế, quà, tuân*, v.v.]

Nguyễn Đình-Hoà
Menlo Park, California

'Làm cách nào để người Việt khỏi phải làm kiếp ngựa?'

Lâu rồi, có nghe anh bạn kể chuyện về hai cụ Phan trong chuyến qua Nhật. (...) Cụ [Phan Chu] Trinh tâm sự với cụ [Phan Bội] Châu: "Toàn dân Việt là con ngựa, người Pháp cưỡi trên lưng. Nay nhờ người Nhật lôi người Pháp xuống, rồi người Nhật lại chễm chệ cưỡi ngựa Việt. Rốt ráo người Việt vẫn chỉ là kiếp ngựa khốn nạn thôi!"

Cụ Châu hỏi lại: "Vậy làm cách nào để người Việt khỏi phải làm kiếp ngựa?"

Cụ Trinh đáp: "Phải nâng cao dân trí. Dân trí cao thì không bao giờ chịu làm kiếp ngựa, và không bị lầm vào 'mê hồn trận' chính trị."

Từ câu chuyện của hai cụ Phan, anh chị em *Thế Kỷ 21* nghĩ coi ý của cụ Trinh có đúng không? Nếu đúng thì báo *Thế Kỷ 21* có nên tiếp nối chuyện "nâng cao dân trí?"

Lê Văn Tư
Riverside, California

'Chơi khó'

Về chuyện "đổi mới" của *Thế Kỷ 21*, tăng thêm nhiều mục, là ý kiến hay, tuy nhiên hạn chế số chữ trong bài thì hơi..."chơi khó" tôi, vì tôi thường tự kiểm duyệt cắt bỏ những đoạn ít liên quan đến đề tài (...), cắt nữa không biết bài có tối nghĩa không? Thú thực, cho tới nay tôi chưa bao giờ đếm số chữ trong bài, mà chỉ đếm trang.

Nguyễn thị Chân Quỳnh
Châtenay, Pháp

Ông Lý Quang Diệu đã nói gì với lãnh đạo CSVN?

MUỐN PHÁT TRIỂN KINH TẾ PHẢI BỎ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ HỌC HỎI DÂN CHÚNG MIỀN NAM

TÔN THẤT THIỆN

Một trong những sự kiện quan trọng nhất cho Việt Nam từ ngày Cộng sản chiếm đóng miền Nam là cuộc viếng thăm của cựu Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu trong tháng Tư vừa qua (23-27/4). Những nhận xét của Ông. Lý Quang Diệu về tình hình và chính sách của chính quyền cộng sản hiện tại đã làm sáng tỏ một số vấn đề và nói lớn lên một số sự kiện mà cộng sản đã tìm mọi cách phủ nhận, tránh né hoặc che đậy từ mấy chục năm nay.

Ông Lý Quang Diệu đã thông báo cho giới lãnh đạo và dư luận Việt Nam rất nhiều nhận xét sâu sắc. Một số nhận xét này ông ta chia sẻ với lãnh đạo cộng sản Việt Nam. Nó được gói ghém một cách rất ngoại giao. Nhưng có một số nhận xét ông ta chỉ chia sẻ riêng với ký giả Singapore tháp tùng ông. Tất nhiên những nhận xét này gay gắt hơn những nhận xét loại dành cho giới lãnh đạo và dư luận Việt Nam. Nhưng vì nó không có tính cách bí mật và đã được tường thuật trên mặt báo chí các nước Đông Nam Á nên sớm muộn gì nó cũng sẽ đến với dư luận Việt Nam.

Trong giới hạn của bài này tôi chỉ đề cập đến bốn nhận xét căn bản:

1/ chọn con đường cộng sản chủ nghĩa, lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã phạm một sai lầm tai hại cho xứ sở họ và làm cho ông ta phải rùng mình;

2/ muốn thực sự phát triển kinh tế, điều Việt Nam cần nhất hiện nay là thay đổi tư tưởng (thinking), thay đổi chế độ (system), từ bỏ xã hội chủ nghĩa trong thực tế để chấp

MUỐN PHÁT TRIỂN KINH TẾ PHẢI BỎ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ HỌC HỎI DÂN CHÚNG MIỀN NAM

nhận một chế độ thị trường tự do thực sự thay vì chỉ thay đổi cơ cấu (mechanism) kinh tế;

3/ lãnh đạo cộng sản không cần đi tìm tòi mô hình đâu xa, chỉ cần cho người miền Bắc vào miền Nam Việt Nam mà học.

4/ cách suy tư của giới lãnh đạo Việt Nam vẫn căn cứ trên chủ nghĩa xã hội.

I - Chọn con đường cộng sản, Việt Nam đã sai lầm tai hại. Những nhận xét về điểm này là những nhận xét của Ô. Lý Quang Diệu đưa ra trong khi tiếp xúc riêng với các ký giả Singapore đi theo ông. Không biết ông ta có nói những điều này với lãnh đạo cộng sản Việt Nam không, nhưng tiết lộ nó với báo chí, dù là báo chí Singapore, cũng như nhấn khéo chính quyền và nhân dân Việt Nam.

So sánh Việt Nam với các nước láng giềng, ông nói năm 1975 lợi tức trung bình của dân Việt Nam ngang hàng với Thái Lan, nhưng nay, 17 năm sau, Việt Nam đã đi lùi lại thời gian. Rồi người Việt Nam sẽ mất từ 5 đến 10 năm tới chỉ để chiếm lại vị trí của năm 1975. Nhưng lúc đó Thái Lan đã vượt đi xa hơn nữa rồi.

Ông nói điều làm cho ông rùng mình là "chỉ cần quẹo trật hướng một cái là xứ sở sẽ bị thụt lùi hàng mấy chục năm" ("One wrong turn, and the country can fall back by decades"). Việc đó có thể xảy ra cho Singapore, và ngày nay dân Singapore sẽ "nghèo gio xương" (bone poor) nếu các con cờ đô mi nô (domino) bị lật, và Thái Lan, Mã Lai và Singapore trở thành cộng sản. "Đi sai đường là phải trả giá rất đắt, rất đắt, và đau đớn". (The cost of taking the wrong turn is very, very expensive, very painful).

Ông Lý Quang Diệu không đề cập gì đến Việt Nam, nhưng rõ ràng là quốc gia đi sai đường đó là Việt Nam. Và ông cũng không đề cập gì đến lãnh đạo

Việt Nam, nhưng rõ ràng là ông muốn nói lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã dắt Việt Nam đi sai đường.

II - Điều kiện căn bản để phát triển kinh tế, về điểm này, Ô. Lý Quang Diệu nói rất thẳng thắn. Ông nói với giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam rằng điều kiện chính yếu của phát triển kinh tế "không phải chỉ đổi thay cơ cấu kinh tế, mà là thay đổi tư tưởng" (it is not changing the mechanism, but changing the way of thinking). Ông ta lặp đi lặp lại điều này rất nhiều lần. Và khi ông nhấn mạnh phải thay đổi tư tưởng của "người ta" trước tiên (first, change the thinking of people), "người ta" đây tất nhiên không phải chỉ là quản lý, cán bộ, doanh nghiệp gia và dân chúng, mà còn gồm cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam nữa, nếu không nói là ám chỉ họ trước hết vì họ là người quyết định, vì ông ta đã nói những điều này trong buổi tiệc chính thức của chính quyền Việt cộng thiết đãi ông ở Hà Nội.

Ô. Lý Quang Diệu nói: "Nếu mấy ông muốn thành công trong sự phát triển kinh tế thì mấy ông phải thay đổi tư tưởng của mấy ông trước, chớ thay đổi cơ cấu kinh tế mà không thay đổi tư tưởng cũng vô ích". Trong một dịp khác, ông ta nói càng mạnh hơn. Theo ông, một trong những việc lớn nhất phải làm là "đổi thay tư tưởng của người ta để đi đến một sự biến chuyển hoàn toàn của trí tuệ từ phương thức làm việc theo kiểu xã hội chủ nghĩa qua tập quán thị trường tự do" (a total mental switch from the socialist way of doing things to the free market habit).

Rõ ràng là, với những lời lẽ ngoại giao, trong thực tế ông Lý Quang Diệu đã nói: "Nếu mấy ông muốn phát triển kinh tế thì phải dẹp bỏ chủ nghĩa xã hội đi; giữ lại cái vỏ cũng được, nhưng phải đổi cái ruột đi".

Thế nào là "thay đổi nội dung"? Theo ông Lý Quang

VIỆT NAM

Hà Nội thay thế 3 bộ trưởng

Ngày 29 tháng Năm 1992, thông tấn xã Reuters cho biết chính phủ Hà Nội đã quyết định thay thế ba bộ trưởng trong chính phủ Võ Văn Kiệt.

Theo đề nghị của Hội đồng Bộ trưởng, Hội đồng Nhà nước CSVN đã quyết định bổ nhiệm Nguyễn Đình Lộc, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và Hội đồng Nhà nước làm Bộ trưởng Tư pháp thay thế Phan Hiền; Hồ Tú, Thứ trưởng bộ Tài chánh làm Bộ trưởng Tài chánh thay thế Hoàng Quy; Mai Kỳ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước làm Bộ trưởng Dân số và Kế hoạch hóa Gia đình.

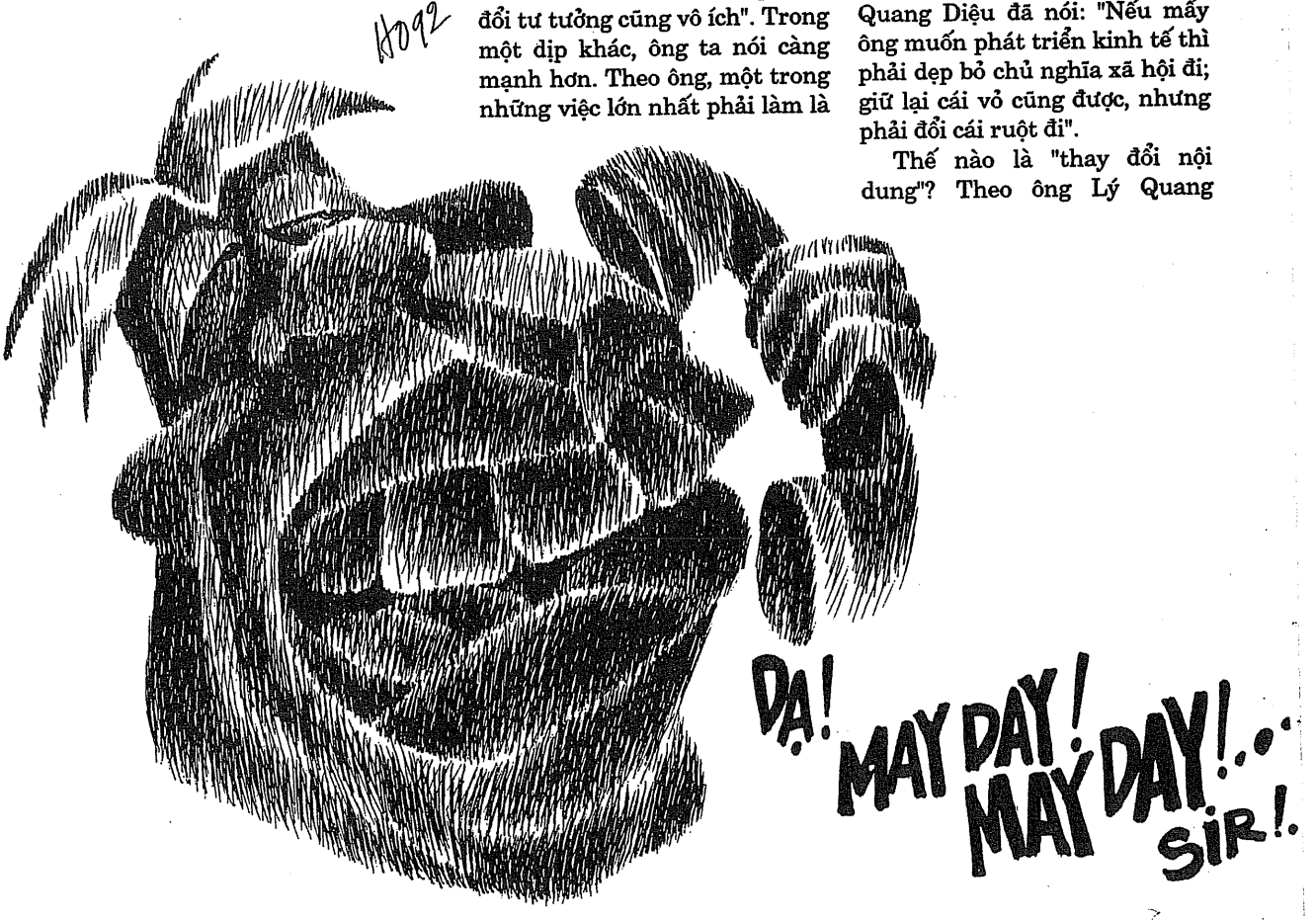

VIỆT NAM

Chưa bầu cử đã ấn định thành phần

Vào giữa tháng Năm vừa qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc CSVN tại Sai Gòn đã tổ chức hội nghị để "ấn định thành phần sẽ được bầu vào Quốc hội," đặc biệt là ấn định số lượng, cơ cấu thành phần của các ứng cử viên tại Sài Gòn.

Theo quyết định của "Mặt trận" này thì số lượng ứng viên sẽ được phân phối như sau:

- Cán bộ chính trị và quản lý Nhà nước (Thành ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND): 2 người
- Cán bộ quân đội: 1 người
- Cán bộ công an: 1 người
- Cán bộ Mặt trận và các đoàn thể: 5 người (MTTQ TP): 1, Liên đoàn LĐ: 1, Đoàn TN: 1, Hội LHPN: 1, Hội Nông dân TP: 1)
- Công nhân (công nghiệp): 2 người
- Nông dân (nông nghiệp) 1 người
- Thương nghiệp (Nội thương và Ngoại thương): 2 người
- Kinh tế ngoài quốc doanh: 1 người
- Cán bộ khoa học (KHKT, KHXH — Luật, Giáo dục): 7 người
- Văn học nghệ thuật: 2 người
- Tôn giáo (Phật giáo và Thiên chúa giáo): 2 người
- Người Hoa: 2 người
- Dự phòng: 3 người

Sau khi thảo luận, hội nghị đã đồng ý giới thiệu 36 ứng cử viên (trong đó có bẩy ứng cử viên do Trung ương giới thiệu ra tranh cử tại Sài Gòn) để tranh nhau 24 ghế dân biểu, đại diện cho Sài Gòn.

Người ta không thấy nói gì tới các cấp ứng cử viên độc lập, không do Mặt trận Tổ quốc giới thiệu. Dân chủ ở Việt Nam Cộng sản là thế, có thể biết trước ai trong số 36 ứng cử viên sẽ đắc cử, trước khi có cuộc bầu cử.

Diệu, thay đổi nội dung là "áp dụng một chế độ trong đó người ta chịu hăng hái làm việc". Một chế độ kinh tế chỉ huy từ trung ương đòi hỏi người ta phải vị tha. Nhưng bản tính con người là chỉ hăng làm việc cho bản thân và gia đình mình. Như vậy "phải sửa đổi chế độ cho đúng" (get the system right).

Để vuốt ve lãnh đạo cộng sản Việt Nam một phần nào, ông Lý Quang Diệu không công khai chủ trương dẹp bỏ chế độ độc đảng cộng sản, nhưng ông cũng thông một câu rằng "Chế độ thị trường không mâu thuẫn với sự duy trì một chế độ độc đảng, nhưng đảng Cộng sản Việt Nam chỉ có thể tiếp tục trị vì "nếu nội dung của chủ nghĩa cộng sản cũng đổi thay" (The VCP can still rule if the content of communism changes as well)".

Nhưng ông Lý Quang Diệu cũng cảnh cáo giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam rằng áp dụng một mô hình trong đó chế độ kinh tế thị trường đi song song với thể chế cộng sản chỉ có thể thực hiện được nếu sự kiểm soát của chính quyền chỉ "lỏng lẻo" (loose control), nghĩa là sáng kiến cá nhân không bị bóp nghẹt, tư sản không bị ngăn chận, tự do kinh doanh được tôn trọng, công nhân được tự do lựa chọn sở làm và chủ nhân được tự do tuyển lựa công nhân và nhân viên (freedom of labour), người ngoại quốc được tự do kinh doanh và chuyển tiền lời ra khỏi xứ.

Tất nhiên nếu nhóm cầm quyền cộng sản Việt Nam hiện tại thi hành những gì ông Lý Quang Diệu khuyên thì chủ nghĩa cộng sản chỉ còn là cái vỏ không!

III - Vào miền Nam mà học hỏi. Điểm này có lẽ là điểm làm cho giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam ngạc nhiên và đau đớn hơn cả. Tuyên truyền Việt cộng từ biết bao nhiêu năm, và đặc biệt là từ ngày đánh bại và chiếm đóng miền Nam, lãnh đạo và cán bộ cộng sản đã ngông nghênh tự đắc kéo nhau vào Nam để "giác ngộ" và "giáo dục" dân miền Nam. Nhưng nay ông cố vấn mà họ năn nỉ mãi mới mời được vì ông có tiếng đã thành công lớn trong công cuộc phát triển kinh tế Singapore, mà họ muốn lấy làm mô hình, lại công khai và lớn tiếng (trong buổi đại yến) bảo họ nên cho thật nhiều người miền Bắc ở mọi cấp vào miền Nam mà học hỏi. Thật là oái ăm!

Ông Lý Quang Diệu nói: "Cách nhanh nhất để thành công về kinh tế là sử dụng người trong Nam, là những người quen thuộc với kinh tế thị trường, và đem tư tưởng của họ phổ biến khắp nơi trong xứ" (nghĩa là ở miền Bắc!). Ông ta lại nói thêm: "Trong cuộc tranh đấu kinh tế của các ông, tôi nghĩ rằng nhiều người miền Bắc phải đi vào Nam, xem họ suy nghĩ ra sao, họ làm việc ra sao, họ tối đa hóa lợi nhuận kinh tế ra sao, rồi đem những điều đó về miền Bắc mà áp dụng" (In your battle for the economy, I think many northerners should go south, learn how they think, how they work, how they maximize economic benefit, and then take it back to the north). Những người được phái đi học như vậy phải gồm không những quản lý và công chức, mà cả thợ thuyền và giám thị. Tất nhiên, tuy ông Lý Quang Diệu không nói ra, nhưng cũng rõ rằng nhóm "quản lý, công chức" bao

gồm cả công chức tối cao, là giới lãnh đạo cộng sản.

Trong thực tế, ông Lý Quang Diệu đã nói với lãnh đạo và cán bộ cộng sản: "Mấy ông muốn cải tạo há? Vậy thì phải để dân miền Nam cải tạo dân miền Bắc; như vậy thì toàn xứ mới có ăn, chớ lấy miền Bắc cải tạo miền Nam là đói gio xương! Mấy ông muốn kiếm thầy học hỏi há? Thì thầy ngay cạnh mấy ông chớ cần gì phải chạy qua Singapore tìm kiếm chúng tôi! Thầy của mấy ông ở ngay miền Nam Việt Nam chớ đâu! Mấy ông muốn kiếm mô hình phát triển mau và hữu hiệu há? Mô hình đó là miền Nam Việt Nam chớ cần đi tìm đâu xa! Singapore không phải là mô hình thích hợp cho Việt Nam của mấy ông đâu!".

IV - Vẫn bám chủ nghĩa xã hội. Ông Lý Quang Diệu nói (với báo chí Singapore) rằng điều làm cho ông khó chịu (uncomfortable) là cảm giác không biết người Việt Nam muốn gì. Có thực sự họ muốn kinh tế thị trường hay không? Hay họ muốn bám lấy chủ nghĩa xã hội? "Người Việt Nam" và "họ" đây là giới lãnh đạo cộng sản, vì trong đoạn sau ông nói rõ: "trong khi đa số muốn kinh tế thị trường thì một nhóm quan trọng đòi phải đi chậm lại" (whilst the majority is in favour of reform there is a considerable section that says: go slow".

Ông Lý Quang Diệu than rằng một trong những khó khăn lớn nhất trong thời gian đến là "thay đổi đầu óc cứng rắn của những người đã sống rất lâu với quan niệm kinh tế chỉ huy từ trung ương" (many difficulties lie ahead, the chief among which is changing the mindset of a people that has lived so long in a centrally planned economy...)

Và tất nhiên trước khi đi ông cũng đã nghiên cứu kỹ vấn đề, và tại nơi, trong những cuộc tiếp xúc với giới lãnh đạo ông cũng tinh ý, nên nhận thấy rằng tuy ngoài miệng rùm beng la ó kinh tế thị trường và cởi mở đổi mới, nhưng thực chất giới lãnh đạo hiện tại của Việt Nam hiện nay vẫn bám chủ nghĩa xã hội. Ông nói với ký giả Singapore: "Giới lãnh đạo Việt Nam vẫn suy tư theo đường lối xã hội chủ nghĩa trong khi họ muốn có một nền kinh tế thị trường. Cách suy nghĩ của họ bắt nguồn từ những tiền đề xã hội chủ nghĩa trong khi họ lại cho rằng Singapore có thể là mô hình phát triển kinh tế (The Vietnamese leadership still thinks along socialist lines even though they desired a free market. Their thought processes began from socialist assumption even as they looked to Singapore as a possible model for economic development).

V - Vì ông Lý Quang Diệu không chắc rằng giới lãnh đạo hiện tại sẵn sàng, hay dễ dàng, từ bỏ chủ nghĩa cộng sản để theo kinh tế thị trường nên ông rất dè dặt trong việc chấp nhận làm cố vấn kinh tế cho chính phủ cộng sản Việt Nam và chỉ muốn làm "quan sát viên kinh tế và chính trị". Nghĩa là ông nói rõ rằng vấn đề kinh tế là một vấn đề chính trị. Muốn nghe ông ta nói về cải tổ kinh tế thì cũng phải nghe ông ta nói về nhu cầu cải tổ chính trị! Là một chính trị gia cấp thượng thặng, ông Lý Quang Diệu đã nói rất nhiều điều gay gắt nhưng lại gói ghém những điều đó trong những lời lẽ rất nhã nhặn và thân hữu!

TÔN THẤT THIỆN
Montreal
17-6-92

CỘNG ĐỒNG

Trại họp mặt thanh niên Việt Nam Tây và Đông Âu

PRAHA, Tiệp Khắc — Từ ngày 31 tháng Bảy 1992 đến ngày 2 tháng Tám 1992, tại Praha, nhóm biên tập tập san *Việt Trẻ* (Tiệp Khắc) và Hội Sinh viên Học sinh Tị nạn tại Berlin (Đức), sẽ phối hợp tổ chức một trại họp mặt thanh niên Việt Nam ở Tây và Đông Âu dưới chủ đề: "Thanh niên Việt Nam trước hiện tình đất nước."

Mục đích của trại họp mặt là tạo nơi gặp gỡ và tình thân ái giữa những bạn trẻ Việt Nam hiện đang cư trú và làm việc ở nước ngoài, là dịp để tuổi trẻ có thể ngồi lại cùng với nhau, vượt qua những khác biệt, bàn thảo về những vấn đề của đất nước.

Chương trình của trại gồm nhiều sinh hoạt như thảo luận, văn nghệ, trò chơi, lửa trại, thăm viếng thắng cảnh và công trình văn hoá, v.v...

Trại họp mặt này là sáng kiến và kết quả làm việc chung của hai tổ chức thanh niên, không nhằm cổ vũ cho thanh thế của bất kỳ đảng phái, hội đoàn chính trị nào. Những bạn trẻ trong ban tổ chức chỉ mong muốn sự có mặt đông đảo của các bạn trẻ Việt Nam khác từ khắp nơi về tham dự.

Thư ghi danh xin gửi đến trước ngày 11-7-1992 theo địa chỉ: **VIỆT TRẺ, c/o Mr Tran, PO Box 8 - Posta 07.- 110 07 Praha 1, Czechoslovakia.** Hoặc: **HSVHS tị nạn tại Berlin, c/o Ho. v. P., Bandelstr. 45.- 1000 Berlin 21, Germany.**

DẠY DỖ CON EM Ở NƯỚC NGƯỜI

ĐỖ QUÝ TOÀN

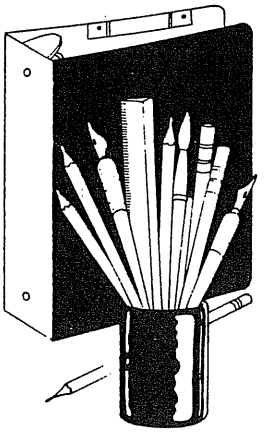

Nói giáo dục thanh thiếu niên là nói một cách tổng quát và trừu tượng. Nói dạy dỗ con em là cách nói giản dị, cụ thể; trong từ ngữ này không phải chỉ có dạy, mà còn có cả dỗ nữa.

Khi nói đến "*dạy*" chúng ta nghĩ đến việc truyền bá một số điều hiểu biết. Dạy trẻ em biết về lịch sử gia đình, lịch sử dân tộc, dạy các trẻ liên hệ trong họ hàng, dạy trẻ các ích lợi của lối sống có thứ tự, dạy trẻ thế nào là trọng tín nghĩa, giữ danh dự vân vân. Đó là những hiểu biết mà người này có thể nói cho người khác hiểu, phụ huynh có thể giảng giải cho con em nghe.

Nhưng trong việc dạy dỗ trẻ, chúng ta không phải chỉ muốn truyền bảo những kiến thức. Chúng ta còn muốn cho trẻ em tập những thói quen, thói quen trong thái độ cư xử, thói quen trong nền nếp suy nghĩ, trong lối nói và trong hành động. Những kiến thức chúng ta có thể học trong sách vở. Những thói quen thì chỉ có cách dạy dỗ trong cuộc sống, bằng đời sống mỗi ngày, và sự tiếp xúc thường xuyên giữa cha mẹ và con cái.

Trong hoàn cảnh chúng ta sống ở nước ngoài, sự phân biệt trên đây rất cần. Hồi chúng ta đang còn ở Việt Nam thì việc dạy dỗ con em dễ hơn nhiều. Vì ở Việt Nam trước 1975 cả xã hội chúng ta cùng chia sẻ một hệ thống giá trị. Những điều chúng ta dạy trẻ em cũng là những điều nhà trường, thầy cô dạy trẻ, cũng là những điều mà ông bà, chú bác, cô dì ở chung quanh dạy trẻ, và mọi người cùng chia sẻ công việc dạy dỗ với chúng ta. Trong khung cảnh đó, chúng ta chỉ cần nói cho trẻ hiểu rõ thế nào là một người hiền lương, người chánh trực, người dũng cảm hay người thảo thuận. Trẻ sẽ học được các thói quen đó ở cả xã hội chung quanh. Trường học, văn chương, báo chí, các đoàn thể cũng chia sẻ một hệ thống giá trị nên cũng hướng trẻ em về một mẫu người được xây đắp từ mấy ngàn năm và được sửa đổi cho thích hợp với cảnh sống của mỗi thế hệ.

Bây giờ chúng ta sống trong một hoàn cảnh khác. Về mặt khách quan, thì chúng ta cũng đang đi tìm và xây dựng một mẫu người mới, làm sao gìn giữ được những cái đẹp cũ trong mẫu người Việt Nam của chúng ta, đồng thời phù hợp với cảnh sống ở nước ngoài, cho thế hệ trẻ em sẽ sống ở thế kỷ thứ 21. Về mặt chủ quan, thì chúng ta phải công nhận rằng chính chúng ta, tôi xin nhấn mạnh, mỗi người chúng ta cũng đang trải qua những khủng hoảng, nhỏ hay lớn, vì chính chúng ta đang thay đổi, một cách có ý thức hay không có ý thức.

Vì vậy, trong hoàn cảnh của chúng ta, dùng lời nói để dạy trẻ, nói cho trẻ em biết thêm các kiến thức và khái niệm, không đủ. Dạy dỗ trẻ em bây giờ phải là sống cùng với trẻ, thể hiện cái hệ thống giá trị mà chúng ta muốn trẻ bắt chước, bằng chính đời sống của chúng ta, và giúp cho trẻ, dỗ dành con em, để các em thấy rằng quả thật cách sống đó đáng yêu, cách sống đó đẹp đẽ và có giá trị, rất đáng học, rất đáng tập.

Sau khi đã thưa với quý vị những điều tôi suy nghĩ về hai chữ dạy dỗ, bây giờ tôi xin trình bầy hai ý kiến chính của tôi trong bài này. Ý kiến thứ nhất là việc dạy dỗ con em chúng ta cũng là việc chúng ta tự mình muốn tìm tòi xem chính mình phải sống thế nào trong thế giới mới này, và trong thế giới tương lai của nhân loại. Ý kiến thứ hai là việc dạy dỗ con em chỉ làm được một cách có hiệu quả bằng căn bản của tình yêu.

Dạy dỗ những gì

Ý kiến thứ nhất trả lời cho câu hỏi "*dạy cái gì*"? Sau nhiều năm sống ở nước ngoài chúng ta đã bàn với nhau nhiều lần về hai chuyện giữ gốc và hội nhập. Khi phân tích ra như vậy, chúng ta dễ ngộ nhận rằng đó là hai vấn đề đối lập, một

bên là cố giữ các giá trị cổ truyền, một bên là tiếp nhận các giá trị mới ở cảnh sống mới. Sau mười mấy năm sống ở nước ngoài, tôi thấy chắc chúng ta nên vượt lên trên hai vấn đề đó, chúng ta nên bỏ lối nhìn có hai vấn đề đối lập với nhau. Chúng ta nên đặt vấn đề theo một cách mới. Tôi đề nghị chúng ta nên đặt câu hỏi rằng: Con người của thời đại này, con người của thế kỷ 21 phải sống với nhau như thế nào? Con em của chúng ta sẽ sống vào thế kỷ 21, các em sẽ nên sống như thế nào?

Để trả lời cho câu hỏi đó, chúng ta không những chỉ nhìn lại các căn bản tinh thần, các nền nếp văn hóa của chính chúng ta, mà còn nhìn sang các truyền thống văn hóa khác, ở xứ sở nơi chúng ta cư ngụ, ở các dân tộc và các nhóm văn hóa khắp thế giới. Mục đích của việc tìm tòi này không phải là để xem ai hơn, ai kém, không phải để tự tôn hay tự ti, không có tính cách thụ động, đề kháng và thích ứng. Mục đích của việc tìm tòi là hướng về tương lai, là nhắm vào việc giúp cho chính chúng ta và con em của chúng ta sống lương chính, thuận thảo và có giá trị giữa cộng đồng nhân loại. Trong khi chúng ta tìm lấy các quy tắc cư xử, các lý tưởng phải nhắm tới, các giá trị phải tôn trọng, để chính chúng ta sống và dạy dỗ con em chúng ta sống theo; cùng lúc đó chúng ta cũng đóng góp cho xứ sở mà chúng ta đang sống, cũng như nhân loại ngày mai.

Khi nhìn vấn đề theo cách đó thì việc chúng ta cố gắng dạy dỗ con trẻ các quy tắc sống cổ truyền của người Việt Nam không phải là do phản ứng tự vệ muốn duy trì quá khứ vàng son của chúng ta. Nếu chúng ta muốn các em học lối sống trung tín, trên kính dưới nhường..., học nghĩa khí của Nguyễn Đình Chiểu hay Chu Văn An..., thì lý do chính là vì con người ở đâu, ở thời nào cũng nên sống có khí tiết, có danh dự; như vậy, con người ở thế kỷ 20 và thế kỷ 21 cũng vẫn phải có phẩm cách và tiết tháo như Chu Văn An, như Nguyễn Đình Chiểu. Khi đặt vấn đề trong viễn tượng như vậy, chúng ta nhìn về tương lai, chứ không nhìn về quá khứ, chúng ta xây dựng con em chúng ta thành những con người lương chính vì nhân loại luôn luôn cần những người lương chính. Chúng ta học quá khứ để xây dựng tương lai, chứ không phải để bảo vệ quá khứ.

Khi nhìn hướng về tương lai như vậy thì việc học hỏi quá khứ của chúng ta có một tính chất mới mẻ. Chúng ta sẽ tự hỏi mình có thật sự biết và hiểu những cái đẹp của nền văn hóa Việt Nam hay không. Có những yếu tố trong văn hóa có thể ghi vào sách, thể hiện bằng tác phẩm nghệ thuật. Cũng có những yếu tố trong văn hóa chỉ thể hiện qua nếp sống con người. Chúng ta có thấm nhuần thật sự nền nếp thuần hậu của tổ tiên chúng ta hay không? Sống ở nước ngoài chúng ta có dịp so sánh nếp sống truyền thống của mình và nếp sống trong các nền văn hóa khác. Đây là một cơ hội để chính chúng ta tự khám phá mình, tự tìm thấy cái hay, cái đẹp trong truyền thống của dân tộc, để chính chúng ta tìm cách thể hiện truyền thống đó.

Chẳng hạn chúng ta có truyền thống trọng các giá trị tinh thần hơn là vật chất. Lời chào cao hơn mâm cỗ. Một miếng giữa làng bằng sàng xó bếp. Có nhà tâm lý phương tây phân biệt hệ cấp các nhu cầu: nhu cầu vật chất, nhu cầu xã hội, được kính trọng, được nhìn nhận giá trị, và nhu cầu tự thể hiện con người. Trong nền văn hóa của chúng ta hệ cấp trên không hoàn toàn thích hợp. Có nhiều khi nhu cầu xã hội và nhu cầu được nhìn nhận giá trị quan trọng hơn nhu cầu vật chất. Mặt khác, nhu cầu tự thể hiện và nhu cầu xã hội không thể tách rời nhau được, vì chúng ta tự thể hiện qua cộng đồng xã hội của mình, cá nhân không tách mình ra khỏi gia đình, làng xóm. Vẻ vang mặt mày rỡ ràng mẹ cha, trong câu đó cá nhân và gia đình cùng thể hiện.

Truyền thống trọng giá trị tinh thần hơn vật chất trên đây phải đem thực hành như thế nào trong thế giới hôm nay? Tôi chắc cách chúng ta thực hành sẽ khác với cách ông cha chúng ta thực hành thời xưa, vì hoàn cảnh kinh tế và xã

CỘNG ĐỒNG

Nguyễn Nam Lộc được tuyên dương thành tích

Năm người Mỹ gốc Châu Á, trong đó một người Việt Nam là ông Nguyễn Nam Lộc, giám đốc văn phòng định cư người tỵ nạn thuộc cơ quan Catholic Charities, USCC, Los Angeles, đã được biểu dương về thành tích hoạt động xuất sắc cho Cộng đồng, tại buổi dạ tiệc do Trung Tâm Cộng Đồng Mỹ Á Châu Thái Bình Dương tổ chức ngày 24 tháng Tư 1992, tại thị xã Montebello, California.

Buổi tiệc với 850 khách tham dự, đặt dưới sự chủ tọa danh dự của Thống Đốc Tiểu Bang California, ông Pete Wilson.

Ông Nguyễn Nam Lộc sinh năm 1945 tại Hà Nội. Năm 1954 cùng gia đình di cư vào Nam, ông đã theo học ngành luật, và là người quen thuộc trong giới văn nghệ. Nhiều nhạc phẩm ông sáng tác vào thời kỳ trước cũng như sau 1975 rất được ưa chuộng và ông cũng đóng góp nhiều hình thức mới cho các sinh hoạt âm nhạc miền Nam.

Đến Hoa Kỳ năm 1975, ông làm việc cho cơ quan thiện nguyện và nay là giám đốc một trong những cơ quan định cư người tị nạn lớn và bận rộn nhất nước.

hội đã khác xưa. Cỗ bàn không như xưa, mà làng xóm cũng không còn. Nhưng điểm căn yếu của truyền thống trên vẫn có thể giữ được trong cuộc sống ngày nay. Tập sống một cuộc đời giản dị, thanh bạch; không để cho các nhà quảng cáo lôi cuốn mình vào dòng thác tiêu thụ phù phiếm; lấy việc phục vụ cho cộng đồng làm nguồn vui cho bản thân mình; tất cả các điều đó đều nên giữ. Không những con em chúng ta nên giữ mà trẻ em trên khắp thế giới nên học hỏi truyền thống sống tốt đẹp đó. Chúng ta hãy tập lối sống trọng nghĩa khinh tài, với niềm tin tưởng rằng đây là một giá trị mà nhân loại nên học hỏi, nên chia sẻ với nhau. Đây là một điểm mà tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa. Chúng ta tìm đọc và tập sống theo truyền thống của tổ tiên vì trong đó có các giá trị để giúp cho con người, mọi người, ở ngay thời đại này, có thể sống an vui, hạnh phúc, hòa thuận với nhau hơn. Chúng ta phải tin tưởng mạnh mẽ vào giá trị phổ biến và trường cửu của những truyền thống đó. Tôi tin rằng những gì rất tốt của người Việt Nam thì cũng là những điều rất tốt cho loài người. Tôi tin rằng khi mỗi chúng ta giúp tạo nên một gia đình lương hảo, sống hòa thuận, thì chúng ta cũng đang giúp cho nhân loại quanh chúng ta.

Khi nhìn vấn đề như vậy thì việc giữ gốc không phải là ôm bám lấy quá khứ, vì quá khứ. Khi đặt vấn đề như vậy thì việc hội nhập không phải là tìm cách thích ứng hay đồng hóa với môi trường sống mới, với phong tục, nếp sống ở nơi trú sở mới. Hội nhập còn có nghĩa là đem nếp sống văn hóa tốt đẹp của con người Việt mình thể hiện ra để giúp cho người thuộc truyền thống khác có thể bắt chước nếu họ thấy đẹp. Hội nhập không có tính cách một chiều, mà phải có tính cách hai chiều, vừa tiếp nhận, vừa đóng góp. Chúng ta phải tin tưởng rằng truyền thống tinh thần của chúng ta có giá trị để giúp chúng ta và mọi người sống hạnh phúc hơn, lương chính và thảo thuận hơn. Truyền thống đó có thể giải đáp được những vấn đề nào của thế giới ngày nay? Nhân loại đang đặt những vấn đề trước mắt như bảo vệ môi trường sống (sinh môi), bảo vệ trái đất và tài nguyên thiên nhiên; vậy nếp sống thanh cao và giản dị của Nguyễn Bỉnh Khiêm, của Nguyễn Khuyến có nên học hỏi không? Nhân loại đang lo lắng vì chủ nghĩa cá nhân, duy lý và duy lợi làm con người vừa cô đơn, khủng hoảng, lại vừa bị lôi cuốn dễ dàng thành những đàn cừu tiêu thụ. Nếp sống cân bằng trọng tình, trọng lý, hòa hợp cá nhân với cộng đồng, chú ý đến sự tu dưỡng mỗi người, của tổ tiên chúng ta có giúp cho con em sống thảnh thơi hơn và vững vàng hơn trong thế giới ngày nay không? Nếu chúng ta thể hiện nếp sống đó trong cuộc đời mình, giúp con em chúng ta tập nếp sống đó cho cuộc đời các em vững chãi và thong dong, thì đó chính là một đóng góp cho loài người ở thế kỷ 21. Xã hội phương tây đã trải qua một thời kỳ duy lý và duy lợi quá độ, chính họ cũng đang đi tìm những cách sống cân bằng và hòa hợp hơn, cá nhân hòa hợp với cộng đồng, con người hòa hợp với thiên nhiên. Chúng ta có những bài học của Trần Thái Tông, của Nguyễn Trãi, chúng ta nên tìm học lại để thể hiện trong cuộc sống của chính chúng ta, để đóng góp cho loài người.

Khi nhìn như vậy thì chuyện giữ gốc và hội nhập không phải là những phản ứng thụ động, không còn là các vấn đề đối lập nhau. Việc dạy dỗ con em chúng ta là một diễn trình sáng tạo, năng động, tích cực để hướng đến tương lai, và mở rộng cho cả loài người cùng chia sẻ trái đất này.

Dạy dỗ thế nào

Bây giờ tôi xin đề cập đến ý chính thứ hai, trả lời cho câu hỏi dạy dỗ con em như thế nào.

Chúng ta chỉ có thể dạy dỗ bằng tình thương yêu. Không có tình thương yêu thì không thể học, không thể dạy. Người ta có thể dạy định lý Pythagore, hay luật về trọng lượng một cách dửng dưng, vô tình. Người dạy toán hay vật lý không nhất thiết phải tỏ ra mình thiết tha trìu mến cái định lý toán hay phương trình vật lý, không nhất thiết phải tỏ cho người học biết mình muốn người học được hạnh phúc, an vui nhờ các môn toán, vật lý. Nếu có thì tốt, nhưng không nhất thiết. Việc học làm người, học một nếp sống, nếp cư xử thì khác. Chúng ta phải tỏ ra cho con em thấy nền nếp văn hóa Việt Nam là gia tài quý báu, là một phần của đời sống, của xương thịt chúng ta. Chúng ta phải bầy tỏ cho con em trong không khí đầm ấm, khoan hòa.

Tất nhiên tất cả chúng ta đều có sẵn tình yêu đối với con em mình cũng như trẻ em Việt ở khắp nơi. Chắc chắn không ai có ý định nhốt trẻ lại một nơi để lên lớp, rồi gọi thế là cải tạo. Lối nhồi sọ đó hoàn toàn thất bại, nhiều người trong chúng ta đã có kinh nghiệm.

Chúng ta đã có sẵn tình yêu. Bây giờ chỉ cần bàn với nhau chuyện thể hiện tình yêu, tạo khung cảnh yêu thương đầm ấm thế nào để truyền lại cho con em đạo sống làm người.

Các cụ đã nói: "*Yêu thì cho roi cho vọt*". Nếu hiểu câu đó theo nghĩa đen thì chúng ta phải mạn phép nói là chúng ta không đồng ý với các cụ. Thời nay chúng ta không thể dùng hình phạt thể xác để dạy con được. Nhưng có phải tổ tiên chúng ta xưa kia chỉ biết dùng roi vọt để dạy dỗ hay không? Không phải đâu, chúng ta không nên nghi oan cho tổ tiên. Câu tục ngữ trên được truyền lại để ngăn ngừa những trường hợp cha mẹ quá dễ dãi, thả lỏng con cái vì tình yêu mềm yếu. Vậy thì nếu ta học lấy tinh thần của câu nói trên, chúng ta sẽ hiểu theo quan niệm của thời nay, là "*Yêu con thì phải tập cho con trọng kỷ luật*". Hình thức thể hiện kỷ luật không phải là

roi vọt nữa, không phải là dùng uy quyền tuyệt đối nữa. Ngày nay, hình thức để tập cho trẻ em trọng kỷ luật là sự phân công, trao trách nhiệm một cách minh bạch, có thưởng phạt rõ ràng. Như vậy, câu tục ngữ của tiền nhân chúng ta có thể hiểu như là lời nhắc nhở chúng ta khi bầy tỏ tình yêu thương con cái không nên bỏ qua kỷ luật. Do bản tính của mỗi người trong chúng ta, và căn cứ vào cá tính mỗi trẻ, có lúc chúng ta nghiêm ngặt, khắt khe, có khi chúng ta linh động, lúc nào chúng ta vẫn có thể giữ thái độ, nét mặt, giọng nói khoan hòa. Chính cách dạy dỗ khoan hòa đó là một bài học, vừa cho các em thấy tình yêu, vừa cho các em thấy một tấm gương về tự chủ. Tôi nhớ hồi nhỏ bị thầy tôi đánh bằng roi, nhưng mỗi lần phạt con như vậy, lúc nào cụ cũng có thái độ khoan hòa, thong dong. Tôi đã quên vì lý do nào mình bị phạt, lỗi lầm nào mình đã phạm, nhưng tôi không bao giờ quên thái độ trang nghiêm mà khoan hòa của cụ.

Tôi vừa nêu lên câu tục ngữ: "*Yêu cho roi cho vọt*", để lấy làm thí dụ cho vấn đề thể hiện tình yêu của chúng ta đối với con em, khi làm việc dạy dỗ con em. Thí dụ đó chỉ cốt để chúng ta cùng nhìn nhận rằng yêu con không phải là một chuyện giản dị, dễ dàng. Yêu, nói chung, là một chuyện rất phức tạp, đòi hỏi chúng ta phải tỉnh táo, suy nghĩ, nếu không thì lại "*Yêu nhau lắm, cắn nhau đau*".

Một điều mà tôi đã đề nghị nhiều lần là phải duy trì, bảo vệ đời sống gia đình. Gia đình phải là một tổ ấm, mọi người có thời giờ gần gũi, sinh hoạt, trao đổi với nhau. Gia đình là nơi trẻ em được nói, được cha mẹ lắng nghe, được bầy ra những công việc hay trò chơi có cha mẹ tham dự. Nếu chúng ta bận rộn quá nhiều vì công việc sinh nhai hay sự nghiệp riêng, thì chúng ta càng phải "*định chế hóa*" những sinh hoạt gia đình. Những định chế phải tạo thành nếp quen là bữa cơm chung, hay những cuối tuần sinh hoạt chung, hay ít nhất là những dịp nghỉ hè chung. Chúng ta càng bận rộn trong đời sống hằng ngày thì lại càng phải quy định các sinh hoạt chung thường xuyên này.

Trong cuộc sống chung đó, chúng ta chỉ có thể bầy tỏ tình yêu nếu chúng ta có thái độ cởi mở và khoan dung. Thái độ cởi mở là khi chúng ta nhìn nhận mỗi trẻ em là một cá nhân, và cá nhân đó có trạng thái tâm lý, sinh lý riêng, khác chúng ta, và em này không giống em khác. Chúng ta hay có khuynh hướng giải thích các phản ứng, hành động, cử chỉ, thái độ của trẻ em theo khuôn mẫu có sẵn của mình, nhiều khi theo thành kiến cố chấp của mình. Thái độ cởi mở nghĩa là đối với mỗi phản ứng, thái độ, hành động của trẻ chúng ta sẽ tìm hiểu kỹ lưỡng hơn, chúng ta tôn trọng ý hướng cá biệt của trẻ hơn. Đó chính là một cách bầy tỏ tình yêu. Chúng ta không nên yêu con như một bộ phận của mình, hay như một vật sở hữu của mình. Mỗi trẻ em là một con người có trạng thái sinh lý, tâm lý, có môi trường sống riêng biệt.

Thái độ cởi mở đòi hỏi ta phải tránh các thành kiến cố chấp, để bao dung được sự khác biệt của trẻ em, mỗi em một cá tính, và để bao dung được phong cách sống của xã hội Tây phương chung quanh ta, mà các em đang tiếp xúc nhiều hơn chúng ta. Mỗi chúng ta đều mang sẵn trong đầu một hành lý đầy những thành kiến. Chúng ta có những ý kiến rõ ràng, chắc nịch thế nào là tốt, thế nào là sạch sẽ, thế nào là thứ tự, là lễ độ, là rộng lượng, tử tế, vân vân. Nhưng các ý kiến rõ ràng và chắc chắn đó nhiều khi lại bị đóng băng lại, hay khô cứng lại vào những hình thái biểu hiện. Những hình thái biểu hiện là cử chỉ, lời nói, phong cách cư xử. Có khi chúng ta đồng nhất một cử chỉ một lời nói với một giá trị, và thay vì bảo vệ một lời nói hay cử chỉ mà thôi. Mỗi dân tộc có một gia tài các thành kiến, mỗi khu vực văn hóa có một kho các hình thái biểu hiện. Nhờ sống ở nước ngoài, chúng ta biết được nội dung của các giá trị. Hồi còn ở Việt Nam tôi thấy những người ngoại quốc đi ăn chung mỗi người trả tiền phần của mình thì tôi không thấy có vẻ gì là dễ thương cả. Nhưng ở Bắc Mỹ 15 năm, giờ thì tôi lại quen và thấy chuyện đó không làm giảm tình bằng hữu chút nào cả. Ở Việt Nam chúng ta nghe một em bé gọi trống không: "*Bố*, "*Mẹ*" thì ta thấy thiếu lễ độ. Ngày nay tôi nghe gọi "*Bố*" mà không thấy đau thắt ruột nữa, vì trẻ con chung quanh đều gọi "*papa*" hay "*daddy*", không thưa gửi "*daddy, sir!*" Những cách biểu hiện của các giá trị luân lý thế nào cũng bị thay đổi. Nhưng các nội dung thì phải giữ. Lòng trung tín thì nền đạo đức nào cũng muốn đề cao. Đức tương thân, tương ái trong gia đình thì ở đâu cũng phải bảo vệ. Tính sạch sẽ, thứ tự, sống điều độ thì trẻ em nào cũng phải tập. Khi va chạm với các nền văn hóa khác ta mới thấy có dân tộc chú trọng rất nhiều đến sự sạch sẽ, có dân tộc đề cao tính rộng lượng, hào hoa, có giống dân lại coi việc giữ lời hứa là điều kiện tuyệt đối của con người lương thiện, làm sai, dù quên một lời hứa nhỏ nhặt nhất là mất hết giá trị. Người Việt Nam chúng ta cũng có những định kiến, khuôn mẫu mà chúng ta trìu mến, bảo vệ đến cùng. Nhưng trong việc dạy dỗ con em ở nước ngoài thế nào chúng ta cũng phải mở rộng tấm lòng để bao dung các phong tục, tập quán mới, những cách biểu hiện mới của các giá trị mà các nền đạo đức, các nền văn minh cùng chia sẻ nhưng diễn ra dưới các hình thái khác nhau.

Trên đây chúng tôi mới trình bầy với quý vị về ba điểm nhằm thể hiện tình yêu trong việc dạy dỗ con em. Một là phải tạo cơ hội để gia đình có sinh hoạt, có đời sống của gia đình. Hai là phải nhìn mỗi trẻ em như một cá nhân và tìm hiểu kỹ lưỡng những cá nhân đó. Ba là thái độ cởi mở đối với các phong cách sống của những xã hội tây phương ở chung quanh ta. Hai điều sau là điều kiện cần

NÓI VỚI NGƯỜI CẦM BÚT

TRẦN MỘNG TÚ

Khi bỏ nước ra đi
Ta như cây long rễ
Sống ở trên đất người
Rung rinh đời biệt xứ

Dựa hồn vào trang Sử
Ta nuôi thân bơ vơ
Gương anh hùng liệt sĩ
Lòng thắp nén hương thờ

Trưng Vương đuổi quân Hán
Bà Triệu đánh giặc Ngô
Hưng Đạo chắn đầu sóng
Đạp quân Mông giữ bờ

Lý Thường Kiệt phá Tống
Quang Trung diệt quân Thanh
Hồn ta như giấy thấm
Thấm từng giòng sử xanh

Chúng ta từ xa xứ
Chẳng còn vua còn quan
Lệ làng và phép nước
Mất hết khi tan hàng

Chỉ còn lại lịch sử
Hãy trân trọng giữ gìn
Ghi ơn người cứu nước
Cúi đầu trước tổ tiên

Nói sao với người trẻ
"Vận nước phải chia chung"
Khi chúng ta cầm bút
Bôi bác những anh hùng

Dậy gì cho người trẻ
Câu "Gấm vóc giang san"
Khi chúng ta cầm mực
Hất vào trang Sử vàng

Nơi chúng ta đang sống
Có dư thừa tự do
Chỉ cần đóng thuế đủ
Hạ bút chẳng đắn đo

Với một chút tham vọng
Họ ném bùn vào nhau
Bươi móc và tưởng tượng
Vừa nổi danh vừa giầu

Xin hãy làm khác họ
Viết xuống những điều hay
Tưởng tượng sự tốt đẹp
Giúp tuổi trẻ hôm nay

Ôi! tuổi trẻ Việt Nam
Đã hoang mang quá đủ
Đừng kéo họ xa bờ
Xô vào dòng nghịch lũ

thiết để tạo nên cảm thông với trẻ, mà nếu không có cảm thông thì không tạo được cho gia đình thành một tổ ấm. Không có cuộc sống đầm ấm với con em thì không thể dạy dỗ con em. Ngay cả khi cha và mẹ không tránh được phải ly dị nhau, thì mỗi người và cả hai người vẫn có thể và phải giữ được các liên hệ thân thiết, đầm ấm với các con. Một cuộc hôn nhân thất bại không nên để kéo thêm những cuộc đời thất bại của con em.

Chắc chúng ta đều đồng ý rằng hôn nhân bền chặt thì tốt hơn là để cho đổ vỡ, và nếu tránh được ly dị thì tốt; nhưng đồng thời ta cũng công nhận rằng nếu một cặp vợ chồng xung khắc nhau quá độ, có thể thù nghịch nhau nữa, thì gia đình sẽ biến thành địa ngục, mà khó lòng nói chuyện dạy dỗ con em.

Chúng ta có thể giải thích bằng giả thuyết rằng việc chúng ta tỵ nạn chạy sang trốn ở nước ngoài là nguyên nhân của các vụ ly dị gia tăng. Chúng ta đã thấy các nguyên nhân bên ngoài, các điều kiện kinh tế và xã hội, sự thay đổi vai trò của vợ và chồng, ảnh hưởng nếp sống cá nhân của Tây phương. Một yếu tố nữa mà chúng ta cũng nên nhìn nhận là mỗi chúng ta đều còn mang trong mình vết thương của cuộc chiến tranh Việt Nam. Vì cuộc chiến đó, mỗi chúng ta đều còn mang thương tích. Cuộc sống chúng ta phải thay đổi, đời sống nghề nghiệp thay đổi, và tâm lý chúng ta ít hay nhiều đều trải qua những cơn khủng hoảng. Những năm đói kém, khó khăn ở Việt Nam ta đã thấy trong nhiều gia đình nghèo khổ quá người ta sinh ra gấu ó, cãi cọ, cắn xé lẫn nhau. Bây giờ, ở nơi có cuộc sống no đủ, sung túc, cảnh đó vẫn có thể diễn ra vì mỗi người chúng ta đều mang thương tích, mà không biết. Có lẽ một cách để chữa bắt đầu bằng sự nhìn nhận rằng chúng ta đều mang thương tích. Việc gây dựng một gia đình đầm ấm đòi hỏi mọi người phải giúp nhau chữa thương. Mỗi người phải kín đáo nhận xét và nhìn ra những lo âu, những mặc cảm, những vết thương tâm lý, những nhược điểm, của người phối ngẫu, và hiểu rằng chỉ có

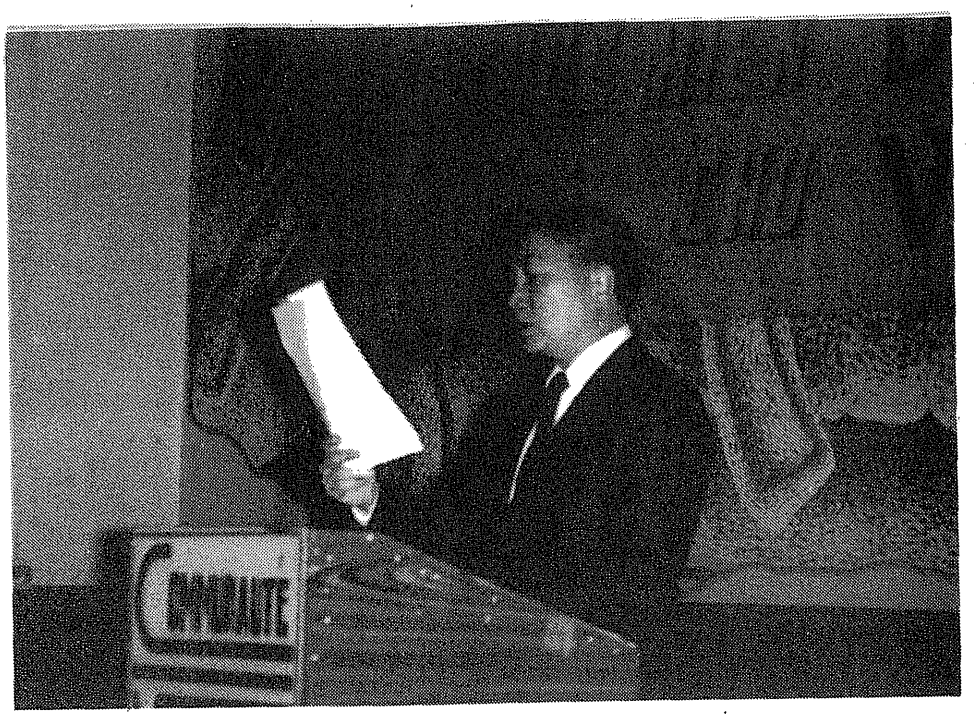

Nhà thơ Đỗ Quý Toàn

tình thương yêu mới giúp giải tỏa, hàn gắn các vết thương đó. Mọi người phải cố tìm hiểu và nhìn nhận rằng mình mang thương tích nên có lúc mình phản ứng, nói năng, hành động mà lý trí không làm chủ được, không kiểm soát được. Thái độ cởi mở và bao dung đó rất cần cho việc dạy dỗ con em.

Cộng đồng và đất nước

Những điều trên đây đều thuộc phạm vi gia đình. Nhưng việc dạy dỗ con em của chúng ta phải thực hiện ở phạm vi rộng hơn gia đình nữa.

Những đoàn thể, cộng đồng người Việt ở mỗi nơi cũng là các môi trường cần thiết để chúng ta giúp nhau dạy dỗ trẻ em. Những đoàn thể tôn giáo là các cơ sở tốt nhất để các gia đình gặp gỡ nhau và giúp nhau trong việc giáo dục. Nếu gia đình có đời sống tôn giáo, thì việc dạy dỗ đã thành công một nửa rồi.

Ngoài các đoàn thể chính thức, những nhóm bạn thân mang gia đình tới tụ họp với nhau cũng là môi trường tốt để giúp cho việc dạy trẻ. Liên hệ trong một nhóm bạn, liên hệ người với người, thì nó tự nhiên, thoải mái và bền chặt hơn liên hệ trong một đoàn thể có tổ chức. Nhờ không khí thoải mái, tự nhiên đó, chúng ta có dịp cho trẻ gặp gỡ nhau, tạo nên tình bạn trong thế hệ thứ hai, và trẻ em không chỉ học ở cha mẹ mình mà còn học nơi các bạn bè và cha mẹ của họ. Mỗi nhóm gia đình thân hữu đó là một xóm, nhiều xóm họp lại trong các tổ chức chính thức theo tôn giáo, nghề nghiệp, nơi cư trú, thành những làng. Tạo nên các sinh hoạt cho xóm, cho làng, chúng ta sẽ giúp nhau việc dạy dỗ con em, bằng tình thương yêu, đoàn kết. Tất nhiên chúng ta không có ý tạo thành các "*ghetto*", không xây những bức tường chung quanh để tự cô lập. Việc dạy dỗ con em của chúng ta là để chuẩn bị cho các em sống ở nơi này, sống ở thế kỷ 21. Chúng ta hy vọng rằng khi chúng ta đào tạo được con em của chúng ta nên người lương hảo, chính trực, thì chúng ta đang đóng góp thêm một người lương hảo, chính trực cho xứ sở mà ta đang cư ngụ, một người hữu ích cho nhân loại ngày mai. Vậy chúng ta có đóng góp gì cho nước Việt Nam không? Tôi tin rằng có. Ý kiến đầu tiên của tôi là chúng ta phải tìm thấy các giá trị trong truyền thống của chúng ta, những tấm gương sống lương hảo và chính trực mà con người ở đâu, ở thời đại nào cũng nên theo. Sau đó tôi đề nghị rằng chúng ta phải tin tưởng ở các giá trị phổ biến và trường cửu đó, sống các giá trị đó bằng thân, bằng tâm của mình, có như vậy chúng ta mới truyền thụ được cho thế hệ đi sau. Tạo được một gia đình an vui, đầm ấm, dạy dỗ những trẻ em Việt Nam nên người đàng hoàng, là đóng góp cho nền văn hiến của dân tộc, là giữ gìn di sản tinh thần của tổ tiên. Thế nào cũng có ngày các em sẽ trở về nước Việt Nam, nếu không để sống ở đó thì cũng đi thăm viếng. Các em sẽ mang về trên đất nước ta những hình ảnh sống của nền văn hóa Việt, với tinh thần cởi mở và bao dung, phóng khoáng và tiến bộ. Nếu mỗi chúng ta lo dạy dỗ con em mình, chúng ta sẽ cùng đóng góp rất nhiều cho đất nước.

HỘI NGHỊ THẾ GIỚI NGƯỜI VIỆT TỰ DO TẠI HOA THỊNH ĐỐN

Hội nghị Thế giới Người Việt Tự do, nhóm họp trong kkhuôn viên trường đại học George Mason vào cuối tháng Năm, đã kết thúc với nhiều bản văn gởi đến đồng bào quốc nội hải ngoại và đảng CSVN.

Với chủ đề "Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho Việt Nam," hội nghị đã quy tụ được hơn 100 đại biểu và tham dự viên đến từ nhiều quốc gia. Ông Trần Văn Kiện đã nhân danh Nghị hội Toàn quốc Người Việt tại Hoa Kỳ đọc lời chào mừng. Ông Nguyễn Hải Bình, Chủ tịch Ban Chấp hành Tổng liên hội Người Việt Tự do Hải ngoại, tuyên bố lý do, cho biết "hội nghị nhóm họp vào lúc này là nhắm vào một thời điểm rất then chốt, một mặt Mỹ sắp bang giao với Hà Nội, một mặt thì đến tháng 11 này sẽ có bầu cử Tổng thống và Quốc hội tại Hoa Kỳ. Tổ chức vào lúc này, chúng ta dễ gây được sự chú ý của các giới và như vậy sẽ ảnh hưởng được đến hai tiến trình nói trên."

Chương trình ngày đầu nói về "tình hình thế giới và triển vọng dân chủ đến với Việt Nam" (đặc biệt sau những biến cố ở Đông Âu và Liên Xô kể từ năm 1989) và đòi hỏi để có tự do và dân chủ thực sự.

Đóng góp ý kiến trong phần này có các ông Trần Quốc Bảo, chủ tịch Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam ; ông Hoàng Cơ Long, thành viên Mặt trận Dân tộc Thống nhất Giải phóng Việt Nam; ông Lại Thế Hùng, thuộc Nghị hội Người Việt Tị nạn ở Âu Châu; ông Lê Tùy thuộc Phong trào Thanh niên Sinh viên Hải ngoại,...

Ngày hôm sau, các thuyết trình viên kiểm điểm những lợi khí nào ở hải ngoại để có thể thúc đẩy tự do, dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam: ông Mai Tất Đắc, Chủ tịch Hội Người Việt Illinois; bà Mary Chi Ray, thuộc tổ chức Hội Đồng Tiểu Thương; Luật sư Trần Minh Đức, thuộc Hội Luật Gia Việt Nam; ông Phạm Thư Đăng, thành viên Nghị hội Người Việt ở Hoa Kỳ ; và ông Nguyễn Ngọc Bích, thuộc Tổng Liên Hội.

Thỉnh nguyện thư và giác thư

Đúc kết, Hội Nghị đã đồng thanh chấp thuận một bản "Tuyên Cáo Chung" kêu gọi cộng đồng người Việt hải ngoại hãy "xiết chặt hàng ngũ hơn nữa" trước sự chuyển biến của tình hình "sang một giai đoạn đấu tranh chính trị phức tạp, đa dạng, đòi hỏi ở chúng ta những phương thức đấu tranh thật linh động và có chiều sâu, đi vào nhiều lãnh vực." Về mặt nhân quyền, Hội Nghị đòi CSVN "phải tức khắc trả tự do cho Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt, các tu sĩ hiện đang bị cầm tù (như Linh mục Trần Đình Thủ, các Thượng toạ Quảng Độ, Trí Siêu và Tuệ Sỹ) cùng tất cả các tù nhân chính trị và các cựu quân cán chính VNCH hiện còn bị giam cầm trong các trại cải tạo từ sau 30 tháng 4 năm 1975.

Trong lãnh vực tị nạn, Hội Nghị kêu gọi chống cưỡng bách hồi hương bằng mọi giá vì cưỡng bách hồi hương không phải là một biện pháp được dự trù trong Kế hoạch Hành động Toàn diện được quốc tế ký kết vào tháng Sáu 1989.

Nhắm vào trong nước, một Giác Thư tố cáo chế độ là lạc hậu và độc đảng khi vẫn còn muốn giữ khư khư lấy một chủ thuyết mà cả thế giới đã ruồng bỏ sẽ chỉ mang lại những hậu quả không hay cho quê hương và dân tộc, đầy đọa 70 triệu dân vào một vòng khốn quẫn không có lối ra.

Một phái đoàn cuả Hội nghị cũng đã vào Tòa Bạch Ốc để nghe thuyết trình về chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam và cùng lúc trình thỉnh nguyện thư lên ông George Bush, Tổng thống Hoa Kỳ, kêu gọi Hoa Kỳ tiếp tay cộng đồng người Việt hải ngoại trên bốn phương diện: đưa vào lộ đồ tiến tới bang giao với Hà Nội những điều kiện và đảm bảo chắc chắn về mặt nhân quyền; ủng hộ mọi phong trào và thế lực vận động bất bạo động cho tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam; chấp thuận việc thành lập Đài Phát thanh Á Châu Tự do; và chống cưỡng bách hồi hương người tị nạn Việt Nam.

CỘNG ĐỒNG

Tưởng niệm liệt sĩ Quốc dân đảng

Ngày 14 tháng Sáu 1992 lúc 2 giờ chiều tại Civic Center, thị xã Westminster, Việt Nam Quốc dân đảng (QDĐ) đã tổ chức lễ tưởng niệm liệt sĩ Yên Bái.

Khoảng 200 người thuộc đủ thành phần đảng phái chính trị, tôn giáo của miền Nam Cali tham dự.

Sáu mươi hai năm về trước, ngày 17 tháng Sáu năm 1930, liệt sĩ Nguyễn Thái Học và các đồng chí đã bị thực dân Pháp xử tử ở Yên Bái vì dám nổi lên chống Pháp. Nhiều thế hệ học sinh Việt Nam đã học và nhớ các chiến tích đấu tranh chống Pháp của Nguyễn Thái Học và QDĐ.

CHUYỆN PHIẾM TRÊN ĐẤT NGƯỜI

HOÀNG LINH

Tặng mấy thân hữu vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn

Có một anh gàn, sinh trưởng nơi miền Trung du Bắc Việt nhưng lại đang sống những năm chót của cuộc đời hoạt động của mình trên bờ sông Xen tại thủ đô Ba Lê. Nguyên là sau cuộc bể dâu năm 1975, cũng như hàng triệu đồng bào khác, anh đã tị nạn ở một nước Tây Phương. Nhưng khác với nhiều người trong cùng cảnh ngộ, anh đã không thể nào hội nhập được vào dòng lớn (mainstream) của xã hội nơi anh sinh sống, sau mười sáu năm vẫn thấy mình xa lạ, lưu lạc như kẻ đi đầy. Sau những ngày dài mệt nhọc, kéo cầy trả nợ để nuôi sống bản thân và gia đình, anh không biết la cà ở mấy quán cà phê hay đi hít tủ kính của các cửa hiệu thời trang như một người dân Ba Lê chính cống. Anh lại cũng không ưa tán gẫu hàng giờ về những "xì căng đan" mới nhất, hoặc chửi đổng các chính khách cả tả phái lẫn hữu phái như các bạn đồng nghiệp Pháp của anh thường làm. Bởi vậy, hễ rời khỏi sở làm là anh lại chui về căn nhà chật hẹp của mình, nằm đọc sách báo hay gợi lại chuyện quê cũ thời xưa. Thỉnh thoảng, anh cầm bút viết bài hoặc làm thơ, không với tham vọng nào cao hơn là dùng lại một từ ngữ mà anh đã quý mến trau dồi từ tấm bé, nhưng đến nay đành để cho han rỉ vì không còn dịp sử dụng trong công việc và trong đời sống xã hội nữa.

Một hôm, dường như đã chán ngấy vì phải nghe không biết lần thứ bao nhiêu những lời chê trách cụ tổng thống Mitterrand ngu muội đưa mụ Cresson bất tài vào ghế thủ tướng, cùng với những tiếng gáy tự mãn ngợi khen đoàn quần vợt Pháp đoạt giải Davis, anh gàn của chúng ta -- tạm gọi là Trung cho có một cái tên -- đã viết mấy câu thơ sau đây:

Lòng đã ngán những giận hờ vui hão

Tai nhàm nghe toàn Pôn, Giắc, Hăng Ri

Muốn xa hết những đồng nho, vườn táo

Bến quê xưa, thuyền cũ ước quay về...

Tuy nhiên, đó chỉ là mộng mơ, còn thực tế thì hơi khác. Bị kìm giữ bởi một nỗi thắc mắc mà người thương gọi là tiết tháo, còn kẻ ghét chê là ương gàn, Trung không muốn đem quyển sổ thông hành của mình đến xin in một lá bùa hộ mệnh, dưới hình thức mấy dòng chiếu khán của một chính quyền mà anh đã suốt đời chống đối và cho là nguồn gốc của bao nhiêu khổ đau tai họa cho quê hương. Bởi thế, mỗi khi có ngày nghỉ dài hạn, Trung không tính đến chuyện "áo gấm về làng" mà chỉ kén chọn những chuyến bay hạ giá để đi sang Mỹ, đặc biệt là vùng phụ cận thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Nơi đây, Trung có dịp thăm bà con bè bạn cũ; âu cũng là một cách gián tiếp thấy lại dĩ vãng và quê hương qua những khuôn mặt và những giọng nói quen thân từ ngày trước.

Trong chuyến Mỹ du không biết lần thứ mấy mươi hồi tháng Năm vừa qua, khi tiếp xúc lại với bè bạn ở Virginia và Maryland, Trung có cảm giác như có chút gì dè dặt và căng thẳng trong không khí, dường như những biến chuyển chính trị liên quan đến Việt Nam đã và đang xảy ra, đã gieo rắc ít nhiều mầm mống nghi kỵ và chia rẽ giữa những người quen biết nhau từ lâu. Mặc dầu những mầm xung đột tiềm ẩn ấy không ăn thua gì đến một người bạn từ phương xa tới, trong khi trò chuyện, Trung cũng cẩn thận tránh những đề tài tế nhị, chẳng hạn như cấm vận hay thả dàn, hồi hương cưỡng bách hay tự nguyện, hòa giải hay đối kháng, v.v... Do đó, những mẩu chuyện mà Trung trao đổi với chúng bạn trong những bữa tiệc tẩy trần hay khi rong ruổi trên xa lộ số 7, số 50... hầu hết là những chuyện phiếm, có thể nói là những chuyện tếu. Thật là vui, nhưng nghĩ kỹ cũng hơi buồn!

Đã muốn tránh chính trị thì

tự nhiên phải đề cập đến văn chương, nhưng cũng phải coi chừng vì văn nghệ có thể là một bãi mìn, đầy rẫy những vấn đề nóng bỏng. Bởi thế, Trung và các bạn cố ý không bàn đến những đầu đề có khả năng gây xung đột, như văn nghệ phản kháng hay văn nghệ nằm vùng, hợp lưu hay chẳng hợp lưu... để quay về một tác phẩm đã đạt được sự đồng thuận của người Việt, nhờ thiên tài của tác giả mà cũng nhờ ở thời gian: Truyện Kiều của Nguyễn Du. Trung vui vẻ phát biểu:

"Báo cáo với các bạn là trong những ngày tháng nằm dài ở thủ đô Pháp Quốc, tôi đã làm được một khám phá, có thể sẽ là một đóng góp đáng giá vào sự hiểu biết Truyện Kiều".

Mấy ông bạn hay chữ của Trung đón nhận lời phát biểu ấy với những chuỗi cười hoài nghi. Hoài nghi là phải, vì đã có hàng trăm tác phẩm, hàng ngàn bài viết về ý nghĩa và văn chương truyện Kiều, làm sao một anh chàng làm văn nghệ tài tử như Trung có thể đem lại một khám phá mới mẻ trong lãnh vực này?

Không nản chí trước sự đón nhận đầy nghi kỵ ấy, Trung tiếp tục trình bầy nhận xét của mình. Anh lưu ý các bạn là trong truyện Kiều, tất cả những chàng đã may mắn (hay không may) được gần gũi nàng Kiều, như Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Bạc Hạnh, Từ Hải, đều bị tai họa nặng nề, chết bất đắc kỳ tử. Riêng chàng Thúc Kỳ Tâm tự Thúc Sinh tuy không bị giết nhưng cũng đã phải trải qua nhiều cơn điêu đứng, hết bị bố kiện lại đến vợ hành, rồi giặc bắt giam. Trái lại, có một chàng tuy được yêu nhưng không được gần, là Kim Trọng, thì được phúc lộc dồi dào. Như vậy là tại sao?

Câu vấn nạn của Trung đã thu hút được sự chú ý tối đa của các bạn. Toàn Mắt Kiếng, một vị giáo sư tuy tóc đã hoa râm nhưng nụ cười vẫn hóm hỉnh, nêu ngay một nghi vấn cho đúng với tinh thần hoài nghi khoa học: "Thế còn trường hợp Hồ Tôn Hiến, cậu giải thích ra sao?" Trung trả lời rằng Thúy Kiều có hầu đàn dưới màn Hồ Tôn Hiến thực, nhưng giữa hai người còn có chuyện gì khác hay không thì không có yếu tố nào trong truyện cho phép ta xác định hay phủ định. Dầu sao chăng nữa, Hồ Tôn Hiến là một viên tướng dùng những mưu kế hèn hạ như dụ người ta về hàng rồi cho phục binh giết hại, những đứa gian giảo như vậy theo luật quả báo chắc khó lòng thoát khỏi một cái chết bất ngờ và thảm thương. Bởi thế, thiết tưởng ta có thể kết luận rằng những ai đụng đến Kiều đều phải chết khổ chết sở, và Thúc Sinh chỉ là biệt lệ nghiệm đúng một quy luật chung mà thôi.

Còn về câu hỏi tại sao, Trung cho rằng câu trả lời có thể nằm trong thuyết thừa trừ, bàng bạc trong suốt truyện Kiều. Thúy Kiều đã là một nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành, lại lầu thông cầm kỳ thi họa,

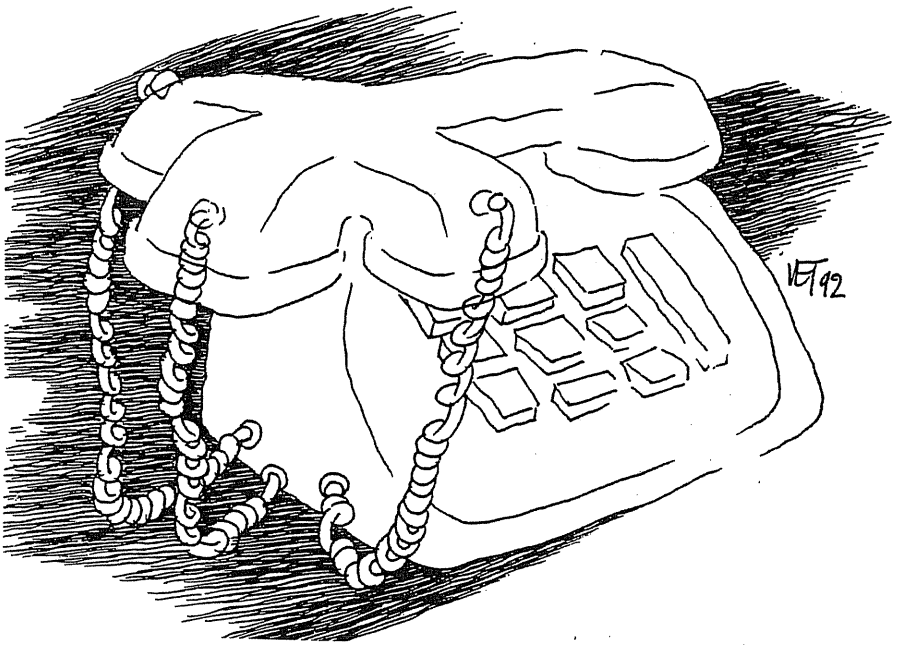

ĐIỆN THOẠI DÀNH CHO CHÍNH KHÁCH "CHẠY GHẾ"

CẤM VẬN

Hãng máy bay Mỹ trả lệ phí đường trên trời cho Hà Nội

Phát ngôn viên Bộ Tài Chánh Hoa Kỳ, hôm 2 tháng Sáu cho biết, Bộ này đang điều tra về việc các hãng hàng không Hoa Kỳ đã chi trả các khoản thuế bay ngang lãnh thổ, cho Việt Nam Cộng Sản, xem có phải là vi phạm vào lệnh cấm vận của Hoa Kỳ hay không.

Người ta được biết trước đây, hãng Hàng không Pan Am của Hoa Kỳ có trả các khoản tiền bay ngang lãnh thổ như vậy cho Việt Nam, tuy nhiên giờ đây hãng này đã giải tán, vì bị phá sản.

vậy thì được gần Kiều là một diễm phúc rất đặc biệt mà người thụ hưởng phải trả một giá rất đắt, trong trường hợp này là sinh mệnh của mình. Trái lại, một người đáng lẽ được hưởng diễm phúc ấy mà thật sự không được hưởng, Kim Trọng, lại nhận được những đền bù khác.

Câu giải đáp trên đây có vẻ thuận lý thuận tình, nhưng chẳng biết vì sao không làm thỏa mãn được ai. Vì thế, Trung lại đưa ra một lời giải thích khác, không dựa trên lý trí mà dựa trên mê tín dị đoan. Theo một truyền thuyết hình như bắt nguồn từ Trung Quốc, việc gối chăn với một phụ nữ có dị tướng, giống như một hài nhi, được đồn là gây xúi quẩy cho người đàn ông, khiến cho người này cả đời phải bần hàn, điêu đứng. Đứng trước số phận hẩm hiu của những hán tử đã có dịp gần gũi nàng Kiều, người ta có thể nêu giả thuyết là phải chăng vị giai nhân này đã có ẩn tướng tác hại ấy.

Văn chương truyện Kiều rất thanh cao nên dĩ nhiên không có câu nào trong truyện xác định hay cải chính giả thuyết táo bạo này. Tuy nhiên, giống như những tác giả viết tiểu thuyết trinh thám, chẳng hạn Agatha Christie hay Conan Doyle, tác giả truyện Kiều có thể đã để lại một vài dấu tích *(clues)* cho người đọc tinh ý có thể tự mình tìm ra manh mối. Đến đây, câu chuyện bình Kiều giữa mấy người bạn cũ bỗng trở nên sôi động hào hứng. Kẻ thì nhận xét rằng đối với các cụ ta ngày xưa, mái tóc là thành tố quan trọng nhất của vẻ đẹp đàn bà: "Cái răng cái tóc là góc con người"; vậy mà khi tả vẻ đẹp tuyệt vời của Thúy Kiều, cụ Nguyễn Du không nhắc gì đến suối tóc của nàng, sự quên sót này liệu có ý nghĩa đặc biệt gì không? Kẻ khác phụ họa ngay rằng khi tả Thúy Vân, cụ có viết rõ ràng "nét ngài nở nang", vậy mà khi tả Thúy Kiều thì cụ lại không cho một chi tiết rõ rệt nào về cặp mày ngài của nàng này, mà chỉ tả đại khái: "làn thu thủy nét xuân sơn", phải chăng tác giả muốn hàm ý là nhân vật này thưa thớt tóc tơ?

Toàn Mất Kiếng gật gù tán thành: "Kể cả câu thơ lừng tiếng 'Dầy dầy sẵn đúc một tòa thiên nhiên' cũng có thể coi như một chứng liệu nữa để củng cố giả thuyết này!" Mọi người cười ồ, tuy chẳng ai thấy rõ quan hệ giữa câu thơ viện dẫn và giả thuyết về dị tướng của người đẹp. Trước cảnh huyên náo ấy, các bà xã ngồi cùng bàn tiệc tưởng rằng mấy vị phu quân đang bàn bạc về những chuyện mèo mỡ của thập niên 50 hay 60, không thể ngờ rằng họ đang tranh luận về một phụ nữ đời Gia Tĩnh Triều Minh, cách đây đã mấy trăm năm.

Thấy câu chuyện do mình khởi xuất tạo được bầu không khí vui nhộn mong muốn, Trung lại "thừa thắng xông

---

CỘNG ĐỒNG

Diễn đàn công khai về tái thiết Việt Nam

Một Hội nghị bàn về vấn đề tái thiết Việt Nam đã diễn ra tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn trong hai ngày 21 và 22 tháng Năm 1992 với sự tham dự của các chuyên viên Việt Nam ở hải ngoại và chuyên viên từ trong nước, cùng với các chuyên gia của Hoa Kỳ và Liên Hiệp Quốc.

Hai tổ chức nghiên cứu ở Hoa Kỳ về vấn đề Á Châu là viện Indochina Institute thuộc đại học George Mason do tiến sĩ Nguyễn Mạnh Hùng làm Giám đốc và trung tâm East-West Center ở Hawaii do tiến sĩ Terry Rambo là một trong những Giám đốc, đã đứng ra tổ chức hội nghị với đề tài "Những Thử Thách Trong Việc Tái Thiết Việt Nam, Các vấn đề Quốc Tế và Quốc Nội" với sự tham dự của gần 200 chuyên gia Việt Nam và Hoa Kỳ thuộc nhiều lãnh vực, mà thuyết trình đoàn gồm một số các chuyên viên Việt Nam ở hải ngoại đang làm việc cho các tổ chức quốc tế như ông Phạm Văn Thuyết, Ngân hàng Thế giới, ông Nguyễn Đình Hùng, Quỹ Tài trợ Quốc tế, ông Lương Văn Hy, Viện Đại học Toronto, Canada.

Về phía người Việt từ trong nước có ông Vũ Quý Nhân thuộc Ủy ban Kế hoạch Dân số và Gia đình; ông Võ Quỳ, Ủy ban Nghiên cứu về Tài nguyên Thiên nhiên, Viện Đại học Hà Nội; ông Hoàng Hoè, cơ quan Khoa học và Kỹ thuật bộ Lâm nghiệp; ông Trần Quang Cơ, Thứ trưởng Ngoại giao; ông Võ Tòng Xuân, Đại học Cần Thơ. Hai người có tên tham dự nhưng vắng mặt là các ông Lê Văn Viện, khoa trưởng trường Kinh tế Viện Đại học Hà Nội và ông Lê Thúc Cán, giám đốc Viện Nghiên cứu Giáo dục Đại học và Chuyên nghiệp.

Trong phần mở đầu, giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng nhân danh Ban Tổ chức, nhấn mạnh rằng đây là một hội nghị để đặt việc tái thiết Việt Nam thành một vấn đề nghiêm túc trên căn bản khách quan và khoa học. Và đây cũng là lần đầu tiên mà những chuyên viên thượng thặng trong cộng đồng người Việt hải ngoại công khai thảo luận vấn đề tái thiết Việt Nam.

Các đề tài được nêu ra là:

- Kiểm điểm thành quả nền kinh tế Việt

lên", đòi các bạn ứng đáp một vế câu đối mà mình vừa nghĩ ra trong khi bàn tán như thuật lại ở trên:

"Trọc cho chẳng chọc"

Câu này có thể hiểu như một lời khuyên răn về phép xử thế: Không nên chọc ghẹo một vị tu sĩ, dù vị này có rộng lượng cho phép; đừng nên xử sự như nữ thi sĩ Hồ Xuân Hương ngày xưa làm thơ chế nhạo nhà sư bị ong châm. Tuy nhiên, đối với những đầu óc còn mê tín dị đoan, tin ở truyền thuyết nhắc tới ở phần trên, câu này cũng có thể hiểu như một lời khuyên răn thực tiễn: gặp người dị tướng, dù có cho không cũng đừng gần gũi, nếu không sẽ mang họa cả đời.

Dĩ nhiên, ngay tại bàn tiệc, chẳng ông bạn nào tìm được ngay câu đáp, tuy mọi người đều nói rằng sẽ đào sâu suy nghĩ để họa lại. Sự trạng này làm cho Trung đắc chí, tin rằng câu đối mình ra chắc sẽ tồn tại được nhiều năm mà không nhận được câu đáp thỏa đáng, cũng giống như câu: "da trắng vỗ bì bạch" của nữ thi hào ưa tắm gội thời xưa, hay câu: "vợ cả vợ hai, hai vợ cùng là vợ cả" của một vị vô danh nào đó, muốn duy trì hòa khí gia đình vào thời kỳ còn cho phép chế độ đa thê.

Than ôi, đó chỉ là một hi vọng hão huyền vì chỉ hai ngày sau đã có kẻ đáp được rồi. Quả vậy, Trung vừa tung ra vế câu đối hiểm hóc chiều thứ Năm thì đến chiều thứ Bảy, anh gặp lại anh bạn họ Dương, vốn là bạn đồng môn của Trung ở một trường trung học Hà Nội. Gặp lại nhau, Dương cười ngất, nói rằng đã có câu đối lại rồi. Rồi anh bạn kiến thức kỹ sư nhưng tâm hồn nghệ sĩ này khẽ đọc, đủ cho một mình Trung nghe thấy:

"Ghe ghét gần ghe"

Nếu chiếu cố đến quá khứ chuyên nghiệp của Dương, người đã có thời từng điều hợp sự lưu thông trên trời dưới biển, câu trên đây có thể được xem như một quy tắc cho sự an toàn di chuyển trên sông ngòi, ghe thuyền phải tôn trọng khoảng cách quy định, ngõ hầu tránh va chạm, tai nạn. Tuy nhiên, nếu hiểu chữ "ghe" *(gay, gai)* theo nghĩa Âu Mỹ của nó, câu trên lại là một nhận xét sâu sắc về tâm lý loại người ái nam ái nữ.

Tuy hơi thất vọng là câu đối của mình tưởng khó mà thực tế đã ra được giải pháp dễ dàng, Trung cũng vui mừng vì sự lanh lợi của người bạn cố tri nên vội loan báo ngay cho các bạn khác có mặt trong buổi tiếp tân này được biết. Tất cả đều vui cười hể hả. Để giành lại thế chủ động, Trung liền tung ngay ra một câu đối khác, thử tài các bạn vùng Virginia - Maryland:

"Đất Mỹ đất Âu, đâu đấy đều là đất trích"

Câu này vô tình tác động như một gáo nước lạnh vì trong khoảnh khắc, mọi người chợt nhớ lại thân phận lưu vong của mình...

H.L.

Nam và triển vọng của nó

- Vấn đề dân số đối với việc phát triển kinh tế.
- Khía cạnh văn hóa và xã hội trong việc tái thiết.
- Môi sinh và phát triển kinh tế.
- Vai trò của cộng đồng quốc tế trong việc tái thiết Việt Nam.
- Việt Nam và các nước tại Thái Bình dương trong thập niên 90.
- Tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam.

Phần kết thúc cuộc hội nghị là cuộc thảo luận rộng rãi trong 1 giờ 30 phút về vấn đề "Tái thiết Việt Nam", do giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng và ông Terry Rambo chủ tọa. Các chuyên viên đã nêu lên nhiều vấn đề với các diễn giả , nhưng phần lớn các câu hỏi lại đặt ra cho ông Thứ trưởng Ngoại giao của Hà Nội là Trần Quang Cơ, xoay quanh vấn đề chính trị.

Phần lớn các câu hỏi do các chuyên viên trẻ Việt Nam tốt nghiệp các đại học Hoa Kỳ nêu lên. Anh Phạm Đức Trung Kiên, đã từng thực tập tại tòa Bạch Ốc, hỏi ông Trần Quang Cơ rằng: "Ông Thứ trưởng kêu gọi chúng tôi hãy xây dựng niềm tin, vậy ông có biết rằng tờ *Sài Gòn Giải Phóng* ngày 6-5-1992 loan tin tôi đưa cho Tổng thống Hoa Kỳ George Bush kiến nghị của tổ chức phục quốc "Diễn Đàn Tự Do" ở trong nước, do ông Nguyễn Mậu chuyển, là một điều hoàn toàn bịa đặt không? Ông Trần Quang Cơ trả lời điều đó là do tờ *Sài Gòn Giải Phóng* viết ông không hề hay biết!

Anh Phó Bá Hồng Phong — con trai giáo sư Phó Bá Long — đã đặt câu hỏi với ông Trần Quang Cơ là "Ông kêu gọi các chuyên viên Việt Nam nên trở về xây dựng đất nước, vậy nhà cầm quyền Hà Nội có bảo đảm cho chúng tôi được tự do đi lại ở trong nước hay là mỗi khi đi từ tỉnh này sang tỉnh khác lại phải xin phép và đợi chờ." Ông Cơ nói rằng ông sẽ cố gắng.

Điểm nổi bật trong cuộc thảo luận là cả phía Mỹ lẫn Việt Nam đều nhìn nhận tầm quan trọng của khả năng đóng góp của các chuyên viên và cộng đồng Việt Nam hải ngoại vào việc tái tiết và phát triển Việt Nam và yêu cầu phải đạt được sự thông cảm hỗ tương để thực hiện điều đó. (Theo CBA)

Nhà văn Túy Hồng

PHỎNG VẤN

NHÀ VĂN TÚY HỒNG PHÚT NÓI THẬT

NGUYỄN MẠNH TRINH thực hiện

Túy Hồng tên thật là Nguyễn Thị Túy Hồng, người Huế.

Trước 1975, bà dạy học và viết văn, viết báo. Có thể nói bà là một trong số ít nhà văn viết báo nhiều nhất. Các tạp chí và nhật báo sau đây từng được sự cộng tác của Túy Hồng: *Văn Hữu, Bách Khoa, Lập Trường, Văn, Kịch Ảnh, Tiền Tuyến, Vấn Đề, Đông Phương, Tin Sáng, Thần Phong, Độc Lập, Con Ong, Diều Hâu, Tranh Thủ, Hòa Bình, Quật Cường, Văn Nghệ Tiền phong, Hoa Tình Thương, Xã Hội, Tin Sách, Sóng Thần...*

Với hai truyện dài đăng từng ngày trên báo *Tôi Nhìn Tôi Trên Vách* và *Trong Mưa Móc Hạt Huyền*. (cùng vài truyện ngắn trên tạp chí *Bách Khoa: Thở Dài, Vết Thương Dậy Thì*). Túy Hồng đã tự xác định tài năng của mình với một văn phong vô cùng độc đáo.

Năm 1970, Túy Hồng đoạt giải nhất Văn Học Nghệ Thuật của Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa. Sau đó bà kết hôn với nhà văn Thanh Nam.

Năm 1975, bà cùng gia đình di tản sang Mỹ, định cư tại Seattle, tiểu bang Washington.

Tại hải ngoại, Túy Hồng đã hoàn tất năm truyện dài: *Trong Cuối Cùng, Sạn Đạo, Tay Che Thời Tiết, Mưa Thầm Trên Bông Phấn* và *Thông Đưa Tiếng Kệ*.

Bài phỏng vấn dưới đây do nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh thực hiện.

NGUYỄN MẠNH TRINH: *Nếu có người bảo bà là nhà văn nữ gốc Huế, bà có ý nghĩ gì? Điều ấy có nói lên được đặc thù của văn chương bà?*

TÚY HỒNG: Nói đến một nhân vật nào, tôi thường chú ý đến chỗ đất mà dòng họ người ấy đã sinh ra. Sự cấu tạo địa lý miền Bắc ngàn năm văn vật đã khai nở "Tự lực văn đoàn". Nhắc đến toàn bộ sân khấu cải lương miền Nam và sau đó thêm vào những khuôn mặt Hồ Biểu Chánh, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Tô Thùy Yên, Lê Xuyên, Kiệt Tấn, Kiên Giang, Hoài Điệp Tử, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Tùng Long và Nguyễn Văn Sâm v.v... tôi nghĩ ngay đến những vườn vựa trái cây ngọt thắm tỉnh Lái Thiêu. Về miền Trung đất cứng, quê quán của những lãnh tụ chính trị kể từ những trang sử chống Pháp, tôi nghĩ đến bát cơm kinh tế với cái nghèo.

Xứ Huế đẹp mơ lọt vào miền Trung và được nổi bật vì đó là đất đế đô ngày xưa vua quan ngự trị.

Huế trong máu huyết của tôi là mùa hè ve sầu phượng vỹ, hoa bèo tím hoang sông Hương, và cũng là mùa hè với những chùm khế chua và ớt nóng.

Bắt đầu viết văn lúc hãy còn rất trẻ, tôi đã đưa ra những hiểu biết có phần sai lầm, tôi đã tưởng tượng thái quá có khi méo lệch sự thật. Như thế, tôi đã làm tổn thương quê hương và động chạm đến những người có tấm lòng vàng son thiết tha yêu Huế.

Ai gọi tôi là nhà văn của xứ Huế, kẻ đó là người Bắc hoặc người Nam chứ người Huế không nghĩ vậy.

Nhiều tác phẩm của tôi được viết bằng tiếng Huế. Ở Mỹ, điều này bất lợi cho tôi vì ở hải ngoại, lòng người nặng tình hoài hương, nên những tác phẩm

viết bằng tiếng Nam, ngôn ngữ của bộ môn nghệ thuật cải lương, đã gợi lại trong ký ức độc giả tất cả những gì từ Miệt vườn, tới Lục tỉnh, tới thị thành, thủ đô Sài Gòn.

NMT: *Viết bằng trí tưởng Huế và tấm lòng Huế, để biểu lộ tấm lòng yêu thương nơi địa phương của quê hương mình, có lẽ là sẽ rất tức bực khi có những sự kiện dù vô tình hay cố ý làm tổn thương niềm yêu thương ấy? Bà có thể kể những kỷ niệm về những nhà văn gốc Huế phản ứng với tạp chí* Văn, *thời trước 1975?*

TH: Hồi Trần Phong Giao làm tổng thư ký báo *Văn*, ông đã trả lời thư độc giả: "Gái Huế, coi như nhân tình thì được, lấy về làm vợ thì không được".

Lúc ấy, một ông nhà báo, chắc coi tôi là khế chua và ớt hiểm, đã nói khích: Túy Hồng đâu? Nhã Ca đâu? Sao im lặng không lên tiếng.

Người cầm bút là kẻ không nên vướng phải căn bệnh địa phương. Hồi đó, tôi phản đối ông Trần Phong Giao, hoàn toàn không phải vì lòng kỳ thị mà tại cái đầu óc viển mơ của tôi lúc nào cũng hoang đường truyện kiếm hiệp: Thường thường trước khi cho đại nhân vật xuất hiện, Kim Dung và Cổ Long đã đưa ra rất nhiều nhân vật lót đường. Lúc ấy, tôi nghĩ rằng, trên nền tảng luân lý gia đình, phụ nữ Huế chỉ là những mối tình lót đường, thì phụ nữ miền nào mới là tình yêu cuối cùng tức là hôn nhân? Bởi, cái vạn hạnh của người đàn bà là hôn nhân chứ không phải là được yêu từ mối tình đầu cho đến mối tình ở giờ chót trước hôn nhân.

Do đó, tôi đã viết một bài phản ứng lại, kéo tên Nhã Ca vào. Thanh Nam bỏ nhà đi mấy ngày về kêu lên:

"Đã ba mươi mốt tuổi đầu mà còn hành động như một con bé mười một. Em đã vướng vòng ân oán giang hồ rồi em biết không? Sao em ác độc thế? Hạ Trần Phong Giao chưa đủ, em còn ngầm xúi độc giả miền Trung đừng đọc báo *Văn*."

Giờ đây, mưa Seattle trăm năm rả rích, những đêm nằm khổ tâm nghe thời tiết khóc, tôi nghĩ đến những câu thơ quỷ xướng, rồi đọc bài kinh thủy sám, rồi đâm lo sợ thuyết quả báo của nhà Phật; nhưng ngày mai trời lại sáng, tôi có dằn lòng được không khi có người bảo: "Gái Huế đó, dâm ô lắm! Ngày cay đêm ngọt mà! Ban ngày ăn ớt, ban đêm ăn chè".

NMT: *Nếu bảo là "Túy Hồng ngổ ngáo, nổi loạn trong văn chương nhưng hiền hòa e thẹn trong đời sống thực" thì điều ấy, theo chủ quan của bà nhận xét về chính mình, có chính xác không?*

TH: Bảo tôi "ngổ ngáo và nổi loạn"?

Lúc còn trẻ tôi viết bạo nhưng bây giờ thì chịu. Nhìn lại ngày xưa tôi cảm thấy mình ngoan cố không nhận những lời chỉ trích của những người chung quanh. Được khen thì sướng lắm, nhưng bị chê một cái thì nghĩ rằng người chê mình là kẻ dốt. Năm ngoái tôi nhận được một cái thư của một học trò cũ trong đó có mấy hàng: "Em là học trò trường Hàm Nghi ngày xưa cô đi dạy. Hồi đó, mạ em giận cô lắm. Mạ em rất ghét những chuyện tình trai gái bậy bạ: có hai người đàn ông - đàn bà đưa mắt liếc nhau thì mạ em cho là chuyện bất chính rồi; có hai người đàn ông - đàn bà cầm tay nhau thì mạ em cho là tội lỗi rồi... Bởi đó, mạ em nghĩ cô làm những điều quá trời, cô làm những điều nghịch lý... nên mạ em không thích cô..."

Nhìn lại ngày xưa, tôi còn tự trách mình nhiều hơn nữa. Ngày xưa tôi ăn cơm quốc gia muốn viết gì thì viết, nhưng tôi lại không viết những gì có lợi cho miền đất đã nuôi tôi cơm áo mà cứ chăm chỉ ngồi tì tì viết chuyện tình.

Hồi đó có ai cảm thông cho những chàng nhạc sĩ sáng tác nhạc chống Cộng? "Đi quân dịch là thương nòi giống... Trên đầu súng quê hương tổ quốc đã vươn mình... Anh đi chiến dịch xa vời, lòng súng nhân đạo cứu người lầm than".

Bảo tôi "hiền hòa và e thẹn"?

Có khi tôi là người lắc xắc, láu táu, nhưng có khi tôi chậm chạp rùa bò. Những người không làm chủ được mình thường tỏ ra như vậy.

NMT: *Viết về đời sống người đàn bà, làm mẹ, làm vợ, làm người tình, hình như bà mang một phần đời sống thực của mình vào văn chương. Như thế, có biên giới không, giữa đời sống thực và đời sống văn chương?*

TH: Nhiều người đã nghi ngờ tôi mang mối tình đầu của tôi vào tác phẩm. Nhiều người khác đã nghĩ rằng tôi vạch áo cho thiên hạ xem lưng, đem chuyện gia đình ra kể. Anh Mặc Đỗ thì bảo "Sao lúc này mọc ra nhiều nhà văn viết về mình thế? Nhà văn thì phải viết tiểu thuyết chứ".

Thế nào là viết về mình? Chẳng hạn như đấu thủ bóng rổ Magic Johnson được trả cho mấy triệu Mỹ kim để viết về chuyện của anh với căn bệnh anh sẽ chết sau này.

Thế nào là viết tiểu thuyết? Như Hồ Biểu Chánh, như Bình Nguyên Lộc... như Phú Đức...

Tôi viết văn.

NMT: *Bà đã có chỗ đứng trong văn chương, được giải thưởng văn chương toàn quốc. Lý do có thể là tác phẩm biểu hiện được đời sống nội tâm, nghĩa là tả tình rất có nét. Điều ấy, ở cách thế tự đánh giá mình, bà có thấy điều gì hợp lý hoặc chưa hợp lý?*

TH: Xin thông qua câu hỏi này.

NMT: *Là người sinh hoạt văn học cả ở hai thời kỳ, ở quê nhà trước năm 1975 và bây giờ ở hải ngoại, bà có thể cho một vài so sánh rất tổng quan về cả hai nền văn học? Có so sánh nào về văn chương nữ giới không?*

TH: Nhìn chung, văn học

hải ngoại thiếu phần đóng góp của nhóm *Sáng Tạo*, con sông trí tuệ miền Bắc, có ông Tô Thùy Yên người Nam nhảy ùm vô nằm vùng.

Đem tâm tình làm văn nghệ, đó chỉ là một phần, nhóm *Sáng Tạo* chủ yếu đưa trí tuệ vào sáng tác.

Về hình thức: bỏ chữ cũ, dùng chữ mới. Văn tự do. Dẹp luật làm thơ cũ, thế vào những kiểu thơ tự do.

Về nội dung: Lấy trí tuệ làm căn bản sáng tác.

Đối với họ, văn chương là khai phóng, là mạo hiểm, là khám phá. Chủ trương như vậy, nhóm *Sáng Tạo* đã bỏ rơi một phần độc giả, vì theo họ, viết văn và làm thơ là làm một cái gì cho văn học, chứ không phải làm một cái gì cho độc giả?

Bạn hỏi tôi nghĩ gì về văn chương nữ giới?

Nhìn chung, cái thiếu, thiếu nhóm *Sáng Tạo*, được bù lại bởi cái thêm: tại hải ngoại, chúng ta có một dòng thơ lưu loát của phái nữ. Tính theo tỉ lệ số người di tản thì phụ nữ hải ngoại làm thơ nhiều.

Trước 75, một ông điểm sách đã phán: "Đàn bà không viết được truyện dài, đàn bà chỉ viết được truyện ngắn".

Người thi sĩ luôn luôn lạnh lùng ấy, ông Mai Thảo, kêu:

"Đàn bà không làm thơ được, làm thơ là công việc của đàn ông chúng tôi".

Và ai đã nói câu này trong một bài phê bình văn học: "Đàn bà không làm thơ được, đàn bà chỉ biết chiên khoai tây, xào thịt bò?"

Có ai đồng ý làm thơ là công tác của các ông?

Tôi xin tạm rút ra một công thức làm thơ của nhóm *Sáng Tạo:*

Thơ gồm có ba tiến trình:

a/ Tâm tình.

b/ Trí tuệ. (Phần lý luận)

c/ Hòa nhập thế giới siêu hình.

Theo đó, làm thơ rất khổ, rất khó, chứ đâu phải dễ dàng, giản dị như viết văn. Trong những bài thơ lớn mang tính chất khai phóng, mấy ông bà làm thơ cũng khởi hành từ miền tình cảm giống như mấy ông bà viết văn vậy, nhưng sau đó mấy ông bà viết văn ở lại tại chỗ với trái tim của mình, mấy ông bà làm thơ đem trí tuệ vào thi phẩm với những suy luận khô khan về vật lý, toán lý, địa lý, triết lý... và cuối cùng, với một trí óc đã tinh lọc rồi, người làm thơ hướng tư tưởng lên thế giới siêu hình.

Giai đoạn này, bài thơ thành hình. Thơ khai phóng có nghĩa là người thi sĩ không ngừng lại ở địa hạt tình cảm mà "phóng" tư tưởng vào thế giới tâm linh và siêu hình.

Các cường quốc Âu Mỹ có nữ văn hào chứ chưa thấy nữ thi hào xuất hiện, phải chăng các bà quá nặng phần tình cảm nên không còn óc não để phóng như các ông?

Vậy thì mấy bà viết văn và làm thơ lúc này kẹt quá trời! Nhất là mấy bà làm thơ tình, cứ dễ thương thỏ thẻ những tiếng "anh", những tiếng "em", những tiếng "chàng"... êm như suối

LỤC BÁT, NĂM MƯƠI

DU TỬ LÊ

gửi Thủy

I.

Ngày khô rang. Buồn rơi mau
nền rêu, sắt nhọn. Lối rào thép ngang
chim về mang niềm băn khoăn
hồn tôi bẻ góc vào con ngõ nào
đường đi quanh, nguồn sông đào
những ô cửa lạnh, mắt chèo thuyền khuya.

II

tôi nằm nghe trưa. Mưa đi
xốc cơn ốm dậy. Bốn bề lanh chanh
buồn nào vàng. Buồn nào xanh
xăm xoi thân thể thấy ghềnh thác khô
tìm nhau. Ai đi tìm nhau
dưới sâu khe lạnh cây lau tay, mời.

Houston, 6.92

hiền reo. Các bà đâu cần phóng, các bà chỉ có lắc, lắc tới lắc lui như cái rocking chair trong địa hạt tâm tình...

NMT: *Bà có kỷ niệm nào về ngày bước chân đầu tiên vào văn giới. Tác phẩm nào và ra mắt trong trường hợp nào?*

TH: Lúc tôi tập tễnh viết văn là lúc Nhất Linh chết.

Những dòng chữ tôi trình làng đầu tiên là ba mẩu chuyện khôi hài đăng ở báo *Phổ Thông* của nhà thơ Nguyễn Vỹ. Qua ván bài đầu tay đó, tôi biết mình không có khả năng khôi hài vì mấy cái thư của độc giả gửi đến nhà chê trách nặng nề.

NMT: *Trước 1975, bà là giáo sư trường Mạc Đĩnh Chi và viết văn, sau năm 75 ở hải ngoại, bà làm ngân hàng và cũng viết văn. Như vậy, giữa nghề tay phải và tay trái có điều gì phù hợp với nhau hay chống chỏi với nhau?*

TH: Đi làm đau khổ quá không viết bài được.

NMT: *Nhà văn Mai Thảo có nói một vài chi tiết về đời sống của bà, như những lúc viết* feuilleton *cho các nhật báo Saigon "như mưa sa gió táp". Viết như thế, bà nghĩ sao về phẩm chất của văn chương trong những bài viết kiểu feuilletons?*

TH: Tôi viết nhiều: truyện ngắn, truyện dài, viết tiêu đề nhạc, viết phiếm luận, tạp ghi, bình luận.

Một năm rưỡi sau khi lập gia đình là thời gian sanh sản. Và cũng là thời gian tôi viết nhiều nhất. Cứ cầm bút là tôi ngoáy như cầm đũa vậy. Thời gian này, tôi viết nhiều hơn tôi ăn, nên thân hình lúc nào cũng nặng cỡ 37 kilô. Truyện vừa viết xong, mực nhà báo chưa ráo, đã vội đưa cho nhà in, vì nhà xuất bản đã đặt mua từ cả năm trước. Lúc đó, tôi viết văn siêu thị, có lượng mà không có phẩm.

NMT: *Lúc ấy, thường bà viết bao nhiêu feuilletons một ngày? Và làm cách nào để viết ròng rã ngày này qua tháng khác?*

TH: Thời kỳ tôi viết nhiều nhất là thời kỳ phải viết năm bài mỗi ngày cho năm truyện dài đăng trên các nhật báo. Thời gian đó, tôi xin nghỉ dạy vì nhiều khi phải viết thêm truyện ngắn hoặc các loạt bài khác. Có mấy cuốn sách in xong, tôi cũng không có thì giờ coi cái bìa ra sao, sách in xấu đẹp, sai đúng chỗ nào. Thường thường, các nhà xuất bản đưa cho mười cuốn sách để tôi tặng các thân hữu Thanh Nam ra lệnh, em ký tặng ông này một cuốn, bà kia một cuốn, em biếu ông Tổng giám thị trường Mạc Đĩnh Chi một cuốn để lỡ em có đi dạy trễ, học trò làm ồn, ông ấy che chở cho em...

Trong bốn năm viết *feuilleton* đó, nhiều lúc tôi đã ao ước có được một tuần lễ quẳng cây bút qua cửa sổ ngồi ôm con xem ti vi và nói chuyện tầm phào với các chị em tôi.

Sau năm 75 ở Mỹ, nhà xuất bản Xuân Thu tái bản cuốn "Mùa Hạ Huyền", tức là chụp ảnh lại bản cũ, tôi cầm đọc mà hoảng sợ: sai dấu, sai chữ, sai câu, sai cả đoạn. Đọc lại cuốn sách tái bản đó, tôi không ngăn nổi buồn.

NMT: *Lúc viết, bà có nghĩ và hướng đến những điều nào cao xa hơn đời sống hay chỉ có mục đích diễn tả được đời sống thật linh động và có chất sống thực?*

TH: Lúc viết, nếu nặn bọt cho ra những nhân vật thơm tho, cao đẹp, có lý tưởng, có chí hướng, tôi cho rằng đó là sự lộ liễu của luân lý.

NMT: *Bà thích tác phẩm nào của mình nhất? Tại sao?*

TH: "Tay Che Thời Tiết".

NMT: *Thói quen của bà khi viết văn? Thời gian nào? Không khí nào mà bà thích hợp nhất?*

TH: Tôi không có thói quen. Không có thời giờ nhiều. Không cần không khí thích hợp.

NMT: *Trước năm 1975 ở Saigon bà là bạn đời của nhà văn Thanh Nam, bà có tham dự vào "Đảng Văn Nghệ" (danh từ nhà văn Mai Thảo gọi) mà chồng bà là người chủ chốt? Và có kỷ niệm vui buồn gì không?*

TH: Đảng Văn Nghệ của các ông, các ông gọi là "Cái bang", một bang hội ăn mày của nước Tàu. Các ông xưng mình là ăn mày, nhưng kỳ thực các ông đã ăn những bữa cơm kéo dài sáu tiếng đồng hồ và đánh xì phé đêm liền đêm. Thanh Nam và tôi thường không cùng đi với nhau đến những nơi nào có cuộc vui, bởi vì: Em có cái tật chỉ thích nói chuyện với đàn ông. Tại sao mấy tên bạn của anh nói gì em cứ hay đốp chát lại vậy? Nếu biết trước tính em như thế, anh chẳng thà lấy vũ nữ làm vợ, vừa xinh đẹp, vừa đốp chát hay, lại vừa ăn mặc có thẩm mỹ. Tại sao em cứ hay thắc mắc Thái Thanh năm nay bao nhiêu tuổi, Kiều Chinh năm nay bao nhiêu tuổi hoài vậy? Em chỉ cần biết một điều là họ trẻ hơn em được không? Bộ em muốn đi dự đám cưới Thẩm Thúy Hằng hả? Họ đâu có mời đàn bà, họ chỉ mời ký giả đàn ông... Sao em không ăn một tô mì gói trước khi đi đám cưới? Coi coi cái hình này chụp đúng lúc em đang với tay gắp đồ ăn, còn cái hình này chụp cái miệng em đang nhai... Cô đừng làm tôi mất mặt với bạn bè chứ!

NMT: *Đời sống làm vợ, làm mẹ có ảnh hưởng và phiền nhiễu đến chuyện viết văn của bà không?*

TH: Tại sao đời sống làm mẹ lại phiền nhiễu đến chuyện viết văn? Tôi nghĩ rằng chuyện viết văn đã lấy đi một số lớn thì giờ mà tôi là mẹ phải dành cho các con tôi. Tôi là một người đàn bà có bốn đứa con, bổn phận của tôi là phải nuôi dạy chúng nó trước đã!

Bây giờ tôi mới hiểu vì sao tôi nuôi con mà không dạy được chúng. Gia đình tôi di tản khi đứa con út còn bồng ẵm trên tay. Lũ con tôi lớn lên ở Hoa Kỳ bên cạnh một người mẹ đem tâm hồn đặt hết vào văn chương. Có những lúc tôi đang dở tay phải viết cho xong một bài ngày mai nộp thì con tôi làm

trời làm đất gì tôi cũng mặc kệ, chúng vòi vĩnh xin mấy đồng tiền lẻ trong ví, tôi cũng từ ào cho qua, chúng đi về trễ giờ tôi cứ để bụng viết xong bài sẽ trừng trị la mắng... và khi bài này viết xong thì đến lượt bài khác...

NMT: *Khi chọn đề tài, bà nghĩ đến nó trước hay sau khi chọn nhân vật?*

TH: Bắt đề tài trước, chọn nhân vật sau. Cuộc sống ở Mỹ bây giờ thật khó mà bắt được đề tài tốt.

NMT: *Khi chọn nhân vật, bà muốn diễn tả những nhân vật bình thường hay tượng hình những khuôn mặt mà bà yêu nhất hoặc ghét nhất.*

TH: Những nhân vật trong truyện của tôi hình như không được bình thường. Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng vẫn nói: Văn của Túy Hồng "rất Túy Hồng" và nhân vật của Túy Hồng "rất Túy Hồng".

Thật ra khi chọn nhân vật, tôi thường nghĩ đến sắc đẹp của những người đàn bà. Khi chọn tên nhân vật Trầm trong "Những Sợi Sắc Không", tôi nghĩ đến nhan sắc của Nguyễn Thị Hoàng và nghĩ đến cái tủ áo dài rực rỡ của nữ ký giả Quỳnh Như.

Khi chọn nhân vật "Ngàn" trong cuốn "Tay Che Thời Tiết", tôi nghĩ đến thân hình bắt mắt dễ thương của nữ kịch sĩ Diễm Hương ở Seattle mà mọi người ở đây quen gọi là Hương Bà Cai vì cô Diễm Hương đóng vai Bà Cai rất có nét.

NMT: *Theo bà, làm cách nào để câu chuyện kể bằng văn chương qua hình thức truyện ngắn hoặc truyện dài có tính "văn chương" và khác với tính chất "để giải trí"?*

TH: Tôi đã đọc vài ba cuốn tiểu thuyết tâm tình mềm tơi và ướt ẩm cảm xúc của Quỳnh Dao. Hiện tại tôi đang theo dõi những cuốn sách bán chạy của các nhà văn *best sellers* Mỹ để tìm hiểu tại sao họ ăn khách. Hilary Norman với cuốn "In

KHI EM RỜI NHA TRANG

B.H.

Anh sẽ nhớ khi em rời Nha Trang
Một góc phòng níu đôi chân run rẩy
Anh vẫn yêu cổ em như vầng trăng
Đã rực rỡ đêm mười lăm, mười bảy

Anh hứa trở lại trường ngày nào đó
Những góc phòng còn in dấu nhớ mong
Môi hôn còn giữ trên vai, vở
Còn nhòa lệ người thương xót dòng sông

Đường Chim

TRẦN THIỆN HIỆP

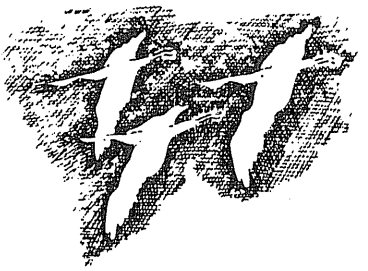

giữa lũng mây chiều
một cánh chim
đường bay thanh thản
trong im lìm
dặm trời
dặm đất
đêm nhòa xóa
còn mãi đường chim
ở đáy tim
hiểu nghĩa chim trời với tự do
đường chim
không vẽ trước bao giờ
hướng bay
cành động
từ tim định
ngang dọc đường chim
bay
vẫn thơ

Love and Friendship" và Pat Conroy với cuốn "The Prince of Tides". Chữ nghĩa của hai ông này không có sức nặng gì nhiều, nhưng họ đưa ra những biến cố kinh động như cảnh người Do Thái trốn chạy tổ chức Nazi vượt biển sang Mỹ, cảnh làm tình trong công sở, người đàn bà vén cái váy đầm lên và chết, cảnh trả thù, hiếp dâm, điên loạn, cháy nhà, ngoại tình, ly dị... Đó là những biến cố của màn ảnh xi nê.

Tôi không viết được loại sách giựt giựt như xi nê.

Tôi không viết được loại sách mềm tơi tình yêu như Quỳnh Dao để giải trí.

Và tôi cũng không viết được loại sách trí tuệ khô khan.

NMT: *Bà có nghĩ trong đời sống của người Việt hải ngoại hôm nay, văn chương vẫn là phương diện có nhiều khởi sắc nhất?*

TH: Tôi không nghĩ vậy. Đức Đạt Lai Lạt Ma, đức Phật sống Tây Tạng, đã dạy rằng công tác phát huy và duy trì văn hóa không cấp bách và thiết thực bằng thực hiện lòng thương người của đức Phật. Ngài muốn nói rằng cứu sống người đói, chữa bệnh người đang đau, giúp đỡ kẻ khổ sở là công việc làm thiết thực nhất. Cho nên tôi nghĩ rằng việc làm khởi sắc nhất tại hải ngoại bây giờ không phải là làm văn nghệ như chúng ta đã làm. Những gì chúng ta làm ở đây quả thật không bằng sự hiến mình của bà sơ Mỹ Hạnh tại các trại tị nạn.

NMT: *Bà có nghĩ rằng bây giờ chúng ta có một nền văn học đích thực ở hải ngoại?*

TH: Tôi nghĩ vậy.

NMT: *Bà đã tham dự nhiều tuyển tập văn chương, (như "Những Truyện Ngắn Hay Nhất Của Quê Hương Chúng Ta" ở quê nhà hay "Trăng Đất Khách" ở hải ngoại). Những tuyển tập như thế có vị trí nào trong sinh hoạt văn chương?*

TH: Bây giờ, sách in ra ê hề nhưng khó bán. Bây giờ, viết được một cuốn sách, điều đó không khó bằng bán được cuốn sách ấy. Những tuyển tập in chung nhiều tác giả như vậy, bạn có hy vọng rằng sẽ dễ bán hơn chút đỉnh nào chăng vì mỗi tác giả trong đó có một ít độc giả của mình?

NMT: *Bà có thích đọc thơ không? Và có nhận xét nào về thơ Việt Nam ở hải ngoại bây giờ và miền Nam trước 1975?*

TH: Tôi thích đọc thơ nhưng làm thơ thì tôi bó tay. Ở hải ngoại, nhiều người viết văn kiêm làm thơ. Tài không?

Sang đây tôi mới thích đọc thơ nên không thể so sánh thơ quê nhà trước 75 với thơ tha hương, thơ nào hay hơn. Tôi không biết làm thơ nên tôi thấy thi sĩ thật đáng yêu. Thơ ai ở đây tôi cũng đọc; nhưng tuy đáng yêu, thơ hải ngoại không khỏi vấp phải một khuyết điểm chung: đa số các nhà thơ hải ngoại chữ nhiều nhưng nghĩa ít, đã làm nhiều bài thơ không có đại ý, đã làm nhiều câu thơ không bám vào ý chính của bài.

NMT: *Theo bà, thơ hay văn chuyên chở nhiều tính văn chương nhất?*

TH: Thơ, ngọc ngà của ngôn ngữ.

NMT: *Bà đã có nhận xét khá đúng về thơ hải ngoại. Thế còn về bộ môn văn thì sao. Theo ý bà, có gì đặc biệt?*

TH: Nói chung, tôi nhận thấy cõi văn hải ngoại gồm hai lớp người có cách viết khác nhau:

+ Lớp người đi trước gồm có Nguyễn Ngọc Ngạn, Võ Kỳ Điền, Lê Thị Huệ, Trần Diệu Hằng, Phan Thị Trọng Tuyến, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Phạm Thị Ngọc, Trần Mộng Tú, Cao Bình Minh, Vũ Quỳnh Hương v.v... Họ có lối viết tươi sáng và lành mạnh.

+ Lớp người đi sau trôi nổi trên biển trong thời gian hải tặc lộng hành nhất.

Ngay bây giờ, thời kỳ hậu hải tặc, ở hải ngoại đang xuất hiện một ít sách và bài viết với cách mô tả tình dục mà mực độ kích thích ngang bằng với sách báo Mỹ của một số tác giả *best sellers*.

Trên thân thể loài người có mấy món đồ để làm tình và để giữ việc nối dõi tổ tông, phải mặc áo quần che lại, cũng được móc ra.

NMT: Bà thích những tác giả mới nào ở hải ngoại?

TH: Bạn nghĩ thế nào về nhà văn tuổi con dê Hồ Đình Nghiêm? Bạn nghĩ thế nào về những nhà văn quá trẻ như Hoàng Mai Đạt, Vũ Quý Hạo Nhiên, Trần Vũ? Những người viết mới có cái chất văn lạ mà những người viết cũ không có. Nhưng trong lòng tôi bao giờ tôi cũng thích người bạn của tôi là Bùi Bích Hà. Những người viết hải ngoại như Lê Thị Huệ, Trần Diệu Hằng, Phan Thị Trọng Tuyến... luôn luôn đối với họ tôi vẫn một niềm cảm mến... Tôi có một nỗi buồn riêng của tôi là cách viết của tôi hay động đến người khác, Thanh Nam hay gọi đó là ân oán giang hồ.

NMT: *Bà nghĩ thế nào về danh từ "Hạnh phúc". Và điều gì tượng hình từ ngữ này trung thực nhất?*

TH: Hạnh phúc, theo tôi là sức khỏe.

NMT: *Hình như có thời kỳ bà tham dự chủ trương một tờ báo phụ nữ. Bây giờ, bà còn có ý định sẽ chủ trương lại một tạp chí như loại kể trên không?*

TH: Tương lai không biết sao, nhưng hiện tại tôi không thích làm báo. Văn chương ở hải ngoại rẻ như trứng gà...

NMT: *Bà có thường giao thiệp với các nhà văn nữ không? Ở thời trước 1975 ở quê nhà và bây giờ, ở hải ngoại?*

TH: Tình văn nghệ giữa phái nữ như mối bang giao giữa Trung Cộng và Việt Cộng, tuy cùng một khối, nhưng lộn xộn hoài.

Tôi đã hỏi ý kiến một số nữ ca sĩ, tình bạn giữa họ cũng lắm khi xích mích. Tôi cũng đã hỏi ý kiến một vài nữ bác sĩ, những người đàn bà thông thái...

Vậy các bà làm thơ, viết văn chơi với nhau thân và sát đến mức nào?

Hãy để tôi phân tích thế nào là cái "miếng" và thế nào là cái "tiếng".

Sau đây là mấy thí dụ về cái "miếng":

"Này này, tôi mua cho bà bộ đồ này đẹp lắm, có cả cái khăn quàng treo tòn teng."

"Này này! Dọn nhà thì phải ăn tân gia chứ! Tao thí cho mày một bộ bàn ăn, tuần sau tao chở tới cho."

"Chị ăn phở không? Em sẻ cho chị nửa nồi em mới nấu."

Sau đây là mấy thí dụ về cái "tiếng":

"Cái thằng cha đó là độc giả của bà, nó làm tôi sùng lên."

"Trời ơi! Cả gia đình ông bà đó đều mê đọc tôi... từ bà cụ già cho đến... Ấy, cái ông đó có bà vợ mê tôi lắm!"

"Ui ui... Bà X. đó bây giờ viết hết nổi rồi. Tất kinh là tất cả đề tài rồi. Sách của bà đó giờ chỉ còn đem xuống vỉa hè mà cho không."

Vậy, giữa mấy bà viết văn và làm thơ, nếu có xích mích biên giới Trung Hoa và Bắc Việt, thì cũng chỉ vì do cái "tiếng" mà ra chứ không bao giờ họ kình nhau như hai nước Iraq và Iran vì cái "miếng" cả. Họ đã hy sinh cho tôi nhiều miếng chứ không phải một, tôi nhai của họ ngập răng mà! Tôi ăn ơn nghĩa của họ vào lòng những khi họ giúp đỡ tôi.

NMT: *Bà và nhà văn Thanh Nam ít khi nói chuyện văn chương với nhau (như một bài viết của bà kể lại). Như vậy có ảnh hưởng lẫn nhau trong khi viết văn làm thơ không? Hay không một chút nào ảnh hưởng lẫn nhau?*

TH: Chúng tôi không đọc bài nhau, nhưng cũng có nói chuyện văn chương chút chút khi cần một tài liệu nào đó; nhưng, thường thường, chúng tôi quá bận. Anh viết bài anh, tôi bài tôi. Ai viết xong trước, đi ngủ sớm.

NMT: *Bà có đọc sách in ở trong nước gửi ra không? Nếu có, bà có ý nghĩ gì về "văn chương phản kháng", như các cuốn sách của Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp...*

TH: Không có tôi trong vụ này, người ta làm gì mặc kệ họ, tôi không biết.

NMT: *Bà có mơ ước sẽ viết một tác phẩm to tát. Thí dụ như những bộ trường thiên hoặc hồi ký đời mình?*

TH: Xin miễn trả lời câu hỏi này.

NMT: *Nghề văn và nghề báo có liên quan gì với nhau? Viết* feuilleton *có phải là cây cầu bắc ngang hai lãnh địa ấy?*

TH: Viết *feuilleton* là viết báo, mà cũng là viết văn.

NMT: *Bà có điều gì muốn nói thêm với độc giả?*

TH: Tôi muốn nói thêm, nhưng sợ độc giả lại bảo: "Này Túy Hồng người Huế! Thôi im đi! Nói nhiều lắm rồi!"

Nhiều người đá nghi ngờ tôi mang mối tình đầu của tôi vào tác phẩm. Nhiều người khác đá nghĩ rằng tôi vạch áo cho người xem lưng, đem chuyện gia đình ra kể...
... Tôi viết văn.

TÚY HỒNG

SÁCH BÁO

Nguyễn Chí Thiệp ra mắt "Trại Kiên Giam"

Với trên 150 thân hữu, văn hữu và nhà báo hiện diện, cuốn hồi ký "Trại Kiên Giam" của Nguyễn Chí Thiệp đã chính thức ra mắt tại nhà hàng Phở Ngon vào 14 giờ 30 Chủ nhật 14 tháng Sáu 92.

Mở đầu bằng chào cờ và mặc niệm, đại diện của Tổng hội cựu Sinh viên Quốc Gia Hành Chánh đã chính thức khai mạc buổi ra mắt sách. Nhà thơ Thái Tú Hạp, đại diện hội Đồng Hương Quảng Đà và tuần báo Saigon Times, giới thiệu các đại diện hội đoàn, thân hữu và văn thi hữu hiện diện.

Phần phát biểu được tiếp nối với luật sư Trần Đình Lan, nhà văn Duy Lam, nhà văn Phạm Trọng Phúc... Đặc biệt là nhà văn Đào Văn Bình đi sâu vào từng đoạn đặc sắc của tác phẩm "Trại Kiên Giam" của Nguyễn Chí Thiệp.

Xen kẽ là phần ngâm thơ của chị Ngô Ngọc Vĩnh, hát của ca sĩ Diễm Hương và đàn của nhạc sĩ Trần Đình Quân.

"Trại Kiên Giam" là tác phẩm mới nhất của loại hồi ký đề cập đến thời gian tù cải tạo dưới chế độ Cộng sản Việt Nam sau năm 1975.

Nguyễn Chí Thiệp là một người sinh hoạt xuất sắc ở nhiều lãnh vực, kiên cường trong tù, và hiện nay tích cực tham gia công tác của các hội đoàn hải ngoại.

TỪ TRƯỜNG MỸ THUẬT ĐÔNG DƯƠNG ĐẾN TRƯỜNG CAO ĐẲNG MỸ THUẬT GIA ĐỊNH

HUỲNH HỮU ỦY

Bé và gà. Tranh NGUYỄN THỊ HỢP

Sau hiệp định Genève 1954, đất nước bị chia cắt, Sài Gòn trở thành đầu não và là thủ đô ánh sáng của miền Nam tự do.

Về mặt địa lý, Sài Gòn có nhiều lợi thế trên một ngã tư quốc tế, là điểm gặp gỡ giữa Đông Phương và Tây Phương, nằm trên bao lơn mở ra Thái Bình Dương mênh mông. Đặc điểm địa lý ấy đã góp phần tạo nên tính cách văn hóa của Sài Gòn.

Nền nghệ thuật tạo hình của Sài Gòn đã phát triển trong tất cả cái thuận lợi ấy, tiếp cận được với nhiều cái mới, sử dụng được ngôn ngữ tạo hình phổ biến của loài người, phát biểu được rất chững chạc những suy nghĩ riêng của mình, từ chỗ còn non yếu đã đi tới trên những bước chân trưởng thành vững chắc.

Một cách cơ bản, bất kỳ nơi đâu cũng thế, trung tâm nuôi dưỡng và phát huy nền nghệ thuật tạo hình phải là một trường Mỹ thuật Quốc gia với điều kiện đào luyện chính quy cao nhất. Đây là nơi định chuẩn, rèn luyện và cung cấp nền tảng cho bất kỳ người nghệ sĩ tạo hình nào trong tương lai. Anh chưa thể được xem là một người biết vẽ, biết tạc tượng nếu chưa trải qua những kinh nghiệm rút tỉa từ những tiêu chuẩn hàn lâm nơi đây. Nghĩa là, trước tiên anh phải nắm cho được một cách nhuần nhuyễn những quy tắc tạo hình rồi mới có thể nói đến việc xây dựng tác phẩm. Vai trò của trường Mỹ thuật Quốc gia ở các trung tâm nghệ thuật lớn trên thế giới như Paris, New York, Tokyo, Berlin, Chicago... đã khẳng định sự thật ấy. Tất nhiên, phải loại trừ trường hợp của những thiên tài, như một Picasso từ chối

trường ốc sau một thời gian học tập, một Van Gogh tự học hội họa trong những hầm than bên cạnh đám phu mỏ lam lũ, hay một Gauguin tự tìm lấy cho mình một thế giới độc sáng của cái đẹp, trong cuộc săn tìm những hình ảnh hoang vu tuyệt kỳ thơ mộng nơi các hải đảo xa xăm. Bởi vì, chính các thiên tài này đã góp phần xây dựng những quy phạm mới mà rồi nhà trường sẽ phải nghiên cứu và giảng dạy đến.

Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định, hậu thân của *Trường Mỹ thuật Đông Dương* trước đây, ra đời trong chính mục tiêu ấy. Như thế, trong khuôn viên trường Mỹ thuật Gia định bấy giờ có đến hai trường mỹ thuật: *Trường Trung học Trang trí Gia Định* (tức là *Trường Trang trí và Đồ họa* trước đây) và *Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định* vừa được thành lập do họa sĩ Lê Văn Đệ là giám đốc sáng lập.

Như thế, trong cái nhìn liên tục của lịch sử, muốn hiểu được nền nghệ thuật Việt Nam hiện đại, hẹp hơn là nền nghệ thuật tạo hình Sài Gòn, chúng ta phải nhìn trở lại vai trò của trường Mỹ thuật Đông Dương, bởi vì không cần phải suy biện gì nữa, đó chính là nền móng của nền nghệ thuật tạo hình Việt Nam hiện đại, mà trên chính nền móng đó, chúng ta đã xây dựng được một nghệ thuật rất phong phú, tuyệt đẹp và mới mẻ sau này.

Năm 1924, trường Mỹ thuật Đông Dương được thành lập; song đến năm 1926, sau nhiều công việc chuẩn bị, sửa soạn, trường mới thực sự giảng dạy khóa đầu tiên, và cho mãi đến năm 1930, trường mới cung cấp lớp sinh viên tốt nghiệp đầu tiên (1).

Sự ra đời của trường Mỹ thuật Đông Dương đã làm thay đổi toàn bộ cách nhìn, những phương tiện biểu cảm, những lề lối phát lộ đời sống bên trong của người nghệ sĩ. Từ giữa khu vườn Dufeur ở Hà Nội, những dấu ấn để lại quả là hết sức sâu sắc với những Tô Ngọc Vân, Lê Văn Đệ, Trần Văn Cẩn, Lương Xuân Nhị, Nguyễn Đỗ Cung, Sĩ Ngọc, Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Lê Thị Lựu... Nói như Thái Bá Vân: "Ta có gì để cảm ơn trường Mỹ thuật Đông Dương không? Có. Đó là những bài học kỹ thuật theo tinh thần khoa học mà mọi người văn minh phải biết. Trường Mỹ thuật Đông Dương truyền thụ cái nhìn theo phép viễn cận khoa học đã được hoàn chỉnh từ thời Phục Hưng nước Ý... Dĩ nhiên, cái nhìn khoa học này đã giúp bốn, năm thế kỷ hội họa bác học Âu Châu đạt được ý nguyện miêu tả một cách tài tình, đẹp đẽ và hợp lý mọi vật thể trong không gian, trước hết là một cách chính xác (bằng tỉ lệ đậm, nhạt, sáng tối, phối cảnh...). Giống y như thật vốn là yêu cầu số một của mỹ học duy lý Âu Châu từ cổ đại đến mãi đầu thế kỷ XX. Học thuyết về sự bắt chước là cái trục chính mà nghệ thuật Tây phương xoay quanh, từ Hy Lạp cổ đại tới hội họa ấn tượng.

Một bài học khác mà học sinh trường Mỹ thuật Đông Dương được giảng dạy, như giải phẫu thân người, nặn tượng, trang trí, lịch sử mỹ thuật... đều là để phục vụ cho cái nhìn theo mạng lưới viễn cận khoa học này.

Mặt khác, lại phải công bằng mà thấy, dù là thứ hội họa cứng cáp như Nguyễn Đỗ Cung, hay điều hòa như Trần Văn Cẩn, trí thức như Tô Ngọc Vân, hay đam mê như Nguyễn Gia Trí, học vấn như Lương Xuân Nhị, hay thật thà quê mùa như Nguyễn Phan Chánh, thì tất cả đều biểu lộ cái ưu của sự đào tạo chính quy ở một nhà trường kiểu mới, lấy đúc kết khoa học của Châu Âu làm bài học.

Kể cả khi Nguyễn Đỗ Cung, Trần Quang Trân, Nguyễn Gia Trí, Trần Văn Cẩn, Tô Ngọc Vân... nhìn ra cái khả năng kỳ diệu của sơn mài, hay Nguyễn Đỗ Cung và vài anh em khác nữa theo đuổi cái không gian bùng nổ của hội họa lập thể, rồi những tài năng xuất sắc ở thế hệ cuối cùng của trường như Nguyễn Tư Nghiêm, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng, còn đi xa hơn trong bút pháp và quan niệm, thì ta vẫn nhận ra sự tiếp sức hàng dọc của những danh họa ưu tú trong nền mỹ thuật bác học Châu Âu". (2).

Nhận xét trên của Thái Bá Vân khá chính xác. Trường Mỹ

Á MỸ

Tác phẩm viết về người Mỹ gốc Á : "Asian Americans in Transition"

Hội "Asia Society" thông báo phát hành vào ngày 30 tháng Sáu 1992 cuốn "Asian Americans in Transition", một tác phẩm phản ánh sự tăng trưởng nhanh nhất nhưng chưa được hiểu biết cặn kẽ của dân gốc châu Á trong tổng dân số Hoa Kỳ.

Tác phẩm trên do tác giả đã từng đoạt giải Pulitzer, Stanley Karnow, và cô Nancy Yoshihara, biên tập viên của nhật báo Los Angeles Times, cùng viết.

Quyển sách gồm các chương về lịch sử, gia đình, giáo dục, kinh tế, sự kỳ thị, văn hoá, nghệ thuật và chính trị. Giá sách: 9.95$ thêm 1.50$ bưu phí. Muốn mua, quý vị độc giả có thể gửi chi phiếu (không nhận tiền mặt) về địa chỉ: The Asia Society - Attention: AAT, 725 Park Avenue, New York, N. Y. 10021.

thuật Đông Dương hình thành với mục đích "đào tạo nghệ sĩ bản xứ, dưới ảnh hưởng của các phương pháp và tư tưởng Pháp" như trong đơn xin mở trường của V. Tardieu được toàn quyền Merlin thông qua ngày 27 tháng Mười năm 1924 (3).

Có lẽ nên trở lại một chút với họa sĩ Victor Tardieu, là người đặc biệt có công với nền nghệ thuật hiện đại của chúng ta. Năm 1924, được giải thưởng mỹ thuật Đông Dương, Victor Tardieu viếng thăm Đông Dương, ông đã có dịp nghiên cứu qua các ngành mỹ thuật, mỹ nghệ của ta, thăm viếng các lăng tẩm, đền đài và đã nhận ra rằng Việt Nam có một nền mỹ thuật cổ truyền rất phong phú, khiếu thẩm mỹ của người Việt rất tinh tế, nếu được hướng dẫn và huấn luyện chu đáo, lại đưa thêm vào một phương pháp mới khoa học hơn thì chắc chắn là nền mỹ thuật Việt Nam sẽ tiến triển nhiều. Với nhận xét xác đáng ấy, ông đã vận động, nhiều lúc cả với tinh thần tranh đấu để trường Mỹ thuật Hà Nội được ra đời, bổ túc cho các trường Mỹ nghệ đã được thành lập trước đây.

Một người học trò rất được V. Tardieu yêu mến và về sau đã làm rạng danh cho Trường Mỹ thuật Hà Nội là Lê Văn Đệ, khi nhìn lại quá khứ cũng đã có nhận xét: "Trường Cao đẳng Mỹ thuật Hà Nội ra đời đã mở một kỷ nguyên mới cho nền Mỹ thuật Việt Nam, vì đem lại cho các nghệ sĩ những phương pháp và kỹ nghệ chuyên môn Tây phương về các ngành Mỹ nghệ và Mỹ thuật. Cá tính thuần túy của mỗi nghệ sĩ được hướng dẫn, khuyến khích và phát triển dồi dào, do đó được phát triển mạnh mẽ. Nhiều nhân tài nghệ sĩ được nâng đỡ để phát huy năng khiếu. Các xu hướng nghệ thuật cũng được hướng dẫn và khuyến khích. Một số thanh niên có thiên tư về mỹ thuật đã được tuyển chọn để áp dụng phương pháp mỹ thuật Tây phương vào nền Mỹ thuật thuần túy cổ điển của Việt Nam". (4).

Điều đặc biệt ở V. Tardieu là ông luôn luôn tỏ ra biết quý trọng những nghệ sĩ tài năng của Việt Nam, mặc dù những người nghệ sĩ này, bấy giờ, trên danh nghĩa, vẫn còn là học trò của ông.

Victor Tardieu còn có công rất lớn ở chỗ, mặc dù trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương luôn luôn bị chính quyền thực dân phản đối; hằng năm, trong kỳ Hội đồng tối cao kinh tế Đông Dương, ông thường bị đả kích về các chi phí để duy trì ngôi trường này mà không mang lại một lợi ích cụ thể nào, ông vẫn bền chí để bảo vệ sự tồn tại của nó (5). Những cơn sóng gió qua đi, và Trường Mỹ thuật Đông Dương cũng đã đứng vững mãi cho đến năm 1945 mới phải ngừng hoạt động vì những biến cố chính trị mới.

Năm 1931, tại Hội chợ đấu xảo thuộc địa Paris, hội họa Việt Nam xuất hiện và được xem như đã thành hình, được khen ngợi ở Pháp, rồi ở Ý, Bỉ, Mỹ.

Như vậy, chỉ mới trong vòng vài năm, trường Mỹ thuật Hà Nội đã đạt được những kết quả lớn lao, ngoài cả sự trông đợi của mọi người, qua các kỳ triển lãm trong và ngoài nước:

-- Triển lãm Mỹ thuật của trường Mỹ thuật Đông Dương (Hà Nội) năm 1928.

-- Triển lãm Mỹ thuật quốc tế tại Vincennes (Pháp) năm 1931.

-- Salon des Artistes francais năm 1933 tại Paris.

Và đến phòng triển lãm "Salon unique 1943" thì phải nói là nền nghệ thuật mới đã biến chuyển quá sức nhanh. Ở chỗ này, có lẽ chúng ta dễ dàng đồng ý với đánh giá của Thái Tuấn: "So với lịch sử nghệ thuật của nước Pháp, hơn ta chừng vài thế kỷ, thì hai mươi năm học hỏi kể thật quá ngắn nếu dân tộc đã không có sẵn một cảm quan nghệ thuật. Sự học hỏi về kỹ thuật trong hai mươi năm là quá đủ, để ta có thể sáng tạo theo cảm quan đặc thù của mình" (6).

Trong khí thế mới, bầu không khí hội họa biến chuyển

Tìm đọc:

MỘT TRANG ĐỜI

tập truyện Phan Thị Trọng Tuyến

Văn Nghệ xuất bản 1992

Đã yêu NGÀY N+...

không thể không đọc

THƯ KHÔNG NGƯỜI NHẬN

Tập truyện Hoàng Khởi Phong

Tổ hợp Tân Thư - Thời Văn

VIỆT NAM

GS Phó Bá Long về VN dạy học

Ông Phó Bá Long, nguyên khoa trưởng trường Chính trị Kinh doanh, viện Đại học Đà Lạt, nguyên bộ trưởng bộ Lao động trong nội các Nguyễn Cao Kỳ, hiện cư ngụ tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, ngày 24 tháng Năm 1992 đã về Việt Nam để giảng dậy tại đại học Hà Nội.

Khi làm việc cho một chương trình về văn hóa, sau đến chương trình tiểu kinh doanh, thuộc viện đại học Georgetown, giáo sư Phó Bá Long thường có dịp tiếp xúc với một số viên chức từ Hà Nội sang. Khi bác sĩ Tôn Thất Tùng từ Việt Nam đến Hoa Kỳ, ông Phó Bá Long được mời làm thông dịch viên và ông còn đảm trách công việc này trong nhiều lần khác nhau mà gần đây nhất là thông dịch cho cựu đại tá cộng sản Bùi Tín tại một tiểu ban của Quốc hội Hoa Kỳ về vấn đề người Mỹ mất tích tại Việt Nam.

Hai năm trước đây, ông Phó Bá Long cũng đã về làm việc tại đại học Đà Lạt. Ông Long đã tổ chức một cuộc hội thảo về kinh tế tại Đà Lạt với sự tham dự của các đại biểu từ nhiều nơi trong nước; trong số những diễn giả chính người ta được biết có Trần Bạch Đằng, Nguyễn Xuân Phong.

Thời gian làm việc tại viện đại học Đà Lạt trước 1975, giáo sư Phó Bá Long được cảm tình của sinh viên. Trong thời gian ở Mỹ, mặc dầu các hoạt động của ông thường có liên hệ với Hà Nội, nhưng ông cũng không gặp sự chống đối. (Theo CBA)

rất nhanh. Đường nét cùng màu sắc cũ kỹ, mềm mại, yểu điệu của những bức tranh lụa đã dần dà mất đi, thay vào là sự tràn ngập của tranh sơn dầu, một nghệ thuật đầy tính chất Châu Âu. Những lề lối xưa cũ đang chìm vào quên lãng, người nghệ sĩ mới sáng tác với cảm xúc chân thật, với một bút pháp hoàn toàn mới mẻ.

Trong bài viết *Mỹ thuật Việt Nam hiện đại và tương lai hội họa* trên tạp chí *Thanh Nghị*, từ trước Cách mạng Tháng Tám, dưới bút hiệu Tô Tử, Tô Ngọc Vân đã trích đăng đoạn tâm sự dưới đây của một họa sĩ đã nhiều lần mang lại cho mọi người thời bấy giờ cái hương vị Việt Nam thời cổ.

"... Các anh coi tôi là một nghệ sĩ Việt Nam thuần túy: các anh đã nhầm lớn.

"Xin thú thật: Tôi đã khéo đóng một vai trò. Các anh có biết tôi phải hy sinh những gì để được "khán giả" ngợi khen đến thế. Trước hết tôi phải bỏ hẳn cái "tôi" đi, gác nó thật xa, để tiện quay lại nhìn cảnh vật ngày nay với con mắt người Việt Nam cổ cựu ngàn xưa. Tôi phải kiểu cách, phải giả vờ, phải thản nhiên chép lại những lề lối trước, nhận xét xem thuở ngàn xưa người ta hình dung sự thật thế nào, cách quan sát mỹ thuật đến giới hạn nào thì ngừng lại. Tôi đã lãnh đạm làm công việc một nhà khảo cổ. Khi tác phẩm hoàn thành, tôi tự tìm mình trong đó, tuyệt nhiên không thấy một chút gì mình!...

"Các anh có thấy nghệ thuật hội họa Âu Tây có phép mầu nhiệm biến hóa để tả những nỗi phức tạp của lòng ta. Cái thể chất sơn dầu quền quện, phong phú, hiệu lực, tôi thấy nó thuận tiện cho tôi quá. Để giải tỏa tâm hồn mình, những băn khoăn hồi hộp nó xao xuyến, nung nấu tâm trí mình. Ở nghệ thuật sơn dầu, tôi không dối người, dối mình nữa, tôi có cảm giác được thảnh thơi, không bị câu thúc, như trên đất nước sở hữu của mình vậy..." (7).

Chúng tôi trích dẫn lại đoạn trên, để khi nghiên cứu giai đoạn nghệ thuật này, chúng ta có thể hiểu thấu được những biến đổi sâu xa và gần như toàn diện của cả một thời kỳ bản lề của nghệ thuật Việt Nam, và sẽ còn nhiều biến chuyển hơn nữa để bước qua một giai đoạn mới của nền nghệ thuật Việt Nam hiện đại.

Nói tóm lại, chỉ trong vòng 1/4 thế kỷ ngắn ngủi, trường Mỹ thuật Đông Dương đã cống hiến một tầng lớp họa sĩ tiền phong cho lịch sử hội họa Việt Nam hiện đại. Những họa sĩ này, tiếp thu và dấn mình vào nền nghệ thuật mới với tất cả lòng say đắm cùng một ý thức thẩm mỹ vững chãi. Chúng ta có thể xem lại những tấm tranh đặc sắc của các danh họa thời ấy, những cảnh tượng nâu đen, cũ kỹ, êm đềm và thơ mộng rất Việt Nam trong tranh lụa Nguyễn Phan Chánh được dư luận Pháp đặc biệt chú ý đến tại Paris năm 1931, những phong cảnh của Lương Xuân Nhị, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Đỗ Cung, những thiếu nữ đầy vẻ lãng mạn đang xõa tóc gối đầu, ngồi trước bức bình phong cũ, tựa bên bình hoa sen hay một khóm huệ, ngồi trên thảm cỏ xanh hay dưới tàn cây giữa vườn cũ một buổi trưa hè của những Tô Ngọc Vân, Lê Phổ, Mai Trung Thứ.

Chúng ta còn phải nhắc đến nhiều tên tuổi khác như Lê Văn Đệ, Vũ Cao Đàm, Lê Thị Lựu, Nguyễn Tường Lân, Trần Văn Cẩn, Hoàng Lập Ngôn, Nguyễn Khang, Nguyễn Tiến Chung, Tôn Thất Đào, Lê Yên, Nguyễn Anh, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Tư Nghiêm. Chúng ta khẳng định về vai trò của những họa sĩ này không chút ngần ngại: họ đã đổi mới ngôn ngữ tạo hình, đảo lộn tất cả những lề thói cũ, là một cuộc cách mạng toàn diện triệt để, để đặt nền tảng cho một nền nghệ thuật mới.

Như chúng ta đã biết trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương phải đóng cửa vào năm 1945 vì tình hình đặc biệt của đất nước. Vào tháng Hai năm 1954, toàn thể hội viên Hội đồng tối cao Giáo dục tại Hà Nội đã thỉnh cầu chính phủ quốc gia tái thiết lập trường Cao đẳng Mỹ thuật Hà Nội, kiến nghị được chấp thuận nhưng chưa kịp thực hiện thì xảy ra biến cố chia đôi đất nước theo hiệp định Genève. Tháng Mười, 1954, hội nghị Giáo khoa Mỹ thuật và Mỹ nghệ họp tại Gia Định tán thành kiến nghị của Hội đồng tối cao Giáo dục tại Hà Nội trước đây, đề nghị thiết lập trường Cao đẳng Mỹ thuật tại miền Nam tự do; và do vậy, ngày 31 tháng Mười Hai năm 1954, Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã ký nghị định số 1.192 - GD/NĐ về việc thành lập *Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định* (8). Và khởi điểm từ đó rồi kéo dài cho mãi đến hai mươi năm sau, *Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định* đã đóng giữ một vai trò quan trọng trong việc rèn luyện nhiều thế hệ nghệ sĩ của đất nước, để tài bồi, bảo vệ và phát huy một nền nghệ thuật quốc gia tươi đẹp.

Ông Lê Văn Đệ, một họa sĩ với tài năng đặc biệt, trước đây đã đạt được nhiều danh vọng trong nước cũng như ở nước ngoài, đặc biệt là những công trình mỹ thuật của ông tại Vatican khoảng năm 1936-1937, đã được chính phủ đề cử làm giám đốc, với trách nhiệm nghiên cứu để xây dựng một chương trình đào tạo nghệ sĩ với tiêu chuẩn cao nhất mà các trường Mỹ thuật Quốc gia lớn trên thế giới vẫn thường theo đuổi.

Lê Văn Đệ cùng với những người bạn khác của ông đã vạch ra chương trình tổ chức và đường hướng dưới đây:

Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định được tổ chức theo căn bản của trường Cao đẳng Mỹ thuật Hà Nội cũ, trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Paris, viện Mỹ thuật Roma và Viện Đại học Mỹ thuật Tokyo. Căn bản chánh của trường là bảo tồn dân tộc tính và sắc thái Mỹ thuật thuần túy Việt Nam với mục tiêu phục hưng và phát triển nền mỹ thuật cổ truyền nước nhà trong mọi lãnh vực. Ngoài ra, trường cũng phải luôn luôn thích ứng với hoàn cảnh và phù hợp với dân trí để tiến kịp sự phát triển Mỹ thuật chung của quốc tế.

Căn bản tổ chức chương trình giáo khoa của trường được hướng theo ba khía cạnh sau đây:

-- Mỹ thuật thuần túy,

-- Mỹ thuật phổ thông,

-- Mỹ thuật công nghệ. (9)

Với phương lược đã vạch ở trên, trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định đã phát triển rất tốt, và đến năm 1960 thì đã trở thành một Trung tâm Mỹ thuật Quốc gia thực sự, với:

-- Xưởng hoàn bị Mỹ thuật thuần túy,

-- Xưởng thí nghiệm đồ gốm mỹ thuật,

-- Xưởng thí nghiệm sơn mài áp dụng vào tiểu công nghệ.

-- Xưởng sáng chế các sản phẩm trang trí nội ốc và kiểu mẫu bàn ghế theo thời trang.

Với chương trình huấn luyện, đào tạo theo một quy củ ngày càng vững chắc, cho đến năm 1975, trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định đã thực sự đóng giữ được vai trò vẻ vang của nó, là cung cấp được rất nhiều nghệ sĩ tài ba cho đất nước. Chúng ta sẽ có dịp xem xét về thế hệ những người nghệ sĩ mới này trong một dịp khác, trong một vài bài nghiên cứu khác sau này.

HUỲNH HỮU ỦY

(1) Thái Tuấn. "*Họa sĩ Nguyễn Gia Trí*", Thế Kỷ 21 số tháng Ba, 1991.

(2)(3) Thái Bá Vân. "Hai lần thay đổi mô hình thẩm mỹ". Nghiên Cứu Nghệ thuật số 2. 1984.

(4) Lê Văn Đệ: "Mỹ thuật tại Việt Nam". Luận Đàm, Bộ I, số 5.1961.

(5) Lê Văn Đệ. Bài đã dẫn.

(6) Thái Tuấn. Bài đã dẫn.

(7) Đặc san Thanh Nghị, số 100-104, tháng Hai, 1945.

(8)(9) Lê Văn Đệ. "Mỹ thuật tại Việt Nam". Luận Đàm, Bộ I, số 7.1961.

BA LAN

Thủ tướng 32 tuổi

Thủ lãnh Đảng Nông dân Ba lan, Waldemar Pawlak, đã được Quốc hội công nhận làm thủ tướng thay thế Jan Olszewski. Ông là thủ tướng trẻ nhất của Ba lan từ khi nước này được độc lập từ sau thế chiến thứ nhất. Năm nay Pawlak mới 32 tuổi, lãnh tụ đảng mạnh nhất trong các đảng nông dân.

Pawlak là một kỹ sư tốt nghiệp Đại học Kỹ thuật Warsaw và có tài sản một nông trại 4000 mẫu.

Một số dân biểu tố cáo đảng mà ông cầm đầu đã có khuynh hướng thiên tả và ủng hộ chính quyền cộng sản trong quá khứ. Pawlak nói rằng không thể chê trách ông điều đó vì chính thể cộng sản đã được thành hình trên đất nước Ba lan từ năm 1945 trước khi ông ra đời: "Tôi sinh năm 1959 trên đất nước Ba lan dưới một chế độ mà chúng ta, những người Ba lan, không được chọn lựa nó. Tôi không tạo lập ra thể chế đó nhưng tôi có thể thay đổi nó."

KẺ ĐÀO MỒ

TRẦN LONG HỒ

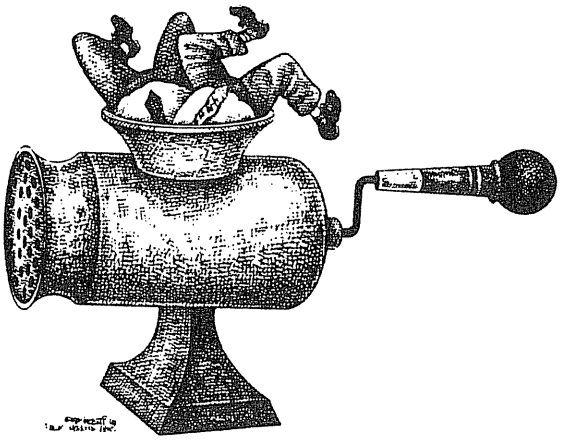

Khi gia đình Phát dọn về xóm này thì bức tường chắn ngang khu nhà và bãi tha ma đã có từ lâu rồi. Tuổi bức tường đó, Phát độ chừng, cũng phải trên mười năm. Nó được xây bằng gạch, tô xi măng và quét vôi vàng. Thời gian qua lâu quá, mưa nắng cũng nhiều, nên bức tường trở nên cũ kỹ đến độ thảm thương. Xi măng đã tróc loang lổ, màu vôi đổi thành nâu sậm và có chỗ rong xanh bám dầy đặc.

Bức tường đó không có gì đặc sắc, nó hiện diện, gần như bị mọi người quên lãng. Người ta chẳng để ý làm gì đến bức tường cũ và dơ bẩn đó. Có người dựng nhà sát vào bức tường, hay mượn nó làm vách chuồng heo cho đỡ tốn kém.

Nhưng điều làm cho Phát lưu ý và đã in đậm vào tâm hồn anh suốt cả quãng đời thơ ấu chưa phải là bức tường đó. Tự nó, chỉ là một vật ngăn cách giữa thế giới bên này, khu người sinh sống, với bên kia, bãi tha ma. Chính thế giới bên kia mới là vấn đề làm anh lưu tâm đến.

Đối với bãi tha ma, Phát cảm thấy đó là một thế giới lạ lùng và thật phong phú. Suốt thời thơ ấu, từng ngày qua, anh khám phá trong ấy thật nhiều điều mới mẻ.

Gia đình Phát, chỉ có hai người gồm mẹ anh và anh, dọn về đây khi anh chưa đến tuổi vào trường. Đối với gia đình, Phát chỉ biết có một người là Bà Hai, mẹ anh. Thế thôi. Anh chưa từng biết đến người cha đã tạo ra anh và trong nhà cũng không còn hình ảnh nào của ông. Mẹ anh đã là một người đàn bà lớn tuổi, hơn bốn mươi, từ khi anh còn rất nhỏ, khoảng năm hay sáu tuổi. Mẹ anh phải tự xoay sở mọi thứ trong cuộc sống để nuôi anh từ khi anh được sinh ra đời. Bà chỉ cho anh biết một điều duy nhất, cha anh đã bỏ đi khi biết bà mang thai và bà muốn anh đừng suy nghĩ đến người cha ấy.

Do đó, từ khi anh nhớ được những gì xảy ra chung quanh, anh chỉ biết có bà mẹ già ốm yếu, xấu xí, nhưng đầy can trường và có sức chịu đựng thật bền bỉ. Anh nhớ rằng mẹ anh đã mang anh đi nhiều nơi cho đến một hôm hai người dọn về căn chòi lá trong xóm nghèo này. Từ đó bà ở đây luôn.

Lý do rất dễ hiểu vì xóm anh ở cạnh Chợ Nhỏ. Anh cũng chẳng biết vì sao cái chợ có vẻ lớn và tấp nập người mua bán, kéo dài suốt một khoảng đường thật dài, lại có tên là Chợ Nhỏ. Có lẽ ngày xưa nó nhỏ rồi ngày qua do dân số phát triển, nó lớn dần lên, nhưng vẫn mang cái tên cúng cơm là Chợ Nhỏ.

Mỗi ngày Bà Hai ra chợ lúc sáng sớm. Bà bán nhiều thứ lỉnh kỉnh, gồm đến cả trăm thứ trên đời. Phát chẳng màng đến

chuyện bà bán thứ gì. Ngược lại bà cũng chẳng màng đến thằng con học hành ra sao. Mỗi ngày bà cứ cho Phát vài đồng ăn quà bánh, còn buổi chiều thì hai mẹ con ăn chung với nhau. Do đó phần lớn thời thơ ấu của Phát chỉ để rong chơi cùng lũ bạn hàng xóm. Hầu hết các trò chơi đều gắn liền với bãi tha ma.

Thời gian đầu, Phát và lũ bạn chỉ chơi loanh quanh các gò mả cạnh nhà. Những gò mả này gồm đủ kiểu, có cái u lên như nấm đất nhỏ, có cái lớn cao quá đầu gối của lũ trẻ. Nếu không có tấm bia đá chắc mọi người cũng quên phứt chúng là những gò mả. Thỉnh thoảng có cái lớn hơn, xây bằng xi măng, bia làm bằng đá cẩm thạch. Chỉ có một cái lớn nhất bên cạnh nhà Phát là làm bằng đá ong. Bốn góc có xây bốn cái ụ cao, thành chung quanh cũng bằng đá ong. Chính giữa cái mả này là đất bằng. Người trong xóm đã nện đất trong lòng mả cho phẳng phiu như một bộ ván. Đây là chỗ tụ họp của mọi người trong xóm. Ngôi mả đá ong thân thiết với Phát lắm và anh quên bẵng đó là cái mả chôn người chết. Ngay khi nằm trên ấy kể chuyện ma anh cũng chẳng cảm thấy sợ là gì.

Thời tuổi nhỏ của Phát trôi qua với mọi thú chơi gắn liền với bãi tha ma. Ban ngày anh qua đó đào trùng, bắt dế. Ban đêm anh trèo lên mái nhà nhìn qua thế giới âm u bên kia với những đóm ma trơi lập lòe. Giữa bãi tha ma có một nhà quàn xây bằng gạch, tường tô vôi trắng, mái đỏ đã ngả màu nâu mốc. Trước nhà quàn có cây đa thật lớn, tàng um tùm, và rễ phụ buông chằng chịt.

Bãi tha ma và hàng vạn mồ mả với xương cốt trắng hếu trong các ngôi mả sụp, nhà quàn với truyền thuyết có đầy ma, những đêm khuya và đám ma trơi lập lòe. Tất cả những thứ ấy quấn quít lấy cuộc đời của Phát qua bao nhiêu năm trời cho đến ngày lớn khôn.

Khi lớn lên, cuộc đời quân ngũ lôi Phát đi khỏi bãi tha ma thân thuộc ấy. Anh luyến tiếc khi xa rời nó cũng như anh đau buồn khi phải xa mẹ anh và cái chòi lá thân yêu của anh. Từ đó sự suy nghĩ về bãi tha ma thưa dần trong óc Phát. Nhưng đôi khi ngồi gác đêm, ánh đom đóm vẫn đưa anh về cảnh những bóng ma trơi lập lòe của ngày xưa. Hay những lúc ngồi gục đầu bên xác mấy người bạn anh vẫn liên tưởng đến các gò mả sụp lộ xương trắng hếu năm nào.

Sau đó chiến trận càng lúc càng khốc liệt, Phát trải qua bao nhiêu lần thoát chết cho đến một ngày anh bị thương và cụt mất một chân; rồi quân đội trả anh về lại với bà mẹ già, chòi lá cũ, và bãi tha ma thân mến của anh. Bạn bè cũ của anh không còn, lớp chết, lớp tứ tán muôn phương. Thân anh bị tàn phế và phải sống nhờ vào bà mẹ già còm cõi. Từ đó anh có cái tên mới là Phát Què.

Phát Què loay hoay mãi vẫn không rút cái nạng ra được. Nhờ ánh trăng chiếu xuống anh thấy rõ đầu nạng kẹt vào cái lỗ bên hông một cái mả sụp. Những gò mả bằng đất bị sụp xảy ra quá nhiều. Chuyện này đâu còn lạ lùng gì đối với anh. Những người đạo tì sau khi hạ hòm đã lấp đất vội vàng cho xong chuyện. Họ chỉ đắp lớp bùn ướt cho u lên thành hình một ngôi mộ, còn bên trong thì bọng ruột. Chỉ qua vài cơn mưa, nhất là cái mả nào nằm chỗ đất thấp, nước mưa chảy qua rồi đi luồn xuống dưới. Lúc nắng lên, đất khô lại để lộ ra cái lỗ sâu hun hút. Có những lỗ lớn thấy được cả ván hòm bên dưới. Thời gian qua càng lâu, ván bị mục hết làm xương cốt lộ ra ngoài. Có những buổi trưa đứng nắng, Phát Què thường thấy xương trắng hếu nằm ngổn ngang bên dưới. Tùy chỗ đất sụp, có khi anh thấy đầu lâu, có khi anh thấy xương tay chân. Có một lần anh nằm rạp xuống đất thò tay vào lấy được một đầu lâu đem về nhà. Nhưng anh chỉ giữ được một đêm, sáng hôm sau bà Hai la hoảng như cháy nhà rồi bắt anh đem trả lại chỗ cũ.

Đêm nay, cây nạng của Phát Què trợt vào lỗ đất sụp của một gò mả bên đường. Thật sự các lối đi loanh quanh qua đám mồ mả đã thành quen thuộc với anh hết rồi. Không phải anh không biết những chỗ đất sụp nhưng vì cơn mưa lúc chiều dậy bùn lên nhão nhẹt. Cây nạng anh chỏi trúng vào một miếng gạch cũ rồi trợt trên đám bùn khiến cả người anh ngã nhào trên ngôi mộ và đầu nạng chui sâu vào trong lỗ đất.

Phát Què xoay người chỏi chân vào gò đất để cố rút cây nạng ra. Nhưng đầu nạng đã chui vào bên trong quá sâu. Anh rán sức rất lâu vẫn không kéo nó lên được. Làm như có ai bên dưới đang chụp lấy đầu nạng của anh và nhất quyết không buông ra. Gió đêm thổi làm anh cảm thấy lạnh. Trăng chênh chếch bên trên chiếu bóng anh trên gò mả. Cứ mỗi lần anh cử động để kéo cây nạng cái bóng lại lắc lư và chờn vờn như một bóng ma quái dị.

Loay hoay một lúc, Phát Què đành phải buông cái bao ni lông ở bên nách ra để rảnh hai tay kéo cây nạng lên. Mùi hôi thúi nồng nặc từ cái bao ấy làm anh muốn nghẹt thở. Mới có một ngày... anh lẩm bẩm chửi thề rồi bỏ lửng câu nói.

Tiếng côn trùng rả rít, đóm ma trơi lập lòe, hơi thở mệt nhọc của Phát Què, và cái bóng chờn vờn trên gò mả làm khung cảnh thêm âm u hơn.

Cuối cùng Phát Què cũng rút cây nạng lên được. Anh hằn học chửi thề rồi bò lên gò mả để mượn sức đứng dậy. Anh kẹp cái bao ni lông bên hông rồi khập khểnh bước đi.

Lối đi vòng vo qua mấy gò mả làm con đường dài lê thê. Bức tường lờ mờ trước mặt mà anh đi mãi mới chạm nó được.

Chui qua lỗ hổng của bức tường, Phát Què đi men theo

đám tre rậm. Lối đi trở nên rộng hơn và mặt đất cũng phẳng phiu dưới bàn chân anh.

Phát Què nhìn lại bản thân mình, đầu tóc rối bù, quần áo rách rưới, dáng đi khập khểnh với cây nạng gỗ cũ và cái bao ni lông hôi thúi nồng nặc. Anh kẹp nó sát vào người hơn rồi gõ nhẹ mấy ngón tay lên lớp ni lông trơn mượt. Anh cảm thấy hơi ấm từ cái bao thấm vào người khiến anh sung sướng quá. Anh muốn huýt sáo lên nhưng chợt nhớ đêm đã khuya và anh cũng không muốn người trong xóm thấy anh lúc này.

Anh tưởng tượng đến sáng mai anh sẽ dẫn bà Hai ra chợ. Mẹ anh già rồi lại yếu quá, bà không đi lấy hàng được, vả lại chẳng có tiền. Chỉ có cách này để kiếm sống thôi. Phát Què lại cười một mình trong bóng tối. Ngày mai, hà, hà, bà Hai sẽ mua vài lon gạo, mấy bó rau, vài lọ tương, và chao. Anh sẽ mua một con khô mực và một xị đế. Anh sẽ nướng con mực lên, da nó sẽ nổi màu trắng xám, nó sẽ cong oằn lại, mấy sợi râu sẽ cháy lách tách. Ôi! một mùi thơm chết người. Ôi! một ngụm rượu đế làm cay nóng môi miệng và ấm cả buồng phổi.

Rồi hai mẹ con sẽ có một bữa cơm chớ không phải bo bo hay bột mì luộc. Phần anh thế nào cũng được nhưng mẹ anh già quá rồi, răng rụng hết, phải có cơm cho bà. Ừ! Không phải chỉ đổi được cơm mà mẹ anh phải có được cái áo ấm để chống lạnh ban đêm. Gần đây bà cứ ôm ngực ho sù sụ làm anh lo lắng quá. Lúc nãy, dưới ánh trăng anh có thấy cái áo ấm. Bà già đó cũng ốm tong teo như bà Hai. Anh thì thầm quyết chí sẽ cản bà Hai, không cho bà bán cái áo đó. Hy vọng nó sẽ vừa vặn thân hình của mẹ anh.

Bụi tre đã khuất sau lưng và con đường thân quen hiện ra trước mặt. Ngôi mộ tổ ong cũng hiện rõ trong đêm. Tới nhà rồi. Phát Què cảm thấy trong người anh tràn đầy sinh lực và bước

ĐỜI CẢI TẠO

PHÙ DU

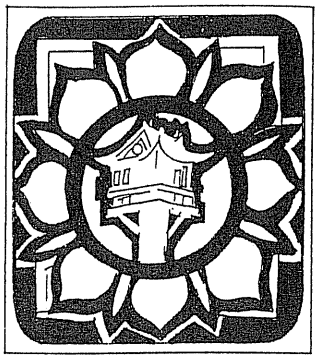

Tặng anh em liên trại 2, Sơn La.

Lạnh cắt thịt da, bụng đói meo
rừng già chân núi đá tai mèo.
Hai bàn chân buốt, sương ban sớm
Một kiếp tù, như rễ cây leo.

Chỉ tiêu ấn định, chỉ tiêu cao
Hùng hục đầu hôm đến xế chiều.
Vẫn không sao đạt thôi đành chịu
Tối về chúng lại, bớt phần khoai.

Một mẩu khoai ôi, nuốt vội vàng
Nghẹn tắc cổ ta - lệ chứa chan.
Bỗng dưng tự hỏi - người hay thú?
Không - ta là dân da vàng.

Ta là người Việt Nam
đi tù Cộng sản.
Ta người miền Nam
bị đầy ra đất Bắc.

Nhìn đâu cũng chỉ thấy, yêu ma
nhìn đâu cũng một lũ gian tà.
Chân đi dép râu, đầu đội nón cối
nên chúng hành ta - người Quốc Gia.

Khuất phục ta ủ - đã hố rồi
Lòng ta bất khuất, chí ta nuôi.
Mai sau đạp đổ gông cùm đỏ
đất nước hồi sinh đặng mấy hồi.

Ngọc Hoài Phương

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Ngọc Hoài Phương ra mắt tập thơ "Cõi Tạm"

Trưa thứ Bẩy 6 tháng Sáu 1992, tại quán Phở Ngon, khoảng 200 bằng hữu và khách yêu thơ đã đến dự buổi ra mắt tập thơ "Cõi Tạm" của Ngọc Hoài Phương.

Nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà báo đã lần lượt lên phát biểu cảm tưởng hoặc chúc mừng tác giả "Cõi Tạm". Viên Linh nói "Ngọc Hoài Phương hiền như một thiền sư." Xuất hiện trong giới văn nghệ rất sớm — từ khi còn là học sinh trung học, khoảng 1956 ở Saigon — Ngọc Hoài Phương lúc nào cũng "nhũn nhặn, cần mẫn, hoàn thành công việc một cách nghiêm chỉnh", theo nhận xét của nhà văn Mai Thảo.

Nhiều ca sĩ, nhạc sĩ và tài tử cũng lần lượt lên chúc mừng nhà thơ bằng những lời chúc thân tình, hoặc bằng cả những tiếng ca ngọt ngào, thân ái. Như Kiều Chinh và Trần Quang nhận xét: "Phương là người bạn quý của tất cả mọi người."

Hiện là chủ nhiệm tạp chí *Hồn Việt* — tờ báo Việt ngữ đầu tiên của người Việt tị nạn — Ngọc Hoài Phương cho thấy trong cái cốt cách lãng đãng rất "thơ", và hình dáng cao gầy tưởng như yếu đuối, là một người có tài quản trị và giao tế thượng thừa. Tờ *Hồn Việt* không những sống lâu, mà còn chững chạc trong phong cách và nội dung, góp phần không nhỏ trong việc phát triển ngành báo Việt ngữ ở hải ngoại.

Làm báo, Ngọc Hoài Phương nghiêm cẩn và dốc lòng. Làm thơ, anh lại lâng lâng như gió thoảng qua triền đồi có gốc cây già đơn độc. Gió thoảng qua, chẳng còn lại dấu tích gì. Và thơ anh, anh gọi là thơ 'cõi tạm".

"Ừ, đây cõi tạm mà thôi
Vẫn mơ một chuyến ra khơi trở về."

chân anh trở nên vững chãi hơn.

Phát Què rón rén đi lòn ra sau ngôi mộ tổ ong để tránh mấy căn nhà hàng xóm. Anh đẩy nhẹ cánh cửa tre bước vào căn chòi lá.

Cửa không khóa nên Phát Què lách mình vào thật im lặng. Anh lẹ làng khép cửa lại. Mọi động tác của anh thật nhanh và thành thạo, cây nạng và chân què gần như không làm anh bị chậm chút nào.

Bên trong tối mờ. Ở giữa nhà chỉ có cây đèn dầu hột vịt cháy leo lét. Bên cạnh bàn có một bà già đang ngồi bệt dưới đất, một chân xếp bằng và một chân co. Đó là bà Hai, mẹ của Phát Què. Dáng bà ốm và nhỏ nhắn quá, trông như một đứa trẻ con.

Nghe tiếng mở cửa bà ngồi thẳng dậy, vừa nhìn vừa nghe ngóng. Trông thái độ ai cũng biết bà không thể nhìn rõ được, nhưng tai bà đã nghe được tiếng chân quen thuộc của đứa con.

Phát Què bước lại ngồi bệt xuống nền đất. Anh để cây nạng vào sát vách và ấn cái bao ni lông vào tay bà Hai ngụ ý cho bà cân thử cái bao xem nặng đến bao nhiêu. Bà mừng rỡ nói:

"Con kiếm được nhiều quá vậy? Bộ có thứ quí gì hay sao?"

Phát Què cười:

"Chỉ quần áo thôi, thời buổi này làm gì có kẻ điên khùng đem bỏ đồ quí theo. Má thấy không, quần áo được bao nhiêu đó đủ ăn cả tuần rồi".

Bà Hai gật gù:

"Con giỏi thiệt".

Phát Què cao hứng nói:

"Bây giờ má tin con chưa. Hôm qua con đã nói rồi, người nhà mặc quần áo như vậy thì thế nào cũng bỏ theo khá mà".

Bà Hai đưa tay vuốt đầu tóc rối bù của Phát Què:

"Rửa tay đi con. Má luộc củ khoai để sẵn trên bàn rồi, còn cái này để má lo cho".

Bà vừa nói vừa mở cái bao ni lông ra. Một mùi thúi nồng nặc bốc lên làm bà ho lên sù sụ. Phát Què vỗ nhè nhẹ lên lưng bà.

"Để con làm cho. Tay má yếu xìu làm sao giặt nó sạch cho được".

"Con mà giặt giũ cái gì..."

Bà Hai nói chưa dứt câu lại ho lên một tràng. Tiếng ho không trong như mấy đêm hôm trước, âm thanh rè như có vật gì vướng víu trong phổi bà làm Phát Què đâm lo. Anh vừa vỗ vừa xoa lưng cho bà Hai:

"Má để cho con mà".

"Thì con đi ăn củ khoai đi, còn nóng ăn ngon".

"Dạ, để con rửa tay".

"Con đi đâu nữa, má để thau nước sẵn đây rồi".

"Ờ, má còn nhang không?"

"Còn, nhưng con hỏi nhang giờ này để làm gì. Đầu hôm má con mình khấn vái rồi mà".

Phát Què ngập ngừng:

"Nhưng con muốn vái lần nữa".

Bà Hai lo sợ nhìn con:

"Có chuyện gì vậy?"

"Không có gì đâu. Má đừng sợ".

Bà Hai nói:

"Khi không con đòi thắp nhang bất tử như vậy làm sao má không lo. Mọi khi con chỉ khấn vái có một lần mà".

"Nhưng..."

Bà Hai đâm hoảng:

"Có chuyện gì vậy con?"

Phát Què nắm vai bà Hai trấn an:

"Không có gì hết. Tại bà già ấy ốm nhom như má..."

"Thì ốm như má chết mới phải chớ. Má cũng muốn chết phứt cho khỏe thân chỉ ngặt bỏ lại con côi cút lại què quặt, không ai trông nom".

"Má đừng nói vậy. Có chết thì má con mình chết một lượt".

Bà Hai khoác tay:

"Con đừng nói bậy, má già rồi chết cũng được. Nhưng con còn trẻ đâu có lý chết tầm bậy như vậy. Súng đạn còn không ăn con được mà".

Phát Què thở dài:

"Thôi, má đừng nói chuyện chết nữa".

Bà Hai sực nhớ câu nói bỏ lửng của con, bà hỏi:

"Mày nói gì mà bà kia ốm như má?"

"Ờ, tại bả ốm như má nên con mới lột luôn cái áo ấm đó".

Bà Hai chợt hiểu ra:

"Trời ơi! sao con làm chuyện bất nhơn vậy. Lấy mấy thứ người ta bỏ theo đủ rồi, ham làm chi cái thứ người ta bận trên mình".

Phát Què buồn bã đáp:

"Con thấy đêm nào lạnh, má cũng ho dữ quá".

Bà Hai im lặng đứng lên rồi lần đến bên vách tìm mấy cây nhang. Phát Què nhỏm người dậy:

"Má chỉ chỗ cho con được rồi, để con đi lấy".

"Không được. Con đốt nhang dùm đi, rồi má khấn vái mới được".

Phát Què nhảy mấy bước đến lấy mấy cây nhang bên vách nhà. Anh mồi lửa rồi đưa cho bà Hai:

"Má van vái chắc động lòng người ta hơn con".

"Ờ, để má làm cho, con đi ăn khoai đi".

Phát Què trở lại bếp lấy củ khoai trong nồi. Mùi khoai lang thơm nồng làm anh tỉnh táo hơn. Anh ăn ngốn ngáo hết củ khoai mà bà Hai vẫn chưa vái xong. Anh ngồi xuống đất lấy mớ quần áo trong bao ni lông ra. Mùi tanh hôi làm anh muốn tắc thở. Anh khịt mũi mấy cái rồi nhúng quần áo vào thau nước có pha thuốc sát trùng.

Anh ngước nhìn bà Hai đang thành khẩn van vái. Mùi nhang thơm và mùi thúi từ đống quần áo bốc ra cứ quện vào nhau rồi hợp với lời bà Hai lâm râm cầu nguyện làm Phát Què như bị hôn mê. Anh nhắm mắt lại bỗng nhiên như thấy mặt bà già xám xịt dưới ánh trăng. Đôi mắt xanh bầm của bà ta nhắm khít lại, cặp môi tím tái và da mặt nhợt nhạt như còn hiện rõ trước mắt anh. Đáng lẽ anh đóng nắp hòm lại sau khi lấy hết mớ quần áo và kiểm soát mọi thứ bên trong như mọi lần trước. Nhưng cái áo ấm của bà già ấy có sức hấp dẫn thật kỳ lạ. Anh biết chắc nó không đẹp hay không quí hơn những thứ khác. Nó chẳng có gì đặc biệt hơn các thứ áo khác, nhưng nó thôi thúc anh phải lấy cho kỳ được, vì nó vừa khít với bà già ấy, mà vóc dáng bà ta y hệt như má anh. Thế thôi.

Anh tự nhủ phải mang nó về cho bà Hai. Gần hai tuần nay bà bị ho rất nặng, thường hay khạc ra đàm lẫn với máu. Chính vì thế anh đã nán lại và cố sức cởi cái áo ấm đó ra. Thật là khó khăn. Bà già đó đã cứng đờ, chân tay ngay trân ra. Anh cố sức bẻ cong hai tay bà ta, nhưng không thể được. Anh phải ôm bà ta lên, khuôn mặt tái nhợt ấy kề sát vào mặt anh. Mùi hôi thúi xông ngay vào lỗ mũi làm anh muốn tắt thở chết ngay tại chỗ. Anh chỉ có một chân nên xoay sở thật khó khăn. Có lúc anh phải ngã người ra sau để xác bà già đè lên ngực rồi vuột cái áo bà ra sau lưng. Cuối cùng anh lấy được cái áo ấm nhưng cả cái áo lót cũng bị kéo theo ra. Cái xác bà già trần trụi, tái xám dưới ánh trăng làm anh kinh sợ đến rùng mình. Anh cảm thấy bất nhẫn quá muốn mặc cái bên trong lại cho bà. Nhưng anh biết rõ, tháo ra đã khó thì mặc vào càng khó gấp mười lần hơn. Rốt cuộc anh cứ để bà ta như thế rồi đóng hòm và lấp đất lại.

Bà Hai khấn vái xong, cắm nhang vào cái lon sữa bò gắn trên vách. Bà bước lại ngồi bên cạnh Phát Què. Gió bên ngoài luồn qua vách lá, thổi từng đợt lạnh buốt vào trong khiến bà Hai phải ôm ngực ho rũ rượi.

Phát Què mở mắt nhìn bà Hai. Ánh đèn mờ nhạt chiếu lên khuôn mặt bà sau cơn ho sao giống y mặt bà già kia dưới ánh trăng. Anh cảm thấy lạnh đến rùng mình. Cảm giác sợ hãi làm anh im sững sờ.

Bà Hai không chú ý đến thái độ của con, bà vuốt ngực mấy cái rồi phụ giặt mớ quần áo trong thau nước. Thấy con cứ im lặng, bà cố gợi chuyện:

"Ông Mười Xe Ngựa vừa

được làm tổ trưởng hôm qua".

Phát lơ đãng vâng dạ:

"Dạ".

"Ổng biểu sáng Chủ Nhựt này thanh niên trong tổ phải đi làm thủy lợi".

Phát Què vẫn gật gù:

"Dạ".

"Nhưng ổng bắt cả con đi luôn".

Phát Què giật mình:

"Ổng bắt cả con đi làm thủy lợi à?"

"Ờ, má nói con bị què làm sao xuống bùn được".

"Đúng rồi!"

"Nhưng ổng nói con phải đi như mọi người, nhưng chỉ ngồi trên bờ chuyền đất thôi".

Phát Què đâm quạu:

"Kệ ổng".

Bà Hai không nói gì nữa. Bà cảm thấy hai bàn tay trong thau nước như bị đông lại, lồng ngực bà tức như bị đá đè. Bà không chịu nổi nữa phải há miệng ra ho một tràng dài rồi phun một búng đàm ra ngoài. Dưới ánh đèn dầu lờ mờ và nền đất nâu đậm Phát Què cũng thấy được máu đỏ lợn cợn trong màu đàm vàng lợt. Anh quơ tay lấy cây nạng để chỏi người đứng dậy rồi dìu bà lên giường. Bà Hai mệt lả ngã người xuống, bà thấy chung quanh mờ dần đi.

Gần một tuần qua, ngày nào Phát Què cũng lần mò qua bãi tha ma từ lúc sáng sớm. Anh mang theo khúc bánh mì khô và chai nước. Anh dự định ở đó suốt ngày để theo dõi tình hình. Anh trông chờ một chuyện mà bản thân anh không muốn nghĩ đến nhiều. Chuyện mà mỗi khi anh nghĩ đến cứ cảm thấy áy náy trong lòng.

Anh ngồi trên một gò mả khá cao, dựa lưng vào bức tường và phóng mắt nhìn vào bãi tha ma. Mặt trời vừa lên cao tỏa xuống ánh nắng vàng nhạt. Hàng vạn gò mả nằm im lìm. Rất nhiều cái bằng đất bò lổm ngổm, thỉnh thoảng nhô lên vài cái bằng đá, lâu lắm mới có một cái làm bằng đá mài với tấm bia thật cao.

Nắng vàng và mồ mả. Cảnh vật như im sững chung quanh Phát Què. Chính anh cũng cảm thấy ngộp thở vì sự vắng lặng chung quanh mình.

Một cơn gió nhẹ thoảng qua làm rung mấy ngọn cỏ. Những giọt sương tròn căng và óng ánh. Phát Què chợt nhớ ra đã lâu lắm rồi, ý chừng hơn ba mươi năm, hôm nay anh mới thấy lại những giọt sương ấy. Chúng vẫn bám trên những ngọn cỏ xanh một cách vô tội như những ngày xưa anh từng đi xục xạo bắt dế quanh các gò mả.

Đến cả một tuần sau đám ma bà già chưa có ai vào bãi tha ma này. Người ta thiếu thốn, đói khổ, và bệnh hoạn cũng nhiều nhưng không có ai chịu vào nằm ở đây. Phát Què biết rõ những người trong xóm, những người già như bà Hai cứ ho hen sù sụ, mấy bà có thai đẻ ngược, nhiễm trùng hậu sản, nhiều đứa trẻ bò lê bò lết dưới đất, bụng căng tròn như trái dưa hấu. Rất nhiều người tương tự như nhau trong các loại như thế, sống èo uột trong xóm, nhưng họ cứ sống qua từng ngày, không ai chán nản đến độ từ giã cuộc đời ô trọc như anh mong muốn. Anh càng suy nghĩ càng nhận thấy mình ích kỷ đến độ không chấp nhận được. Anh càng nghĩ càng cảm thấy anh giống như những con giòi đang rút rỉa mấy xác chết mục rữa.

Một ngày lại trôi qua, vẫn không có gì xảy ra. Phát Què ném khúc bánh mì cứng như khúc cây xuống đất rồi xách bình nước đi lầm lũi trở về khu xóm.

Buổi chiều lui đi thật nhanh và bóng tối lan tràn khắp xóm. Anh có cảm giác từng ngày qua và chiều dài cuộc đời anh đang rút ngắn lại dần dần. Bữa ăn lúc có lúc không chưa phải là vấn đề làm anh lo sợ. Anh có thể sống qua nhiều ngày với mớ bo bo trộn rau hay chỉ cơm ngày một bữa. Nhưng anh không thể điềm nhiên trước cảnh bệnh

BÁO CHÍ

Nhà báo Hồ Văn Đồng

Đại hội lần thứ 21 của Liên đoàn Ký giả Quốc tế (International Federation of Journalists) năm nay được tổ chức tại Montreal, Canada, từ ngày 8 tới ngày 13 tháng Sáu. Có khoảng 150 ký giả của hơn 60 quốc gia trên thế giới tham dự, trong đó có các ký giả của một số các quốc gia Đông Âu như Tiệp Khắc, Bảo Gia Lợi, Estonia, Lithuania, Ba Lan, Nam Tư, v.v...

Miền Nam Việt Nam trước năm 1975 là hội viên của Liên đoàn. Ông Hồ Văn Đồng, nguyên là Tổng Thư ký của Nghiệp đoàn Ký giả Nam Việt và cựu Phó Chủ tịch của Liên đoàn, năm nay được mời tới dự Đại hội. Cách nay 28 năm, tại Đại hội của Liên đoàn ở Vichy (Pháp), ông Hồ Văn Đồng đã được bầu vào Ban Chấp hành của Liên đoàn với chức Phó Chủ tịch phụ trách Á Châu.

Lên tiếng tại Đại hội, ông Hồ Văn Đồng đã kêu gọi, và được sự đáp ứng nhiệt thành, cùng sự hứa hẹn tích cực, của chính Chủ tịch Liên đoàn cũng như của nhiều thành viên khác trong Đại hội, sẽ can thiệp với nhà cầm quyền Hà Nội để đòi tự do cho các ký giả đang bị giam giữ: Đoàn Viết Hoạt, Phạm Thái Thuỷ, Tô Thuỳ Yên, Hồ Nam (Lê Nguyên Ngư), Mai Trung Tĩnh và Vương Đức Lệ.

hoạn của mẹ anh. Anh cảm thấy đau như xé trong buồng phổi với từng cơn ho khạc ra máu của bà Hai.

Phát Què đi khập khiễng qua mấy gò mả. Những tia đom đóm nhấp nháy như chính thức báo đêm tối đã thật sự bao trùm trên bãi tha ma.

Phát Què đẩy cửa bước vào nhà. Bên trong tối om làm anh đâm lo, anh không biết bệnh tình bà Hai như thế nào. Anh hỏi nhỏ:

"Má ơi, sao má không đốt đèn lên?"

Tiếng bà Hai đáp nhỏ:

"Hết dầu rồi con ơi. Má mới thử nhưng cái tim cháy khô khét nghẹt".

Phát Què nghe tiếng bà mới cảm thấy yên tâm, anh vuốt ngực nói:

"Không sao, để con lấy cháo cho má".

Bà Hai ôm ngực ho rũ rượi một hồi.

"Con ăn đi, má uống miếng nước cũng no rồi".

Phát Què lần mò đến bên bếp, múc cháo vào chén.

Tiếng cái giá cào vào đáy nồi làm Phát Què cảm thấy lo ngại. Anh nhớ lúc sáng khi múc gạo anh mới biết chỉ còn độ một lon trong thùng. Anh đã trút hết số gạo vào nồi, còn thức ăn thì chẳng có gì ngoài chút nước mắm đọng dưới đáy chai.

Phát Què giả vờ húp cháo rồn rột như đang ăn rất nhiều. Kỳ thật anh chỉ dám ăn nửa chén rồi bưng số cháo còn lại cho bà Hai. Lúc anh nâng bà dậy để đút cháo thì bà Hai thở dài nói:

"Con biết chú Mười Xe Ngựa mới chết không?"

Phát Què giật mình về cái tin đột ngột này. Anh nhớ mới chiều qua anh còn gặp ông ta ngồi trên cái sạp cây ngoài chợ. Buổi chiều đong đầy gió mát, ông Mười ngồi phanh áo ra để lộ bộ ngực còm cõi lộ đủ cả khung xương sườn. Lồng ngực ông quá lép hơn mức anh tưởng. Lúc đi ngang anh còn thấy từng que xương sườn vắt chéo hai bên bộ ngực của ông. Anh còn thấy cả tim ông đập phập phồng trên ngực trái.

Thật bất ngờ trước cái tin ông chết đột ngột. Tuy ông ta say sưa nói năng lè nhè nhưng Phát Què nhận thấy ông còn mạnh khỏe lắm. Hơn nữa thằng Đại, con lớn của ông, làm công an khu vực ở xóm chợ, mang về cho ông đủ mọi thứ, nào thịt tươi, thịt hộp, thuốc men. Làm sao ông chết được. Phát Què cứ lẩm bẩm câu nói đó.

Bà Hai không nghe con nói gì, bà lập lại:

"Chú Mười Xe Ngựa mới chết hồi chiều".

Phát Què gật đầu:

"Con nghe rồi. Sao chú Mười chết bất đắc kỳ tử như vậy. Mới hôm qua con còn gặp ổng ngồi nhậu ngoài chợ".

"Ở, già cả thì sống nay chết mai, có gì lạ đâu con. Má nghe nói, ổng nhậu dữ quá rồi bị trúng gió chết".

Bà Hai không nghe con nói gì thêm, bà biết nó còn nghi ngờ tin bà vừa cho biết. Bà vội nói:

"Nghe đâu sáng sớm mai thằng Đại đem ổng đi chôn".

Phát Què ngạc nhiên hỏi:

"Làm gì họ chôn chú Mười gấp dữ vậy?"

"Họ nói ổng bị bệnh truyền nhiễm, để lâu trong nhà không tốt".

Phát Què làm thinh, anh cảm thấy bàng hoàng về tin ông Mười Xe Ngựa chết nhưng đồng thời anh cũng mừng khấp khởi về chuyện thằng Đại sẽ đem ông đi chôn vào ngày mai. Đã hơn một tuần trôi qua, bãi tha ma im lìm, không có tiếng kèn, không có tiếng người kêu khóc. Sự yên lặng đó làm Phát Què buồn bực. Mỗi khi anh nghĩ đến căn bệnh bà Hai, anh cảm thấy nôn nóng đến không thể chịu được. Anh cần một số tiền gấp để đưa mẹ đi gặp bác sĩ và mua thuốc men cho bà. Gia đình ông Mười Xe Ngựa giàu có như vậy chắc họ sẽ bỏ theo nhiều thứ còn xài được. Ít nhất số vật dụng riêng của ông cũng đủ cho hai mẹ con anh sống lây lất được vài tuần.

Suy nghĩ vẩn vơ một lát Phát Què đã đút hết cháo cho bà Hai. Đêm đã khuya rồi. Bà Hai thiếp dần vào giấc ngủ. Phát Què trải tấm vải bố cũ vào sát góc nhà. Anh vừa nằm xuống đã ngáy vang như sấm.

Bà con trong xóm đi đưa đám ma ông Mười Xe Ngựa rất đông. Bà Hai bị bệnh nặng và Phát Què tàn tật nên không tham dự. Nhưng Phát Què đâu chịu ở yên, anh chui qua bức tường leo lên một gò mả cao rồi phóng mắt nhìn sâu vào bãi tha ma. Anh cố xác định chỗ người ta chôn ông Mười.

Chỉ giàn đạo tỳ không thôi cũng biết thằng Đại là người có tiền. Thêm ban kèn thật đông với bà con tấp nập chứng tỏ gia đình ông Mười chăm sóc cái chết cho ông rất kỹ. Phát Què cảm thấy bùi ngùi cho thân phận của hai mẹ con anh nhưng đồng thời anh cũng hi vọng nhiều về sự bảo đảm đời sống cho hai người trong vài tuần sắp tới.

Người ta chôn ông Mười ngay buổi sáng hôm sau. Phát Què cứ lẩn quẩn bên bức tường theo dõi đám đông làm lễ. Tiếng kèn ảo não và tiếng người khóc thật buồn thảm nhưng sao Phát Què chẳng xúc động nhiều. Anh mong cho ngày qua thật nhanh và đêm tới thật sớm. Anh không còn cảm thấy buồn rã rượi như những ngày xưa. Mỗi khi đi coi một đám tang xong, anh không muốn ăn uống và hay trở lại ngôi mả mới để mong cho người chết được sống lại. Nhưng bây giờ, Phát Què tự cười thầm, anh cảm thấy một niềm vui cứ nhè nhẹ gợn lên trong lòng anh.

Đêm đó, Phát Què không sao nằm yên được. Sau khi đút cho bà Hai ăn xong anh cảm thấy lo sợ nhiều hơn. Hơi thở của má anh khi dài khi ngắn, có lúc thở dồn dập như thiếu không khí. Sắc mặt bà tái nhợt làm anh liên tưởng đến khuôn mặt bà

già đêm trước. Nước da bà xanh như không còn máu nữa. Lồng ngực bà như co rút lại sau mỗi cơn thở.

Đã hai ngày rồi, Phát Què không còn đủ tiền mua thuốc cho bà. Gạo cũng hết, nước mắm cũng không còn. Trong nhà chỉ còn một hũ muối trong xó bếp. Chính bản thân anh phải uống nước trừ cơm. Thèm thuốc quá, anh phải đi lượm tàn thuốc ngoài đường rồi gom lại để vấn hút.

Nằm dưới đất, Phát Què lắng nghe từng hơi thở của bà Hai. Căn chòi nhỏ quá, tiếng gió thổi xào xạc ngoài vách lá như át mất hơi thở của bà. Lắng nghe thật kỹ anh mới biết bà nín thở từng hồi rồi bắt đầu thở lại. Anh cảm thấy hồi hộp đến lạnh cả tay chân. Anh chỉ sợ bà nín thở luôn.

Đến khuya, Phát Què quơ cái xẻng nhỏ, lấy cây đèn pin, cái xà beng ngắn, và mấy bao ni lông. Anh định đến đêm mai mới hành động nhưng tình trạng của bà Hai không cho phép anh chần chờ được nữa. Anh biết ra đi tối nay là phá thông lệ mà anh đã qui định từ trước tới giờ. Anh có thói quen chờ một đêm cho người nằm dưới đó đỡ tủi và anh cũng cảm thấy bớt áy náy về hành động của mình. Nhưng lần này anh không thể chờ được nữa.

Phát Què kéo cái mền rách lên che ngực cho bà Hai. Anh nghe hơi thở của bà quá yếu cứ bị đứt quãng từng chập. Bà Hai nhướng đôi mắt lờ đờ lên nhìn anh. Đôi mắt bà trắng đục. Giọng bà nhỏ và lạc lõng:

"Con nhớ cẩn thận rồi về sớm nghe".

"Má thấy trong người ra sao?"

"Không có sao hết".

Phát Què biết tình trạng của bà suy yếu lắm rồi, anh định nói vài lời an ủi nhưng bà đã im lặng như hôn mê. Anh thở dài quay lưng bước ra ngoài.

Trời không trăng tối mịt. Phát Què khập khễnh bước theo lối mòn qua bãi tha ma.

ÔI CHIỀU MƯA BAY MƯA

HUỆ THU

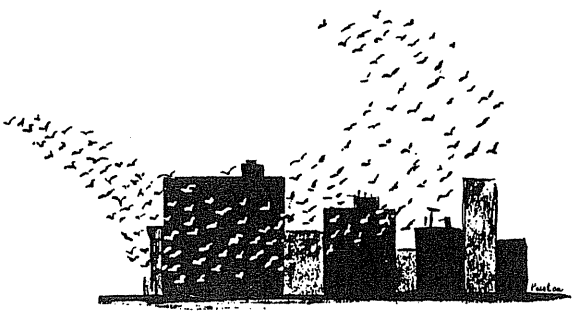

Hai ta người Đà Lạt
mười bảy năm xa nhau
mười bảy năm ôi chao
ôm choàng sao khóc ngất?

Cảm ơn Trời ơn Phật
chưa ai thấy mình già
dẫu tóc muối tiêu pha
dẫu lòng cay xé ớt!

Hai ta người Đà Lạt
giận hờn hóa người dưng
là giấu nỗi vui mừng
bởi đây trời đất lạ

Hết rồi hoa giấy thả
bay ở vườn Bích Câu
hết rồi những ngày Thu
đứng chờ nơi trường Nữ

Hai ta người xa xứ
giả đò như người dưng
ở đây không có rừng
chỗ nào ta ngã xuống

Những gì xưa ước muốn
bây giờ hết ước mơ
ôi chiều mưa bay mưa
thơm lừng hơi thở cũ!

Gió đêm nay lạnh nhiều hơn mọi khi. Anh không biết tại sao lần này anh không cảm thấy hăng hái chút nào. Hình ảnh bà Hai và ông Mười Xe Ngựa cứ bám lấy anh. Cái hình hài khô tóp của má anh nằm dán trên giường với hơi thở thoi thóp như có thể tắt nghỉ bất cứ lúc nào. Còn cái dáng ông Mười Xe Ngựa gầy gò với bộ xương ngực nhấp nhô theo từng nhịp thở, lúc anh gặp ông ngồi nhậu ngoài chợ, cứ hiện ra trước mắt anh. Cả hai hình ảnh ấy cứ chờn vờn trong bóng tối trước mặt anh. Mỗi bước chân đi tới trở nên nặng nề hơn và ý nghĩ quẩy về làm anh như muốn kiệt sức.

Con đường nhỏ quanh co rồi cũng dẫn Phát Què vào bãi tha ma. Đêm tối âm u và gió lạnh làm anh phải rùng mình. Khung cảnh này đã quen thuộc với anh từ bao nhiêu năm qua sao đêm nay trở nên xa lạ. Từng cơn gió rít qua các gò mả và bóng đom đóm lập lòe làm anh cảm thấy lo sợ. Những ụ đất nhấp nhô như chuyển mình hàng loạt cùng với hai bóng người mà anh thấy chờn vờn trước mặt làm anh cảm thấy lơ mơ muốn hôn mê.

Cuối cùng ngôi mộ mới của ông Mười Xe Ngựa cũng hiện ra trước mắt Phát Què. Hình ảnh thực trước mắt đột nhiên kéo anh trở về thực tại và anh cảm thấy hăng hái hơn. Anh đi sát vào một bên mô đất, đảo mắt nhìn quanh và nghe ngóng. Chung quanh toàn là bóng tối âm u và im lặng đến rợn người. Không có ai cả, anh cảm thấy yên tâm.

Phát Què bỏ vật dụng sang một bên, lấy cái xẻng ngắn ra bắt đầu đào đất. Anh đã quen với công việc này rồi, hơn nữa lớp đất mới lấp thật xốp nên anh không gặp chút khó khăn nào. Thời gian qua một cách chậm chạp. Trong bãi tha ma, ngoài tiếng xẻng đào đất, hơi thở nặng nhọc của anh, và tiếng côn trùng rả rít đều đặn, không còn một thứ âm thanh nào khác.

Khoảng hơn hai giờ làm việc mệt nhọc, cái xẻng của Phát Què đã chạm vào vật gì rất cứng và phát ra một tiếng "cụp" thật ngắn và đục. Anh chiếu đèn xuống thấy lớp ván hòm mới tinh lộ ra với màu gỗ nâu sậm. Anh khỏa đất ra chung quanh, lấy xà beng khẽ cạy nắp hòm.

Phát Què khựng lại ngạc nhiên vì mảnh ván không được kềm đinh chặt như bình thường. Anh chỉ dùng sức bật chưa mạnh lắm thì miếng ván đã bị đẩy lên trên. Tiếng đinh rít kèn kẹt trong đêm nghe rõ mồn một. Anh cố sức đẩy miếng ván qua hẳn một bên.

Ánh đèn chiếu xuống thật gấp và Phát Què la lên hoảng hốt. Anh cứ nghĩ phải thấy cái xác xám xịt của ông Mười Xe Ngựa. Nhưng không, bên trong hòm chứa rất nhiều thứ làm anh hoa cả mắt. Trên cùng là những xấp vải đủ màu, bên dưới có nhiều thứ thuốc tây và bột ngọt. Đẩy các thứ đó qua một bên anh thấy nhiều gói giấy dầu nhỏ hình chữ nhật, cầm thử lên tay anh thấy nặng trịch. Anh biết chúng là thứ gì rồi, tim anh bỗng nhiên đập loạn lên. Anh mở vội một gói ra. Quả nhiên bên trong là những mảnh vàng lá chiếu sáng óng ánh dưới ánh đèn.

Phát Què ôm chặt gói vàng vào ngực. Anh cảm thấy hồi hộp muốn đứng tim. Bên trong hòm còn nhiều thứ nữa nhưng anh không còn muốn biết tới, bao nhiêu đó đã làm anh mừng đến phát điên. Chỉ có một thứ không có trong hòm là xác ông Mười Xe Ngựa, nhưng anh không còn tâm trí nào để thắc mắc về điều đó. Bao nhiêu ý nghĩ chạy loạn cuồng trong đầu anh. Việc trước tiên phải lấy những thứ này về trong tối nay mà không để cho người khác biết.

Nhưng Phát Què chưa kịp suy nghĩ nhiều đã có tiếng chân người đi đến rất gấp. Không phải một mà hình như có đến ba người. Anh hoảng sợ nhìn quanh. Không có chỗ nào để ẩn núp được.

Tiếng chân đi nhanh đến, có tiếng người xì xào. rồi mấy vệt đèn pin quét về phía Phát Què. Có tiếng la lên:

"Ai đó?"

Phát Què vừa nhổm dậy, có tiếng la tiếp:

"Đừng chạy. Nhúc nhích tao bắn vỡ sọ".

Phát Què nhận ra tiếng la thứ hai của thằng Đại, con của ông Mười Xe Ngựa. Anh biết gặp chuyện nguy hiểm rồi.

Trong lúc Phát Què đang hoang mang chưa biết phải làm sao thì có ba người từ trong bóng đêm đi gần lại. Anh vừa nhổm dậy đã bị một người đạp ngã nhào xuống đất. Một giọng quen thuộc làm anh phát rùng mình:

"Nó chưa kịp lấy gì cả, mấy đứa bây làm lẹ lên".

Phát Què nhận ra giọng nói đó của ông Mười Xe Ngựa, té ra ông ta không chết và cái hòm chứa toàn hàng lậu. Đã mấy ngày nay ông giả chết để qua mắt những người kiểm soát và chứa hàng trong hòm cho mọi người không để ý đến.

Một người đạp Phát Què quì xuống rồi dùng súng dí đầu anh sát đất, còn hai người còn lại vét hết hàng trong hòm vào hai cái bao thật lớn. Tiếng thằng Đại cười gằn:

"Phát Què! Mày giỏi lắm. Tao cứ tưởng không ai biết được chuyện của cha con tao. Té ra mày rình mò ra đây định phỏng tay trên. Tao cho mày biết, chết đến nơi rồi con ơi. Nhưng dù sao tao cũng cám ơn mày đã đào dùm tụi tao".

Phát Què van lơn:

"Xin anh tha cho tui, má tui già bệnh hoạn không ai coi sóc".

Giọng Mười Xe Ngựa hằn học:

"Tao tha cho mày để mày đi tố cáo tụi tao phải không?"

"Dạ con không dám đâu chú".

"Câm họng. Tụi bây làm lẹ lên".

Một lúc sau có tiếng thằng Đại nói:

"Xong rồi".

Im lặng một lúc, hình như mấy người kia đang bàn tính điều gì. Tiếng thằng Đại dứt khoát:

"Dứt điểm đi".

Phát Què chưa kịp cất tiếng van xin thì lưng anh bị đạp thật mạnh. Cái nạng văng qua một bên và chân què của anh không sao giữ nổi thân người. Anh té trúng vào bờ đất rồi lăn luôn vào trong lọt xuống giữa cái hòm. Anh vừa chồi tay gượng dậy thì một người bên trên dùng chính cái nạng của anh đập thẳng vào đầu anh.

Phát Què nghe đau buốt sau ót, mắt anh mờ đi, rồi môi anh cảm thấy vị mặn của máu mình chảy xuống. Người phía trên tiếp tục đánh xuống và Phát Què ngất xỉu hoàn toàn.

Đêm tối vẫn bao trùm. Mọi việc xảy ra thật nhanh chóng và gọn gàng.

Mấy người kia đậy nắp hòm rồi phủ đất lại. Gò mả của ông Mười Xe Ngựa không có gì thay đổi. Cảnh vật trong bãi tha ma vẫn như cũ và đêm tối gói trọn tất cả những gì xảy ra trong yên lặng.

Mấy ngày sau người ta mới biết được bà Hai đã chết do mùi thúi từ trong nhà bốc ra. Bà con hàng xóm tìm không ra Phát Què rồi họ được lệnh của phường đem vùi bà trong một xó đất trong bãi tha ma, cạnh chân tường.

Hai tuần sau người ta thấy trên nấm mộ của ông Mười Xe Ngựa có một cánh hoa trắng mọc lên. Đóa hoa chỉ có hai cánh, một bên bị lép như tật nguyền. Những đứa trẻ qua bãi tha ma bắt dế đặt tên cho nó là Hoa Què. Từ đó trong bãi tha ma có một loài hoa trắng tật nguyền mọc lan trên lớp đất khô cằn và rất tươi tốt mặc dù không có ai chăm sóc.

TRẦN LONG HỒ
05/92

SÁCH MỚI NHÃ CA

Hoa Phượng, Đừng Đỏ Nữa

Tác phẩm đầu tiên viết ở hải ngoại sau 14 năm treo bút: một truyện dài khác thường về mái trường Trưng Vương sau đổi đời. Giá $14.00

Saigon cười một mình

Chuyện khóc, chuyện cười với thành phố thân yêu bị đổi tên, đổi đời, dẫy dụa trong bóng tối tù ngục, lừa đảo, cơ cực, sa đoạ... Giá $12.00

Nhã Ca Hồi Ký Một Người Mất Ngày Tháng

600 trang chi tiết chưa từng được kể về mái chùa quê hương: những hoà thượng bị bức tử, những văn nghệ sĩ bị bách hại... Giá $24.00.

Hoa hồng hậu cho các nhà sách. Miễn cước phí cho bạn đọc ở xa.
Chi phiếu, money order đề cho: HOA BINH, LE
12362 GAMMA St. GARDEN GROVE, CA 92640. Tel. (714) 537 6167

Nhà văn Dương Thu Hương

THƯ GỬI BÙI BÍCH HÀ

DƯƠNG THU HƯƠNG

Trên *Thế Kỷ 21* số 36 tháng Tư 1992, bên cạnh các bài viết của Vương Hữu Bột, Thụy Khuê và Dương Thu Hương, là bài của Bùi Bích Hà. Dưới hình thức một lá thư gửi Dương Thu Hương -- tác giả của các bản *Tư Bạch* rất được nhiều người quan tâm đến -- Bùi Bích Hà đã viết gửi đến Dương Thu Hương... "tôi vẫn muốn nói chuyện với chị, vượt qua mọi nỗi băn khoăn, chán chường. Có thể tôi nói vào khoảng không. Có thể tôi sẽ nhận đủ loại hồi âm chua chát, như trường hợp chị Thụy Khuê. Điều tôi cần là sự thực và lẽ công bằng được tôn trọng, một cách phải chăng". Lá thư của Bùi Bích Hà không đi vào khoảng không. Chị đã nhận được hồi âm... Một hồi âm cách nào xin mời bạn đọc thư của Dương Thu Hương gửi Bích Hà.

Sài Gòn 10 tháng Năm, 1992

Thư gửi Bùi Bích Hà,

Thưa chị, hồi 10g sáng ngày 8 tháng Năm 92 tôi nhận được một bì thư của người thân từ Paris gửi về. Trong bì thư đó có các bài báo của các ông: Vương Hữu Bột, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Ngọc Ngạn, Đỗ Khiêm, Sơn Tùng, Đơn Hành, Trần Bình Nam, Lê Thứ và bài của chị. Vì những bài báo của các bậc mày râu chỉ đơn thuần là những bài báo, còn bài của chị dưới hình thức thư gửi cho tôi nên tôi phải dành thời gian để viết bức thư này đáp lễ.

Đây là lần đầu tiên tôi được đọc nhiều bài viết ở hải ngoại và sự phong phú trong sắc thái của chúng khiến tôi kinh ngạc. (Lần thứ nhất, bố nuôi tôi gửi cho bài trả lời của chị T. Khuê. Lần thứ hai, một người bạn đưa cho bài của N. Tiến). Cũng như vậy, tôi xin phép được nói thêm là cho đến hôm nay 10 tháng Năm, tôi chưa trực tiếp nghe một lần nào đài BBC, Voix (1), RFI... Lý do rất đơn giản là tôi không hề có Radio máy quay băng hay máy thu hình. Tất tật, kể cả nhà cửa tôi đã cầm bán để làm phim tài liệu nghệ thuật và đã bị một thằng đểu phun axít trước khi lên bàn dựng (năm Canh Ngọ). Hiện nay tôi ở nhờ bạn (như chị đã biết). Tôi không thể đêm đêm xông sang nhà hàng xóm nghe nhờ, mặc dù tôi có một anh bạn làm ở đài RFI và lâu lâu tôi cũng muốn nghe xem anh ấy nói năng ra sao. Những sự kiện nào đã xảy ra bên ngoài biên giới mà tôi biết được là nhờ bạn hữu và những độc giả gần gũi đọc và nghe rồi tới thuật lại. Như thế để chị hiểu rằng tôi chưa từng trực tiếp nghe cả những lời khen ngợi lẫn tiếng xỉ mắng cho đến lúc 10 giờ sáng ngày 8 tháng Năm vừa qua.

Bây giờ, tôi xin được trả lời những ý chính trong bức thư chị gửi cho tôi. Trước hết tôi xin cảm ơn từ tâm và lòng đoái

thương của chị -- một người phụ nữ được sinh nở êm đềm. Tuy nhiên, nhiều khi chính cái từ tâm và lòng thương của con người lại là thứ axít đậm nhất tưới vào lòng tha nhân. Rất có thể đó là hậu quả vô thức. Tôi đủ bình tĩnh để nhìn ra điều ấy và xin phép được trình bày cặn kẽ từng điều một.

Ngay trang nhất, chị viết rằng: "Khi thấy chị (tức DTH) lấy toàn lực lao mình vào sân khấu chính trường trong ánh sáng rực rỡ và tiếng cổ võ của những người muốn suy tôn chị là biểu tượng tự do (để cám ơn chị đã đốt lên một mồi lửa hay ít ra, đã làm giùm họ cái việc rửa mặt kể từ chiến trường Điện Biên) tôi biết ngay rằng định mệnh đã đặt chị vào một vai trò khác. Tôi tiếc sự nghiệp văn chương của chị. Tôi tiếc sự hồn nhiên và nhiệt tình trong sáng của chị lúc bắt đầu. Con đường chị đi không được xa. Chị để mình bị cuốn hút vào cơn lốc của những đưa đẩy thời sự hời hợt, của những trò ma-nốp chính trị ấu trĩ. Chị như con cá mắc lưới, càng vùng vẫy càng làm rơi rụng những cái vẩy bạc óng ánh. Sự vùng vẫy tuyệt vọng nhất của chị mới đây là bản TB về cuốn TTVĐ".

Trong đoạn văn này, trước hết chị ám chỉ tôi đã hành động như một con rối chính trị dưới ánh đèn sân khấu của người Pháp -- những kẻ đã thua trận ở Điện Biên và mượn tay một thứ người bốc đồng hăng tiết vịt như tôi để làm trò ma-nốp chính trị. Kể ra, đoạn văn này chị viết lưu loát thật -- đúng là văn phong của nhà văn đích thực. Chỉ tiếc rằng nó là hiệu quả của một trí tưởng tượng quá phóng khoáng nên chẳng dính líu gì tới hiện thực đời sống của tôi. Thưa chị, cho đến ngày ra tù 20 tháng Mười Một, 1991 tôi không hề được đọc báo nghe đài hay có phương tiện thông tin nào khác để biết những gì đã xảy ra ngoài biên giới. Chỉ từ đêm 21 tháng Mười Một, 91 trở đi, những người thân quen mới lần lượt kể lại chuyến du hành Châu Á của bà Mitterrand, các hoạt động của bà tại Pháp, việc ngài Dumas sang Việt Nam, và sự ủng hộ của trí thức thế giới với sinh mạng nhỏ nhoi của tôi. Việc mà chị gọi là "nhảy lên sân khấu chính trường" tôi đã làm từ năm 1980 tại Hội nghị 35 năm văn học Việt Nam và khi C78 sờ gáy tôi chắc chắn tôi chỉ là một hạt bụi cỏn con (chứ chưa được là con rối vô danh theo từ của ông Nguyễn Hữu Nghĩa). Cũng đến phút này 9g30 ngày 10 tháng Năm, 1992 tôi chưa gặp một người Pháp nào cả để hưởng thụ sự truyền khí nếu quả thực tôi có là đồ đệ của một phái võ lâm quốc ngoại như chị muốn ám chỉ. Vả chăng, chị đánh giá quá thấp nhà nước Cộng sản. Họ có thể ngu dốt về văn hóa, kinh tế nhưng khả năng chuyên chính thì siêu việt. Nếu xảy ra cái điều như chị tưởng tượng, chắc chắn nhà cầm quyền sẽ không bỏ lỡ cơ hội đưa tôi ra tòa vì tội làm gián điệp cho ngoại bang. Như vậy, sự xét đoán của chị có thể là kết quả của phương pháp loại suy. Trong trường hợp này, loại suy là lầm lẫn.

Về phía những người đã thất trận tại Điện Biên, tôi thấy chị bộc lộ tinh thần "dân tộc" rất cao. Vậy lẽ nào chị lại "bỏ quên" những người đã thiết kế toàn bộ kế hoạch cuộc chiến Việt Nam tại tòa Bạch Ốc? Sự thật này đã được chính các nhân vật quan trọng của Việt Nam Cộng hòa bộc lộ và hồ sơ lưu trữ của nó còn nằm trong ngăn kéo tòa Nhà Trắng. Chị đã viết câu này: "Điều tôi cần là sự thực và lẽ công bằng được tôn trọng, một cách phải chăng". Thưa chị, tôi cũng mong muốn như vậy. Lịch sử của một dân tộc nhược tiểu nhiều đau xót. Để vượt qua mặc cảm quá vãng, không dễ dàng. Nhưng tôi biết khi nước Pháp còn thống trị thuộc địa Việt Nam đã có tên tuổi Hăngri Máctanh và Raymông. Tôi cũng biết tên Jên Phônđa và nhiều trí thức khác trong phong trào phản chiến ở Mỹ. Vậy thì việc người Pháp xâm lược Việt Nam cách đây hơn một thế kỷ với thiện chí của Mitterrand phu nhân hôm nay là hai sự kiện biệt lập. Tôi không thể lội ngược dòng quá khứ, ôm lấy khối hận thù cũ và trả lại tấm lòng ưu ái của bà Miterrand cũng như các trí thức, văn nghệ sĩ của nước Pháp hôm nay bằng thái độ lạnh lẽo hay vô ơn. Nhưng nếu chị hiểu rằng hành động của tôi được điều khiển từ xa bởi những tràng vỗ tay và ánh sáng sân khấu thì quả thực chị quá ngây thơ. Cuộc sống con người bao giờ cũng đáng quý gấp ngàn lần tất thảy mọi phù vân. Tôi không rõ trên cõi đất này có kẻ ngu ngốc nào dám nhảy vào dàn thiêu hay thọc dao vào ngực mình vì tiếng vỗ tay của ngoại nhân hay không? Riêng tôi thì không. Tất cả những gì tôi đã làm, đang làm và sẽ làm (nếu còn tồn tại) chỉ bởi vì chính tôi thích làm, muốn làm, cần làm. Kể cả việc nếu tôi có tự sát khi cần thiết cũng là một phương án đã tính toán sẵn (với vài chiến hữu và mấy người này không dính líu gì đến thế giới văn chương hết). Động cơ hành động trong cuộc đời tôi là tình yêu và lòng uất hận. Vì yêu, tôi đã làm và sẽ làm mọi điều. Vì căm giận, tôi cũng đã và sẽ làm mọi thứ. Thưa chị Bùi Bích Hà, đối với tôi vinh quang của một dân tộc còn là hão huyền huống hồ vinh quang của một cá nhân. Dù chị có bực bõ, tôi cũng xin thẳng thắn trình bày điều này: Khi lưỡi hái của tử thần kề sát tai tôi, khi chỉ một tích tắc, một nửa vòng bánh xe sẽ biến tôi thành một phế nhân hay một cái xác vô hồn thì sự tôn vinh của bất cứ ai ngoài xứ sở này và lòng thương cảm của bất kỳ ai (như chị và cả vạn người như chị) cũng không thể cứu vãn cho tôi sự sống. Nhưng, những người đã làm được điều đó là những người ít chữ hơn chị. Họ sống bên tôi, ở đây -- Việt Nam. Nói như vậy không có nghĩa là

tôi vô ơn với tất cả những ai đã cảm thông và ủng hộ tôi. Tất cả những ai có tấm lòng cao thượng, dù biết tên hay chưa biết tên, tôi đều tri ân họ (Ngoại trừ những người hành động thiếu vô tư. Kiểu: Tôi tử tế với bà nhưng bà phải tòng phục tôi, phải im lặng nuốt những lời tôi nói dối. Nếu không hôm nay tôi khen thì ngày mai tôi chửi bà. Lòng tốt kiểu ấy là cách bắt tù binh hay đánh chiếm nô lệ tiện lợi và rẻ giá nhất). Nhưng tôi buộc phải làm rõ sự thật để chị thấy rằng người ta chỉ có thể tử vì đạo. Đạo ở đây có nghĩa là sự tự ý thức về chân lý, về cuộc đấu tranh cũng như sự trả giá vì chân lý ấy. Người ta không thể chết vì những tràng vỗ tay, ngoại trừ kẻ mắc chứng hoang cuồng hay tinh thần phân lập.

Về phương diện sự ru đẩy của định mệnh mà chị đề cập tới trong đoạn văn trên tôi không dám chắc thật hay ảo vì lẽ tôi không có năng lực làm khoa học huyền bí. Nhưng tôi biết chắc 100% rằng những gì tôi đã làm chỉ đơn giản vì tôi muốn làm vì tôi nghĩ điều tôi làm sẽ giải tỏa được phần nào nỗi đau đớn của chính tôi và thế hệ của tôi. Vì tôi muốn đòi lại những dòng máu oan uổng của bạn hữu tôi đã tưới xuống chân thành Quảng Trị và dọc giải Trường Sơn. Vì tôi muốn những thế hệ mai sau không còn bị lôi cuốn vào những cuộc chơi tàn khốc đã từng có trong quá vãng.

Thưa chị, khi chị tiếc cho sự nghiệp văn chương của tôi, tiếc đường đi của tôi quá ngắn, tôi thật lòng cảm kích trước mối từ tâm của chị. Nhưng thôi, xin chị hãy dành lòng nhân ái ấy với ai sùng kính văn chương. Tôi xưa nay vốn quan niệm một cách rành mạch rằng người ta chẳng cần làm văn chương cũng vẫn ra cái giống người nếu họ có sẵn các phẩm chất người. Trước khi là nhà văn, nhà thơ hay nhà gì chăng nữa cũng phải là người với vẹn toàn ý nghĩa của nó. Như tôi biết, ở đây, Việt Nam, người đàn ông duy nhất dõng dạc tuyên bố là: Không thèm vào đảng khi đảng là độc quyền và đa nguyên là cơ sở cốt lõi đảm bảo cho dân chủ và tiến bộ xã hội, lại làm nghề toán (2). Trước đây, một cựu lãnh tụ cộng sản quá cố đã tuyên bố "Quan hệ giữa phê bình và văn nghệ là quan hệ giữa ngọn roi và con ngựa". Ông này đã từng được một lũ bồi bút tâng bốc là Thi sĩ. Sự sòng phẳng trắng trợn của ông ta tôi thấy còn dễ chịu hơn những trò lừa mị quanh co khác. Mối tương quan đã được xác định: Phê bình = Đảng Văn nghệ = Văn nghệ sĩ.

Vậy trong đám ngựa (văn sĩ) ấy tình hình ra sao? Theo như thống kê thực tế thời kỳ qua: 50% thích và yên tâm với kiếp ngựa, 30% hiểu nỗi thống khổ của thân trâu ngựa nhưng cúi đầu cam chịu, 15% máu nóng hơn, đủ dũng khí tốc vó đá vào chuồng lúc nửa đêm khi chủ nhà và bọn giữ ngựa ngủ say chỉ còn 5% có tinh thần phản kháng ở nhiều cấp độ. Tôi không trách họ vì họ là sản phẩm của một xã hội cực quyền. Về ý thức, có nhiều người trong họ giống như ông Trường Giang chủ bút tờ "Giáo dục và thời đại" đã đồng nhất Tổ quốc với những người lãnh đạo và tự xác lập quan hệ giữa họ với nhà cầm quyền là:

Con *không chê* bố mẹ *khó*
Chó *không chê* chủ *nghèo!*

Thế nên, tôi chẳng lấy gì làm hổ thẹn nếu trời đã không sinh ra tôi với một tài năng văn chương trác việt. Suốt thời thơ ấu và thanh xuân chưa có một giấc mơ mòng nào dẫn tôi đến con đường văn chương cả. Văn chương, ấy là phương tiện cuối cùng, cánh cửa cuối cùng của cuộc đời tôi buộc phải lựa chọn. Tôi không phải nhà văn đích thực như chị. Tôi là một nhà văn bất đắc dĩ.

Vì lẽ ấy, khi thấy chị ví tôi như con cá mắc lưới, vẫy vùng tuyệt vọng để rơi những cái vẩy óng ánh... tôi đã phải bật cười. Đúng là văn chương. Trí tưởng tượng của chị đi xa quá. Lòng thương cảm của chị trượt đi một cách dị kỳ. Thưa chị, tôi chẳng hề vùng vẫy hay tuyệt vọng gì khi viết Tự Bạch trong tù. Thời gian ấy, chỉ có bệnh ghẻ làm tôi khó chịu vì tôi cứ phải gãi cành cạch suốt ngày đêm. Lý do, chắc ai tỉnh táo một chút sẽ nhận thấy:

1/ Về cuốn TTVĐ tự tay tôi gửi đi và đã thông báo, dặn dò bạn hữu ở Paris xử lý.

2/ Về chuyện ngồi tù, tôi đã phỏng đoán từ lâu và bàn sẵn các phương án đối phó với chiến hữu.

Lại thêm nữa, khi chị viết: "Nét nhìn mệt mỏi, lẩn tránh, hoang mang" tôi thấy ngay rằng chị chỉ quen dùng phương pháp loại suy và nó luôn đưa chị đến sự ngộ nhận. Lúc ra tù tôi nặng 39kg. Sau đó tôi lên 8kg500. Vừa rồi, sau một tháng ốm ròng rồi ra Hà Nội lo tang ông bố đẻ tôi sút nhanh đến nỗi trông còn mệt mỏi, xiêu vẹo hơn hồi mới ở tù ra nữa. Vậy, chị sẽ kiếm thêm một thứ nhà tù Cộng sản nào để lý giải sự mệt mỏi hoang mang và cái nhìn lẩn tránh của tôi vào lúc này???... Hay nhận định ấy chỉ được viết ra để chị có cớ khuyên tôi: "Trong hiểm nguy mà sự sống còn là điều thiết yếu căn bản, người ta có quyền và nên khôn ngoan đi dưới khiên chắn, song đừng để tấm khiên ấy đè bẹp mình đừng dùng tấm khiên ấy đánh người đồng hành vì tưởng mình sẽ được che chắn nhiều hơn". Phải chăng đây là kinh nghiệm sống chị rút tỉa được trong 11 năm ở với chính quyền Cộng sản? Kinh nghiệm đó, nếu là cần thiết đối với chị thì nó xa lạ và vô bổ với tôi. Mặc dù, rất có thể lời khuyên của chị xuất phát từ thiện tâm và hơn một lần tôi xin cảm ơn thiện tâm ấy. Có bao nhiêu con người trên cõi đất, có bấy nhiêu cách ứng xử. Tôi chọn thứ ứng xử không có khiên che. Năm 1975, tôi đã trầm trồ cảm phục viên thiếu tướng Cộng hòa Việt Nam đã tự

bắn vào thái dương mình tại phi trường Tân Sơn Nhất. Tinh thần bất khuất và lòng quả cảm là phẩm chất đáng kính phục chung của nhân loại dù họ đứng ở đội quân nào. Bây giờ, tuy phủ nhận những người chống cộng cực đoan, tôi vẫn kính trọng ông Hoàng Cơ Minh hơn cả trong số họ (dù ông này có lem nhem tiền bạc - V12 nói lại) Bởi vì trên phương diện nào đấy, ông ta là một người đàn ông thực sự dám trả giá cho điều mình muốn. Còn như ngồi ở Paris uống cà phê và ăn bánh sừng bò nóng mỗi sớm để nghĩ phương sách chống cộng hay quăng lựu đạn với dí súng sáu vào cổ mấy ông văn nghệ sĩ trói gà không chặt ở Mỹ thì quả thật điều đó chỉ đáng để nhân loại mỉm cười.

Tôi xin phép được quay trở lại bức thư chị viết cho tôi. Ở trang hai, chị khẳng định:

"Chị (tức DTH) sử dụng y chang sách lược căn bản của cách mạng vô sản Việt Nam: nhân danh tập thể nhưng suy tôn cá nhân, dùng các giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc làm tấm chắn bao che những hành động phi dân tộc" Sau đó chị dẫn chứng sự "suy tôn cá nhân của tôi" bằng các chi tiết "với... không" và "Trong lúc các chị em bạn gái khác chóa mắt vì son phấn, vải lụa, hàng hóa, tôi choáng váng thấy lượng sách ở miền Nam quá nhiều" "Tôi là con người tự do, bất chấp khủng bố, chỉ trung thành với tư tưởng của chính mình" "Tôi là người dân Việt, với tôi lợi ích dân tộc là tối thượng, Vì dân tộc ấy tôi xin chấp nhận mọi thua thiệt về mình..." Thưa chị, chị sưu tập chưa đủ đâu, tôi xin cung cấp cho chị thêm hai cái "tôi" nữa: 1. Tôi là người phụ nữ duy nhất trong khóa học 65-68 của trường Lý luận Nghiệp vụ Bộ Văn hóa đã tình nguyện vào tuyến lửa. 2. Tôi là người phụ nữ duy nhất trong số 28 nghệ sĩ điện ảnh lên chiến trường phía Bắc năm 75. Kiêu ngạo quá phải không chị?... Tại sao lại không được quyền kiêu?... Nhưng chắc chắn lòng kiêu hãnh ấy không phải để vênh vang với chị và những người như chị. Thưa chị, xin chị thứ lỗi, cho đến 10 giờ sáng ngày 8 tháng Năm tôi mới biết tính danh chị lần đầu. Còn tất cả những ai, dù khen tôi hay xỉ vả tôi thì họ cũng cách tôi cả một đại dương và lời họ nói chưa vọng đến tai tôi. Chị quên mất rằng khi tôi ở lại Việt Nam, dù tôi cũng có cơ hội sang Mỹ hoặc sang Pháp theo giấy bảo lãnh, nghĩa là tôi đã chọn Việt Nam làm căn cứ địa. Và mục tiêu sống của tôi là tranh đấu cho những người dân ở mảnh đất này. Lòng kiêu ngạo hay kiêu hãnh mà chị mạ lỵ ấy là cần thiết đối với tôi. Bởi, nó là sự thực (khi chị đã chọn cách sống có khiên che thì chị đừng nên khó chịu với ai không lựa cách ứng xử như chị). Và bởi nữa, nó là vũ khí để tôi tranh đấu. Ở đây, tôi phải đối mặt với đám đông bảo thủ. Những cựu đảng viên bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng chỉ thẳng vào mặt tôi và chửi: Đồ phản bội -- Đồ nòng nọc chưa đứt đuôi theo thằng Gooc Ba chốp ăn bã mía -- Đồ phá hoại CNXH -- phải yêu cầu Đảng và nhà nước đưa mày lên ghế điện hay đem ra treo cổ v.v... và v.v... Nhờ lòng kiêu hãnh thứ nhất là không săn tìm vật chất vào năm 1975 mà tôi có thể vạch vôi trên trán bất cứ bậc mũ cao áo dài nào khi họ muốn lên bục giảng những bài kinh đạo đức giả. Nhờ điều kiêu hãnh thứ hai là kinh qua hai cuộc chiến tranh mà tôi có quyền ngẩng cao mặt nói những lời phản chiến với các bậc đàn anh (nhiều người trong số họ đi qua ba cuộc chiến tranh) Đối với một dân tộc tôn trọng truyền thống đấu tranh, kẻ hèn nhát hay lính đào ngũ không có quyền ăn nói và không ai nghe họ nói.

Thêm một lần nữa, tôi xin phép được nhắc lại rằng toàn bộ hành động sống của tôi trước hết là vì những người dân ở nơi đây. Tiểu thuyết vô đề chỉ khi không in được trong nước tôi mới gửi ra hải ngoại. Bản Tự Bạch từ lúc tôi còn ngồi trong tù đã được in ra rất nhiều ở Hà Nội, đặc biệt là khu vực phố Lý

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Mona Van Duyn: Thi sĩ khôi nguyên

Mona Van Duyn, một nhà thơ cư ngụ ở St. Louis, tiểu bang Missouri, vừa được Thư viện Quốc Hội Mỹ vinh danh là Thi sĩ Khôi nguyên (Poet Laureate). Bà là phụ nữ đầu tiên trong lịch sử văn học Mỹ nhận được tước hiệu này.

Trong một bản tin AP gửi đi từ Washington D.C., hôm 15 tháng Sáu 1992, bà Van Duyn, 71 tuổi, người đã từng đoạt nhiều giải văn chương và thi ca, cho biết bà "rất hân hạnh được tuyên dương," nhưng bà "thích chỉ là một tham vấn thi ca tại Thư viện Quốc Hội" — một nhiệm vụ mà bà vẫn giữ. Bà nói: "Tôi biết quần chúng hiểu rất lờ mờ về cái gọi là Thi sĩ Khôi Nguyên." Bà nhấn mạnh, trong cuộc phỏng vấn của hãng tin AP, rằng bà sẽ "không theo gót các Thi sĩ Khôi nguyên trong truyền thống Anh Cát Lợi, nghĩa là sẽ làm những bài tụng ca để tôn vinh các lãnh tụ và các công trình."

Nhà thơ nhận xét rằng quần chúng Mỹ rất thích thơ, nhưng "vấn đề là họ không chịu mua thi tập nữa." Theo bà Van Duyn, có lẽ do ảnh hưởng của nền văn minh thính thị đương thời, người ta quen "xem" đọc thơ, chứ không còn cái thú ngồi một chỗ riêng và đọc những dòng thơ nữa.

Nam Đế và Phan Đình Phùng (Bộ nội vụ phát cho hội đồng giám định TTVĐ. Và sau đó không hiểu từ ai, nó được nhân ra bằng phương tiện Photocopy). Khi ra tù, tôi vẫn đòi Bộ nội vụ trả lại bản gốc vì tôi muốn xử sự một cách công khai.

Thưa chị, có thể những lời lẽ quá thẳng thắn của tôi sẽ làm chị tức giận. Tôi rất lấy làm tiếc song le không có cách nào khác. Vì chính chị, chị cũng muốn rằng: "đấu tranh trực diện và triệt để trên những vấn đề chưa thông suốt chính là một cách quan tâm về nhau, một cách xây dựng tư duy trong sáng giữa những người có thiện chí cùng chung nỗi lo". Khi tôi đọc những dòng chữ nồng nhiệt của chị: "Chắc chắn không còn ai muốn tiếp tục khơi gợi oán thù để hai hồn ma trong trắng ấy tiếp tục bắn giết nhau ở thế giới bên kia", tôi tin cậy và xúc động. Tuy nhiên, xin chị hiểu cho, điều tôi viết không để nói với riêng chị. Tôi nói với cả những người ở Việt Nam, ngày ngày đòi treo cổ tôi hay đưa tôi lên ghế điện và những người ở Mỹ đã đánh nhà văn Duyên Anh trọng thương. Nếu quả thực ai ai cũng quán triệt sâu sắc nỗi đau đớn chiến tranh như chị, hẳn trên các băng nhạc Làng Văn hay Thúy Nga sẽ không còn hình ảnh một nam ca sĩ đã ngoại 60 tuổi mà vẫn còn mặc bộ đồ rằn ri và vác súng lên sân khấu. Nghệ thuật -- ấy là sự phóng rọi một cách vô thức thế giới tinh thần của con người. Thưa chị, là một nhà văn đích thực, chắc chị rõ điều đó hơn tôi. Như đã từng nói với chị T. Khuê tôi cũng muốn nói với chị rằng những dị biệt trong suy nghĩ giữa chúng ta là chuyện bình thường. Người ta có thể cởi mở được điều đó nếu hiểu rằng không phải lúc nào cũng áp dụng được phương pháp loại suy. Phương pháp ấy nhiều khi dẫn đến những hậu quả trái chiều với ý muốn. Thưa chị, khi đọc những dòng này: "Chị (tức DTH) hốt hoảng từ chối tấm gương phản chiếu bản thân do chị làm dáng treo lên bằng cách hô hoán có người làm lem luốc hình ảnh chị trong đó" Quả thực, tôi đã có cảm giác tiếp xúc với tư duy của một nhân loại khác (dù không phải là người của Sao Kim, Sao Hỏa). Có lẽ cuộc sống của chị phải sang trọng và hoàn bích lắm mới dẫn đến loại ý tưởng xa xỉ đến như vậy. Thưa chị, thật không may mắn cho tôi, số mệnh đã không cho tôi cái ân sủng được quyền làm dáng như những người phụ nữ khác. Tôi không có điều kiện để gảy gót ngôn từ cũng như nhâm nhi cái thứ mà mọi người gọi là vinh quang. Vinh quang, vị đắng của nó tôi đã nếm từ năm 1975, khỏi cần chờ đến bây giờ. Men chiến thắng chỉ hợp với các ông nghiền. Tôi không biết uống rượu. Tôi cũng chưa từng mơ, chưa từng nghĩ tôi là ngôi sao đang lên hay đang xuống cho nên dù có đặt dấu chấm hay dấu phẩy vào đó đối với tôi cũng là chuyện dửng dưng. Cuộc sống của tôi buộc tôi phải tập trung toàn lực vào nó cho nên đến hôm 8 tháng Năm 92 đọc một lô những bài báo vừa nhận tôi mới biết mình đã biến thành một thứ bung xung để các luồng dư luận xía vào.

Thưa chị, sau khi viết thư này tôi tự nhủ có một lúc nào đó phải đọc lại số bài báo vừa nhận để tìm cho tới căn nguyên các khuynh hướng, các tâm trạng và thái độ. Tôi sẽ cố gắng làm điều đó trong tương lai. Nhưng bây giờ thì chưa. Vì công việc. Vì tôi luôn luôn phải tồn tại bằng bàn tay lao động của tôi chứ không phải bằng bánh mì hay hoa hồng được ném lên từ phía dưới sân khấu rực rỡ ánh sáng và những tràng pháo tay như trí tưởng tượng của chị đã thêu dệt. Và vì lẽ nữa, là chỉ những tay chính khách phòng trà, những tay bợm già trong đấu trường chính trị, dư dả tham vọng và khôn ngoan để chơi cuộc chơi đếm phiếu và tóm ghế mới có tài đi dây làm xiếc để đổi lấy cơm áo và các tràng vỗ tay. Còn bản thân tôi cũng như nhiều người khác sống nơi đây, nhọc nhằn trong áo cơm và bứt rứt vì tù túng, chúng tôi chưa đủ sức lực lẫn thời gian để tập nghề leo dây làm xiếc.

Một lần nữa xin chị cảm thông cho cách nói thẳng thừng của tôi. Con người tôi thiếu chất êm ái và tế nhị. Vả chăng, tôi chưa hề có mảy may ý muốn leo lên ghế tổng thống hay thủ tướng nên tôi không có bổn phận phải uốn lưỡi để lấy lòng bất kỳ ai nhằm kiếm phiếu, dù người đó ở quốc nội hay quốc ngoại.

DƯƠNG THU HƯƠNG

(1) Trong thư bà Dương Thu Hương viết là Voix, có lẽ bà muốn nói đài VOA.

(2) Nghề toán? Bói toán???

Tìm đọc hai tác phẩm mới nhất

Trần Long Hồ

CÕI SA MÙ

Quyển I trong bộ trường thiên Dung Thân

NIỀM VUI UNG THƯ

Tuyển tập truyện ngắn.

Nhà xuất bản Minh Văn

SÔNG TƯƠNG

LÊ BI

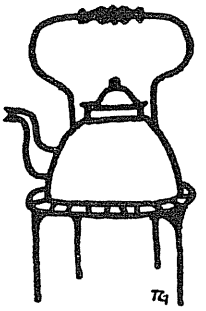

Xưa hai kẻ cùng uống nước sông Tương mà cùng không thấy
hàng ngàn năm sau nước sông Tương vẫn chảy
bao người đọc thơ đã không có lúc phải nhớ sông Tương.

Mặt đất này có bao nhiêu con sông như vậy
sông Tương giờ đây chắc cũng đục ngầu
nên chẳng có sông nào bù nổi lúc hai ta xa nhau.

Anh với em ở hai đầu giây điện thoại
đầu mút kia tiếng chuông reo mãi
nó cứ lanh lảnh như tận cõi ngân hà.

Bài thơ xưa đã thành huyền thoại
nó đã trở thành chính sông Tương
anh chẳng cần phải đến sông Tương.

Anh sợ mai này trời ít mưa
những lúc ngó trời, trời thêm rộng
nước sông Tương chỉ chảy vào chỗ trống.

Những câu thơ xưa anh đã nằm lòng
nên lòng anh khác gì tiếng sóng
như đã từng uống cả nước sông Tương.

Anh sợ mai này rừng bớt xanh
mà cuộc đời cứ mau như làn tóc bạc
tiếng chuông quay về chiêu gọi hồn anh.

Thôi thì với em sông Tương chẳng còn cần thiết
cuộc đời trôi qua như trăng tròn trăng khuyết
mà nước sông Tương không cạn bao giờ.

TÔI ĐỨNG TRÊN ĐỒI MÂY TRỔ BÔNG

NGÔ NGUYÊN DŨNG

Thỉnh thoảng, không biết vì nguyên do gì, Daniel ghé ngang phòng tôi lúc xế chiều, xin ngủ lại. Tôi gật đầu cười. Anh lẳng lặng ngồi xuống cạnh bàn học. Chúng tôi không nói với nhau đỗi lâu. Tôi loay hoay với những suy tư trong trí. Kỳ thi vào tuần tới. Tiền trợ cấp dành cho sinh viên nghèo sẽ hết hạn vào cuối tháng. Tờ thư gửi Hòa viết dở dang. Khi tôi sắp xếp xong phần ý nghĩ bề bộn, nhìn lại thì thấy Daniel vẫn ngồi đó. Dáng điệu chẳng thay đổi. Gương mặt chìm vào bóng tối chợn vợn. Tôi bật đèn, hỏi:

"Mày đói chưa?"

Daniel đáp gọn:

"Đói".

Daniel là bạn học của tôi từ lục cá nguyệt đầu tiên, vừa xong học trình, hiện đang làm phụ tá cho một ông giáo sư trong trường. Hồi nào tới giờ, tôi chỉ thấy anh giao du với đám sinh viên ngoại quốc. Anh có vẻ gì đó không thích hợp với người bản xứ. Vì màu tóc đậm? Vì bản tính kín đáo? Hay vì cái điệu bộ lúc nào cũng thờ thẫn xa vắng? Tôi không rõ, chỉ biết mình hay hỏi Daniel về một bản thảo chương điện toán không giải quyết nổi. Và lâu lâu Daniel lại tìm tới tôi tá túc qua đêm.

Phòng trọ trong cư xá sinh viên tuy hẹp nhưng đầy đủ tiện nghi. Có một góc bếp gắn sẵn tủ lạnh và lò điện. Một bồn tắm vòi sen trong phòng vệ sinh. Tôi yêu nhất khung kính rộng nhìn ra phiến trời vào những ngày trời nổi mây cuồn cuộn như trổ bông. Tôi nằm trên giường, ngắm không biết chán.

Tôi ưa Daniel ở cái tính bình dân, không kiểu cách. Nhất là anh chưa hề chê những món ăn tôi nấu. Thứ gì anh ăn cũng xong. Từ canh chua thơm cho đến cá cơm kho mặn, từ trứng chiên chấm tàu vị yểu cho tới món mì ăn liền đại hàn cay xé lưỡi, Daniel đều ăn được, còn khen ngon và luôn luôn vét sạch nồi. Tôi không nghĩ rằng mình là đầu bếp khéo, mà chỉ vì

Daniel là một người bản xứ dễ tính đặc biệt. Có lúc anh tới trễ, tôi đã ăn xong, anh lẳng lặng hấp lại cơm nguội, bới ra tô, xịt nước tương, ngồi ăn ngon lành. Không có chuyện để nói, tôi hỏi:

"Ăn ngon không?"

Daniel gật gù:

"Ngon".

Tuy nét mặt anh dửng dưng bất động, nhưng tôi biết anh nói thật.

Xong bữa cơm, tôi bật truyền hình để đó. Tôi nằm trên giường, xem mà đầu óc gửi tận nơi đâu. Daniel kéo ghế ngồi vào chỗ quen thuộc, im lặng thưởng thức, không lời yêu cầu mở đài này đài nọ. Lâu lắm, thấy cảnh xúc động anh mới lên tiếng kêu "trời", mặt nhíu lại đau đớn, chỉ vài giây rồi trở lại xa vắng. Hiếm khi chúng tôi nghe nhau cười.

Hòa yêu,

Đã lâu rồi anh không biên thư cho em, dù anh vẫn nhớ em thường xuyên. Đâu cứ phải liên tục thư từ là còn thương, mà lơi viết cho nhau là hết. Tình cảm không giản dị như vậy. Chúng ta, dù mỗi đứa một nơi, nhưng lúc nào anh vẫn tưởng rằng đang có em kề cận. Định mệnh chúng mình không được suông sẻ. Không gian ngăn cách trớ trêu, nhưng thời gian không hề làm phai nhạt lòng anh. Hình ảnh em vẫn là tàu lá đậm đà phủ mát tâm hồn anh. Lâu lâu nhức đầu vì chuyện bài vở rối rắm, anh nhắm mắt thả hồn về lại nơi ấy. Có bóng cây rậm mát. Có gió mềm. Có những cụm mây hoang đàng biến đổi trên bầu trời hoe nắng. Ngày xưa ở quê nhà, nhiều lần tới thăm em sau cơn mưa tối, anh thường lén lút núp dưới mái hiên bên kia đường, nhìn lên cánh cửa phòng em chong đèn sáng. Anh chỉ cần huýt sáo một bài ca quen là em bước ra cửa sổ nhìn xuống. Không nói. Sự cấm đoán của gia đình em bắt hai ta thành kẻ tật nguyền, chỉ biết nhìn nhau im lặng, cách một lòng đường đẫm mưa đêm. Anh ra dấu, hỏi em đã học bài chưa? Em lắc đầu, chỉ tay lên trời rồi quệt lên má. Anh úp tay lên ngực trái, rồi mở ra như bông nở và chúm môi thổi. Em vươn tay đón lấy, áp vào tim, cười lặng lẽ. Đoạn phim câm ấy vẫn còn rõ nét trong trí anh. Nụ cười em câm nín mà giòn giã như chuông vọng trong hồi ức anh. Ngôn ngữ của chúng ta vô âm mà quyến rũ như một pho sách cấm. Chúng ta hiểu nhau chỉ bằng thị giác và tính giao cảm đồng điệu. Vậy mà vẫn giữ tình nhau cho tới bây giờ... Chắc cũng không bao lâu nữa anh sẽ kết thúc học trình, sẽ có việc làm rồi lo cho em sang đây. Anh vẫn mơ có một ngôi nhà nơi lưng chừng đồi như em vậy. Tha hồ mà ngắm những đêm trăng đầy và xem mây đổi màu lúc hoàng hôn. Anh vẫn còn những ám ảnh ấy, cảm giác ngộp ngụa mê đắm khi nhìn trời nổi mây như khói cuộn. Thuở nhỏ, anh mơ được đứng trên thảm mây trôi giang hồ đây đó. Bay, bay mãi, không ngừng lại. Không nhận nơi nào làm chỗ trú thân sau cùng. Dường như anh đã lờ mờ nhận ra trong khối óc trẻ thơ cái bàng bạc của đời sống. Mỗi người đều có một tha nhân ẩn trong tâm hồn. Chỉ muốn đi chứ không muốn ở. Trôi và hóa thân quấn quýt mãi như hình dạng mây trời. Có lẽ vì lẽ đó mà anh không chấp nhận tính vị kỷ. Anh ghê tởm "cái tôi" xênh xang ngạo nghễ. Vì mai kia chết đi, chúng ta mang theo được những gì?

Chỗ nằm của Daniel ngay dưới giường tôi. Nhiều đêm tỉnh giấc giữa chừng, tôi giật mình nhận ra khối đen kềnh càng nằm dưới chân giường. Daniel hơi mập. Nghe tôi phê bình như vậy, anh rủ tôi sắm sửa dụng cụ, quần áo đi chơi quần vợt. Tôi chỉ thích xem chứ không thích chơi môn thể thao này. Trước hết, vì tốn tiền quá. Daniel bảo sẽ mua tặng tôi một cây vợt hạng trung. Tôi đồng ý.

Chơi thể thao chung với Daniel, tôi còn biết thêm, ngoài cái tính ít nói, dễ dãi, ăn nhiều, anh còn thêm tật làm biếng. Chơi quần vợt mà không chịu chạy. Nhiều khi tôi bỏ góc, anh lắc đầu nhún vai, lủi thủi đi lượm banh. Tôi nổi cáu, trách:

"Mày muốn ốm bớt thì phải cố chạy chứ!"

Daniel nhăn nhó:

"Tao chạy không nổi".

"Vậy sao rủ tao đi chơi cái trò này?"

Daniel cười hiền khô:

"Đi để ngắm con gái tắm hơi".

Thì ra vậy. Câu lạc bộ này có một phòng tắm hơi miễn phí dành cho hội viên. Sau giờ cãi cọ nhiều hơn tập dượt trên sân cát, tôi và Daniel rủ nhau tắm hơi. Lần đầu bước vào đấy, tôi ngượng trân. Riết rồi quen đi, tôi mất dần cảm giác rạo rực khi đứng trước những thân thể trần trụi mờ hơi nước. Đôi khi ngồi trầm ngâm trên bục gỗ, tôi còn có cảm tưởng đang lạc vào vùng mây khói nhiệt đới. Hơi ấm làm rịn mồ hôi. Những hình người nhẹ nhàng qua lại trước mặt là những bóng mây đổi thay trên vòm trời thuở trước. Tôi là đứa bé mãi ngắm mây trên đỉnh đồi Đà Lạt một trưa nắng, bị anh chị ham chơi bỏ quên. Tôi thiếp ngủ lúc nào không hay, thấy mây lan vào kín rợp giấc mộng ngày. Những cụm mây như rừng bông vải sau đêm hạn kỳ, sáng ra mở bung những đóa trắng muốt. Vỡ ra, lớn mãi không thôi. Tôi choáng ngợp chơi vơi trong biển mây chập chùng, giật mình tỉnh dậy mới hay còn lại trơ trọi trên ngọn đồi nắng chói. Tôi dụi mắt ngó quanh. Trên là trời xanh và mây trắng. Dưới là cỏ mượt và thông ngàn ngan ngát. Tôi rơi vào cõi hiu quạnh bẵn bặt. Không gian im tiếng sững sờ. Tất cả đột ngột trở thành niềm kinh hãi lớn. Nhưng cùng lúc, tôi cảm nhận ra vẻ bí ẩn của thiên nhiên vây quanh. Có điều gì bất biến trong cái chuyển động không ngừng của thời gian. Tôi đứng dậy, một mình

bé bỏng giữa vô cùng. Mây vẫn lớp lớp kéo ngang trời. Ảo giác đẩy tôi nghiêng theo hướng mây trôi, choáng váng. Một lúc, chán, tôi thui thủi bước xuống đồi, lòng gợn lên nỗi mất mát khó diễn tả.

Hòa yêu,

Anh không định đi đâu hè này. Tự dưng anh đâm ra lười biếng vô cùng, chỉ muốn suốt ngày vùi mình trong chăn nệm, bên cửa sổ mở chếch và màn ảnh truyền hình nhảy múa chập chờn. Có phải tâm hồn anh đang hư hao, thân xác anh đang bại hoại? Cảm giác đam mê cũ không còn nữa. Em còn nhớ trưa Chủ Nhật nào tại nhà N., anh gọi em là con vi khuẩn đáng sợ nhất đang truyền vào hồn anh chứng bệnh "viêm sinh". Em cười, hỏi là bệnh gì? Anh đáp, chứng bệnh làm sưng tấy, mưng mủ đời sống. Em úp mặt vào lòng tay anh, khẽ trách, nói gì đâu không! Ngay giây phút đầu tiên làm quen với những va chạm thể xác đó, em đã là hạt giống nẩy mầm trong anh. Bàn tay tạo hóa linh diệu vô ngần, đã ban ơn xuống đời bằng những sự sống nhỏ nhoi nhất. Trong suy tưởng anh đã có biết bao đời sống thay nhau hóa kiếp như thế? Ẩn trong cái rộn ràng hào nhoáng bên ngoài là một khối cô đơn lạnh. Lớn lắm, rộng lắm, bao trùm cả ý nghĩ mình... Anh viết có mông lung lắm không? Em có hiểu phần nào những gì anh vừa ghi không? Thời gian trong trí nhớ anh nhiều khi đặc quánh thành một khối bất động, vô tri bần bặt. Anh choàng tay ôm lấy cuộc đời mình, truyền thân nhiệt cho tảng băng thời gian tan chảy dần, để thấy lại những tinh chất quá khứ. Khuôn mặt em úp xuống lòng tay anh xòe rộng. Mái tóc em nở đóa trên mười ngón câm. Ngũ quan anh rờn rợn đón nhận. Chỉ nhận mà chưa cho vì còn bối rối. Chúng ta ngồi như thế trong căn phòng rực nắng trưa tại nhà N. Giàn hoa giấy lung linh ngoài ban công. Những cánh cửa mở

THƠ CỔ Á RẬP

LƯU VĂN VỊNH

Người Ả Rập làm thơ từ thời du mục, thi sĩ được sùng kính như bậc tiên tri có khả năng thần thông biến cải. Chúng tôi phỏng dịch sau đây ít bài cổ thi thuộc thời đại Tiền Hồi Giáo (Pre Islamic) kéo dài hơn 100 năm từ thế kỷ VI tới thời Umayyads (750). Những bản dịch Anh ngữ của nhiều dịch giả khác nhau do R.A. Nicholson soạn tuyển trong tập Văn Học Sử Ả Rập (1929) và tập Thi Văn Hợp Tuyển của James Kritzeck (1964).

Tình ta cùng đoàn lữ hành Yemen lên đường
nhưng thân này còn ràng buộc ở Mecca

chợt khi nàng đến bên ta
chạy theo đoàn lạc đà vội vã
nàng vẫy tay nhón gót
nàng quay đi quay lại
và từ giây phút này
nàng quay tròn cuộc đời kẻ du mục đường xa!

Khuyết Danh

(Theo bản Anh ngữ của H. Howarth & Ibrahim Shukrallah)

Thơ Abu al-Ata al-Sindi

Trong cơn mơ
ta thấy em
như ngọn giáo
run rẩy giữa dòng máu sinh đôi
của hai chúng ta
tuôn chảy trên bãi cát nóng cháy hừng hực,

Lạy Trời, tôi chẳng hiểu vì sao
lại ghê gớm như vậy
chắc hẳn không phải tình yêu thì cũng là quỷ quái
ví dù là quỷ quái
hãy ví von gọi nó là tình yêu

(Theo bản Anh ngữ của J. Kritzeck)

Thơ Abu Nuwas

Bên giòng suối, rượu một chai
một chiếc ghế nằm dài, đợi chờ một thuở: Tứ khoái:
thân này lịm mềm men ngọt, quỷ ma tới khuấy!

Thơ ta luôn luôn tán tụng
càn khôn chuyển biến không ngừng
tự nhiên chất phác
như ăn như uống
như tiếng phì phò
con dê con bò chuồng đêm.
xin chớ mang thần thánh nộ cuồng
chính trị bàn xuông
nhớp nhơ thi hứng.

này mấy bác biện gia biện chứng

kiến thức ít nhiều
thi nhân bọn ta kính nhi viễn chi lý sự
nhưng xin nhớ sức mạnh suy tư
sẽ biến đi tất cả
nếu gạt bỏ đam mê, nhân ái nhân từ

Bạn trẻ ơi!
hãy nhanh lên nhé
vườn ươm rượu đào nở rộ giờ qua
chiến trận còn mãi tận đồi xa
những tiếng ca vẳng lên từ lồng chim treo đầy lòng đất
hót vang lừng cho tới khi mạch máu ta say căng tựa giây đàn
đất nở ra hoa
đất bốc men rượu
tuổi trẻ qua đi chẳng hề trở lại
nào cùng ta rót rượu liên tục thành một giòng sông chẩy vòng tròn từ đêm tới sáng mai

hãy chờ xem
nếu bạn bắt kịp được khoảnh khắc
nàng men kia chắc chắn sẽ gật đầu.

(Theo bản Anh ngữ của H. Howarth và Ibrahim Shukrallah).

Chú thích:

Abu Nuwas sinh khoảng giữa thế kỷ thứ VIII và mất năm 810. Thuở nhỏ học ở Basra, khi lớn vào Baghdad và nổi tiếng trong thời đại Abbasids. Ông thường làm thơ "mới" lấy cảm hứng từ rượu, đàn bà và mọi lạc thú tiêu dao. Những mảnh đời ngoài vòng cương tỏa trở thành giai thoại được kể lại trong "Nghìn Lẻ Một Đêm", nhất là chuyện xuất điện ngao du cùng với Vua Ả Rập (Harun và Amin) đi tìm giai nhân trong chốn dân gian. Ông giống như Lý Bạch (cùng thế kỷ XIII) của Trung Hoa: say sưa phóng túng ngay giữa cung đình, nhiều lần bị vua Harun phạt tù dọa giết, nhưng sau lại được vị minh quân mến chuộng thi tài thả ra.

Ông thường ví rượu như một "hồ vàng ròng" khi mắt nhìn vào thấy lóng lánh như một "chuỗi ngọc", ông tự hào "không bao giờ uống rượu trong bóng tối, nếu có thể uống được dưới ánh sáng mặt trời."

Ông tên thật là Hasan Hani, họ ngoại mang máu Ba Tư, Abu Nuwas là tước hiệu gia truyền có nghĩa là "ông có lọn tóc xoăn" dài trễ xuống hai vai.

Những bài thơ tửu tụng của ông (khamriyyat) được coi là không tiền khoáng hậu trong văn chương Ả Rập, bên cạnh những thể loại phong phú tuyệt diệu khác. Khi già, ông trở về với đạo đức kinh kệ, nhưng dân chúng vẫn thích truyền tụng những vần thơ ngạo nghễ khắp xó xỉnh Baghdad:

Tội lỗi có bao nhiêu, cứ chất chứa thêm nữa
Thượng đế khoan dung, ngài chí thiện chí từ
Tới ngày giã biệt thế gian ngươi sẽ thấy
Trời cao xanh ban vô lượng hồng ân
Lúc ấy ngươi sẽ cắn ngón tay, hối hận vô cùng
bao cuộc chơi lỡ bỏ vì sợ lửa Diêm cung!

toang. Hồn anh cũng mở toang, không che giấu. Ngày hôm sau gặp N., nó sỗ sàng hỏi anh có "làm thịt" em chưa? Anh giả bộ sừng sộ, bảo chúng mình gặp nhau để trò chuyện bâng quơ thế thôi. Vậy tại sao mượn phòng nó làm nơi hò hẹn, N. hỏi. Anh đáp, không gian chỉ là cái cớ. N. lắc đầu lẩm bẩm, không hiểu nổi, không thể tưởng tượng nổi. N. làm sao hiểu được, phải không em? Anh tin chắc rằng, em cũng như anh, tuy ngồi đấy nhưng ý tưởng chúng ta đã gần gụi vô cùng. Mái đầu em ngả xuống tay anh tức là thân thể em đang áp vào lòng anh mở rộng. Không che đậy như cánh hoa uốn mình đón lấy nhụy phấn của con ong đa tình. Tuy im lặng nhưng chúng ta đã rộn ràng trao nhau ngôn ngữ của cảm giác. Tư tưởng chúng ta vội vàng tháo cởi tất cả phiền lụy tầm thường, là bàn tay vuốt lên mặt gương bám bụi bấy lâu, trần truồng hiện ra người nam và người nữ thuở chưa nghe lời cám dỗ của rắn. Ôi, lũ rắn độc trong tư tưởng chúng ta. Chúng mang lại khổ đau và hạnh phúc. Và chúng ta là những con dơi mù, sẵn sàng chấp nhận khổ đau chỉ để tận hưởng những hạnh phúc mỏng manh.

Khi tôi bắt đầu sợ thì Daniel không tới nữa. Tôi nhốt mình trong phòng trọ suốt ngày, chờ người đến bắt vì đã lỡ phạm tội gì đó. Ý nghĩ tôi bầm dập. Tai tôi bật ra những âm thanh lạ lẫm với tiếng người oán trách. Tôi nằm rúm ró trên giường chờ Daniel. Tôi nghe tiếng thời gian nhỏ giọt nhạo báng. Con đường phía dưới lao xao xe cộ qua lại và giọng người nhốn nháo, toàn bằng tiếng Việt. Họ nói tôi là một đứa vô lại, trốn tránh trách nhiệm với quê hương. Tôi tủi thân gục đầu vào tường, khóc như trẻ nhỏ.

Buổi tối tôi rửa mặt qua loa, khoác áo choàng, vào quán rượu cuối đường uống năm ly bia. Về ngang hiệu tạp hóa còn mở, tôi mua chai rượu rẻ tiền.

Người đàn ông dúi mớ tiền thối lại vào tay tôi, bảo về nhà nhanh lên, không thôi có người tới bắt. Tôi luống cuống giấu chai rượu trong túi áo choàng, co ro tất tả chạy về cư xá. Tôi không muốn quấy rầy bóng đêm, ngồi bên khung kính hắt ánh đèn đường, rót rượu uống. Đêm bên ngoài đậm màu như người vũ nữ da đen. Điệu múa khỏa thân chập chờn. Hai mắt rực lửa thú hoang. Tôi cụng ly với ảo tưởng đêm, uống cạn.

Tôi tỉnh dậy sau giấc ngủ nhọc nhằn, thấy Daniel ngồi đó từ bao giờ. Tôi sà lại bên anh, khóc nỉ non:

"Tao chờ mày đã mấy hôm rồi. Chúng nó sắp tới bắt tao đi!"

Daniel giữ chặt vai tôi, khuôn mặt bất động, chỉ có đôi mắt mở lớn.

"Ai tới?"

"Chúng nó".

"Chúng nó là ai?"

"Không biết".

Daniel dìu tôi trở lại giường. Tôi vẫn khóc nức nở. Lẫn trong tiếng khóc là tiếng mưa rơi rầm rập trên mái ngói quê nhà. Tháng Tám, chiều nào trời cũng mưa xối xả. Tôi trẻ thơ trần truồng ra sân tắm mưa. Có người bán hàng rong xin vào trú ngoài hàng ba. Tôi mắc cỡ lấy tay che dưới bụng, chạy vào nhà, môi tím ngắt, mười ngón tay móp xộp. Má kêu chị tôi mở nắp lu hứng nước. Con chó nhát nhúa, nghe tiếng sấm, chạy vào góc nhà nằm rên ư ử. Má tôi hỏi, có đứa nào muốn ăn chè đậu đen không? Tôi "dạ" lớn, chạy ra đứng sắp hàng, quên không bận quần. Chén chè thơm đậm đà hương kỷ niệm. Tôi kêu đói. Daniel loay hoay nấu cơm nơi góc bếp. Bóng anh dềnh dàng hắt lên tường. Tôi yên tâm nhận ra đó là chiếc bóng nặng nề chưa phai của quá khứ mình.

Hòa yêu,

Anh ngồi viết gửi em lá thư này bên cánh cửa nhìn xuống vườn cỏ xanh mởn. Thư viện trường anh có thật nhiều chỗ ngồi như thế. Giữa giờ giảng, vườn cỏ thưa người, lác đác vài kẻ duỗi người hóng nắng. Anh đang chuẩn bị bài vở cho luận án ra trường. Đề tài đã nhận, hạn nộp sau chín tháng. Anh vừa mua một máy đánh chữ cũ. Chưa quen chỉ gõ mỗi bàn một ngón như người thọt. Em còn nhớ không, ngày xưa có lần chúng ta chơi trò khác thường, biên thư cho nhau toàn bằng chữ viết lái. Hài thâm oá, đẩy má hôi rồm mồng khinh gặp, ơ nhánh em vung cồ. Chày thứ biểu tới, a lại nhành N., ư thẻm tàch kiếm tới gặp ơi... Đại khái là vậy, em nhớ chứ? Đọc lên, nghe như thổ ngữ. Mà lạ lùng sao, anh vẫn cảm động. Không lẽ tình yêu chúng mình mạnh hơn cả ý nghĩa của ngôn ngữ? Tự dưng anh nhớ tới "Nhật ký của Anne Frank", lòng chợt mềm như lá. Văn chương trong đó đơn giản như một bài luận học trò, vậy mà đủ sức chở cả bầu trời bên ngoài ô cửa hẹp. Anne Frank là con sáo đáng thương bị tham vọng của loài người nhốt trong cũi chật. Trong bóng tối lưu vong ảm đạm, chim sáo nhìn ra vuông nắng nhỏ như chéo khăn tay, trái tim rung lên. Anh không tin là Anne Frank sầu tuyệt vọng trong khoảnh khắc đó. Những dòng nhật ký của cô không gợi cho anh cảm thấy điều ấy. Mà ngược lại, có một niềm ham sống bốc hừng hực giữa những dòng chữ câm. Từ đó anh biết ra tính kỳ diệu của lửa ngôn ngữ, có thể thiêu hủy tất cả. Anh chỉ ngại, lửa không tiêu diệu nổi sự cô đơn. Buồn không đáng sợ bằng cô đơn. Buồn chỉ làm hồn mình ẩm ướt. Còn cô đơn làm hoen rỉ toàn khối tâm tư. Phải không Hòa?... Xem lại mấy điều anh viết và những lá thư đã gửi còn lưu lại bản phụ, anh hơi bàng hoàng vì thấy hiếm chuyện vui. Hay anh kể cho em nghe chuyện Daniel, một người bạn bản xứ của anh. Anh ta là người bản xứ lạ lùng nhất mà anh gặp từ trước tới nay. Cả thân hình cao lớn mập mạp của anh là một khối cô đơn. Anh chưa thấy anh ta giao thiệp với người bản xứ khác. Bạn anh ta toàn là dân ngoại quốc. Daniel nói rất ít, cử chỉ chậm lụt, như sợ mất sức. Cách vài ba hôm anh ta lại tới thăm anh. Gõ cửa. Bước vào. Chào đôi ba tiếng. Ngồi xuống. Rồi im lặng gần như suốt buổi. Mẩu đối thoại giữa anh với Daniel đóng khung quanh quẩn trong chuyện học. Đôi lúc mới lan ra ngoài, như khi anh ta thấy tấm ảnh em lộng kính đặt trên bàn học, mới hất hàm hỏi, ai vậy? Anh đáp gọn, bạn gái. Daniel nhìn anh, ánh mắt dò xét, giọng thăm dò, ở đâu? Anh lửng lơ, không phải ở đây. Daniel không hỏi thêm, nụ cười hồn nhiên nở trên môi. Những giây phút ấy, anh cảm thấy hạnh phúc vô cùng. Anh hãnh diện vì có em, trong khi Daniel vẫn còn là con số một khổng lồ. Có lần anh hỏi Daniel, sao không tìm bạn gái? Anh ta nhún vai bảo, không biết tìm ở đâu, cách nào? Anh trợn mắt kinh ngạc, không tin rằng Daniel nói thật. Hiểu ý, Daniel gục gặc đầu, lặp đi lặp lại, thật mà thật mà. Anh ngờ rằng, tâm hồn Daniel không lành lặn vuông vắn lắm đâu...

Khung cửa bên cạnh tôi cũng nhìn xuống khuôn viên mướt cỏ, cũng có lác đác vài bóng người đứng ngồi phơi nắng. Nhưng cửa có những chấn song ngăn. Và những người dưới kia chỉ là những con rối, tâm thần sũng nước chờ nắng lên hong khô. Daniel đưa tôi vào đây trưa hôm qua. Ba ngày trước, tôi không ăn, chỉ uống rượu. Tôi nằm liệt trong phòng, chờ người tới đưa đi. Tôi nằm mơ thấy đứng trên đỉnh đồi ấu thơ, há miệng nuốt những cụm mây rơi lạc. Một lát, cả người tôi là một khối trong suốt, no nê mây trắng. Mây trổ bông trong tôi. Hơi thở tôi ngát hương, hồn tôi tinh khiết như áo mới. Tôi bay lên bềnh bồng. Rồi hít vào, thở ra toàn mây khói. Và tôi nằm ngủ quên trong hốc trời mây

MỘT NƠI ĐỂ CHẾT

NGU YÊN

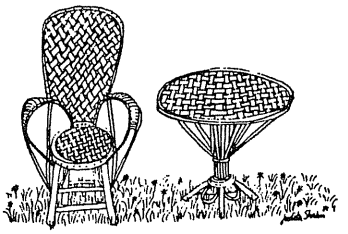

Sớm
Trưa
Chiều
Tối
Khi nào rảnh rỗi
Anh thích tìm đến cội nguồn
Nơi trở về để thấy lòng sung sướng
rồi ra đi cho mệt kiếp nhân sinh

Anh thích tìm về nơi khởi đầu thế giới
Nơi muôn người muôn vật ra đời
Nơi tâm tình không cần kỳ lễ nghĩa
Nơi anh và em thường hò hẹn bấy lâu

Ở nơi đây
Anh yêu sự thật thà
Những phút giây thăng hoa thoát tục
với hành vi nhập thần
và cảm giác lâng lâng thoải mái
Ở nơi đây
Quên đi những rắc rối hàng ngày
lo âu thường trực
Vui ngây thơ lắm lúc thấy ngu đần
Nhưng nếu được
mai khi anh chết
xin chết nơi này và chôn ở đây

giăng. Khi nghe tiếng gõ cửa, tôi giật mình tỉnh dậy. Cõi lòng dửng dưng như không. Bình thản, không sợ hãi. Nhưng kẻ bước vào phòng lại là Daniel chứ không ai khác. Tôi rúm người như thể vừa nhận ra chính tôi đang đứng trước mặt. Hay đấy là chiếc bóng sừng sững đậm nét bám víu tôi bấy lâu không rời?

Daniel bảo tôi đi rửa mặt, thay quần áo, trong khi anh sắp xếp hành lý. Tôi lẳng lặng tuân lời. Nhưng khi Daniel chở tôi về hướng đông thành phố, nơi có bệnh viện tâm thần, tôi đâm ra sợ sệt. Tôi níu tay Daniel, run giọng:

"Thôi, tao không muốn đi nữa, mày chở tao về".

Daniel dịu dàng gỡ tay tôi, an ủi:

"Có gì đâu mà sợ? Tao vào cùng với mày mà".

Giọng tôi vẫn hốt hoảng:

"Trong đó có lạnh lắm không?"

Daniel cười hiền:

"Không, phòng nào cũng có lò sưởi".

"Nhưng tao sợ cô đơn".

"Đừng lo, mày sẽ có bạn".

Những người bạn theo lời kể của Daniel có những cá tính kỳ lạ. Horst lúc nào cũng ôm khư khư trong tay hộp thiếc nhỏ, không bao giờ mở ra. Thomas suốt ngày trần truồng lòng vòng quanh phòng, chỉ leo lên giường đắp chăn khi tới giờ chẩn bệnh. Ersnt cứ bám theo người khác xin thuốc lá, được điếu nào vội vàng xé bung, tìm tòi hồi lâu rồi vất bừa bãi xuống sàn. Còn Thilo tươi vui như chim én, lăng xăng chạy sang người này hỏi han vài câu rồi bước lại ghé vào tai người nọ thủ thỉ đôi lời, lúc nào cũng bắt đầu bằng câu: "Mày biết không, lúc trước vợ tao đẹp như tài tử điện ảnh...". Trong đám đông hỗn loạn ấy, tôi chỉ là chiếc bóng mờ câm, nhạt nhẽo.

Sáng, y công lùa cả bọn vào phòng tắm, phát khăn lông, rồi nghiêm trang đứng canh chúng tôi tồng ngồng tắm táp bên

nhau. Rồi tới bữa điểm tâm. Hôm nào cũng vậy, chỉ có bánh mì đen, bơ với mứt trái cây, trà hoặc cà phê. Sáng Chủ Nhật, mỗi bệnh nhân được thêm một quả trứng luộc. Sau đó trở về phòng, chờ bác sĩ tới xem bệnh. Vị bác sĩ cả có hàm râu quai nón màu muối tiêu, kính gọng vàng, vẻ mặt vồn vã máy móc. Hôm đầu tiên, chính ông ta đã cho y công cột tôi vào giường sắt, ra lệnh y tá chích thuốc an thần khi tôi kháng cự kịch liệt. Tôi không nhớ họ đã điều trị tôi cách nào, cho tôi uống loại thuốc gì mà cả người tôi sau đó trơ cứng như hóa gỗ. Quai hàm tôi tê dại. Nước bọt sùi ra mép. Mắt lờ đờ, chỉ nhìn thấy những bóng sáng nhạt màu. Tai vẳng lại những âm thanh và giọng nói lạ, khó hiểu. Tôi nằm cách ly như vậy không biết bao lâu, vì tôi đã đánh mất ý niệm thời gian. Chỉ thấy ánh sáng và bóng tối luân phiên thay đổi ngoài ô cửa chấn song. Đèn phòng chỉ được bật lên vài lần trong ngày, khi khám bệnh, lúc y tá cho ăn, làm vệ sinh và cho uống thuốc. Khi họ đưa tôi trở lại phòng bệnh chung, vốn đã ít nói, tôi càng thờ thẫn lặng lẽ hơn. Tôi thường nhấc ghế ngồi bên cửa sổ nhìn xuống vườn cỏ, hay ngó lên khung trời bập bềnh mây trắng. Mây bỗng hết thơ mộng, không còn gây cho tôi cảm giác rợn người choáng váng như xưa mà trở nên tầm thường như những cuộn len rối.

Một hôm, bất ngờ Horst tới cạnh tôi chìa tới trước chiếc hộp thiếc, không nói. Tôi sửng sốt ngẩng nhìn. Mọi sinh hoạt trong căn phòng mất trí đồng loạt ngưng lại, nín thở. Tất cả cùng hướng mắt về hai chúng tôi. Cánh tay Horst vẫn giơ ra bất động. Tôi run rẩy đón lấy chiếc hộp thiếc, giữ trong hai lòng tay gượng gạo. Tôi không dám mở ra, sợ bay mất cụm khói cổ tích trong ảo tưởng Horst. Nhưng anh đã khom người, loay hoay vụng về hồi lâu mới mở được nắp hộp. Không có gì bên trong. Trống rỗng. Horst ngó tôi cười ngây dại. Những cặp mắt vây quanh cùng lượt "ồ" lên một tiếng như vừa nghiệm ra ý nghĩa của chân không.

Đã nhiều tuần qua, tôi không viết gửi Hòa lá thư nào. Tôi không thèm khát, ước ao điều gì, chỉ cảm thấy mệt. Thân thể tôi nặng nề tê cứng. Buổi trưa, Daniel vào thăm. Vẫn bộ dáng dềnh dàng, cử chỉ chậm chạp và nét mặt trầm ngâm. Anh ngồi đối diện tôi trong phòng tiếp khách, chỉ hỏi: "Mày có khỏe không?", rồi thôi. Nơi góc phòng, cạnh chậu chanh kiểng, Thilo đang quấn quýt nắm tay, vuốt má người vợ mà anh thường ca ngợi "đẹp như tài tử xi-nê". Người đàn bà hơi ốm. Tóc rối như quên chải. Khuôn mặt trang điểm vụng về. Áo lụa xanh nhạt, dưới hai nách sẫm vệt mồ hôi. Váy ngắn màu vỏ trứng. Giày gót thấp, mòn lệch một bên. Bà ta trông như nữ tài tử đóng vai một con điếm rẻ tiền trong một cuốn phim tồi.

Tôi lặng lẽ quan sát. Thilo thản nhiên đặt tay lên ngực vợ, xoa nắn. Rồi cả hai ghì nhau hôn mê mẩn. Daniel ngó tôi mỉm cười, hỏi:

"Mày có cần gì không?"

Tôi thành thật:

"Thuốc lá và căn phòng quen thuộc trong cư xá sinh viên".

Daniel móc bóp đưa tôi mười đồng:

"Tiền mua thuốc lá, còn phòng mày vẫn vậy, tao không xê dịch thứ nào cả".

Tôi nhớ tới mớ chén đĩa chưa rửa trong nhà bếp:

"Nhớ rửa giùm tao chén đĩa dơ".

"Rồi".

"Lần thăm tới nhớ mua cho tao một tập sách có nhiều hình khỏa thân".

"Ừ".

Từ góc phòng vang lên tiếng thở hắt khoan khoái của người đàn bà. Tôi quay ngang, thấy bà ta đã ngồi hẳn lên đùi Thilo, cặp mông nhấp nhô. Daniel vẫn nhìn tôi cười hiền lành. Nụ cười tươi sáng như vẽ trên gương mặt thiên thần trong tấm thiệp giáng sinh. Chưa lần nào tôi thấy mình gần gũi Daniel như lần này. Có nỗi xúc động nào kéo tôi lại gần anh, sát hơn nữa, chạm vào, giao nhau từng phần rồi thành một. Sự chuyển động từ tốn, lầm lì, man rợ như cảnh nguyệt thực. Cả người tôi run lên trong niềm giao cảm tuyệt đối. Tôi không dám tin rằng, bấy lâu nay Daniel chính là chiếc bóng tôi tới lui, vào ra thân cận. Tôi thầm kêu lên: "Hòa ơi", rồi mù mờ không biết, mai này lành bệnh, tôi trở về phòng trọ cũ, Daniel có còn tới thăm nữa không? Đám mây trên ngọn đồi ấu thơ tôi vừa trổ những đóa trắng ngần, bung ra rồi mất hút vào lòng trời không ranh giới.

* Tựa trích một câu thơ của Phạm Công Thiện.

NGÔ NGUYÊN DŨNG
(Đức, 4.6.1992)

Tìm đọc:
TRĂM CON
CHÍNH TRỊ · VĂN HÓA · VĂN HỌC · NGHỆ THUẬT
Chủ Biên: TRẦN SA
Số ra mắt đầu tháng 6-1992

GÓP Ý VỀ NHU CẦU ĐỊNH CHUẨN CÁC BỘ CHỮ VIỆT

LÊ THỌ GIÁO

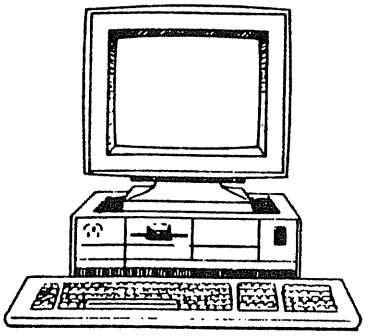

Tạp Chí *Thế Kỷ 21* số 38, Tháng Sáu 1992, có đăng bài viết của Phạm Ngọc Lân, gióng tiếng chuông báo động về tình trạng vô chuẩn của các bộ chữ Việt dùng cho máy điện toán, đồng thời đề nghị phương cách giải quyết vấn đề. Lời kêu gọi đó rất cần thiết, đúng lúc, và cần phải được các nhà sản xuất các bộ chữ Việt lưu tâm. Tuy nhiên, để hiểu rõ hơn tại sao có tình trạng mỗi bộ chữ dùng một cách đánh dấu khác nhau, và việc định chuẩn một bộ chữ Việt trong giai đoạn hiện tại khó khăn như thế nào, chúng ta nên tìm hiểu những khó khăn kỹ thuật, cũng như những điều kiện khách quan và chủ quan trong việc định chuẩn. Trong sinh hoạt kỹ thuật điện tử và điện toán, việc định chuẩn tuy có quy định hẳn hòi, nhưng nhiều lúc lại không theo những quy luật thông thường vì nhu cầu của thị trường và sự cần thiết giới thiệu một kỹ thuật mới cho kịp thời đến giới tiêu thụ sử dụng.

Từ lâu việc định chuẩn là một công việc tối cần thiết cho việc phát triển kỹ nghệ, kinh tế, nhất là trong lãnh vực sản xuất. Công việc định chuẩn thường là trách nhiệm của một cơ quan chuyên môn do chính phủ tổ chức và quản trị, hay một tổ chức tư nhân mà thành viên thường là những cơ sở kỹ nghệ có sản phẩm hay dịch vụ liên hệ đến việc định chuẩn. Tại Hoa Kỳ, ngoài *National Bureau of Standards,* trực thuộc bộ Thương mãi, còn có tổ chức tư nhân *American National Standard Institute,* viết tắt là ANSI, quy tụ các cơ sở kỹ nghệ. ANSI có nhiều tiểu ban (sub-committee), mỗi tiểu ban đặc trách việc định chuẩn chuyên biệt cho từng lãnh vực. Trên bình diện quốc tế, cơ quan *International Organization for Standardization,* viết tắt là ISO, trực thuộc Liên Hiệp Quốc, quy định những tiêu chuẩn chưa được một cơ quan nào trên thế giới quy định.

Tiến trình định chuẩn khá phức tạp, và thường kéo dài trong nhiều năm. Thông thường, một cá nhân hay một cơ sở đề nghị chuẩn cho một *sản phẩm* (product), một *phương pháp* (method), một *tiến trình* (process) hay một *giao diện* (interface), và nạp chuẩn đề nghị cho cơ quan thích hợp. Ở Hoa Kỳ, chuẩn sẽ được trình cho National Bureau of Standards hay ANSI. Sau khi bàn thảo, chuẩn sẽ được ban hành, với chủ ý khuyến khích các nhà sản xuất phải tuân theo. Trong kỹ nghệ điện tử và điện toán, ANSI là một trong những cơ quan định chuẩn được kỹ nghệ chấp nhận. Ngoài thể thức định chuẩn thông thường như đã nói, còn có một cách định chuẩn khác, do *sự chấp nhận rộng rãi của giới tiêu thụ đối với một sản phẩm trong thị trường,* để trở thành một thứ chuẩn *đương nhiên* (de facto). Một ví dụ điển hình là máy in laserjet của Hewlett-Packard (HP). Lúc ban đầu, Hewlett-Packard tung ra thị trường máy in điện quang đặt tên là laserjet, dùng ngôn ngữ PCL (Printer control language), in chữ rất rõ nét, đẹp, in nhanh, vừa túi tiền, cho nên đã được giới tiêu thụ chấp nhận. Các hãng sản xuất máy in khác như Epson, Panasonic, khi muốn cạnh tranh với máy in laserjet, đã phải chế máy in của mình có những ưu điểm như máy laserjet của HP, và có thể thay thế máy in HP mà không gây

một trở ngại nào về phần cứng cũng như phần mềm. Thế là có máy in tương hợp (compatible) với máy của HP. Như vậy, máy in của HP trở thành một thứ chuẩn đương nhiên (de facto). Các máy in khác của HP cải tiến kỹ thuật của máy in Laserjet, như Laserjet Plus, Laserjet II, III, v.v. tiếp tục duy trì địa vị chuẩn nhờ vào kỹ thuật tân kỳ, phẩm chất cao, giá cả phải chăng.

Kỹ nghệ điện tử và điện toán là một sinh hoạt tiến hoá không ngừng. Kỹ thuật thay đổi khá nhanh, cho nên việc định chuẩn, tuy rất cần thiết, trở nên khó khăn hơn. Một kỹ thuật được xem là tân tiến hôm nay, vài tháng hay một năm sau đã có thể trở thành lỗi thời và vì vậy khi định chuẩn một sản phẩm, người ta thường dè dặt chờ xem những tiến bộ của kỹ thuật sẽ đưa họ đi đến đâu, trước khi chịu đóng khuôn vào một chuẩn mà họ không biết có chịu đựng được sự thử thách của những tiến bộ trong ngành hay không. Một đặc điểm nữa của kỹ thuật điện tử và điện toán là những thành quả kỹ thuật bao giờ cũng là thành quả có tính cách tích luỹ (incremental), mỗi ngày mỗi thêm điều hay, bớt điều dở, để dần dà trở thành một kỹ thuật mới. Vì vậy, trong ngành này, tính cách tương hợp (compatibility) của một sản phẩm quyết định sự thành bại của sản phẩm đó trên thương trường. Trừ khi gặp những khó khăn về kỹ thuật không thể vượt qua; hoặc muốn vượt qua được, nhà sản xuất phải tốn kém quá nhiều thì giờ v à tiền bạc, ai cũng muốn sản phẩm hay kỹ thuật của mình sẽ tương hợp với những sản phẩm hay kỹ thuật đã có từ trước. Vì vậy, trong khi kỹ thuật vẫn còn là môt mục tiêu di động (moving target), không ai có thể tin cậy hoàn toàn vào một chuẩn nhất định, và phải chế tác sản phẩm của mình làm sao cho được tương hợp với những sản phẩm đã có trước và hiện đang được sử dụng.

Trở lại trường hợp của các bộ chữ Việt. Hiện nay, mỗi bộ chữ bán trên thị trường hải ngoại đều dùng một cách đánh khác nhau, việc mã hóa các ký tự khác nhau, và cách sắp đặt các mặt chữ khác nhau. Tuy vậy, tất cả các bộ chữ này đều phải dùng những dụng cụ giống nhau: bàn đánh, màn ảnh và máy in. Quan trọng hơn cả, là cùng dùng một bộ ký tự đã được chuẩn hoá: đó là bộ ký tự ASCII hay ANSI character set, tùy theo hệ thống vận hành (DOS thường dùng ASCII, trong khi Windows dùng ANSI). Hai bộ ký tự này giống nhau ở 128 mã số đầu (từ mã số 0-127), chỉ khác ở 128 mã số sau (từ 128 đến 255).

Trước khi nói đến việc định chuẩn các bộ chữ Việt, thiết tưởng nên nói qua các thành phần của một bộ chữ và tìm hiểu phần nào cần được chuẩn hoá. Căn bản, một bộ chữ gồm có ba thành phần như sau: (1) chương trình vận hành bàn đánh (keyboard driver), (2) mặt chữ cho màn ảnh (display fonts), và (3) mặt chữ cho máy in (printer fonts). Ngoài ra, tùy theo loại máy in và chương trình ứng dụng, bộ chữ Việt có thể cần thêm một chương trình vận hành máy in (printer driver).

Phần khó nhất trong việc

KHOA HỌC

Tiếng Việt và điện toán

Dưới sự bảo trợ của V&T Graphics, Cosmos Systems, VN Labs và TINVI USDA Corp., Hội Khoa Học Việt Nam tổ chức một buổi hội thảo về Tiếng Việt và Điện Toán tại Thư Viện Newhope, 122 N. Newhope Ave., Santa Ana, chiều thứ Bảy 12 tháng Sáu, 1992.

Các thuyết trình viên Nguyễn Việt (V&T), Nguyễn Nguyên (Tinvi USA), Hiếu (Cosmos) và Nguyễn Việt (VNLabs) đã lần lượt trình bày về những sản phẩm mới, đặc biệt là hệ thống điện toán tiếng Việt trực tiếp/đa dụng (không cần dùng phần não tiếng Việt, vì từ bàn chữ tới bộ nhớ, tới máy in đều có phần máy riêng cho tiếng Việt) (*Thế Kỷ 21* đề nghị dịch *software* là *phần não*, *hardware* là *phần máy*. Có người dùng các từ *nhu liệu* và *cương liệu*. Có người dùng *phần mềm* và *phần cứng*).

Trả lời một thắc mắc của cử toạ, anh Nguyên cho biết tình hình điện toán trong nước hiện còn rất yếu. Có nhiều trường dạy về điện toán, nhưng chỉ biết thảo chương, và học xong cũng không biết dùng làm gì. Về máy, chỉ nhập cảng của Singapore và Đài Loan, và cũng chỉ cơ quan chính quyền mới đủ tiền mua máy.

Trong số những sản phẩm mới, VNLabs đưa ra "**True Type Font**": một loại font có khả năng tương tự như PostScript (*scalable*, có thể điều chỉnh để có cỡ chữ theo ý muốn, xoay hướng, nền nghịch, v.v...)

Hội Khoa Học Việt Nam (Vietnamese Society of Sciences), với nhiều chuyên viên trẻ, chủ trương trau giồi, phổ biến và phát huy các kiến thức khoa học (tự nhiên, nhân văn và kỹ thuật). Hội phát hành một *Bản Tin Khoa Học* (đã ra tới số 21), và dự trù thực hiện một *Tập San Khoa Học*, số đầu tiên sẽ ra vào muà Hè 1992. Trụ sở của Hội: **1621 W. 25th Street, #161, San Pedro, CA 90732, điện thoại (310) 831-8240, hỏi Nguyễn Võ Nghiêm Minh.**

thực hiện một bộ chữ Việt là viết chương trình vận hành bàn đánh. Chương trình này có nhiệm vụ đổi các chữ trên các phím chữ thành mã số, rồi truyền chúng vào bộ xử lý trung tâm (CPU) để chuyển đổi qua mặt chữ hiện lên màn ảnh, và cuối cùng in lên giấy. Những khó khăn trong việc soạn chương trình vận hành bàn đánh cho tiếng Việt quy tụ quanh ba chi tiết kỹ thuật quan trọng: (1) duy trì tính cách tương hợp của chương trình chữ Việt với các chương trình ứng dụng đã có, như các chương trình soạn văn (word processor), các chương trình vẽ hình (graphic hay draw programs), hay các chương trình bảo quản dữ kiện (database), hay chương trình kế toán (spreadsheet) hiện người sử dụng đang dùng. Tính cách tương hợp này phải tận dụng tất cả những khả năng của chương trình ứng dụng, như in chữ đậm, chữ nghiêng, chữ lớn, nhỏ; hay khả năng sắp thứ tự dữ kiện (sort) như sắp đặt theo thứ tự A,B,C chẳng hạn.

Trở ngại thứ hai là việc sắp đặt vị trí các dấu, thứ tự các dấu, và các chữ có dấu trên bàn đánh sao cho hợp lý, dễ đánh mà vẫn có thể sử dụng các phím để đánh những chữ, số, hay dấu hiệu nguyên thủy của nó. Nói cách khác, bàn đánh dùng chữ Việt vẫn có thể dùng để đánh chữ Anh, Pháp, hay dùng tất cả các ký hiệu khác như dấu em--, en-, dấu kép " ", dấu đơn ' ', các ký hiệu như , , TM, v.v...

Chương trình vận hành bàn đánh thay đổi tùy theo hệ máy (platform). Trong trường hợp máy vi tính IBM, chương trình vận hành bàn đánh thường là một loại Terminate-Stay-Resident (TSR), có nghĩa là một chương trình sau khi đã được nạp vào bộ nhớ, "mai phục" ở đó, và chỉ "xuất đầu lộ diện" khi cần đến mà thôi. Trong cấu trúc của máy vi tính IBM, việc sử dụng loại chương trình TSR này rất phổ thông, và thường có hai hay nhiều chương trình loại này được nạp vào bộ nhớ cùng một lúc sau khi khởi máy (booted). Vì vậy, vấn đề là làm sao cho chương trình vận hành bàn đánh, một khi đã được nạp vào bộ nhớ, không tự ý "chiếm đất giành dân" với các chương trình khác, và không chiếm quá nhiều diện tích bộ nhớ để gây trở ngại cho việc sử dụng các chương trình ứng dụng. Do đó, việc soạn thảo chương trình vận hành bàn đánh đòi hỏi chuyên viên biết sử dụng những kỹ thuật thảo chương tiết kiệm được bộ nhớ càng nhiều càng tốt, nếu không, nạn chiếm đất giành dân ắt sẽ xảy ra, và khi đó, toàn bộ máy vi tính sẽ trở thành một đống phế liệu.

Bàn đánh, cũng như bộ ký tự ASCII hay ANSI, có số phím hay số chữ giới hạn. Các bộ ký tự ASCII hay ANSI có tối đa là 256 mã số, mà 128 mã số đầu cố định, 128 mã số sau là nơi mà chuyên viên có thể dùng để thêm mặt chữ Việt, và dùng các phím có sẵn trên bàn đánh. Vì thế, việc soạn thảo chương trình vận hành rất công phu, và đây chính là bí mật nghề nghiệp (trade secret) của những chuyên viên.

Phần thứ hai của một bộ chữ là mặt chữ dùng cho màn ảnh (display fonts), thường là mặt chữ dùng theo chuẩn ASCII. Trên máy vi tính IBM hay máy tương hợp (compatible), mặt chữ này còn được gọi là PC-8 character set, gồm 256 mã số, chứa các chữ của mẫu tự Latinh, các dấu hiệu, các đường thẳng để vẽ hình, hay các chữ của các ngôn ngữ khác như của Pháp, oe, c; u (umlaut) của Đức, v.v... Mặt chữ dùng cho màn ảnh dùng trong DOS chỉ có một dạng duy nhất, trông rất giống với mặt chữ đánh máy thường; trong khi mặt chữ dùng trong Windows thay đổi theo ý muốn để cho đúng hình tượng chữ trên màn ảnh như khi in lên giấy (What-you-see-is-what-you-get). Việc thực hiện bộ chữ Việt cho màn ảnh không khó khăn lắm, vì đã có những dụng cụ phần mềm (software tools) để trợ giúp.

Phần thứ ba, mặt chữ in, tuy quan trọng nhưng cũng dễ thực hiện. Hiện nay trên thị trường có những chương trình ứng dụng giúp cải đổi mặt chữ, như *Fontographer, Fontmonger* cho Macintosh và IBM, hay *Soft Type, Font Solution Pack, Publisher's Type Foundry* cho máy IBM. Chuyên viên không cần phải vẽ toàn bộ chữ, mà chỉ dùng những chữ có sẵn, thêm dấu vào các mặt chữ rồi đặt những mặt chữ có dấu đó vào những mã số chưa dùng đến, (từ mã số 128 trở đi), hay dùng mã số của những dấu hiệu ít khi dùng đến trong tiếng Việt. Mặt chữ in có hai loại, *bitmap* hay *raster*, và *outline*. Mỗi loại dùng cho một ứng dụng khác nhau, tùy máy in và chương trình ứng dụng. Đại để, mặt chữ bitmap rất giới hạn, và choán nhiều chỗ chứa trong dĩa

KHOA HỌC

Dụng cụ mới cứu người đứng tim

Một dụng cụ hút, theo kiểu cái hút nước bồn cầu vệ sinh, có thể giúp cải thiện cách cứu sống các người bệnh đứng tim, vừa được công bố hôm 2 tháng Sáu. Các thí nghiệm sơ khởi, áp dụng vào số bệnh nhân đã tuyệt hết hy vọng, cho thấy dụng cụ hút này gia tăng mực máu lưu thông trong cơ thể bệnh nhân mà các phương cách phục hồi tim đập bình thường gọi là phương pháp "CPR" tỏ ra vô hiệu. Dụng cụ này do các nhà nghiên cứu đại học UC ở San Francisco vẽ kiểu.

cứng vì mỗi kiểu chữ cần phải có một hồ sơ (file) riêng biệt cho từng cỡ chữ (size) và dáng chữ (style), trong khi mặt chữ tượng hình (outline), chỉ cần một hồ sơ chính chứa đựng những dữ kiện của mặt chữ mà thôi. Khi cần thay đổi cỡ chữ hay dáng chữ, chương trình bảo quản mặt chữ như Adobe Type Manager hay Bitstream Facelift sẽ tạo mặt chữ để cho ta mặt chữ đúng theo ý muốn trên màn ảnh cũng như trên máy in.

Việc định chuẩn cho một bộ chữ Việt, quan trọng ở việc sắp đặt *vị trí các dấu* trên bàn đánh, *cách đánh dấu,* (chữ-trước-dấu-sau, hay dấu-trước-chữ-sau), và các *mã số biến đổi các phím hay tổng hợp các phím thành mặt chữ Việt.* Về mặt chữ in, cũng cần chia làm hai bộ chữ cho mỗi mặt chữ: chữ thường và chữ hoa. Lý do rất giản dị: Tiếng Việt cần 67 chữ có dấu. Nếu kể thêm chữ hoa, số lượng chữ sẽ tăng gấp đôi (67 x 2 = 134), trong khi bộ ký tự ANSI chỉ cho phép dùng 128 mã số sau. Nhiều bộ chữ nguyên (original font) đôi khi còn dùng một phần của 128 mã số sau để biểu thị những ký hiệu, dấu, hay chữ đặc biệt, cho nên số mã số trống còn lại ít hơn. Vì thế mà phải chia làm hai bộ chữ thường và chữ hoa mới có đủ chỗ cho tất cả các chữ có dấu. Trong tương lai, các bộ ký tự theo chuẩn Unicode của Microsoft, hay Worldscript của Macintosh, sẽ có nhiều mã số hơn. Khi đó, sẽ không còn cần thiết phải có hai bộ chữ thường và hoa riêng biệt cho chữ Việt nữa.

Như Phạm Ngọc Lân đã đề nghị, việc định chuẩn cho bộ chữ Việt có thể giải quyết bằng một trong hai phương pháp: (1) theo chuẩn được định tại nội địa Việt Nam, (2) theo chuẩn định bởi những nhà sản xuất chữ Việt tại hải ngoại. Cả hai cách giải quyết vấn đề tuy hợp lý, nhưng không thực tiễn.

Giải pháp thứ nhất, nên theo chuẩn định sẵn ở Việt Nam. Trong tình trạng hiện tại, thiết tưởng vấn đề định chuẩn một bộ chữ Việt dùng trên máy điện toán hẳn không phải là một ưu tư hàng đầu của chính phủ. Ngành tin học và điện toán chưa được phổ thông ở Việt Nam, mặc dù trong những năm gần đây đã có những công ty điện toán chuyên về thảo chương để bán cho các quốc gia Đông Âu và Nga sô. Số người dùng máy điện toán chưa phải là một con số đáng kể. Thêm vào đó, việc trao đổi tin tức về kỹ thuật giữa quốc nội và hải ngoại chưa có thể thực hiện một cách thường xuyên và đáng tin cậy được. Chúng ta không thể ngồi chờ, và không ai có thể tiên đoán được một cách chắc chắn rằng sẽ có một nỗ lực định chuẩn chữ Việt sẽ xảy ra tại nội địa Việt Nam.

Giải pháp thứ hai, kêu gọi những nhà sản xuất các bộ chữ Việt ngồi lại với nhau và cùng đồng ý về một chuẩn duy nhất cho bộ chữ Việt. Giải pháp này nghe rất hợp lý, nhưng lại khó thực hiện. Sở dĩ hiện nay có rất nhiều chương trình dùng chữ Việt cho các máy vi tính cũng chỉ vì mỗi người ở một nơi, sinh hoạt lẻ loi trong từng cộng đồng, không phổ biến sản phẩm của mình một cách rộng rãi. Đây là một điều mới nghe qua có vẻ rất nghịch lý. Ở hải ngoại, dù ở Mỹ, Pháp, Úc hay Anh, việc liên lạc vô cùng dễ dàng và nhanh chóng. Vậy tại sao có

CỘNG ĐỒNG

Nỗ lực vận động đài Phát thanh Á Châu Tự Do

Trong kế hoạch vận động các Dân biểu, Nghị sĩ để Quốc hội chấp thuận ngân sách cho Dự án Đài Phát thanh Á Châu Tự do (Radio Free Asia), một buổi tiệc gây quỹ cho Dân Biểu Mckey Conroy đã được tổ chức đêm thứ Sáu 29 tháng Năm vừa qua, tại Westminster, quận Cam. Hơn 200 tân khách Việt và Mỹ tham dự.

Ban Tổ chức đã giới thiệu ba vị cao niên có mặt đã từng đóng góp tích cực cho dự án này là các cụ Phạm Đình Liệu, một nhân vật Việt Nam Quốc Dân Đảng, Cao Xuân Vỹ, nguyên Bộ trưởng, và Nguyễn Cao Hách, nguyên Khoa trưởng Đại học Luật Khoa.

Ngỏ lời chào mừng quan khách, Luật sư Đoàn Văn Tiên đã nhấn mạnh ý tưởng dân chủ đa nguyên và quyền lãnh đạo quốc gia được trao trả lại cho toàn dân. Đài Phát thanh Á Châu Tự do trở thành một phương tiện giúp mang lại tự do dân chủ cho Việt Nam. Kinh nghiệm cho thấy Đài Phát thanh Âu Châu Tự do (Radio Free Europe) đã đóng góp phần lớn vào việc giải thể các chế độ Cộng Sản tại Đông Âu.

Giáo sư Nguyễn Thanh Trang, chủ tịch Ban Vận động Trung ương, từ San Diego lên, đã trình bầy tóm lược các giai đoạn công tác và thành quả vận động thành lập Đài Á Châu Tự do.

Việc vận động có sự tiếp tay tích cực của các cộng đồng Việt Nam khắp nơi. Tại Orange County, các ông Đoàn Văn Tiên, Nguyễn Đình Khương, Đoàn Yến và Trần Minh Công đã tham dự chuyến vận động tại Quốc hội , cùng các ông Đỗ Như Điện, Nguyễn Anh Giao và Nguyễn Thanh Trang từ San Diego.

chuyện các nhà sản xuất bộ chữ Việt không liên lạc với nhau, hội ý với nhau để trao đổi? Lý do, các chuyên viên sản xuất các bộ chữ Việt chỉ xem công việc này là một *hoạt động phụ,* không mang lại lợi tức đủ bảo đảm đời sống kinh tế để họ dành toàn thời gian vào công việc. Lý do thứ hai, như đã nói ở trên, việc soạn thảo chương trình vận hành bàn đánh (mục tiêu của việc định chuẩn) thường được xem như là bí mật nghề nghiệp, cho nên họ rất không muốn cho ai biết các chi tiết kỹ thuật, mà không thể nào không bàn đến một khi ngồi lại cùng nhau để chuẩn hoá các bộ chữ. Cạnh tranh là căn bản sống còn trong một nền kinh tế thị trường, và chỉ có sản phẩm nào có phẩm chất cao mới mong chiếm được thị trường. Thực ra, thị trường tiêu thụ những bộ chữ Việt còn quá nhỏ, cho nên việc thương mãi hoá các sản phẩm này còn gặp rất nhiều khó khăn.

Vì thế, người sử dụng bộ chữ Việt đã gặp rất nhiều trở ngại trong việc trao đổi các dữ kiện hay bài viết với người khác, nếu cả hai không dùng một bộ chữ giống nhau. Hiện tượng tháp Babel đã xảy ra, đúng như lời báo động của Phạm Ngọc Lân.

Chúng tôi xin đề nghị một cách giải quyết thứ ba: Hãy để cho trăm hoa đua nở, và hãy để cho sản phẩm chịu đựng sự thử thách nghiệt ngã của nền kinh tế thị trường (survival of the fittest). Kỹ nghệ điện toán tiến hoá không ngừng, và một sản phẩm điện toán (dù là phần cứng hay mềm), không thể chỉ trông cậy vào những chuẩn có sẵn để thực hiện sản phẩm của mình. Nhiều khi chính nhà sản xuất phải tự quyết định lấy vận mạng, làm kẻ tiên phong, rồi nhờ vào phẩm chất của sản phẩm đó để tạo một thứ chuẩn cho những người khác phải noi theo, đó là chuẩn đương nhiên - *de facto standard.*

Để có thể tạo được một thứ chuẩn đương nhiên, những chuyên viên sản xuất bộ chữ Việt cần phải thực hiện những đặc tính sau đây cho sản phẩm của mình, rồi nhờ vào sức tiêu thụ, cùng giá trị của sản phẩm, tạo nên một chuẩn để sau này các bộ chữ Việt khác, nếu muốn chiếm được thị trường, phải noi theo.

1. Trước hết, việc *sắp đặt thứ tự các dấu nên theo thói quen.* Thường khi chúng ta nói đến các thanh trong tiếng Việt, cách sắp đặt thứ tự các dấu như sau: *sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng,* khi phát âm lên nghe rất thuận tai. Các chữ có dấu mũ hay râu thường là a, ă, â, v.v... Vậy nên theo thứ tự sắp đặt các dấu như trên. Thói quen thứ hai là đánh dấu *chữ-trước-dấu-sau,* như khi viết bằng tay, và nên bỏ hẳn lối đánh dấu trước chữ sau, vốn là vết tích còn lại của kỹ thuật cũ xưa, lúc còn dùng máy đánh chữ. Một khi vị trí các dấu và cách đánh dấu được thực hiện theo một thói quen được nhiều người chấp nhận, sản phẩm đó sẽ chiếm được sự ủng hộ và chấp nhận của người tiêu thụ.

2. Chương trình chữ Việt nên có một *phần lọc* (filter), chuyển đổi từ một bộ chữ này sang một bộ chữ khác. Nên chọn một hay hai bộ chữ khác tương đối thịnh hành để viết các chương trình lọc, ít ra trong giai đoạn chưa có bộ chữ nào đạt được địa vị chuẩn. Dần dà, các lọc này có thể thay đổi, hay bỏ hẳn.

3. Cung cấp nhiều mặt chữ (fonts), và duy trì được tính tương hợp với các chương trình ứng dụng có sẵn.

Trong một nền kinh tế thị trường, sự cạnh tranh luôn luôn là căn bản cho sự sống còn của một sản phẩm. Chuyên viên điện toán Việt Nam ở hải ngoại có nhiều kiến thức và kinh nghiệm kỹ thuật, nhưng có lẽ không mấy bén nhậy về việc tiếp thị, hoặc không có nhiều thì giờ để chăm sóc sản phẩm, cho nên đã bỏ lỡ khá nhiều cơ hội. Hy vọng với ước mong cống hiến một kỹ thuật giúp bảo tồn và phát huy văn hoá Việt bằng việc hoàn thiện các bộ chữ dùng trên máy vi tính, các chuyên viên này sẽ chú tâm hơn vào việc hoàn thiện sản phẩm của mình và đưa sản phẩm đến người tiêu thụ một cách rộng rãi, lắng nghe ý muốn của người tiêu thụ, để một ngày gần đây, hiện tượng tháp Babel trong các bộ chữ Việt sẽ không còn nữa.

LÊ THỌ GIÁO

Chuyện chữ nghĩa ở phi trường Phoenix

Những du khách từ ngoại quốc đặt chân tới phi trường Phoenix nếu không khai báo cho nhân viên quan thuế chuyện có lỡ mang theo trái cây, rau hoặc cây cảnh có thể sẽ bị... tử hình.

Câu chuyện khó tin nhưng có thật 100% này xảy ra dựa theo lời cảnh cáo được viết bằng tiếng Tây ban nha. Điều đáng tiếc là tất cả những bảng yết thị này đều... sai, hoặc sai chính tả hoặc sai ý nghĩa, khiến cho các viên chức làm việc ở phi trường và ở thành phố phải điên đầu.

Tấm bảng đầu tiên cho biết "violadores seran Finados," có nghĩa là nếu không khai báo "cuộc đời kể như bế mạc!" Tệ hơn nữa chữ "violadores" còn được dân Mễ tây cơ sử dụng để ám chỉ bọn chuyên môn hãm hiếp phụ nữ!

Một tấm bảng khác nhắc nhở du khách luật lệ Hoa Kỳ chỉ cho những người 21 tuổi trở lên mới được quyền uống rượu, nhưng viết bằng tiếng Tây ban nha với ý nghĩa là rượu bia ở Hoa Kỳ "chỉ bán vào năm 21."

MỘT NGÀY ĐẦU XUÂN TRÊN ĐƯỜNG 198

THANH NGUYỄN

Hôm nọ, nhân có việc phải đi Monterey Peninsula, tôi lấy đường 198 cắt ngang Interstate Freeway 5. Và trên đoạn đường đó tôi đã thấy mùa xuân trở về trên những đồi cỏ ở hai bên đường. Có điều là khi định tâm "nhìn" cảnh vật rồi thì hóa ra tôi lại "thấy" và nghĩ đến nhiều cái tản mạn vu vơ khác!

Mùa xuân là gì nào? Là ba tháng trong năm ở những nơi một năm có đủ bốn mùa? Là khi cây lá bắt đầu nẩy lộc đâm chồi? Là khi, như ở đất Bắc, bắt đầu có "những cơn mưa bụi mờ mịt khắp cánh đồng", nói theo văn của Tô Hoài ngày trước? Nếu cứ theo đúng cái lẽ tuần hoàn tự nhiên của thời tiết, ngày, mùa, năm, tháng trong chốn trời đất thì hẳn nhiên mùa xuân phải là như vậy rồi! Thế nhưng ở miền Nam nơi đất nước quê mình thì lại không có cái kiểu mùa xuân theo như định nghĩa trong sách vở. Ở miền Nam chỉ có hai mùa mưa nắng. Trong tập thơ "Hoa Thề" của Lê Minh Ngọc ngày trước ở miền Nam, có bài "Tâm sự gửi về đâu"; bài thơ theo thể mỗi câu năm chữ, từng được Phạm Duy phổ nhạc. Bài thơ kể lể tâm sự một quân nhân Cộng Hòa gốc Bắc, nhớ về một người con gái còn ở lại trên đất Bắc sau 54. Trong bài có câu này:

Cô đơn vai áo bạc
Lênh đênh vạn gốc dừa
Mơ trời hoa gạo đỏ
Giữa hai mùa nắng mưa.

Biết rằng mình đang ở nơi chỉ có hai mùa nắng mưa, thế nhưng đến câu kết thì lại:

Hẹn mai về, mai về
Xuân rồi xuân quạnh quẽ
Thương người em gái quê
Xuân, buồng xuân vắng vẻ...

Xuân nào vậy? Xuân ở trong lòng người trong này; xuân giữa chốn đất trời ngoài ấy! Xuân ở trong này, xuân ở miền Nam, tất nhiên không thể nào khác hơn ý niệm về cái xuân trong lòng tác giả! Và có cái hay là đối với người đọc mấy câu thơ ở trên, chẳng có gì trái cựa, chẳng có gì là lạ. Chẳng có gì là sáo.

Đối với những bài hát như bài "Ly Rượu Mừng" của Phạm Đình Chương thì cũng thế. Mọi người, từ người sinh trưởng ở miền Bắc rồi lớn lên và sống ở trong Nam cho chí những người gốc gác từ bao đời ở trong Nam, khi nghe âm hưởng cùng lời lẽ của bài hát trên đều chẳng hề mảy may thấy có điều gì lạc điệu hay bất thường. *"Ngày xuân nâng chén"..." v.v..."* Mà rồi thì bài hát "Hoa Xuân" của Phạm Duy cũng đã được viết ở trong Nam; với câu mở đầu: *"Xuân vừa về trên bãi cỏ non; gió xuân đưa lá vàng xuôi nguồn"* v.v... (Không có mùa thu thì lá vàng ở đâu ra đây mà lấm thế?) Ấy vậy mà vẫn chẳng có ai sống dưới vĩ tuyến 17 xưa kia cảm thấy có một cái gì đó nó trái khoáy khi nghe, hoặc từ trong lòng mình chợt vang lên, những câu hát đại loại kiểu như thế! Và nếu đã như vậy thì cũng phải dấn thêm một bước để... quay về với toàn bộ ý tình trong bài thơ "Xuân Không Mùa" của một Xuân Diệu ngày trước:

Xuân ở giữa mùa Đông khi nắng hé
Giữa mùa Hè khi trời biếc sau mưa
Giữa mùa Thu khi gió sớm bay vừa
Lùa thanh sắc ngẫu nhiên trong áo rộng...

Nói như thế phải chăng ngụ ý rằng dân Việt Nam vốn dĩ trữ tình và giàu tưởng tượng, và cũng từ đó mà có tính hay hư cấu, vẽ vời? Hẳn nhiên là không! Dân mình khi đọc thơ Kiều, đọc Cung Oán Ngâm Khúc, hay đọc Chinh Phụ Ngâm, đều ý thức rõ mười mươi rằng những vụ tuyết rơi trong thơ đều là chuyện mãi tận điển cố nơi xứ Tàu, ở một cái phương Bắc còn xa xôi hơn đất Bắc nguyên lai của mình. Vậy thì đúng là cái "tình tự dân tộc", cái "chung giống chung

dòng", cái cuộc hành trình từ châu thổ sông Hồng xuống đến tận đất mũi Cà Mau nó cũng đã hiển hiện rõ ràng, sinh động trong cõi vô thức tập thể, khi mà một người dân Việt, cho dù đã mấy đời lập nghiệp ở phương Nam, vẫn còn cảm nhận được, từ tín hiệu trong huyết quản của mình, âm hưởng của thời tiết mùa màng mà tổ tiên mình khi xưa vẫn từng cảm nhận được trước khi lên đường Nam tiến!

Chênh chếch trước cổng nhà tôi ở, có một cái cây màu sắc cùng hình thù thân cây chẳng khác gì cây ổi xứ mình, nhưng cành lá thì tỏa ra đều hơn, thành vòm rất đẹp mắt. Thu đến thì lá vàng rụng dần cho đến cây cành trơ trụi; nhưng rồi xuân đến lại đâm chồi nẩy lộc, và qua đến mùa hè thì lá lại phải chen hoa. Hoa nở thành từng cụm, từng bó, mà hình thù cùng màu sắc thì lại chẳng khác gì mấy cái anh "bông giấy" ở xứ mình. Từ lúc dọn đến căn nhà có cái cây này tôi vẫn gọi nó là cây "Ổi Bông". Tất nhiên là oan cho họ nhà Ổi, bởi cây không có quả! Hôm hạ tuần tháng Hai âm lịch vừa rồi, một buổi sáng ra đứng nhìn trời để coi xem có nên đem theo cái dù che mưa hay không, (tôi chỉ tin dự báo thời tiết ở một mức độ dè dặt!), tôi chợt để ý thấy nơi cây "Ổi Bông" chi chít những mầm xanh.

Ấy thế mà thoáng một cái, nhìn lại đã thấy cành lá xanh um. Hóa ra cái việc cơm gạo hàng ngày nó đã choán hết mọi tư tưởng của mình; chả còn đâu thời gian để để ý nhận xét sự chuyển vần của mùa màng trên cây cỏ. Chẳng bù với một số anh bạn già của tôi, suốt ngày chăm sóc cây kiểng, chim kiểng, cá kiểng, chó kiểng, cỏ kiểng... mà hễ động nói đến chuyện cuộc sống thường nhật thì cứ thở hắt ra bằng cái giọng gian nan khổ ải! Bởi thế mà hôm lọt vào con đường 198 từ Xa Lộ 5 bắc qua Xa Lộ 101 tôi mới có dịp nhìn một cảnh xuân cho ra hồn! Kể từ hôm đổi mùa thì tất nhiên cũng vẫn thường đi vòng vo ngoài trời; thế nhưng nếu như trong lòng chưa biết có xuân là gì thì phàm những ai đi làm đi ăn phải mượn đường Xa Lộ hàng ngày hẳn đều biết nguồn cơn!

Bởi chưng công thức an toàn nhất cho người lái xe trên Xa Lộ ở xứ này là "mắt nhìn đường, và chân rà thắng" — *"Eyes on the road and foot on the brake"*; người Mỹ họ khuyên nhau như thế! Vì thế mà chạy đi chạy về trên các ngã Xa Lộ lớn, ai khác thì tôi không biết, chứ riêng tôi thì nội cái việc nhìn trước ngó sau, nhìn ngang ngó ngửa để coi xem có bóng dáng anh Cảnh sát Xa Lộ nào trong kính chiếu hậu gặp lúc mình cần phải chạy bảy mươi *"miles"* một giờ, hoặc để đề phòng anh phía sau nổi hứng phóng xe đổi *"lane"*, chặt đẹp ngang phía đầu mũi xe mình, v.v... tôi chẳng còn mất đâu để chú tâm vào việc thưởng ngoạn cảnh sắc bốn mùa ở hai bên đường. Nhưng cái hôm đi trên đoạn đường 198 vừa mới rồi thì đặc biệt là nó vắng ngơ vắng ngắt! Đường quanh co, lên đồi, xuống đồi, mà chỉ có đúng có một *"lane"* cho mỗi hướng, được phân ranh bằng cái lằn vàng khi thì liên tục, khi thì đứt đoạn, cho phép xe đi hướng này lấn đường sang *"lane"* của hướng kia! Và hình như lần đầu tiên từ khi đặt chân lên đất Cali tôi mới có dịp vừa lái xe vừa "thả hồn" theo mấy ngọn đồi xanh lấm tấm hoa tím, hoa vàng, ở hai bên đường.

Những ngọn đồi xanh mơn mởn lấm tấm từng thảm hoa vàng, hoa tím dại. Màu xanh của cỏ càng thêm xanh dưới sắc xanh của trời. Cả một vòm trời quang đãng thả cho nắng thong dong tỏa sáng trên những đồi cỏ chập chùng đến tận mênh mông bạt ngàn. Lác đác những căn nhà trại dựng ven đồi; cái gần, cái xa trong tầm mắt. Đây đó, dưới một thung lũng rộng, dăm con ngựa lớn, ngựa bé, lớp da đen hoặc da nâu bóng lưỡng dưới ánh nắng, ngúc ngắc cái đầu gặm cỏ. Tôi trạnh nhớ những ngọn đồi xanh, màu trời xanh, rặng thông xanh của Dalat ngày trước! Mùa đông ở đấy người ta cho đốt những đồi cỏ đã úa vàng sau khi mưa dứt vào cuối tháng Mười dương lịch. Để đến mùa mưa sau thì cỏ lại thêm xanh! Những buổi chiều mùa đông lạnh căm và hoang vắng của Dalat nhìn từ những đường đèo, màu khói vừa trắng, vừa xanh lam, vừa xám tỏa ra từ những đồi cỏ cháy đen dễ gợi nên một cái gì đấy vừa buồn nhưng cũng lại vừa ấm áp.

Những buổi chiều cuối năm ở Dalat, ngồi uống càphê với bè bạn ở nhà "Thủy Tạ" bên hồ, nhìn ánh nắng vàng của buổi chiều đang xuống trên những ngọn đồi, về phía Giáo Hoàng Chủng Viện và Viện Đại Học Dalat, nhớ bài hát xưa của Nguyễn Văn Khánh: Trên đồi xanh, chiều đã xuống dần, mặt trời lấp ló sau đồi, chiều vàng..." Cũng một đêm như thế, ở nhà "Thủy Tạ" ấy, tôi nghe tiếng hát Hà Thanh phát ra từ bộ loa Pioneer gắn ở hai góc trong tiệm bài "Thu Quyến Rũ" của Đoàn Chuẩn:... *"Mây bay về đây cuốn trời; mưa rơi làm rung lá vàng..."* Nghe một bài hát mình thích tất nhiên không phải ở nơi nào cũng như nơi nào; không phải vào lúc nào cũng như lúc nào! Ngẫm cho kỹ thì hình như con người ta nó yêu nhau nhiều khi không do gặp "đúng người" bằng sự gặp đúng lúc!

Một đêm nọ, đến chơi nhà vợ chồng anh bạn cũ, thấy cô con gái đang độ mười sáu, mười bảy, nhân cái *"Spring break"* ở trường, tối hôm trước vừa hân hoan được đi dự buổi nhạc hội do đám *U 2* trình diễn; ngày mai ngày mốt đây lại mong được phép bố mẹ cho lái xe ra bờ biển chơi với bạn bè, thì tôi tin chắc là cô bé này ra biển sẽ nhìn thấy chân trời rộng mở ngoài xa để nghĩ đến tương lai, trong khi

ANH KHÔNG ĐI VỀ HƯ VÔ

TRẦN HỒNG CHÂU

Đêm đêm anh còn nằm bên em nữa không?
Máu còn chảy giữa những vách tường đa đoan nữa không?
Từng cơn địa chấn chạy dài trên ngực anh
Bình nguyên đam mê
Từng giọt thuốc nổ thấm dần vào não cân
Lành lạnh đêm. T.N.T

Cardizem
Trái tim mênh mông
Bảy mầu mưa nắng
Trái tim có vỡ tung ra như một tinh cầu vắng lặng?
Trái tim hằng cửu
Vạn mùa xuân
Tình và thơ!

Đêm đêm anh vẫn nằm bên em
Thơ vẫn tuôn trào từ thịt da anh
Cỗ xe tuổi trẻ
Hương vị trần gian
Ngọc ngà em!

Anh không đi về hư vô
Thơ vẫn tuôn trào từ thịt da anh
Anh vẫn mãi mãi còn đây
Hữu cơ, vô cơ
Trong lời thơ vằng vặc
Về cõi trống không cùng
Trong hạt giống em hằng ấp ủ
Của chúng ta hoa trái đời đời
Hậu duệ ân ái những người tình...

Đêm đêm anh vẫn nằm bên em
Hiện hữu tuyệt vời
Như tượng thần linh
Song song những đền đài xưa
Thiên Vương và Thiên Hậu
Muôn đời!

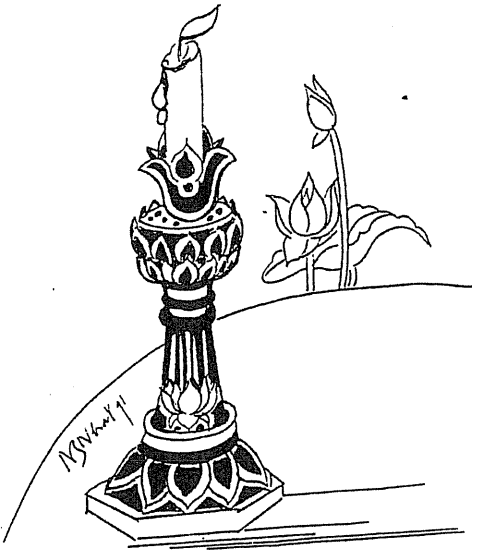

cũng mới vừa hôm nào, sau khi chạy hết đoạn đường 198, qua Xa Lộ 101 rồi lại bắt qua đường số 1, chiều đến đứng hút điếu thuốc ở bờ biển Santa Cruz thì tôi lại nhớ về Nha Trang, nhớ về Vũng Tàu — sau một ngày đường, mà những ngọn đồi xanh dưới bầu trời xanh của mùa Xuân đã làm tôi ngẩn ngơ nhớ về Dalat!

Bởi thế mà tôi đã nghiệm rằng miền đất mới xa đất nước quê hương của mình này, là nơi cho lứa tuổi thanh niên nghĩ đến những cái gì sẽ được; còn đối với lứa già già một chút thì lại là nơi để nghĩ đến những cái mình đã mất! Từ cái mất mát của riêng mình đến những cái mất mát không chỉ của riêng mình! Tuy cũng phải nói thêm rằng già già rồi nhưng nếu như quen nghĩ đến cái được vì xưa giờ đã từng được nhiều rồi, thì cũng cứ cái được hôm nay, cái được cho ngày mai mà người ta nghĩ; cho dù miệng vẫn nói đến cái "mất"! Xét cho cùng thì đấy cũng chẳng tội vạ gì! Miễn đừng có tính đến cái được của mình nhưng lại cứ một mực bảo rằng đấy là cái "được" của mọi người!

THANH NGUYỄN
Santa Cruz, mùa Xuân

BUỔI VĂN NGHỆ BÊN BỜ BIỂN BẠC LIÊU

TRÙNG QUANG

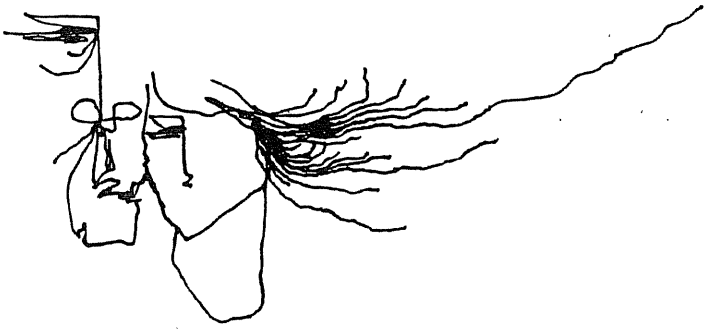

LTS -- Bốn năm, sau khi chiếm miền Nam, chính quyền Cộng sản cho lệnh người dân Trung Hoa được tự do hồi quốc, miễn là lúc ra đi mỗi đầu người phải nộp một số vàng, và dâng hiến cho nhà nước cộng sản tất cả bất động sản. (Số vàng không nhất định, mỗi một địa phương giá khác nhau, thường thường thì 12 lạng một người, nhưng cũng có khi phải nộp tới 25 lạng) -- họ gọi lối đi này là bán chính thức.

Kế hoạch này đặt ra với những mục đích của họ như sau:

Tịch thu được tất cả tài sản của dân Trung Hoa,

Trực tiếp thu được một số vàng,

Bài trừ thành phần chuyên nghiệp thương mại làm những loạn kinh tế,

Loại được các phần tử có thể làm gián điệp cho Trung Hoa và các nước khác...

Một số đông dân Trung Hoa biết là khó sống nổi với CS nên rầm rộ ký đơn xin ra đi. Nhân dịp đó dân Việt Nam cũng trà trộn làm thẻ giả là Tầu trốn theo. Bởi vậy các bến sông thông ra biển đều có đặt trạm đi bán chính thức như tại: Thủ Thiêm, Lái Thiêu, Biên Hòa, Cần Thơ, Vũng Tầu, Bạc Liêu, Cà Mâu... Dân hồi hương phải tập hợp tại những nơi đó ít ngày trước khi xuống thuyền rời bến, vì thế nên tất cả các bến sông đó đều tấp nập khách vượt biên. Dân địa phương nhân dịp đó mở quán ăn uống bán cho người sắp ra đi, ngoài hàng ăn còn có những tiệm bán các thứ cần dùng cho người đi biển và các tiệm mua lại đồ cũ và vàng bạc... Công an địa phương làm lơ nhóm người này vì họ đã có đủ giấy tờ công nhận của chính quyền cho ra đi, nghĩa là đã đóng đủ lệ phí và đã dâng nạp hết tài sản cho nhà nước. Nhưng hẳn địa phương đã có nhận lệnh ngầm là chỉ cho thuyền rời bến lúc nào nghe đài khí tượng báo là thời tiết xấu nhất, bởi vậy nên một số thuyền đã bị chìm ngoài khơi và số thuyền nhân sống sót thì đã bị bão tố vùi dập, đói khát, tai nạn hải tặc... như ta thường đọc tin trên các báo.

Lối vượt tuyến bán chính thức từ xưa đến nay ít người viết tới, vậy, dưới đây chúng tôi xin giới thiệu một đoạn hồi ký của một vị cao niên nữ giới đã thoát màng lưới ác độc của loài vô thần bằng lối vượt tuyến bán chính thức.

Trà trộn trong nhóm dân Trung Hoa hồi hương, chúng tôi ẩn nấp trong một xóm nhỏ bên bờ biển Bạc Liêu ròng rã gần một tháng. Ngày ngày chỉ quanh quẩn trong nhà, không dám tiếp xúc với ai, cơm nước thì nhờ người chủ nhà nấu hộ. (Mỗi người 10 đồng một ngày).

Trời thực đẹp, nắng vàng tươi, gió biển mát ru, nhưng ai cũng như ai lòng như lửa đốt. Sầu não, âu lo, sợ hãi... đủ chuyện, từng giây, từng phút thấp thỏm chờ tin khởi hành.

Rồi một buổi chiều bỗng nhiên trời đổi gió lạnh, có vẻ như đã sang Thu, tuy vậy vòm trời vẫn trong xanh không chút gợn, buổi tối vành trăng vòng cung vẫn thanh tao treo trên từng không tỏa xuống xóm hẻo lánh của chúng tôi đang trú ẩn ánh vàng nhạt êm đềm. Khoảng 8 giờ tối bỗng có hai người đàn ông mặc thường phục tự xưng là công an địa phương đến báo cho biết là: thuyền mang số... sẽ được khởi hành vào sáng ngày mai, vậy tất cả các khách đã ghi tên đăng ký hồi hương trong chuyến thuyền này phải có mặt tại bến xe đò Bạc Liêu để kiểm điểm rồi ra đi.

Thế là phút chờ đợi đã đến,

cả đêm hôm đó mọi người thao thức sửa soạn lo tính cho chuyến ra đi ngày mai. Nửa đêm trời đổ mưa. Ba giờ sáng từ trẻ nhỏ đến người lớn đều sẵn sàng; gói hành lý đeo trên vai, trên người mang ba bộ áo quần, giầy, dép thì dùng giây thực bền buộc chặt vào chân. Bà chủ nhà buồn rầu đứng cửa tiễn khách "hồi hương" và ân cần dặn dò khi đến đảo thì tin về cho bà mừng! Người ra đi nước mắt lưng tròng cúi đầu chào biệt rồi bước vội trong bóng tối dưới mưa mau hạt!

Toán người chúng tôi dò dẫm trên con đường lầy ra bến đò, lúc đò qua sông mưa càng nặng hạt nhưng chẳng ai còn để ý đến mưa bão nữa. Khi đến bến xe đã thấy mấy chiếc xe đò đợi sẵn và đã có đông người đang đứng đợi. Sau khi công an kiểm điểm, chúng tôi xếp gọn trên xe. Xe chuyển bánh về phía Rạch Hào. Bên bờ sông Rạch Hào người đông như chợ, hàng quán tấp nập khách ra vào. Hầu hết ăn cơm dĩa lối bình dân mà khách hàng thì toàn là dân chờ thuyền vượt tuyến dưới nhãn hiệu hồi hương. Mưa vẫn thỉnh thoảng lác đác.

Chờ đợi suốt một buổi, chiều tối mới có lệnh cho xuống thuyền nhỏ sang sông bên kia để lên thuyền lớn.

Trời vẫn mưa, gió lộng hơn. Mấy trăm người lội bì bõm trên bãi sình lầy dưới ánh sáng ba ngọn đèn pha vàng vọt đợi nghe gọi tên cho lên thuyền. Chiếc thuyền của tôi, dài khoảng trên 20 thước, thấy nói là có sáu động cơ, khách vượt biển khoảng gần 300.

Tôi ngồi co trong vị trí độ 40 phân vuông, lúc thuyền chuyển máy khởi hành thì trời đã tối hẳn. Hai bên bờ mờ ảo hàng cây, thỉnh thoảng có một vài ánh đèn le lói trong những mái tranh gần bờ, vài tiếng chó sủa vu vơ. Thuyền lướt êm, không ai nói một câu tất cả mọi người đang ngất lặng trong cảnh đau xót ly hương!

Khi thấy thuyền nghiêng ngả tôi biết là đã ra tới biển; rồi càng về khuya sóng gió càng to, con tầu trồi lên hạ xuống giữa dòng biển đen thẫm, mưa lọt qua cửa khoang cùng với nước biển theo sóng tràn vào lạnh buốt. Những người không quen sóng đã gục đầu bên gói hành trang nôn oẹ. Gần về sáng bỗng đèn trong thuyền bật sáng, người chủ tàu dẫn một toán lính cộng sản đứng giữa thuyền cất tiếng: "Đây đã đến gần hải phận quốc tế, các anh bộ đội đi tiễn khách hồi hương cần về để báo cáo công tác, vậy xin các bà con, cô, bác, ai còn tiền Việt Nam thì xin tặng lại cho các anh vì ra ngoại quốc đâu còn cần đến thứ tiền này nữa."

Dưới ánh đèn chập chờn vì sóng gió, tôi nhìn lũ bộ đội còn quá trẻ, nét mặt ngơ ngơ, áo quần kaki lùng thùng, mà chợt thấy lòng se sắt và thầm nghĩ: mai đây tôi thoát khỏi cái chế độ vô lương cộng sản, nhưng những đứa trẻ kia còn lại trong tay chúng, chúng sẽ bóc lột đời sống của bọn tiểu tốt này đến tận xương tủy và dậy cho chúng những sự độc hại đối với đồng bào dân chúng. Đời lũ trẻ này sẽ đi về đâu! Trong lúc xúc động trong lưng còn bao nhiêu tiền tôi đưa cho chúng tất cả. Bọn bộ đội sang thuyền khác trở về lối cũ, còn thuyền của chúng tôi thì bất chấp bão tố lùi lũi ra khơi, sóng, gió bủa vây bốn phía!

Cứ trạng thái như vậy, suốt ngày đằng đẵng, những khối nước cao như núi nâng con thuyền lên rồi hạ xuống vực nước sâu thẳm, hầu hết khách trên thuyền đều say sóng, gục đầu mê man. Đêm đến sự hãi hùng nguy hiểm càng tăng, nhiều lúc tưởng như thuyền sắp tan tành giữa cuồng phong sóng cả.

Tôi nhắm mắt lại, gan lì mặc cho số phận. Đêm đã qua, phương Đông đã mờ mờ sáng, con thuyền vẫn lắc mạnh nhưng tương đối đỡ hơn hồi hôm. Ai cũng mừng vì tưởng cơn bão gió đã tan, nhưng nỗi mừng chưa tỏ thì bỗng chủ thuyền lên khoang trình bày: "Tôi xin nói để bà con được biết là vì bão quá lớn mà bánh lái của ta lại bị hư, vậy nên hồi vừa đây tôi đã cho hoa tiêu lái quay về Rạch Hào, đợi hết bão ta lại đi."

Hơi thở tôi như ngừng lại, lo lắng, buồn rầu, sợ hãi làm thần trí như mê đi, tay ôm chặt đứa cháu nhỏ, mắt lơ đãng nhìn quanh thuyền ai nấy đều mang nét thất thần, có một đôi tiếng cầu nguyện. Có những cặp mắt đẫm lệ. Làm sao bây giờ đây? Đành đợi giờ cập bến!

Chiều hôm đó, dưới bầu trời hắt hiu, đoàn người đã ra đi trước hai ngày hai đêm nay lại tả tơi dắt nhau về bến cũ. Chợ chiều đã tan, vài hàng quán xác xơ đứng bên bờ heo hút. Khóm chuối hàng cau nhà ai phơ phất trước gió chiều dưới mây chiều xám ngắt. Cảnh quạnh hiu nơi thôn dã lúc chiều tà đó đã làm cho tôi tê tái buồn rầu, chân bước không nổi, cái túi vải thô mang ít thuốc và vài chiếc áo quần nhẹ đeo trên vai mà cảm như thấy nặng hàng trăm cân. Cả đoàn từ từ lê bước cùng nhau tìm một gian nhà bỏ trống bên sông làm nơi tạm trú.

Nhóm chúng tôi trên 30 người giành được một căn gác nhỏ, sau khi công an biên phòng kiểm soát, mọi người kéo nhau lên gian gác cũ kỹ sàn gỗ, màn được căng ngay lên, chiếc nọ nối chiếc kia kín khắp phòng, gói hành lý đặt làm gối, ai nấy nằm dài, trừ trẻ con, không ai thiết ăn uống dù là trong suốt hai ngày qua không có một hột vào dạ dầy.

Ngày hôm sau, bến sông vẫn sinh hoạt như thường lệ, mặt trời tỏa ánh vàng rực rỡ xuống dòng Rạch Hào, những cành hoa giấy vươn cao đưa đẩy theo chiều gió khoe tươi. Ôi! Thiên nhiên chi kể sầu dâu biển!!! Tâm hồn tôi theo thất, cả gia đình không ai còn đồng nào vì bữa trước đã dốc túi cho bộ đội cả rồi, gia tài hiện giờ chỉ còn vài chỉ vàng dấu trong tà áo cốt để độ thân khi tới đảo, thì nay

đành mang bán để lấy tiền độ nhật.

Chủ thuyền cho biết là thuyền đã kéo lên bãi sông để sửa chữa, chừng tuần tới sẽ lại đi. Mọi người thấp thỏm chờ đợi. Công an yên chí, chúng ta là dân Trung Hoa hồi hương bởi vậy cơ quan an ninh địa phương không phiền nhiễu chi cả, tuy vậy khi ra ngoài đường không ai dám nói một câu tiếng Việt.

Văn nghệ giải sầu trong gian lều nhỏ

Sống trong cảnh lo âu tránh né, cơm hàng cháo chợ đã được sáu ngày, một buổi chiều khi vừa xong bữa ăn, một anh thanh niên nói là buổi tối sẽ tổ chức văn nghệ tại đây.

-- Văn nghệ, hay quá, ai tổ chức vậy?

Nhóm thanh niên thăm hỏi xôn xao, với ánh mắt hớn hở. Mấy vị cao niên góp ý: Ừ đang buồn có văn nghệ là nhất rồi, nhưng cẩn thận khéo không tụi nó gài bẫy đấy.

-- Thưa không sao, hai anh đứng tổ chức cũng là người sắp ra đi như mình cả. Chúng con buồn quá nên giải khuây một chút, không có tụi nó đâu.

Tối hôm đó khoảng giữa để trống, màn chỉ căng bốn bên giáp tường. Bao nến và ấm nước trà mua ở quán bên bày giữa phòng. Vừa tối hai thanh niên bước lên với cây đàn Tây Ban Nha. Ba ngọn nến thắp sáng, nghệ sĩ và khán thính giả ngồi vây quanh trong vị trí khoảng ba thước vuông, còn một số thính giả ngồi trong màn để thưởng thức.

Anh đứng tổ chức lên tiếng khi văn nghệ bắt đầu: "Thưa Cô Bác và các anh, chị, vì quá buồn nên hôm nay chúng tôi đề xướng cuộc văn nghệ bỏ túi bữa này. Đây là vài giờ giải sầu, mà cũng một cuộc họp mặt để ghi nhớ những ngày sống chờ đợi bên bờ Rạch Hào, và khác nữa là để tiễn người khởi hành trước cũng như gây tình thân ái với những ai kém may mắn đi sau.

ĐÊM Ở BLUE RIDGE

ĐOÀN NHẬT

Đêm đầy như lá cây rừng
Trời đầy những nỗi chập chùng núi non
Ta về trên những đường mòn
Bỗng nghe trằn trọc những hồn mệt mê

Đất trời riêng đó lê thê
Những biến động dữ dội về đầy vơi
Bước đi thảng thốt bồi hồi
Đêm xanh mê muội chảy trôi dịu nồng

Tự bao giờ đêm chất chồng
Trong vùng hoài tưởng cháy hồng nỗi đau
Trên ngọn rừng lá lao xao
Trí ta quay quắt xạm màu mây du

Đêm xanh bứt rứt sân si
Qua đồi hoảng hốt bước đi đã mù
Bên kia núi đá ngu ngơ
Bóng trăng rộn rạo những vu vơ thầm

Hồn ta che khuất nín câm
Biển xa âm động sóng ngầm lan man
Đêm xanh bùng vỡ bàng hoàng
Đẩy ta ngã xuống nỗi tan hoang cùng.

Ở ĐÂY

Tôi ngó nhìn một đời đã dở
Nghe xa kia bèo dạt hoa trôi
Trong đêm âm động tiếng mưa đổ
Nói cười tôi lúc cạn lệ rơi.

Tôi muốn trá hình làm khách lạ
Chập choạng tìm về một bến mê
Bởi mộng đời thanh tân chưa trả
Tôi bày trò múa rối ngô nghê.

Ở đây hạ gắt đông lạnh lẽo
Tôi đếm thời gian trên ngón tay
Tịch mịch đêm mưa mù âm điệu
Ai đời thê thiết tôi đắng cay.

Người ở tôi đi thân lữ thứ
Cát bụi phồn hoa đuổi theo sau
Ngoảnh mặt ngoái nhìn xa xưa cũ
Âm vang khua động mãi về đâu.

Xin quý vị nhớ buổi hôm nay do những người không chuyên nghiệp trình bày bên mé sông đầy sương gió của nước nhà. Và bây giờ tôi xin hát một bài không vui mà cũng không buồn, đó là bài ca quen thuộc Hoa Biển của Anh Khoa."

Tiếng đàn thanh thoát dạo lên, rồi anh thanh niên hát với giọng trầm trầm:

Ngày xưa em hay buồn rũ... Khi xưa em yêu mầu trắng. Suy tư bên bờ vắng... Rồi tình mình trắng như hoa đại dương... Vượt bao hải lý nhưng chưa vừa ý lắc lư con tầu đi... chỉ thấy làn nước tan theo dáng hoa mịt mù...

Dù giọng hát không điêu luyện nhưng chứa đựng nhiều hoài cảm có đôi lúc cao vút lên, hai mắt anh long lanh vừa kiêu điệu vừa ảo não làm cho người nghe đều xúc cảm.

Qua bài hát đầu tiên không khí trong phòng như đã có hương văn nghệ, anh gẩy đàn tiếp: "Tôi tiếp theo bản Bài Ca Một Mình nhé, đó là bài Ngàn Trùng Xa Cách của Phạm Duy." Nhạc sĩ so lại giây đàn rồi cất tiếng:

Nghìn trùng xa cách người đã đi rồi. Còn gì đâu nữa mà khóc với cười...

Nghìn trùng xa cách người đã đi rồi. Còn gì đâu nữa mà giữ cho người...

Người thanh niên tay đàn miệng hát, nét mặt khắc khổ, tiếng ngân sắc ngắn nghe như tiếng thổn thức xuất phát tự đáy hồn. Thính giả lắng nghe lời ca ngẩn ngơ như cảm thấy tơ sầu ly cách bao trùm cả mấy phương trời.

Nghìn trùng xa cách đời đứt ngang rồi

Còn lời trăn trối gửi đến cho người

Nghìn trùng xa cách người cuối chân trời

Đường dài hạnh phúc cầu chúc cho người.

Bài ca đã hết, gian phòng lặng thinh, hầu như mọi người còn suy tư đâu đâu. (Trong suốt buổi văn nghệ này không được vỗ tay, vì sợ người ngoài nghe biết). Bỗng tiếng một cô lên tiếng trêu cợt: "Anh ca não nùng quá, nhưng Anh tiễn người nào đó, và tiễn bao giờ vậy? Anh có thể tâm sự với khán thính giả buổi văn nghệ đặc biệt hôm nay không?"

Anh nhạc sĩ đưa mắt nhìn người hỏi mỉm cười lắc đầu: "Thì chỉ là ca thôi mà, chứ có tiễn tống ai đâu, mà có ai đâu mà tiễn!"

Tiếng cười nho nhỏ, tiếng thì thầm bàn soạn của giới trẻ đã gây lên chút vui tươi trong gian gác nhỏ. Họ mời mọc tất cả mọi người góp vui nhưng không ai biết tên ai nên chỉ trông vóc dáng và cách phục sức mà đề nghị:

-- Xin mời chị tóc dài, mặc áo nâu hát cho một bài.

-- Chúng tôi thỉnh cầu anh đeo kính gầy gầy ca tiếp...

-- Xin mời chị tóc ngắn áo bà ba xanh...

-- Kính mời Dì áo đen ngồi trong màn tham gia...

-- Xin mời Bác tóc trắng trình diễn văn nghệ với chúng cháu.

-- ...

Lời mời nồng nhiệt thân ái nên ít người từ chối được. Bên phái nữ một cô tự nguyện: "Em xin góp vui bằng bài Đêm Tàn Bến Ngự của Dương Thiệu Tước, nhưng xin quý vị thứ lỗi vì em chỉ thuộc có đoạn đầu."

-- Hoan hô, hoan hô, vậy là được rồi. -- Mọi người đồng thanh tán thưởng. Cô sinh viên ngập ngừng giây phút rồi cất tiếng:

Ai về bến Ngự cho ta nhắn cùng.

Nhớ chăng non nước Hương Bình.

Có những ngày xanh lưu luyến bao tình...

Tiếng ngân ngọt ngào với giọng con gái đất Thần Kinh tuy đôi khi lời ca, nhạc đệm có lệch lạc, chúng tôi vẫn thích thú lắng nghe một cách trang trọng. Sau mấy bài dân ca Trung, Nam, Bắc tiếp đến một anh cao gầy, tóc hớt ngắn vận áo tím thẫm tự giới thiệu:

"Thưa quý vị tên tôi là Tốt Đen xin trình bài ca rất hiền lành đó là bài Bến Xuân," rồi anh cao giọng hát:

Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước, Em đến tôi một lần

Bao lũ chim rừng, họp đoàn trên khắp bến xuân.

Từng đôi tung cánh trắng, ríu rít ca...

Giọng hát vững vàng, nét mặt say sưa lúc trình diễn của anh trong bài ca quen thuộc đã khiến cho mọi người như cảm thấy say sưa theo lời ca tiếng nhạc. Một ông khoảng trung niên vạch lá màn ngó đầu ra khen ngợi:

"Chà anh là ca sĩ thực thụ hay sao mà ca mùi quá vậy?"

Nhóm trẻ thì thào: "À ông thầy Pháp văn trường PK." -- rồi cao tiếng mời: "Con xin Bác góp vui văn nghệ, ca hát, hay ngâm thơ, tiếng ta hay ngoại ngữ cũng được, thưa bác."

Chắc ông trung niên biết là bọn trẻ có biết ông nên dở trò trêu cợt nên ông đáp: "Chắc các cô, cậu quen tôi hả? Vậy thì tôi đọc hai câu thơ Pháp, hai câu thôi nhé, đọc nhiều thêm phiền, biết không." Đây là hai câu của bài Terre Natale:

Pourquoi le prononcer, ce nom de la Patrie.

Dans son brillant exil mon coeur en a frémi.

Đọc xong ông nghiêng đầu nói: "Xong rồi, thế là tôi đã thành nghệ sĩ rồi nhé." Ai nấy cười vui rồi một cô yêu cầu:

-- Đã có thơ Tây thì phải có thơ Ta, cháu biết đọc thơ, vậy vị nào có thơ thì góp vui đi, cháu xin lĩnh nhiệm vụ đọc sĩ.

Cô gái vừa đề nghị thực là xinh đẹp duyên dáng. Cả phòng đều tán đồng ý đó, nhưng dì áo đen ngồi trong màn tham gia ý kiến: "Thơ thì phải có thì giờ để cấu tứ chứ, vậy các bạn cứ văn nghệ đi đã, lát nữa các thi sĩ sẽ có thơ."

"Xin vâng lời dì, vậy trong khi chờ thơ tôi xin hát một bài thơ đã phổ nhạc, đó là bài Áo Lụa Hà Đông của thi sĩ Nguyên Sa." Anh nhạc sĩ vừa nói vừa

dạo đàn rồi cất tiếng:

Nắng Sàigòn anh đi mà chợt mát. Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông. Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng...

Trời đã về khuya, trăng đã ngả thấp về phía Tây, cây nến thứ hai cũng gần hết, giờ chia tay đã sắp tới nên nét mặt ai cũng có vẻ ưu tư và tiếng ca cũng như đượm màu nhớ tiếc xa xôi! Nhưng may mắn sao khi tiếng ca vừa dứt thì một em bé lối bốn, năm tuổi tung màn chạy ra, em vận bộ áo ngủ trắng tung tăng bên này bên nọ như một con chim bé bỏng xinh đẹp.

-- Nào bé cũng nhập văn nghệ à? Vậy bé hát cho chị nghe nào.

Cô gái tóc xõa ngang vai ôm bé dỗ dành. Không khí vui lại đến khi em bé hát:

Nếu hỏi rằng bé yêu ai? Bé yêu Bố này, yêu Mẹ này, yêu Chị, yêu Anh, yêu hết cả nhà.

Bé được hoan nghênh nồng nhiệt nên thẹn thùng chui vội vào màn. Chỉ còn mấy phút nữa thì đến giờ phải giải tán, khán giả yêu cầu anh Tốt Đen hát một bài lưu niệm trước khi chia tay. Anh nhận lời đứng lên, bóng anh cao nghệu in vào vách tường lung linh ánh nến. Anh nhạc sĩ cũng đứng lên theo, rồi không một lời giới thiệu đàn và hát cất lên:

Tôi muốn đưa em về thăm lại Hà Nội xưa, Cổ Ngư chiều lá đổ trong mưa hạt lưa thưa...

Tôi muốn đưa em về nhưng quê hương tôi quá xa, bên kia bờ đại dương bao la...

Tôi muốn mời em về nhưng chim đà gẫy cánh, nhưng mây đã ngừng bay, cho tôi còn lại nơi đây...

...Tôi muốn mời em về...

Bài ca dứt, tiếng đàn ngừng, hai anh nghiêng đầu ngỏ lời giã biệt: "Thưa Cô, Bác và Anh, Chị, Em, vài giờ chung vui vừa qua để tạm quên nỗi niềm chung của chúng ta, tuy đơn giản nhưng thực là một buổi kỷ niệm sâu đậm nhất của chúng tôi. Rồi đây chưa biết đến bao giờ lại có dịp tụ hội nữa! Mai đây bốn phương trời bát ngát, chúng tôi xin cầu chúc cho tất cả mọi người được trăm ngàn sự bình an. Xin kính chào tạm biệt. Tạm biệt."

Lời chào ngắn gọn biểu lộ sự cảm xúc cao độ, rồi các anh vội vã xuống thang lầu. Còn chúng tôi ai ai cũng ngẩn ngơ trông theo và chào theo Tạm biệt, tạm biệt... may mắn.

Bên khung cửa tôi nhìn theo mấy bóng người đang bước rảo ngoài bờ váng dưới mầu trăng mờ ảo hơi sương. Ngoài bến những con thuyền chờ ngày ra khơi nổi trên mặt nước lặng lờ, hàng hoa lau trắng toát đứng thẳng bên cạnh đường vắng lặng! Tôi chợt cảm thấy thương cảm mênh mang, hầu như nước mắt đang thầm nhỏ trong tâm não! -- Đêm đó cả gian quán trọ không ai yên giấc.

Đoạn Viết Thêm:

Rồi, sau buổi văn nghệ "chui" đó một ngày, thuyền chúng tôi lại ra khơi. Cũng y như cảnh chuyến đi trước, sóng, gió, đói, khát... lại thêm hải tặc, mất địa bàn, thuyền thủng, nước tràn... nhưng may mắn sau bẩy ngày trôi nổi thuyền cập được bến Tân Gia Ba. Từ đó đến nay đã hơn 12 năm qua, nhưng không giây phút nào tôi quên buổi văn nghệ đầy chua xót, thê lương bên bờ sông hẻo lánh tại nước nhà! Và mỗi khi đi dự văn nghệ tại đây tôi lại nhớ đến những tiếng hát ảo não không chuyên nghiệp bữa đó tại Rạch Hào. Ai đã thoát -- Ai còn kẹt lại -- Ai ai nay sinh sống tại đâu...? Những câu hỏi ấy cứ luôn luôn hiện trong óc tôi với thương xót, mong nhớ miên man!

Tôi viết bài này để kỷ niệm trên 12 năm xa nước và cũng để nhắc tới một kỷ niệm đặc biệt đã diễn ra tại xóm làng cạnh biển Bạc Liêu trong lúc gia đình tôi cùng một nhóm đồng bào chung bước gian nan đi tìm đất sống.

TRÙNG QUANG

NGU YÊN
HỚI ƠI
Thơ
Văn Nghệ 1992

Bạn đã có chưa?
SAO CÓ TIẾNG SÓNG...
của Họa sĩ kiêm nhà văn Võ Đình
Gồm những bài viết chọn lọc
của thập niên vừa qua.

Văn Nghệ xuất bản

TRỞ THÀNH MỘT NỮ TU

ERICA JONG

PHẠM VIỆT CƯỜNG dịch

Erica Jong (1942-), nhà thơ và tiểu thuyết gia Mỹ nổi tiếng. Bà đã cho in hai tập thơ Fruits & Vegetables và Half-Lives trước khi xuất bản quyển tiểu thuyết gây chấn động một thời, Fear of Flying, vào năm 1973. Tiểu thuyết erotic này viết về đời sống tình dục đầy bất hạnh của một phụ nữ xinh đẹp đã gây khá nhiều tranh luận, trở thành best-seller và là sách gối đầu giường của vô số độc giả Mỹ trong nhiều năm liền. Những tác phẩm khác của Jong gồm có: How to save your own life (1977), Parachutes and Kisses (1984), Serenissima (1987)... Về thơ, bà còn có tập Ordinary Miracles (1983), và gần đây

Vào những ngày lạnh
Thật dễ để mà có lý trí,
Thật dễ để khép miệng chống lại những nụ hôn,
thoa phấn lên vú
Và quên đi
Khối thịt nhão nhoét đỏ lòm
của trái tim.

Vào những ngày đó
trái tim
như chiếc đồng hồ điện tử
Không một tiếng đập nào cả
Mà chỉ có tiếng kêu u u đều đặn
Lạnh lẽo như đèn nê ông xanh,
Sáng chói như những con số trong bóng tối,
Nguội lạnh như dòng điện.

Và em nghĩ:
Em có thể sống không cần tất cả những điều đó.
Tình yêu với cái ống bơm máu của nó,
dục tình với những khao khát bừa bãi của nó,
Đàn ông với dáng đi khệnh khạng như công của họ,

nhất, là tuyển tập thơ Becoming Light (1991), tập hợp những bài thơ đắc ý của bà đã sáng tác trong suốt 30 năm qua.

Bài thơ Becoming A Nun sau đây được trích dịch từ tập thơ Dearest Man-in-the-Moon, xuất bản năm 1975.

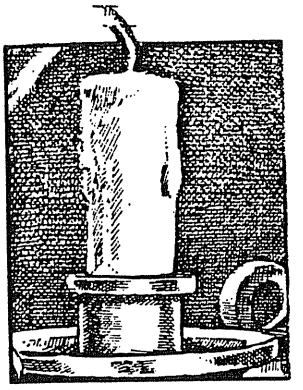

Những "trang bị tình dục" mê tơi của họ,
Những chiếc lưỡi ướt át trong lỗ tai của họ
Và những lời nói như kẹo bọc đường của họ
Chua loét bên trong.

Vào những ngày như thế
Em bị giam trong bộ quần áo giáp của thân xác,
Em đi chiếc giày bảy dặm bằng da thuộc đỏ,
Em diễn hành trên những viên sỏi
Như thể chúng là những chiếc đầu của bọn đàn ông,

Và em vui sướng
Như cô bé gái bảy tuổi trong trắng
Nắm chặt tay bố.

Đừng sờ mó.
Đừng cố cám dỗ em với những quả hồng vàng chín mọng của anh.

Đừng dọa dẫm em bằng ngọn núi lửa của anh.
Bầu trời trong sáng hơn khi em không động cỡn,
Và những bài thơ
Cũng hững hờ hơn.

BÁO CHÍ

Cộng đồng Công giáo Tây Nam Hoa Kỳ tổ chức huấn luyện săn tin viết tin

Trong hai ngày thứ Bẩy 6 và 13 tháng Sáu 1992, hơn 60 người từ hàng chục thị xã và thành phố miền Nam California đã tham dự khoá huấn luyện "Săn tin viết tin", tổ chức tại Trung tâm Công giáo Giáo phận Orange, trên đường Century, thị xã Santa Ana.

Như trong lời mở đầu của Linh mục Trần Công Nghị, trong lễ Khai giảng khoá học, sáng thứ Bẩy 6 tháng Sáu, nói về xu hướng và nhu cầu truyền thông được hỗ trợ bởi những tiện nghi kỹ thuật điện tử, thì báo chí đóng vai trò quan trọng trong đời sống con người.

Giới thiệu chương trình khoá học, ông Vũ Quang Ninh, nguyên giám đốc đài phát thanh quân đội, hiện là chủ biên báo Diễn Đàn Chúa Nhật và truyền hình Little Saigon, cho biết khoá báo chí này nhằm "đào tạo một số người viết tin, đang hoặc sẽ làm cho các báo thuộc Cộng đồng Công giáo miền Tây Nam Hoa Kỳ (CG/MTNHK), quảng bá các hoạt động của Cộng đồng và của các đoàn thể..."

Sau lời chào mừng của chủ tịch Ban Chấp hành Cộng đồng CG/MTNHK Lê Duy Thuấn, khoá học bắt đầu với bài giảng về "Săn tin" của giảng viên Lê Đình Điểu (nguyên Phụ tá Học vụ ban Báo chí học, trường Chính trị Kinh doanh, viện đại học Dalat). Các học viên tích cực tham gia thảo luận để hiểu rõ nhiệm vụ, kỹ thuật và tác phong của "người thợ săn" trong làng báo.

Các bài học tiếp theo nói về các kỹ thuật viết tin, phỏng vấn và phóng sự, do ông Nguyễn Thượng Hiệp (nguyên quản nhiệm chương trình đài Tiếng Nói Tự Do, Saigon), và cô Nguyễn Huỳnh Mai (tốt nghiệp Báo chí học các trường Vạn Hạnh, Saigon và Long Beach, California). Hai giảng viên này còn cho các học viên thực tập, tại lớp và tại đài truyền hình Little Saigon. Khoá học còn có thêm phần nói chuyện về nhiếp ảnh (Lê Ngọc Minh), dư luận (Lê Hồng), và truyền hình (Đinh Xuân Thái và Quỳnh Trang).

Cũng tại đài truyền hình Little Saigon, buổi lễ bế giảng khoá học vào hồi 5 giờ chiều ngày 13 tháng Sáu đã diễn ra trong vòng thân mật. Mỗi học viên được cấp một giấy chứng nhận đã theo học 16 giờ căn bản về săn tin, viết tin. Theo nhận xét của các giảng viên Nguyễn Huỳnh Mai và Nguyễn Thượng Hiệp, trong khoá học này có rất nhiều người viết tin giỏi, khiến cho ban Tổ chức cũng như giảng viên và học viên đều phấn khởi.

Các học viên yêu cầu Cộng đồng CG/MTNHK tổ chức tiếp khoá "trung cấp" để những người yêu thích việc viết báo, làm báo được trau giồi khả năng. Hai ông Vũ Quang Ninh và Lê Duy Thuấn cho biết "điều này có thể thực hiện được." "Nếu không có gì trở ngại," ông Ninh nói, "khoá báo chí trung cấp sẽ được mở vào tháng Chín năm nay."

Kỷ niệm năm thứ 53 ngày khai sáng PG Hoà Hảo

Dù không còn ở nơi "thánh địa" thuộc tỉnh Long xuyên - Châu đốc, nơi mỗi năm vào ngày kỷ niệm Đức Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ khai sáng đạo, các tín đồ của Phật giáo Hoà Hảo (PGHH) vẫn nhớ ngày 18 tháng Năm âm lịch tìm về bên nhau đông đảo, để tưởng nhớ công ơn người khai sáng và tái xác định niềm tin vào giáo lý "tứ ân" sẽ mở ra cho loài người kỷ nguyên thái bình, an lạc.

Trưa Chủ Nhật 14 tháng Sáu, tại Southwest Senior Center, thị xã Santa Ana, chỉ cách Hội quán Phật giáo Hoà Hảo hải ngoại một mặt lộ, khoảng 300 người, trong đó có nhiều vị lãnh đạo tôn giáo, đại diện hội đoàn, và các tín đồ PGHH, đã tham dự lễ kỷ niệm năm thứ 53 ngày khai sáng PGHH.

Các ông Nguyễn Hùng Quyền, hội trưởng, Nguyễn Thanh Giàu, phó hội trưởng ngoại vụ, Nguyễn Thành Long, chánh thư ký Giáo hội, đã phát biểu giới thiệu sơ lược tiểu sử Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ, lược sử hình thành và phát triển PGHH, và triết lý trong các "sấm giảng" của PGHH.

Đặc biệt, trong lễ kỷ niệm năm nay, ban tổ chức cho bày bán tại tiền đình một cuốn sách có tựa đề: "Phật Giáo Hoà Hảo Trong Dòng Lịch Sử Dân Tộc," tác giả là cố cư sĩ Nguyễn Long Thành Nam. Sách dày hơn 800 trang, bìa cứng, giấy nhã, ấn loát công phu, và theo lời giới thiệu ghi bên ngoài, "có mục đích cung cấp tài liệu về lịch sử và giáo lý Phật Giáo Hoà Hảo (...) phối hợp kiến thức bản thân với tài liệu sách báo hiện hữu và tài liệu sống cung cấp bởi các nhân chứng (...) để mong cuốn sách này đáp ứng được phần nào các thắc mắc khác nhau trong dư luận."

Hội nghị Thượng đỉnh Địa cầu về Sinh môi

Hội nghị Thượng đỉnh Địa cầu tại Rio de Janeiro, Ba Tây, họp từ ngày 3 đến ngày 14 tháng Sáu, đã chung quyết nhiều quyết nghị quan trọng, trong đó có Tuyên ngôn Rio de Janeiro: một phác họa về những nguyên tắc phát triển chấp nhận được, nghĩa là sự phát triển "sạch," không làm ô nhiễm, hư hỏng môi trường; Hiệp định kiểm soát khí hậu: thỏa hiệp về việc giảm mức khí carbone CO2 thải ra, coi như nguyên nhân gây nên sự gia tăng nhiệt độ trên địa cầu; Đề án 21: Một tài liệu 900 trang của chương trình hành động không có tính cách cưỡng chế về việc lành mạnh hoá môi trường. Những vấn đề bao gồm các chất thải độc hại, sự chuyển giao kỹ thuật công nghệ "sạch," tài khoản cần thiết phải trao cho các nước Thế giới thứ Ba để giúp họ phát triển đúng cách; Bản tuyên bố về lâm nghiệp: một bản hiệp ước nhằm bảo vệ rừng trên thế giới; Bảo toàn môi sinh: thỏa hiệp về sự gìn giữ các chủng loại thảo mộc, động vật và tài nguyên.

Hội nghị quan niệm một cách tổng quát giải quyết vấn đề môi trường của địa cầu phải là sự hợp tác và đồng thuận của tất cả mọi quốc gia, mọi dân tộc trên thế giới về những liên hệ hỗ tương. Nó không đơn giản chỉ là việc của một địa phương chẳng hạn như việc giảm không khí ô nhiễm của vùng Los Angeles. Để làm được việc ấy, chính quyền địa phương có thể bó buộc các hãng kỹ nghệ thi hành một số biện pháp làm giảm bớt khói thải, các hãng xăng bán loại nhiên liệu sạch hoặc xe hơi phải kiểm khói (*smog check*).

Nhưng tất cả các điều ấy không phải không có ảnh hưởng tới nền kinh tế nói chung, chẳng hạn các cơ sở sản xuất sẽ phàn nàn rằng họ phải chịu nhiều phí tổn, giá hàng tăng cao và khó cạnh tranh trên thị trường thế giới nếu các nước khác không bị ép buộc phải thi hành những biện pháp tương tự. Vả lại khi bạo loạn xảy ra tại Los Angeles và hàng ngàn cơ sở bị đốt cháy thì không phải chỉ riêng thành phố này mà chính là khí quyển của cả trái đất đã nhận thêm vô số khí độc hại cùng những hậu quả có thể xảy ra tại những miền rất xa.

Các nhà khoa học, dựa trên những dữ kiện xử lý qua máy điện toán, đã tiên đoán rằng nhiệt độ trung bình trên trái đất sẽ tăng thêm từ 3 đến 8 độ F vào cuối thế kỷ này nếu như các loại khí thải không được kiểm soát và tìm cách giới hạn. Nguyên nhân chính của tình trạng này là khí carbone CO2 do sự đốt cháy các loại dầu mỏ, than đá, khí đốt và cả các vụ đốt phá rừng,... Hiện tượng này được gọi là "tác dụng nhà kiếng" (greenhouse effect). Các khí CO2 tạo thành một lớp màn che bao quanh địa cầu, năng lượng mặt trời có thể đi tới mặt đất xuyên qua lớp màn ấy song những bức xạ từ mặt đất không thể thoát ra ngoài không gian

mà bị lớp màn này dội ngược trở lại, tương tự như hiện tượng giữ độ ấm trong các ngôi nhà mái và tường bằng kiếng dùng để ươm cây.

Tuy nhiên không phải tất cả mọi nhà khoa học đều đồng ý với dự đoán và cách giải thích này. Do đó những nước cho đến nay không chủ trương một sự hạn chế chặt chẽ lượng khí thải như trường hợp Hoa Kỳ vẫn có đủ yếu tố để bênh vực lập trường quan điểm của mình.

Cộng Đồng Âu Châu đề nghị một hiệp ước qui định rằng tất cả mọi quốc gia phải giảm lượng khí thải vào năm 2000 xuống mức bằng hoặc thấp hơn năm 1990. Nhiều người cho rằng qui định ấy quá yếu, nhưng Hoa Kỳ thì lại không đồng ý có một giới hạn và một thời gian cố định như vậy. Hoa Kỳ là nước thải ra nhiều khí CO2 nhất do các nhà máy sử dụng dầu lửa hoặc khí đốt, đồng thời với số lượng xe hơi lớn nhất thế giới cho đến nay hoàn toàn dùng động cơ đốt bằng xăng.

Chính quyền Bush lập luận rằng sự hạn chế sẽ làm tổn hại cho nền kinh tế Hoa Kỳ và chưa được xác nhận chính xác bởi các nhà khoa học. Chưa ai dám khẳng định rằng nhiệt độ sẽ tăng lên ra sao, trong một thời gian mau chóng thế nào và những vùng nào, khu vực nào trên thế giới sẽ phải chịu ảnh hưởng.

Theo dự đoán bi quan thì nếu nhiệt độ địa cầu gia tăng sẽ có nhiều loại thiên tai xảy tới. Một số băng ở hai cực địa cầu

TÙ BINH MỸ

Yeltsin: có tù binh Mỹ trong cuộc chiến VN ở Liên Xô

Tổng thống Nga, ông Boris Yelstin, vừa lên tiếng xác nhận Hà Nội có đưa tù binh Hoa Kỳ bắt được trong thời chiến tranh Việt Nam sang Liên Xô và có thể một số tù binh hiện vẫn còn sống tại quốc gia này.

Tuyên bố trong cuộc phỏng vấn đặc biệt dành cho hệ thống NBC khi đến Hoa Kỳ để chính thức khởi đầu cuộc viếng thăm kéo dài bốn ngày, tổng thống Yeltsin của Nga xác nhận việc Hà nội đưa tù binh Mỹ sang Liên Xô là sự thật "dựa vào những tài liệu đang được giữ ở văn khố Nga." Tuy nhiên, vẫn theo lời ông Yeltsin, chính phủ Nga hiện nay không có đầy đủ chi tiết nên "chỉ có thể dự đoán có lẽ vẫn có người còn sống."

Họp báo ở tòa đại sứ Nga

Phát ngôn viên của ông Yeltsin đã cho mở một cuộc họp báo đặc biệt ở toà đại sứ Nga để nói rõ thêm về vấn đề này. Theo lời phát ngôn viên Vynchelav Kostikov, có tổng cộng khoảng 2,800 tù binh Hoa Kỳ bị giam giữ bởi cộng sản Liên Xô trước đây, sau khi bị bắt ở các chiến trường đệ nhất, đệ nhị thế chiến và ở Việt Nam. Những tù binh này hầu hết đã chết trên đất Nga. Ông Kostikov nói rằng rất có thể "vẫn còn một số sống sót và đang sinh sống ở một phần đất nào đó trên đất Nga."

Lời tuyên bố của vị nguyên thủ Nga và lời giải thích của phát ngôn viên Nga đã tạo sôi nổi ngay trong những giờ phút đầu tiên ông Yeltsin và phái đoàn đặt chân đến Hoa Kỳ.

Phát ngôn viên bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, ông Joe Snyder, trong cuộc họp báo thường lệ, cho rằng nếu những gì Tổng thống Yeltsin tuyên bố đúng với sự thật, "chắc chắn đây sẽ là chi tiết quan trọng nhất liên quan đến POW/MIA mất tích ở Việt Nam." Vẫn theo ông Snyder, cho tới nay chính phủ Hoa Kỳ vẫn chưa nhận được một tin tức chính thức nào liên quan tới vấn đề này được gửi theo đường dây ngoại giao từ Mạc Tư Khoa, và xưa nay chưa hề có một viên chức nào của Nga cũng như của điện Cẩm Linh trước đây lên tiếng xác nhận việc có giữ tù binh Hoa Kỳ được đưa từ Việt Nam sang Nga cả.

Một nhân vật cao cấp của Hành pháp Hoa Kỳ cũng tiết lộ rằng vấn đề này đã từng được đặt ra trong những cuộc hội nghị thượng đỉnh giữa tổng thống Bush và cựu tổng thống Liên Xô Mikhail Gorbachev, và "chính Gorbachev đã từng phủ nhận chuyện Liên Xô có giam giữ tù binh Mỹ do Hà Nội giải giao trong nhiều cuộc hội kiến khác nhau khi bàn về vấn đề POW/MIA."

Phù hợp với tiết lộ của một cán bộ VNCS đào tị

Tin tức từ Uỷ ban đặc nhiệm điều tra về vấn đề POW/MIA ở Quốc hội Hoa Kỳ cho hay việc Tổng thống Yeltsin xác nhận có tù binh Hoa Kỳ bị giam giữ trên lãnh thổ Nga là "một điều mới lạ" nhưng hoàn toàn phù hợp với lời của một cán bộ làm việc cho bộ Văn hóa Hà Nội hiện đang có mặt tại Hoa Thịnh Đốn đã tiết lộ với các nhân viên điều tra của Uỷ ban.

Ông Nguyễn Trung Hiếu, 54 tuổi, từng sinh sống ở Thái Lan trong nhiều năm trước khi về Việt Nam, đã khai với Uỷ ban, ông biết được ít nhất có một trường hợp Hà Nội giải tù binh sang Mạc Tư Khoa vào năm 1972, khi một chiếc B52 của Hoa Kỳ bị bắn rơi. Ông Hiếu được Hà Nội cử đi công tác nước ngoài và mới đây tìm được đường vào Mỹ và đã xin tị nạn chính trị.

tan ra làm mực nước biển dâng cao gây ngập lụt cho nhiều nơi. Trong khi đó hạn hán làm nhiều vùng không còn khả năng trồng trọt và cung cấp thực phẩm. Kết quả sẽ có nhiều cuộc di cư lớn và nạn đói.

Các xứ nghèo và kỹ nghệ kém phát triển đổ lỗi cho các nước mở mang đã sử dụng nhiên liệu một cách vô trách nhiệm, nhưng các nước kỹ nghệ, ngược lại, cũng qui trách một phần điều này vào việc đốt rừng. Việc đốt những khu rừng rộng lớn hàng năm đưa vào khí quyển một lượng CO2 đáng kể, đồng thời cây cỏ vốn là nguồn tự nhiên để hấp thụ loại khí này. Cả hai yếu tố ấy góp phần tạo nên những đảo lộn trong thiên nhiên khi diện tích rừng cây bị giảm.

Trong nhiều thập kỷ, nền kinh tế Liên Xô đã chú trọng đến kỹ nghệ nặng. Sự phát triển bất quân bình và nhắm mục tiêu nhất thời đã khiến cho Nga trở nên xứ sở tiêu thụ nhiều năng lượng hầm mỏ bậc nhất và trong những điều kiện hoàn toàn không bảo đảm sinh môi. Bảy chục triệu người Nga hiện đang sống trong 103 thành phố có mức khí độc hại gấp năm lần mức chấp nhận được. Cơ quan môi trường Liên Hiệp Quốc ước lượng là Nga đã thải ra ngoài không khí 37 triệu tấn hơi độc hại, trung bình 450 pounds mỗi đầu người.

Hiện nay Nga vừa ký kết với Đức một thỏa ước gửi nhân viên tới để huấn luyện các kỹ thuật làm lành mạnh hóa môi trường và giảm tác hại của các cơ sở kỹ nghệ đã sẵn có. Những hợp tác kiểu đó mới chỉ là giải pháp trong phạm vi nhỏ. Sự hợp tác trên tầm mức thế giới cần phải đạt tới nhưng trước hết phải vượt qua những hạn chế về quyền lợi riêng và sao cho đừng ai đơn phương thiệt thòi quá đáng.

Theo một thăm dò do báo *USA Today* và *Sankei Shimbun* (Nhật) tiến hành, 58% người Hoa Kỳ ủng hộ một thỏa ước nhằm làm nhiệt độ địa cầu đừng gia tăng, dù rằng việc ấy có thể hại cho nền kinh tế. Đã có nhiều đề nghị liên quan đến các biện pháp tiết giảm năng lượng trong đó có cả việc thâu phụ thu thế $5 mỗi thùng dầu (50 gallons) vừa để mọi người bớt tiêu thụ vừa để có ngân khoản đóng góp cho các chương trình môi trường thế giới. Song cho đến nay chính quyền Hoa Kỳ vẫn chưa đồng ý với những kế hoạch đó trong tình hình kinh tế đang quá khó khăn.

TỪ BINH MỸ

Hà Nội bác bỏ tin chuyển tù binh Mỹ qua Liên Xô

Hãng thông tấn Associated Press, hôm 17 tháng Sáu, tường thuật nội dung bản tin của hãng thông tấn C.S. Việt Nam, VNA, nhận được tại Tokyo, Nhật Bản, trích dẫn lời phát ngôn viên Bộ Ngoại giao C.S. Việt Nam tại Hà Nội, đã bác bỏ bất cứ tin tức nào cho rằng có một số tù binh Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam, đã được chuyển sang Liên Xô.

Phát ngôn viên nói: "Như chúng tôi đã nói nhiều lần trước đây, chúng tôi lập lại một lần nữa, là chúng tôi không hề chuyển giao bất cứ lính Mỹ đào ngũ hay tù binh Mỹ nào sang Liên Xô, trong hay sau cuộc chiến tranh (Việt Nam) cả."

Tổng thống Gorbachev cũng đính chính

Tin từ Tel Aviv, Do Thái, của hãng thông tấn AP, thuật lại lời tuyên bố của cựu Tổng thống Liên xô Mikhail Gorbachev đưa ra, hôm 18 tháng Sáu, quả quyết rằng ông không hề biết gì về việc các tù binh Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam đã được chuyển đến Liên xô, như tổng thống Cộng Hòa Nga Boris Yeltsin đã cáo buộc, khi ông này viếng thăm Hoa Kỳ.

Cựu Tổng thống Gorbachev cho rằng ông Yeltsin đã đưa ra các lời tuyên bố dựa trên sự phán đoán, và chỉ nằm trong một chiến dịch để bôi nhọ ông mà thôi.

Trong cuộc họp báo tại phi trường quốc tế Ben Gourion, trước khi rời khỏi Do Thái, sau năm ngày viếng thăm nơi đây, ông Gorbachev nói: "Tôi chẳng biết gì về sự kiện các tù binh Mỹ bị đưa sang giam giữ tại Liên Xô, như ông Yeltsin đã nói cả."

Vẫn đi tìm như thường

Tin AP từ Moscow cho biết, hôm 18 tháng Sáu, các thành viên của một Ủy ban Nga - Mỹ đã đáp phi cơ đến một trại tù ở phía Bắc Nga để đi tìm các vết tích của một phi công Hoa Kỳ từng bị giam giữ tại vùng này. Phái đoàn của Ủy ban hỗn hợp về tù binh và quân nhân mất tích (POW/MIA) trên, đã đến vùng Pechora, sau khi tổng thống Yeltsin tiết lộ là còn quân nhân Mỹ bị giam giữ trên lãnh thổ Nga.

Pechora nằm cách Moscow 900 miles (1350 km) về phía Đông Bắc, nơi có hai trại lao động lớn, và xung quanh còn nhiều trại nhỏ hơn, đã được xây dựng từ thời Staline.

Chữ và nghĩa

NÓI CHUYỆN ĐIÊN TRONG ANH NGỮ

RICHARD LEDERER
THẠCH ANH *chuyển ngữ*

Harry: *And to think that abroad they're supposed to be one of the symbols of life in England!*

Tại sao những **aspersions** (những lời vu khống) chỉ có thể được **cast** (quăng) mà không bao giờ được phóng đi (hurl) hay ném cầu vòng (lob) lên đầu chúng ta?

Quí vị có thấy quái dị hay không khi chúng ta chỉ có thể đền bồi rất nhiều cho người khác (**make amends**) mà không bao giờ đền bồi ít cho họ (không bao giờ có chuyện "make amend"); không bao giờ chúng ta có thể đọc chỉ một cuốn annal (biên niên sử/**annals**, lúc nào cũng số nhiều), không bao giờ quấy phá trong một **shenanigan**, buồn chán trong một **doldrum**, sợ đến khiếp vía trong một **jitter**, một **willy**, một **delirium tremen**, một **jimjam** hoặc một **heebie-jeebie**? Và rồi sau một tai nạn, tại sao không bao giờ chúng ta có thể chỉ tìm được duy nhất một **smithereen**? Đọc lại những danh từ không bao giờ có số ít nầy làm tôi chợt nhớ tới một câu hỏi chưa ai trả lời được từ mấy chục năm nay. Giả tỉ một ngày nào đó bạn liệng hết, hoặc mang bán hết, những thứ vụn vặt vẫn được gọi là **odds and ends** trong nhà, chỉ trừ duy nhất một món thôi, thì bạn phải gọi món duy nhất còn lại trong nhà bạn là gì?

Lại còn có rất nhiều thứ mà chúng ta chỉ có thể nói tới khi nào những thứ đó vắng mặt. Tới khi chúng hiện ra sờ sờ

trước mắt thì chúng ta lại không có cách nào để mô tả bằng Anh ngữ ráo trọi. Có bao giờ bạn thấy "a horseful carriage" hay "a strapful gown" chưa? (Anh ngữ chỉ có "horseless carriage / chiếc xe hơi" và "strapless gown / áo đầm dài không có dây quàng qua vai mà vẫn không tuột). Hoặc có bao giờ bạn đụng phải một người combobulated, sheveled, gruntled, chalant, plussed, ruly, gainly, maculate, pecunious hay peccable chưa? (Anh ngữ chỉ có **discombobulated, disheveled, disgruntled, nonchalant, nonplussed, unruly, ungainly, impecunious** và **impeccable** thôi. Những chữ vừa ghi trong ngoặc lần lượt có nghĩa là đang bối rối, tóc tai bù xù, bất mãn, thờ ơ, lúng túng, ương ngạnh, lóng ngóng, trong trắng, nghèo kiết xác và hoàn hảo). Tại sao chúng ta chỉ được gặp **unsung hero** và **unrequited love** mà không bao giờ diện kiến một "sung hero" hay gặp một "requited love" cả vậy? Tôi biết rất nhiều người là "spring chickens" (nghĩa là những người trẻ tuổi) nhưng chỉ toàn gặp những người **"not spring chickens"**? Rồi thử hỏi trên thế giới này, những người sẽ **"hurt a fly"** đi đâu mất cả rồi khiến cho mình chỉ được gặp những người "never hurt a fly"? (nghĩa là hiền lành, thậm chí đến ruồi mà cũng không muốn làm cho nó đau nữa). Cả đời chúng ta, chúng ta đã gặp biết bao nhiêu người tài ba, nhưng chỉ có thể nói tới những **"no great shakes"** (nghĩa là chẳng tài ba hay quan trọng gì lắm), cũng như đã từng gặp những người có khả năng cắt được mù tạt, có thể đương đầu với Tòa Thị Chính, có thể là tách trà của tôi và những người tôi có thể cầm một cây sào dài mà đụng vào họ nhưng tôi không thể mô tả những người đó bằng Anh ngữ. Trái lại, tôi chỉ được gặp toàn những người **can't cut the mustard, is not my cup of tea, can't fight the City Hall** và những người mà tôi **"wouldn't touch with a ten-foot pole"**. (những thành ngữ vừa ghi lần lượt có nghĩa là vô tích sự, không phải là thứ tôi thích, không thể nào chọi với đám quan liêu thư lại, và chẳng bao giờ đụng đến cái thứ đáng gớm ghiếc đó). Và đây quả là chuyện nực cười (a laughing matter) trong khi người ta chỉ ưa nói **"that's not a laughing matter"** mà thôi).

Tuy nhiên nói cho cùng thì ngôn ngữ nào cũng có những chỗ điên. Như thi sĩ Walt Whitman đã nói, ngôn ngữ nào cũng có chỗ mâu thuẫn. Lý do là vì ngôn ngữ do mọi người, già trẻ lớn bé, sáng tạo ra chớ không phải là thứ có sẵn đó cho chúng ta khám phá. Và vì thế mà ngôn ngữ phản ánh tính sáng tạo lẫn những chênh lệch của giống người. Bởi vậy mà six, seven, eight và nine dẫn tới sixty, seventy, eighty, và ninety trong khi two, three, four và five lại không đưa tới twoty, threety, fourty và fivety. Đấy cũng là lý do tại sao chúng ta bật hoặc tắt đèn bằng cách **"turn the lights on and off"** thay vì "in and out". Đó cũng chính là lý do lúc nào chúng ta cũng mặc **"a pair of pants"** (một cái quần) trong khi chỉ trừ những ngày rất lạnh, còn thì chả bao giờ chúng ta mặc **"a pair of shirts"** (hai cái áo sơ mi) hết.

Trong bài tiểu luận nhan đề "The Awful German Language" (Tiếng Đức kỳ cục), văn sĩ Mark Twain đã bỡn cợt với lối đổi giống trong tiếng Đức bằng mẩu đối thoại được dịch từng chữ một từ tiếng Đức như sau:

-- **Gretchen:** Wilhelm, cái củ cải đâu rồi?

-- **Wilhelm:** Cô ấy vô bếp rồi.

-- **Gretchen:** Còn cô tớ gái người Anh vừa đẹp vừa giỏi đâu rồi?

-- **Wilhelm:** Vật ấy đi coi hát rồi.

Và Mark Twain đã viết tiếp: "Trong tiếng Đức, cái cây đực, nhưng nụ hoa cái và lá thì trung tính; ngựa thì chẳng cái chẳng đực, nhưng chó thì đều đực và mèo thì chỉ có cái -- kể cả mèo đực".

Nhưng dù gì chăng nữa thì chúng ta cũng đều phải ngạc nhiên trước cái điên có một không hai của Anh ngữ, thứ tiếng mà trong đó căn nhà của bạn có thể vừa **burn up** mà lại vừa **burn down** (đàng nào cũng là cháy rụi), trong đó bạn điền một lá đơn bằng cách **"fill out a form"**, trong đó bạn cộng một dãy số theo hàng dọc bằng cách **"add them down"**, trong đó cái đồng hồ báo thức của bạn kêu ầm lên khi nó **"goes off"**, trong đó bạn đốn cả cái cây lớn bằng cách **"chop a tree down"** và rồi đẵn nó thành từng khúc bằng cách **"chop that tree up"**.

Phòng Thương mại VN Quận Cam

Trong phiên họp hôm 20 tháng Năm 1992, tại khách sạn Hyatt, Phòng Thương mại Việt Nam tại Quận Cam đã bầu Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 1992-94, với 15 thành viên, và một tuần sau đó các thành viên trên đã bầu ra năm quản trị viên (*officers*). Bác sĩ Phạm Đăng Long Cơ tái đắc cử trong chức vụ Chủ tịch. Các quản trị viên, ngoài Bác sĩ Phạm Đăng Long Cơ, còn có các ông Võ Tá Chước, Phó Chủ tịch Ngoại vụ; Ken Nhieu, Phó Chủ tịch Nội vụ; Luật sư Đào Hữu Đôn, Tổng Thư ký, Cố vấn pháp luật; và Vandy Nguyen, Thủ quỹ.

Phòng Thương Mại VN Quận Cam có địa chỉ mới là **9938 Bolsa # 216 Westminster, CA 92683. Điện thoại: (714) 839-2257.**

CA ĐOÀN NGÀN KHƠI LÊN 3 TUỔI

Khởi đi từ những ngày tháng 4 năm 1989, một nhóm người với những hăng say từ thuở sinh viên đã ngồi lại với nhau để thành lập một ban hợp xướng: Ban Ngàn Khơi, kết hợp những tâm hồn yêu nhạc và tinh thần làm việc tập thể, cùng nhau tạo nên những âm thanh đẹp góp phần vào việc phát triển âm nhạc của người Việt hải ngoại.

Ngàn Khơi đề cao nghệ thuật hợp xướng và hòa tấu để giới thiệu và quảng bá một phong thái khác của âm nhạc, bên cạnh những loại trình diễn quen thuộc như đơn ca, song ca, độc tấu, v.v...

Ba năm qua, Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi đã cùng với nhạc sĩ Lê Văn Khoa tổ chức những chương trình nhạc hòa tấu và hợp xướng tại Orange County. Chương trình "Việt Nam Quê Hương Mến Yêu" năm 1990 đã để lại nhiều tiếng vang đáng kể. Chương trình hòa tấu và hợp xướng thứ hai có tên "Đêm Ngàn Khơi" được tổ chức tại thính đường của Chapman University, thị xã Orange, ngày 19 tháng 10 năm 1991, gồm những ca khúc Việt Nam chọn lọc của Phạm Đình Chương, Phạm Duy, Nguyễn Hiền, Lê Văn Khoa, Ngô Thụy Miên, Văn Phụng và những bài dân ca quen thuộc. Hai nhạc trưởng Lê Văn Khoa và Trần Chúc đã soạn hòa âm cho Angeles Symphony Orchestra cũng như cho hợp xướng và tứ ca, ngũ ca...

Cũng dưới sự điều khiển của Lê Văn Khoa và Trần Chúc, nhạc Việt đã được tấu lên bởi hơn 30 nhạc sĩ và được diễn tả bằng những giọng hát Việt Nam: Kim Tước, Mai Hương, Bích Liên, Nguyễn Thành Vân, Mộng Thủy, Trần Chúc cùng Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi đưa khán thính giả vào một thế giới âm nhạc trang trọng và đầy xúc cảm.

Nhạc trưởng Trần Chúc, dùng cả tiếng hát, đôi tay và thân người, truyền nhịp điệu ca và cảm hứng cho 40 ca viên của Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi, tối thứ Bảy 6 tháng Sáu 1992,tại phòng sinh hoạt Thế Kỷ của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ

Đánh dấu buổi sinh hoạt kỷ niệm năm thứ ba, Ban Ngàn Khơi phát hành đĩa nhạc "Đêm Ngàn Khơi". Hoạt động tương lai của Ngàn Khơi sẽ gồm những chương trình hòa tấu và hợp xướng vào đầu mùa Thu mỗi năm.

Những nhóm ca Ngàn Khơi

Từ chính những giọng ca kết hợp thành Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi, nhiều nhóm ca đã được thành lập để đáp ứng cho những nhu cầu khác nhau của từng buổi trình diễn. Lý do quan trọng nhất là Ngàn Khơi muốn tạo cơ hội cho ca viên được huấn luyện qua nhiều kỹ thuật trình diễn khác nhau, từ hợp ca đến đơn ca, tùy theo tài năng và sở thích của từng cá nhân.

Ban Hợp xướng Ngàn Khơi vẫn tiếp tục "tuyển mộ" ca viên, không phân biệt nam nữ, tuổi tác, miễn là thích hát và có giọng tốt. Các nhạc sĩ sẽ giúp huấn luyện kỹ thuật. Muốn mua đĩa hát (compact disc) "Đêm Ngàn Khơi" hoặc muốn ghi tên gia nhập, xin liên lạc: Ngàn Khơi, 14265 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643. Điện thoại (714) 531-3263.

QUỲNH GIAO RA MẮT KHÚC NGUYỆT QUỲNH

Quỳnh Giao

Những người ái mộ Quỳnh Giao đã có cơ hội bằng vàng để gặp gỡ và nghe tiếng hát "sống" ngọt ngào của người nghệ sĩ khả ái của nền âm nhạc Việt Nam.

Chiều Chủ Nhật 7 tháng Sáu, 1992, Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ đã tổ chức buổi ra mắt đĩa Compact Disc đầu tiên của Quỳnh Giao, tại trụ sở Hội, cũng là phòng triển lãm Thế Kỷ, 14901 Moran St., Westminster, Quận Cam.

Thoát cái mà đã ba mươi năm, kể từ ngày "cô bé" Quỳnh Giao xuất hiện trong giới ca nhạc Việt Nam. Ngay lần trình diễn đầu tiên, Quỳnh Giao đã nổi bật với dáng vẻ nhí nhảnh, giọng hát dịu ngọt, kỹ thuật vững chắc. Thực ra, chẳng thể ngạc nhiên nếu biết Quỳnh Giao xuất thân từ một gia đình nghệ sĩ: Nữ ca sĩ Minh Trang và nhạc sĩ Dương Thiệu Tước.

Buổi ra mắt đĩa compact disc Quỳnh Giao đã được bạn bè, thân hữu và những người ái mộ đón nhận nồng nhiệt. Mở đầu, nhạc sĩ Phạm Duy sau những lời khen ngợi chân tình đã hỏi Quỳnh Giao "Sao không làm một đĩa chỉ toàn những bài hát của Dương Thiệu Tước?".

Nhà văn Mai Thảo là nhà báo đầu tiên phỏng vấn Quỳnh Giao cách đây 30 năm đã kể lại kỷ niệm của cuộc phỏng vấn này. Bà Minh Trang đã thực sự ngạc nhiên khi biết ông Mai Thảo, đã không phỏng vấn mình hôm đó, mà chỉ cốt phỏng vấn một ca sĩ hát hay mới xuất hiện qua làn sóng đài phát thanh Sài Gòn. Và ông Mai Thảo cũng lại "thực sự ngỡ ngàng" khi được biết cô ca sĩ này chính là "cô bé đang hăng hái nhẩy dây trước cửa nhà cùng đám nhóc con trong khu phố". Nhà văn Mai Thảo kể: "Thế thì làm sao tôi có thể đặt những câu hỏi dự định từ trước, đại loại như: Ý kiến của cô về hôn nhân, về người chồng lý tưởng? Cô nhóc lúc đó độ 14, 15 tuổi chứ mấy."

Rồi ca sĩ Kim Tước, nữ tài tử Kiều Chinh, nhà văn Nguyễn Mộng Giác cùng nhà phê bình Bùi Vĩnh Phúc cũng góp tiếng ngợi ca Quỳnh Giao, ngợi ca "giọng hát hàng đầu, sự chọn lọc trong việc trình diễn từng bài hát".

Đĩa compact disc của Quỳnh Giao gồm toàn những bài ít phổ biến, nhưng là những tuyệt tác của nền âm nhạc Việt Nam. Có người cho rằng nếu làm đĩa này chắc chắn là thất bại về thương mại, vì không chiều theo thị hiếu, theo thói quen của người nghe với những bài hát ai cũng từng biết đến. Đó là sự hy sinh của một nghệ sĩ tài hoa, mang tất cả khả năng của mình, tiền bạc của mình để tặng cho giới thưởng ngoạn một công trình tuyệt diệu, không cần biết công trình này "có chạy" hay không.

Ba mươi năm ca hát của Quỳnh Giao đã để lại trong lòng người yêu nhạc một sự cảm mến, khâm phục, không phải chỉ vì tiếng hát, còn vì lòng trân trọng, đối với những tác phẩm tuyệt vời ít được phổ biến.

NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN

ĐI COI CẢI LƯƠNG PHỤNG NGHI ĐÌNH

Từ trái sang: Đổng Trác / Trâm Anh; Lã Bố / Bích Thuận, ở giữa.

Thính phòng kỳ cựu của thị xã Westminster, chiều Chủ nhật 31 tháng Năm, với biểu ngữ bên ngoài, các hàng ghế đầy khán giả, hàng loạt vỗ tay rào rạt khi đào kép xuống giọng, tiếng đàn cổ nhạc cải lương trầm bổng nhộn nhịp trên sân khấu sáng trưng. Bích Thuận, trong vai Lã Bố, với hai chiếc lông công cao vút trên đầu trong bộ y trang võ tướng, và Kiều Lệ Mai, trong vai Điêu Thuyền uyển chuyển tới lui, phô tài khoe sắc trước phông cảnh lầu "Phụng Nghi" trăng thanh gió mát, cỏ hoa chen đá...

Cả một góc thành phố bên cạnh Little Saigon sống lại những giờ khắc của cải lương hồ quảng. Các bà, các cô, các ông, các cậu, đủ mọi lớp tuổi, đủ mọi màu tóc, cũng có người còn gối chân lên ghế, cũng có cụ còn ơi ới gọi cháu... nhưng tất cả đều say mê, thích thú theo dõi "tấn tuồng mỹ nhân kế thời Tam Quốc bên Tàu" từ từ diễn ra trên sân khấu.

Khi "Lã Bố" Bích Thuận xuất hiện trong bộ bạch giáp oai vệ trước một lão quan "Vương Tư Đồ" Việt Hùng khúm núm mưu mẹo, rồi bỗng nhiên mau lẹ biến thành gã si tình liến láu, nửa dọa nạt, nửa van xin, trước mỹ nhân "Điêu Thuyền" Kiều Lệ Mai óng ả nghiêng thành, khán giả Nam Cali chiều Chủ Nhật đã vỗ tay rào rạt, cho thấy lòng ái mộ lẫn niềm khao khát đối với loại hình sân khấu đã lâu vắng bóng trong đời sống người xa xứ.

Vương Tư Đồ / Việt Hùng, Đổng Trác / Trâm Anh

Với lão thừa tướng tham tàn háo sắc "Đổng Trác" Trâm Anh vác chiếc bụng phệ, ngất ngư, lảo đảo, và cái miệng râu rìa mỗi lần hạ giọng quát tháo gọi "Bố này... Đồ... nghe đây," hay "Kìa, thằng Bố!" để tự xưng danh là "Nhà..." thế này thế nọ, lời lẽ đối thoại khi thành câu hát, khi trơn tru với giọng hề thường, đã đem lại bao nhiêu phút thoải mái thú vị của cải lương hồ quảng trong lòng khán giả.

Là biểu tượng sáng chói của sân khấu cổ nhạc, Việt Hùng ngoài 70 tuổi vẫn là kép đẹp, ngọt giọng, đường bệ trên sân khấu, với tiếng quát sang sảng và dáng dấp mạnh mẽ. Vai phụ Lý Nho do Vân Sơn thủ diễn có tính cách phụ thuộc hoàn toàn nhưng khi Vân Sơn trong vai "hề sạch" phụ diễn một màn ngoại cảnh kể truyện vui, nói tiếu lâm... thì quả là một tài danh hiếm có.

Chiều "Phụng Nghi Đình" là một chiều đáng nhớ của người quận Cam!

TẠP CHÍ VĂN HẢI NGOẠI LÊN 10 TUỔI

Từ phải sang: Mai Thảo và Kiều Chinh và nhà văn nữ Bùi Bích Hà trong ngày Văn hải ngoại lên 10

QUẬN CAM (NV) -- Nhà văn Mai Thảo hôm 6 tháng Sáu 1992 vừa qua đã cùng bạn hữu kỷ niệm Mười Năm Báo Văn hải ngoại trong ngôi nhà nhỏ của nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng tại thị xã Fountain Valley.

Khi cúi xuống thổi tắt ngọn nến sinh nhật báo Văn -- cũng là sinh nhật của tác giả Mười Đêm Ngà Ngọc -- người ta thấy một thoáng buồn trên khuôn mặt đã ghi đậm dấu vết thời gian của ngòi bút lừng lẫy của tờ Sáng Tạo.

Mười năm, 120 số báo, Văn có mặt đều đặn liên tục. Mai Thảo nói "điều tôi đã nói nhiều lần, vẫn còn được muốn nói lại, với tất cả lòng quý báu là sở dĩ Văn có được một giòng chảy 10 năm đều đặn, một phần lớn, nếu không muốn nói là hoàn toàn là nhờ ở sự tiếp tay thân thiết và ngay từ khởi đầu của thân hữu hợp tác và của bạn đọc. Hai sự hỗ trợ này là hai điểm tựa vững vàng và đầy yên tâm mà Văn đã may mắn nhận được."

Trong buổi họp mặt mừng *Sinh Nhật* đôi (Văn - Mai Thảo) này, người ta thấy bên cạnh những bạn văn nghệ sĩ và thân hữu còn có một sự hiện diện đặc biệt là nhà văn Nguyễn Sỹ Tế, người bị CSVN cầm tù trên 10 năm vừa được sang Mỹ định cư.

Người ta được nghe Nguyễn Sỹ Tế đọc cho nghe mấy bài thơ làm bằng tiếng Pháp -- và viết bằng trí nhớ -- khi còn ở trong lao tù Cộng Sản.

Khoảng 70 người đã có mặt trong buổi kỷ niệm tạp chí Văn 10 tuổi. Người ta thấy ngoài các tên tuổi quen thuộc trong giới điện ảnh, âm nhạc và văn học như Kiều Chinh, Anh Ngọc, Quỳnh Giao, Bùi Bích Hà, Hoàng Dược Thảo, Trần Diệu Hằng, Ái Cầm, Vũ Quỳnh Nh, Nguyễn Mộng Giác, Mai Kim Ngọc, Nguyễn Xuân Nghĩa, Vũ Huy Quang, Phạm Quốc Bảo, Khánh Trường, Phan Tấn Hải, Thái Tú Hạp, Nhạc sĩ Trần Duy Đức, nhà phê bình Đào Trung Đạo, vợ chồng nhà báo Lê Phúc - Lưu Kim Chi, Đỗ Vẫn Trọn, Ngọc Hoài Phương, Lê Đình Điểu, Đỗ Ngọc Yến... và nhiều thân hữu khác.

Nhà thơ Nguyên Sa vì lý do sức khỏe không có mặt trong lễ kỷ niệm, nhưng trong một bài viết trong số Văn đặc biệt kỷ niệm đệ thập chu niên, đã ghi nhận: ..."bảo văn nghệ thuần túy vốn khó sống, tồn tại được một thập niên là một thành tích. Thành tích của Văn càng độc đáo vì trước khi có Mười Năm Hải Ngoại, Văn đã có Mười Năm Việt Nam 38 Phạm Ngũ Lão. Nguyễn Đình Vượng, Trần Phong Giao, Mai Thảo, Nguyễn Xuân Hoàng... Cái lý do làm cho Mai Thảo có ngôi sao tử vi trường thọ trong cung tạp chí Văn Nghệ là tình yêu và sự nghiêm túc. Mai Thảo yêu chữ. Yêu người làm ra chữ."

Mai Thảo là một trong những nhà văn hàng đầu ở Việt Nam. Một mình một ngựa giữ được tờ Văn trong 10 năm, và chắc có lẽ sẽ thêm 10 năm nữa, ai biết được, Mai Thảo còn là một nhà làm báo giỏi.

Giới thiệu tuyển tập Viễn Phương 1992:

AI LAO: CÁI ĐẸP VÀ CON NGƯỜI

THỤY KHUÊ

Tôi quen gia đình Hàn Lệ Nhân -- đúng hơn là gia đình Hàn Lệ Bích Thủy -- từ nhiều năm nay. Ba mạ Bích Thủy là người Việt sống ở Lào di cư sang Pháp sau biến cố 75. Hai gia đình Việt Nam chúng tôi là những người đầu tiên dọn đến khu chung cư thuộc quận 13 này từ 1976. Nhà bên ấy có hai cô con gái rất đẹp: Khamliane, con dâu trưởng, và Bích Thủy, con gái lớn. Mạ Thủy, đông con, có nụ cười nhân hậu, đẹp và buồn, đôi mắt nâu hạt dẻ sậm thường long lanh, xoáy sâu vào người đối diện như muốn nói thêm một điều gì ngoài âm hưởng ngọt ngào vừa thoát ra trong thanh âm Huế ấm và ngọt. Tôi vẫn cho đó là một thứ quà mà ta gọi là "*của trời cho*" những ai may mắn được gần gũi hoặc được tiếp xúc với bà. Khi ấy Bích Thủy chưa kết duyên với Hàn Lệ Nhân (Phan Đình Thìn).

Mười năm trôi qua thật nhanh -- khoảng 85 -- tôi bắt đầu viết, và Thìn cũng đã viết, làm thơ, soạn nhạc... rồi tình cờ tôi biết Mạ Thủy còn là... nữ sĩ Bích Vân, làm thơ, viết văn từ lâu... nhưng kín đáo và tế nhị, trong câu chuyện hàng ngày, không bao giờ bà đề cập đến chuyện văn chương thi phú.

Tôi không nhớ vào năm nào gia đình Bích Thủy dọn đi chỗ khác... vì với tôi, gần hay xa, lúc nào họ cũng ở cạnh.

Có một cái gì thản nhiên, dịu dàng mà bình lặng, mỗi khi nhận được tin gia đình bên ấy: như khi bà ngoại Thủy mất, khi Mạ Thủy sửa soạn đám cưới cho cậu em kế Thủy, hoặc niềm vui đầm ấm thiết tha khi Hàn Lệ Nhân báo tin: "Chúng em vừa có thêm cháu gái..."

Dường như trừ Mạ Thủy tần tảo ngược xuôi, họ cũng sống, nhưng không tất tưởi như tôi. Họ cũng viết nhưng không lao tâm, lao lực như tôi. Họ... "xừ xừ" (thản nhiên, tỉnh bơ) và từ đó, tôi hiểu rằng bản tính ấy đã làm cho những người Việt "thuần túy" như tôi thích gần họ và cần họ.

Tôi quý mến những gì Hàn Lệ Nhân làm từ nhiều năm nay: như những bản nhạc Hàn sáng tác theo ý thơ của anh hoặc phổ thơ người khác; như 99 bộ chữ Việt và 10 bộ chữ song ngữ Việt-Phạn PostScript anh ra sức tìm tòi, cũng như anh lui cui tìm được cách viết chữ Lào PostScript, tất cả để dùng vào các máy điện toán Apple Macintosh và IBM-PC... để có một đóng góp nhỏ -- theo lời anh -- vào hai nền văn hóa Việt - Lào.

Tuyển tập hàng năm, *Viễn Phương*, do Hàn chủ trương và Bích Thủy lo phần đánh máy, sửa bài... vừa ra được số đầu (1992) với chủ đề AI LAO: CÁI ĐẸP VÀ CON NGƯỜI, thuộc vào những hoạt động bình thường của cặp vợ chồng trẻ hiền hòa này -- cũng lại thêm một đóng góp "nhỏ" nữa.

Trừ một số tên tuổi quen thuộc trong làng văn làng báo như Hương Giang Thái Văn Kiểm, Vi Khuê v.v..., đây là tuyển tập của những người viết đa số có chung một quá khứ với đất Ai Lao. Người đọc tìm thấy những khía cạnh văn hóa, lịch sử của dân tộc láng giềng gần ta nhất và biết được đời sống của những người Việt Nam di dân trên đất Lào.

Ở đây, không có những giá trị văn chương cao siêu ghê gớm nhưng chúng ta tìm thấy những tấm lòng, những cảm xúc ẩn giấu trong những lời lẽ đôi khi

mộc mạc nhưng luôn luôn chân thành của những người viết về một vùng đất mà họ thiết tha.

Qua lời phi lộ, Hương Giang Thái Văn Kiểm, người đã "*đi ngược dòng Sông Gianh (Linh Giang) hai lần, lên tới động Phong Nhu, thuộc dãy núi đá vôi rộng lớn xuyên qua đất Lào*" (trang 9), kể lại một phần dĩ vãng gần xa của hai dân tộc Lào - Việt: chủ yếu là cuộc tình của ông Hoàng Souphanouvong và bà vợ Việt, Lê Thị Kỳ Nam.

Hàn Lệ Nhân -- trong "Ai Lao: Đất Và Người" -- tóm tắt lịch sử Ai Lao hay Pathet Lan Xang (xứ triệu thớt voi) với các sắc tộc, các biến cố lịch sử và các triều đại chính.

Lược sử viết theo thể tùy bút của Hàn còn có những nét chấm phá về con người, và đất nước Lào. Về dòng Cửu Long, Hàn Lệ Nhân tự hào: "*Tôi dám đánh cá với bạn đọc rằng không khúc sông nào soi bóng hoàng hôn có thể so sánh được*" (trang 35); về con người Lào, Hàn nhận xét và tâm sự:

"*Từ thủ đô đến khoéng (tỉnh) nơi nào người bản xứ (kể cả tướng tá uy quyền) cũng rút về sống gần thiên nhiên, thoải mái ngoài đồng ngoài ruộng, trong những căn nhà sàn cổ truyền, hầu như họ "bỏ mặc" phố xá kiến trúc Tây phương cho ngoại kiều*".

"*Tôi sinh ra và lớn lên tại Savannakhet (...). Savannakhet có nghĩa là Cửa Thiên Đàng đấy bạn. Cửa Thiên Đàng ở đây không phải ngõ vào Thiên Đàng du lịch mà là Thiên Đàng của tình người, tình giữa người với người, không phân chia giai cấp, không phân chia người bản xứ hay người ngoại kiều... Savannakhet: Mékong mỗi khi chiều xuống, nước với trời cùng một cảnh... mờ mờ những bóng thuyền chài, hay những chiếc đò ngang... khói lam chiều nhẹ lơi theo gió thoảng... văng vẳng tiếng ai nhớ nhà quyện tiếng khèn lăn tăn trên triều gợn sóng theo điệu Lăm Tằng-Vạy, Lăm Phon-Sà vẫn... khi bổng khi trầm (...).*"

"*Quan niệm về ba chữ Sống Hạnh Phúc của dân tộc Lào nói chung, do ảnh hưởng của Phật giáo: "Bò Pền Nhắng, phỏ khoam xúc ma chạc chày" nghĩa là: không sao cả, vì hạnh phúc đến tự tâm (...) do đó, ngày ngày nhìn cảnh ngoại kiều lăng xăng tranh thương, manh mún kèn cựa nhau từng li từng chút trên đất nước họ, theo tôi, người bản xứ lại bảo: "Bò pền nhắng" rồi hồn hậu chất phác lắc đầu độ lượng vì không hiểu mục đích ngoại kiều làm như thế để tìm cái gì*" (trang 35-39).

Hàn Lệ Nhân đã cho người đọc một ý niệm đại cương về lịch sử và bản chất dân tộc Lào trong một bài viết ngắn, mạch lạc, tự nhiên và chân thật.

Lộc Nguyên mở rộng khung cửa thêm nữa, kể về những món ăn, về tiếng khèn, về điệu Lăm (giống như hò) và về quan niệm của người Lào trước cái chết:

"*Người Việt ta gọi người mãn phần là kẻ xấu số. Người Lào cho là kẻ tốt số. Người Việt gọi gia đình đang có lễ quàn xác người quá cố là tang gia, người Lào gọi là Hươn-đi (hỷ gia). Do đó, người Lào không vật vã khóc thương khi cha mẹ hay quyến thuộc mệnh chung (...). Trong thời gian ngăn xốp (quàn xác) khung cảnh hương-đi rộn rã vui như khi tổ chức lễ Ba-si (Baci) hay lễ Su-khoẳn*

GIÁO DỤC

Học sinh xuất sắc lãnh học bổng

Hồi 13 giờ trưa ngày Chủ nhật 14 tháng Sáu 92, một buổi lễ trao học bổng cho các học sinh xuất sắc đã được tổ chức tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ đường Moran, thị xã Westminster, quận Cam.

Buổi lễ trên do Hội Học bổng Việt Mỹ (Vietnamese American Scholarship Foundation) tổ chức, với sự tham dự của một số hội viên, phụ huynh và các em học sinh. Mở đầu giáo sư Lê Chính Long, Chủ tịch Hội Học bổng Việt Mỹ, giới thiệu sinh hoạt của Hội, thành quả của các em học sinh Việt Nam trong việc học hành, sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan giáo dục, nhà trường, các vị mạnh thường quân Việt Mỹ trong việc khuyến khích tinh thần hiếu học của học sinh Việt Nam.

Sau đó, giáo sư Long lần lượt giới thiệu ông Dennis Cartron, đồng Chủ tịch và quí vị trong Hội đồng Quản trị Hội niên khóa 1992: Bà luật sư Christine Vũ Đình, Phó chủ tịch; Carolyn Malone, Tổng thư ký; Marcia Gilchrist, Thủ quỹ; và quí vị ủy viên trong Hội đồng: Bob Ray, Shawn Steel, Joyce Fairshter, Mr. & Mrs. Thanh Nguyên, Yên Dô, Kim Lê, Robert Trần.

Nhân dịp này, Hội Đồng tỏ bày lòng biết ơn đến quí vị hảo tâm đã đóng góp tinh thần và vật chất trong việc khuyến khích các học sinh hiếu học Việt Nam, đặc biệt là ông David Trần và ông Robert Trần, chủ nhân Siêu thị Little Saigon.

Danh sách các em học sinh nhận học bổng đã được tuyển chọn kỹ lưỡng trong số hơn 100 hồ sơ xin cấp học bổng: Đặng Bội Anh, Saddleback High School - Diệp Quỳnh Chi, Century High School - Mai Bửu Tâm, La Quinta High School - Nguyễn Phương Khanh, Garden Grove High School - Nguyễn An Oanh, Valley High School - Phan Trần Hạnh, Santiago High School - Phan Trần Hiếu, Santiago High School (Haialen) Phan Công Thành, Santiago High School.

GIÁO DỤC

Thư viện New Hope thu thập tài liệu về Việt Nam

Do sự phát triển mạnh mẽ của cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ nói chung và Tiểu Sài Gòn nói riêng, những nét đặc thù văn hoá Việt đã lôi cuốn sự chú ý của người Mỹ cũng như những cộng đồng thiểu số khác.

Do đó, thư viện Newhope, một trong nhiều cơ sở văn hoá giáo dục trong vùng, có dự án sưu tầm tài liệu và hình ảnh về phong cảnh, địa lý, lịch sử Việt Nam và Tiểu Sài Gòn. Nhưng Thư viện Newhope cho biết gặp trở ngại trong việc xác định địa danh. Thư viện kêu gọi sự tình nguyện tiếp tay của các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng Việt Nam.

Thư viện cũng kêu gọi cộng đồng hãy tặng những tấm hình ghi lại phong tục tập quán, lề lối và nếp sống gia đình, giáo dục, cũng như những di tích lịch sử, và hình ảnh của Tiểu Sài Gòn hôm nay.

Thư viện Newhope đã hoàn thành một quyển sách tham khảo gồm hai tập, ghi chép những kinh nghiệm, và tài năng, đưa đến sự thành công đáng kể của nhiều người trong cộng đồng Việt Nam tại Quận Cam, do Tiến sĩ Võ Kim Sơn phỏng vấn. Những phỏng vấn nầy là một loại "sử nói" (*oral history*) được ghi âm vào băng cát-xét, cất giữ tại thư viện để công chúng có thể mượn và tham khảo.

(Soukhouane), mừng một người thân gặp cơ hội may mắn đi du lịch... thật xa". (Ai Lao: Cái Đẹp Và Tôi, trang 47).

Trong phần biên khảo, Trần Quang Hải lược khảo âm nhạc Lào và Võ Thu Tịnh so sánh cách gieo vần trong thơ Lào - Việt. Phạm Trọng Nhân dẫn chúng ta đến dự những ngày lễ lớn, nhất là Tết Lào: "*Ngày đầu năm Lào thường thường trùng vào một ngày khoảng hạ tuần tháng Mười Một hay thượng tuần tháng Chạp Dương lịch... Nhưng Tết Lào nhằm khoảng trung tuần tháng Tư Dương lịch, từ ngày 6 tháng Năm đến ngày 5 tháng Sáu theo lịch Lào. Người Lào ăn Tết vào dịp ngày bắt đầu dài hơn. như để tiến tới ánh hào quang, đồng nghĩa với vui tươi may mắn.* (Theo Tết Lào ở Xứ Lào của Phạm Trọng Nhân, trang 122).

Trở về với những trang tùy bút, bút ký... người đọc còn được đi thăm vùng Thượng Lào của Lê Nguyên Dũng; khám phá một Savannakhet mới, một "Thành Phố Có Ma" trong lòng Văn Tấn Phước. Savannakhet ở đây như là Đông Hà - Quảng Trị - Huế nối dài: "*Lần đầu tiên khách ghé Savannakhet tìm đường mà khách kêu đúng tên Lào như đường Rắt-ta-na-lăng-sý, đường Say-nha-phum... này nọ thì bảo đảm không ai biết ở đâu; còn hỏi đường Lê Sinh Ký, đường Bảo Quang, đường Nàng Lịch, đường ông Thợ Tẩn... thì họ sẽ trả lời rành rọt ngay*".

"*Ở xứ Lào, chẳng lẽ không biết tiếng bản xứ? Do đó người mình bày ra cách dạy nhau tiếng Lào như lối Tam Thiên Tự trừ Một, đại để: Xám-xíp là Ba Chục, Đảy-lục là Có Con, Pay-non là Đi Ngủ, Chủ Nhà là Chảo-hươn, Ngân-đươn là Lương Tháng, Lặp-chảng là Làm Thuê, Con Dê là Tô-ké, Ỳ-mè là Bà Mẹ, Thậu-kè là Ông Chủ, Tò-xụ là Đấu Tranh, Sắm-phăn là Liên Đới, Phè-phới là Truyền Rao...* (trang 94-95)

Nhật Tảo ghi lại những kỷ niệm với thầy học, cùng bạn bè cũ trong "Tiếng Kẻng Trường Lạc Hồng", một hồi ức tuổi trẻ đậm đà, dí dỏm và cảm động. Mỗi chúng ta, ai cũng có những kỷ niệm học đường, nhưng viết lại, mà viết được như Nhật Tảo không phải dễ.

Đinh Nho Tiêu -- trong một đề tài liêu trai tình sử "Hẹn Hò Tiền Kiếp" -- dùng một cuộc tình xưa làm biểu tượng để cảnh tỉnh những hưng tàn, bạo sát ngày nay, khuyên nhủ con người không nên vì lý do này hay lý do khác chà đạp những dân tộc láng giềng...

Bích Vân tìm về dĩ vãng bằng hai câu thơ lãng mạn u sầu:

Tiếng khèn theo gió chơi vơi
Quyện theo điệu hát Lăm-tời đêm trăng.

Tâm sự của bà là một niềm chia để cho và để có: vì chia hai nên có những hai: "*Ai ai cũng có một quê hương để nhớ mong, thương tưởng. Riêng tôi, tôi có đến hai quê hương: Việt Nam và Ai Lao!*" (Bài Lá Rụng Về Cội, trang 74). Bích Vân gợi cho chúng ta hình ảnh Joséphine Baker thiết tha hào phóng "J'ai deux amours: Mon pays et Paris, J'ai deux amours: Mon pays et Paris".

Thường tình, *người ta* chia để cắt, chia để lìa, chia rồi tranh: tranh giành và tranh chấp; chỉ riêng *người mẹ* chia là để cho, để có, để thêm, vì càng đông con, càng chia, tình thương càng cao, càng dày.

Như thế, một ngày nào đó, khi Bích Vân rời nước Pháp để về đất Việt hay đất Lào, bà sẽ viết: Ai ai cũng có một quê hương để nhớ mong, thương tưởng... Riêng tôi, tôi có đến ba quê hương: Việt Nam, Ai Lao và Pháp.

Dòng Mékong, từ Thượng Lào sông chia ranh giới Lào - Thái, xuống đến Hạ Lào rồi rẽ đôi Miên - Việt, chia năm sẻ bảy suốt dọc sườn đồi dài rộng, vị tha và độ lượng: Cửu Long chỉ biết chia, biết cho, mà không

biết cạn... Chúng ta uống nguồn sinh lực dồi dào rộng mở của Cửu Long, chúng ta lớn lên bằng tình mẹ cao dày chia ba sẻ bảy... nhưng chúng ta, những người sống quanh miền thung lũng sông Cửu: Có Thái, có Lào, có Miên, có Việt, có bao nhiêu tâm niệm được tấm lòng chia để gia tăng thủy lượng, lưu lượng và độ lượng; chia để cho, để san, để sẻ, của mẹ Cửu Long? Hay từ bao nhiêu thế kỷ, chúng ta để thiêu thân trong chia rẽ, để phân tranh, để chiếm đoạt, để tan tác, để chia lìa?

Như một nước Việt dũng mãnh, "chuyên nghề" can qua binh lửa, đã được trời sắp đặt cho dựa sườn vào đất Lào hiền hòa, nhân hậu, để những "người hùng" chúng ta có chỗ tải thương, dưỡng bệnh, sau những ngày dài trầm mình và quằn quại trong chiến tranh "cứu nước" và "dựng nước".

Chúng ta có và tự hào về truyền thống "*dân tộc*". Vì truyền thống đó, chúng ta đã bao lần đánh đuổi quân xâm lăng, và cũng chính vì truyền thống đó, chúng ta cũng đã bao lần cất quân chinh phục các nước láng giềng để "mở mang bờ cõi". Nói theo Voltaire: Mong sự phồn thịnh và hùng cường cho dân tộc mình tức là muốn nước láng giềng yếu đi một tý.

Chúng ta thường hay "quên" những người láng giềng "nhỏ", không có thì giờ tìm hiểu họ và hay đàn áp họ. Bài học Voltaire không xa, không lỗi thời và vẫn có thể tìm thấy trong: *AI LAO, CÁI ĐẸP VÀ CON NGƯỜI* -- Một đóng góp "nhỏ" về một dân tộc "nhỏ".

THỤY KHUÊ
3/5/92

*** Sách dày 234 trang, trình bày ấn loát trang nhã, mỹ thuật. Giá 75 FF hay 15 USD (kể cả cước phí). Có bán tại các tiệm sách VN khắp nơi. Hoặc liên lạc về Madame Phan-Đình 2 Ave Convention 77184 Emerainville - France. Money Order xin tính ra quan Pháp.**

PHẬT GIÁO

Hoà thượng Thích Quảng Độ chống lệnh trục xuất

Hòa thượng Thích Quảng Độ, tục danh Đặng Phước Tuệ, 66 tuổi, Tổng Thư ký Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, đã cương quyết chống lại lệnh trục xuất của nhà cầm quyền Hà Nội.

Sau hơn 10 năm bị cộng sản cưỡng bách cư trú tại tỉnh Thái Bình ở miền Bắc, Hòa thượng Thích Quảng Độ ngày 27-3-1992 đã trở lại Sài Gòn. Nhưng đến ngày 20-4-1992 thì Phòng Quản lý Hành chánh và Trật tự Xã hội (?) đã bác đơn xin ở lại Sài Gòn và ra lệnh trục xuất Hoà thượng trở về Bắc.

Nhưng Hòa thượng cương quyết không chấp nhận lệnh trục xuất và công bố rằng "Sẽ sống ở đây và chết ở đây."

GIÁO DỤC

Đã tốt nghiệp cử nhân, chưa kiếm được việc làm

Trên bề mặt, hôm ấy là một ngày lễ tốt nghiệp đại học thông thường: sinh viên cười đùa, thảy bong bóng qua lại, trong lúc có người đọc diễn văn trên bục, và sau đó những sinh viên tốt nghiệp lần lượt lên lãnh bằng, rồi xuống dưới ăn mừng tại chỗ với bạn bè và gia đình.

Nhưng bên dưới sự hân hoan là những dấu hiệu của sự lo lắng về tương lai. Trong số 3,800 sinh viên ra trường, có những sinh viên viết những hành chữ sau đây trên chiếc mũ vuông đội trong lễ tốt nghiệp đại học: "Nhận Làm Công Đổi Lấy Thức Ăn" (*Will Work For Food*). "Chịu Làm Lương Ít" (*Will Work For Less*). "Nhận Đăng Quảng Cáo Ở Đây" (*Your Ad Here*). "Tôi Kiếm Được Việc Rồi" (*I Got A Job*).

Viện trưởng Jack W. Deltason, trong nhiệm kỳ chót ở UCI, nói trong bài diễn văn: "Chúng ta đang trải qua thời kỳ khó khăn. Hãy ráng chịu đựng. Chúng ta cùng ra trường với nhau. Khi các em đi dự lễ tốt nghiệp của con cái sau này, hãy nhớ rằng ông Viện trưởng hồi xưa có nói là tương lai sẽ khá hơn."

Michelle Kalinan, 21 tuổi, vừa tốt nghiệp cử nhân tâm lý học, nói rằng cô hy vọng sẽ được nhận vào cao học thương mãi, nhưng cho tới nay vẫn chưa được nơi nào nhận. Cô hiện làm cho tiệm quần áo The Broadway. "Việc làm này đã đài thọ cho học phí của tôi."

Cô Lisa Lum nói: "Tôi muốn nghỉ ngơi một thời gian." Cô vừa tốt nghiệp ngành xã hội học. "Các bạn tôi đều đi kiếm việc làm nhưng chưa nơi nào nhận cả." Nhưng nếu đi học tiếp thì cũng sẽ gặp khó khăn vì trường bị cắt ngân sách. Cô Lum nói tiếp, "Các bạn của tôi tiếp tục học cũng gặp trở ngại. Họ nói rằng học phí gia tăng, lớp học bị cắt giảm, thành ra họ phải học nhanh để xong cho rồi."

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

SÁCH

MẸ TÊRÊSA, *Bức tượng của Tình thương,* HOÀNG QUÝ VÀ THANH HIỀN, Nhà xuất bản Diễn Đàn Chúa Nhật. Sách dày 144 trang. Đề giá 7 MK.

Một phụ nữ trải qua gần trọn thế kỷ hoạt động xã hội và kiến tạo hòa bình thế giới. Sinh năm 1910 tại Cộng hòa Albania, Mẹ Têrêsa là con thứ ba và là con út trong gia đình. Năm 1928 xin gia nhập Dòng Chị Em Đức Bà Loreto. Được thu phục với công việc truyền giáo tại Ấn Độ. Ở Calcutta một tuần lễ, sau đó được gửi tới Darjeeling dưới chân núi Himalayas để vào nhà tập. Năm 1948, mẹ Têrêsa nộp đơn xin làm công dân Ấn Độ và xin Roma cho phép được sống cuộc đời nữ tu ngoài Dòng. Năm 1950 Tòa Thánh chấp thuận Dòng Truyền Giáo Bác Ái của Mẹ Têrêsa. Năm 1952 thành lập Nhà Hấp Hối Cho Người Cùng Khổ. Năm 1979 giải Nobel Hòa Bình.

Một đoạn trong sách:

"*Chúng ta không còn thì giờ cho con cái.*

Chúng ta không còn thì giờ cho nhau.

Chúng ta cũng chẳng còn thì giờ vui chơi bên nhau.

Tình yêu triển nở trong gia đình, và khi tình yêu thiếu hụt nó sẽ tạo ra nhiều khổ đau và bất hạnh cho thế giới hôm nay.

Mọi người ngày nay đều xem ra sống vội vã khủng khiếp, lo lắng phát triển vĩ đại hơn, suy tính làm giàu nhiều hơn, do đó cha mẹ và con cái không còn thì giờ dành cho nhau, sống cho nhau.

Hòa bình thế giới đổ vỡ chính tại nơi đây".

Địa chỉ liên lạc:
Nxb Diễn Đàn Chúa Nhật
P.O.Box 12208
Orange, CA 92669
ĐT: (714) 537-3777

BÊN SÔNG VÀM CỎ, *Tập truyện* NGUYỄN THỊ LONG AN, Xuân Thu xuất bản. Sách dày gần 200 trang. Đề giá 10 MK.

Tập sách gồm 11 truyện ngắn của Nguyễn Thị Long An được nhà văn Mai Thảo trong Lời Vào Tập cho rằng Nguyễn Thị Long An đã viết Bên Sông Vàm Cỏ bằng "một văn thể đôn hậu và chứa đầy tình cảm" và đọc nó ông "đã thấy lại miền Nam bằng một thấy lại vô cùng ấm áp".

Địa chỉ liên lạc:
Nxb Xuân Thu
P.O.Box 97
Los Alamitos, CA 90720

DỐC KÉ, *Truyện ngắn và thơ* của VŨ ĐÌNH KH. Tác giả xuất bản. Sách dày 240 trang. Đề giá 10 MK.

Vũ Đình Kh. là bút hiệu của một người viết trẻ hiện định cư ở thị trấn Surrey, gần Vancouver, Gia Nã Đại.

Tập sách gồm chín đoản văn và một số thơ, là tác phẩm đầu tay của Vũ Đình Kh. Nhà văn Nguyễn Văn Ba trong Lời Bạt cho biết phần lớn tập sách là tự truyện của tác giả, chuyện ở trường học, ở nhà, ngoài xã hội, chuyện đi bộ đội, chuyện tình cảm... và những chuyện tác giả nghe thấy.

Địa chỉ liên lạc:
Nguyễn Thị Nhất Diệp
#120. 830 E. 6th Ave.
Vancouver, B.C. V5T1M1
CANADA

TRÔI THEO VẬN NƯỚC, *Tập truyện* của TRƯỜNG SƠN LÊ XUÂN NHỊ, Cơ Sở Văn Hóa Đông Phương xuất bản. Sách dày 300 trang. Đề giá 12 MK. Trôi Theo Vận Nước gồm sáu đoản thiên chọn lọc của tác giả. Cuốn sách như một tự truyện của một người đã từng cầm súng chiến đấu bảo vệ tổ quốc. "Ai biết đời đổi thay sẽ không bao giờ thay đổi". Ở trang năm cuốn sách tác giả đã cho ghi câu này phía dưới lá cờ VNCH. Trường Sơn Lê Xuân Nhị còn là tác giả bộ sách ba tập *Xếp Al Capone* rất hấp dẫn và được người đọc ưa thích.

Liên lạc Cơ Sở Văn Hóa Đông Phương
P.O.Box 306
San Jose, CA 95103-0306
(408) 294-5151/947-1742

CHÚC THƯ CỦA MỘT NGƯỜI MẸ ĐÔNG PHƯƠNG, *Tập truyện* của VŨ THỊ DẠ THẢO. Cơ Sở Văn Hóa Đông Phương xuất bản. Sách dày 200 trang. Đề giá 9 MK.

Ở đầu sách, nhà xuất bản cho biết tác giả là "một tên tuổi rất quen thuộc với giới yêu sách báo tại Gia Nã Đại". Hầu hết truyện của Vũ Thị Dạ Thảo đề cao nền luân lý Á Đông và "đưa lên được những hình ảnh tốt đẹp của người Quốc gia chống Cộng" (lời nhà xuất bản, trang 5).

Địa chỉ liên lạc nhà xuất bản
P.O.Box 306
San Jose, CA 95103-0306
(408) 294-5151/947-1742

MƯA PHỐ NÚI, *Tập truyện*ĐỖ VẤN TRỌN - LÊ THAO CHUYÊN. Tạp chí Yêu xuất bản và phát hành. Sách dày 200 trang. Đề giá 12 MK.

Cuốn sách được ấn loát mỹ thuật với tranh Đinh Cường, bìa, thơ cảm đề của Hoàng Anh Tuấn, phụ bản tranh của Thái Tuấn, Ngọc Dũng, Đinh Cường, Khánh Trường.

Sau Nỗi Niềm Mang Theo, tập Mưa Phố Núi này của Đỗ Vấn Trọn / Lê Thao Chuyên là một nỗ lực đóng góp vào sinh hoạt văn học nghệ thuật hải ngoại.

Địa chỉ liên lạc:
874 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95116
(408) 947-7517

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ, trước tác của Long Thọ Đại Sĩ, Hán dịch của Cưu Ma La Thập, VÂN NGUYÊN trích dịch. Viện Triết lý Việt Nam và Triết học Thế Giới xuất bản. Lời giới thiệu của Phạm Công Thiện. Sách dày trên 200 trang. Đề giá 8 MK.

Theo giáo sư Phạm Công Thiện thì "bản trích dịch *Đại Trí Độ Luận* của thầy Vân Nguyên là một công trình khả kính đưa ta trở về lại tinh túy của nền đạo lý vĩ đại nhất Đông phương, một nền đạo lý đã quyết định trọn vẹn tất cả lịch sử dân tộc".

Phạm Công Thiện viết: "Chỉ có người đã từng sống từ tuổi ấu thơ trong tu viện như thầy Vân Nguyên mới đủ sức mạnh tâm linh thể hiện hạnh Bồ Tát và cúc cung tận tụy tinh thành chuyển dịch Đại Trí Độ Luận cho thế hệ này, và những thế hệ mai sau trên đường trở về hồi phục lại nguyên tính bí ẩn của đạo lý Đông phương".

Liên lạc:
Viện Triết Lý Việt Nam và Triết Học Thế Giới
424 Ramona Ave.,
Monterey Park, CA 91754
(818) 288-5359

THẰNG NGỌ, tập truyện NGUYỄN HỮU TRÍ. Bìa Đinh Cường. Tựa Nguyễn Xuân Hoàng. Tác giả xuất bản. Sách dày 198 trang. Đề giá 12 MK.

Nguyễn Hữu Trí sinh tại Nha trang. Giáo sư Anh văn tại các trường đại học Việt Nam và Mỹ từ năm 1964. Thằng Ngọ là tác phẩm đầu tay của ông. Đề tựa cho cuốn sách này, Nguyễn Xuân Hoàng ghi nhận *truyện* của Nguyễn Hữu Trí là những *câu chuyện* được kể bằng một giọng nói thật thà, trầm tĩnh. Ông biết mình đang kể chuyện gì và ông biết ngòi bút mình dừng ở đâu.

Liên lạc:
Nguyễn Hữu Trí
3614 Great Laurel Ln
Fairfax, VA 22033
(703) 742-4055

NỖI BUỒN SAU LƯNG, tập truyện của TRẦN SĨ LÂM. Bìa Thái Bá. Xuân Thu xuất bản. Sách dày 188 trang. Đề giá 9 MK. Nỗi Buồn Sau Lưng là tác phẩm thứ hai của Trần Sĩ Lâm, sau Hoài Niệm. Trong giới y sĩ vươn cánh tay qua lãnh vực văn học, ngoài những tên tuổi quen thuộc, từ ba năm nay văn chương hải ngoại có thêm Trần Sĩ Lâm. Nỗi Buồn Sau Lưng là một đóng góp tích cực của ông vào sinh hoạt văn học hải ngoại.

Địa chỉ liên lạc:
Nhà xuất bản Xuân Thu
P.O.Box 97
Los Alamitos, CA 90720
(213) 430-3828

TRẦM HƯƠNG HẠNH PHÚC, tập truyện của HOÀNG DU THỤY. Bạt của Nguyễn Tấn Hưng. Bìa Đinh Cường. Đại Nam xuất bản. Sách dày 200 trang. Đề giá 10 MK.

Cựu học sinh trung học Lê Văn Duyệt và Gia Long. Tốt nghiệp Đại học Sư phạm ban Anh văn. Hiện sống tại Edmonton, Canada. Nhà văn Túy Hồng, cũng như Hồ Trường An đều nhận định văn chương Hoàng Du Thụy trong sáng, giản dị, dễ hiểu, dễ học, không làm dáng, thông minh. Hoàng Du Thụy là nhà văn rất đôn hậu.

Thư từ ngân phiếu xin đề:
Dainamco
P.O.Box 4279
Glendale, CA 91202

* HUY TRÂM, **DÒNG LỆ THƠ NGÂY,** Thơ, tác giả xuất bản. Sách dày 50 trang. Đề giá 5 Mỹ Kim. Khởi viết từ năm 1954 trên tạp chí Đời Mới, thẩm phán công tố. Sau 1975 đi học tập cải tạo 7 năm. Đến Hoa Kỳ năm 1991 không đề địa chỉ liên lạc.

* CHU TẤT TIẾN, **A FAIRY TALE,** Thơ và nhạc tiếng Anh, Thời Điểm xuất bản. Sách dày 16 trang. Không đề giá. Địa chỉ liên lạc P.O.Box 2847 Garden Grove, CA 92642.

* BÙI ĐÔNG TRIỀU, **CON ĐƯỜNG CÁI QUAN CỦA ĐỆ TAM THẾ GIỚI,** Bút Ký. Nhà xuất bản T & D Associates, Silver Spring, Maryland. Sách dày 162 trang. Đề giá 10 Mỹ Kim. Mời bạn đọc xem bài Giữa Đất Trời Mênh Mông Vô Tận... của Triệu Châu trong số báo này.

Địa chỉ liên lạc:
Nhà xuất bản T & D Associates
644 University Blvd East
Silver Spring, MD 20901.

* NGUYỄN TẤN HƯNG, **MỘT THOÁNG HƯƠNG XƯA,** Thơ, Nhạc, Hòa Âm. Miệt Vườn xuất bản. Sách dày 124 trang. Đề giá 8 Mỹ Kim. Nhà thơ Hà Huyền Chi đã ghi ở

bìa lưng cuốn sách mấy dòng về Nguyễn Tấn Hưng như sau: ..."Nguyễn Tấn Hưng chưa tạo dựng được trong thơ anh sự cô đọng và chiều sâu cần thiết. Tuy nhiên, thơ anh quả nhiên là có nhiều chỗ khác người. Nơi những vần điệu mộc mạc, bình dị của anh, người đọc đã thấy những lấp lánh tỏa ra từ chữ nghĩa, cho những rung động, phản chiếu bất ngờ..."

Thư từ ngân phiếu xin gửi về:

Miệt Vườn
P.O.Box 25321
Winston - Salem, NC 27114-5321.

* **TRẦN VĂN KHA, THỜI ĐẠI MỚI,** Nhà xuất bản Văn Nghệ. Sách dày trên 500 trang. Đề giá 18 Mỹ Kim.

Sách gồm 4 phần. Vấn đề Cộng Sản, chuyện chúng mình, Người Mới và Tài Liệu. Sinh năm 1920 tỉnh Nam Định, lớn lên ở làng Ngọc Hà, thấm nhuần tinh thần bất bạo động của Yoga, L. Tolstoi và M. Gandhi. Sinh viên sĩ quan khóa 5 Võ Bị liên quân Dalas. Giải ngũ bắt buộc 1966 vì lý do nhục mạ thượng cấp. Tái ngũ năm 1968. Công cán Ủy Viên Bộ Quốc Phòng. Giải ngũ 1974. Qua Hoa Kỳ 1975.

Những bài viết của ông nóng bỏng tính thời sự và thường là những bài có vấn đề.

BÁO

NHÂN VĂN, số 14 tháng Năm, 1992. Thượng Văn chủ nhiệm. Với sáng tác của Lôi Tâm, Trần Trung Đạo, Phùng Quán, Đoàn Nhật, Huỳnh Ngọc Trang, Phan Ni Tấn, Lê Đại Lãng, Ngữ An, Phạm Tất Trung, Hoàng Xuân Sơn. Báo dày trên 100 trang. Đề giá 3 MK.

Địa chỉ liên lạc:
P.O.Box 53658
San Jose, CA 95153

TRĂM CON, tạp chí "Chính trị - Văn hóa - Văn học - Nghệ thuật". Trân Sa chủ biên. Số ra mắt. Tháng Sáu, 1992. Báo dày 64 trang. Khổ như tờ Thế Kỷ 21 mà bạn đọc đang có trong tay. Các tác giả có bài trong số này là Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Cung Tích Biền, Vương Hữu Bột, Trần Mạnh Hảo, Lê Thị Huệ, Dương Thu Hương, Thụy Khuê, Nguyễn Hiến Lê, Thường Quán, Trân Sa, Nhật Tiến, Trương Vũ.

Trong *Lời Ngỏ*, Trăm Con cho biết nhóm chủ trương là những người trẻ tuy có nhiều giới hạn về điều kiện sinh sống cũng như trình độ và kinh nghiệm, "nhưng vẫn nặng lòng với quê hương dân tộc".

Mục đích của tờ báo là phổ biến đến bạn đọc mọi quan điểm có giá trị nhân bản, tiến bộ và tự do trong các lãnh vực chính trị, văn hóa và xã hội. Với mục đích này tờ Trăm Con "*chủ trương tuyển chọn, gạn lọc những bài vở không phân biệt xuất xứ trong hay ngoài nước, cũ hay mới, miễn là chúng hoàn thành được mục đích nói trên.*

Địa chỉ liên lạc:
12 Denbigh Cres.
Toronto, Ont. M3M 2T2
(416) 398-5916

VĂN số 120 tháng Sáu, 1992. Kỷ niệm đệ thập chu niên, với các bài viết của Kiều Chinh, Trần Diệu Hằng, Nguyên Sa, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Trần Dạ Từ, Nguyễn Sỹ Tế, Thanh Tâm Tuyền, Mai Thảo.

Chủ nhiệm Mai Thảo.
Báo quán
9355 Bolsa Ave. #211
Westminster, CA 92683
(714) 839-7509

GIAO ĐIỂM, nguyệt san Văn hóa, Tôn giáo, Thời sự. Số 8 ra ngày 15-5-92: Mừng Phật Đản 2536, Thống Nhất Phật Giáo tại Hoa Kỳ.

Báo dày 80 trang. Đề giá 3 MK.

Địa chỉ tòa soạn:
P.O.Box 2188
Garden Grove, CA 92642
(714) 974-4983
(310) 436-0944

SỐNG, nguyệt san số ra mắt, tháng Sáu, 1992 "Chủ trương của tạp chí này trình bày những vấn đề cần thiết trong sinh hoạt xã hội, kinh tế, văn hóa, giáo dục, kiến thức tổng quát, phương thức hội nhập." Hình thức trình bày súc tích ngắn gọn. Báo dày 100 trang khổ nhỏ. Không đề giá.

Địa chỉ liên lạc:
Nguyệt san Sống
4499 Via Marisol #141C
(Không ghi thành phố, Zip Code)
(213) 258-7544

HỢP LƯU, số 5, tháng Sáu, 1992. Tập san Văn học Nghệ thuật Biên khảo. Khánh Trường chủ biên. Báo dày trên 200 trang. Đề giá 6 MK.

Địa chỉ liên lạc:
P.O.Box 277
Garden Grove, CA 92642
(714) 537-2468

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN, số 101, Vol.9, tháng Sáu, 1992. Chủ bút: Chử Bá Anh. Báo dày 160 trang. Đề giá 5 đô la.

Báo tràn ngập tin tức thời sự.

Địa chỉ liên lạc:
Chử Bá Anh
P.O.Box 10638
Burke, VA 22015
(703) 425-1751

PHẬT GIÁO VIỆT NAM, số 80 tháng Tư, 1992. Tiếng nói của Phật giáo Việt Nam hải ngoại. Số đặc biệt Phật Đản 2536. Bài viết của Thích Mãn Giác, Nguyễn Mộng Giác, Kiêm Thêm, Nguyễn Xuân Hoàng, Thích Tịnh Từ, Thế Uyên, Hoàng Nguyên Nhuận, Lệ Hằng, Lưu Trung Khảo, Nguyễn Bảo Tụng, Thích Chơn Thiên, Thích Nữ Như Ngọc, Phạm Xuân Đài, Diệu Nga. Báo dày 110 trang. Không đề giá.

Địa chỉ liên lạc:
Vietnamese United Buddhist Churches
863 S. Berendo St.
Los Angeles, CA 90005
(213) 384-9638

ĐỘC LẬP, nguyệt san thời sự và văn nghệ Việt Nam. Số 1, 1992. Với sáng tác và biên khảo của Trần Bình Nam, Âu Dương Thệ, Vũ Ký, Nguyễn Mạnh Hùng, Trần Quốc Khánh, Trần Văn Ân, Nguyễn Ngọc Bích, Vũ Uyên Giang, Diệu Tần, Tưởng Năng Tiến, Hoàng Xuân Sơn, Phan Ni Tấn. Chủ nhiệm: Lý Thiện Tâm, thời sự chính trị: Dương Thạch Chương, văn học nghệ thuật: Ngô Nguyên Dũng. Báo dày 64 trang. Không ghi giá.

Địa chỉ liên lạc:
Postfach 1362
7024 Filderstadt 1, Germany

VĂN LANG, *Tập san Nghiên Cứu Việt Học,* số 3 tháng Sáu, 1992.

Đây là tập san ấn hành một năm hai lần vào đầu tháng Sáu và tháng Mười Hai do hai nhà xuất bản Văn Nghệ và An Tiêm chủ trương và được nhà văn Nguyễn Mộng Giác làm chủ biên.

Với số 3 này, Văn Lang gởi đến người đọc bài viết của các tác giả Đinh Trọng Hiếu, Nguyễn Xuân Nghĩa, Nguyễn Thế Anh, Tạ Chí Đại Trường, Huỳnh Hữu Ủy, Lê Thọ Giáo, Đoàn Khách, Nguyễn Đình Hòa, Nguyễn Khắc Xuyên.

Báo dày 250 trang. Đề giá 10 MK. Một tập san cần có trong mọi tủ sách gia đình.

Địa chỉ liên lạc:
Văn Lang
P.O.Box 2301
Westminster, CA 92683
(714) 527-5761

VĂN HỌC, số 74 tháng Sáu, 1992 với biên khảo và sáng tác của Huỳnh Hữu Ủy, Nguyễn Mộng Giác, Phạm Việt Cường, Triệu Châu, Phan Ni Tấn, Thường Quán, Võ Đình, Trần Mộng Tú...

Trong Thư Tòa Soạn số báo tháng Sáu này, ban chủ biên Văn Học cho biết cần có nhiều thay đổi và xác nhận Văn Học "tự giới hạn trong những vấn đề thuộc văn chương, không để bị lôi cuốn vào các vận động chính trị giai đoạn".

Đính chính

Thế Kỷ 21 số 37, tháng Năm 1992 trang 70, trong bài thơ *Ta Lấy Gì Đây Đấp Dáng Thơ của nhà thơ Trần Hồng Châu có hai lỗi kỹ thuật và thiếu một ghi chú, xin nói lại cho rõ.*

-- *Câu thứ mười và câu chót là hai câu in nghiêng,* có dấu hoa thị

-- Phần ghi chú về hai câu thơ trên là của Thế Lữ.

TRUNG TÂM SẢN PHỤ KHOA

CO D.L. PHAM M.D., Inc.

9637 BOLSA AVE,
WESTMINSTER, CA 92683
(714) 531-2091

Bác Sĩ
PHẠM ĐĂNG LONG CƠ, M.D., F.A.C.O.G.

- Diplomate American Board of Obstertrics and Gynecology
- Tốt Nghiệp Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ Tại Lomlinda University, School of Medicine California
- Giáo Sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department

CHUYÊN TRỊ

- *Các chứng rối loạn sinh lý*
- *Thăm thai và đích thân đỡ đẻ*
- *Nhận cho đẻ tự nhiên nếu kỳ trước đã bị mổ đẻ (Previous Cesarian)*
- *Bệnh hiếm muộn và giải phẫu chữa trị hiếm muộn, cấy tinh trùng, sinh trai hay gái theo ý muốn*
- *Kinh nguyệt bất thường, truy tầm và điều trị Ung thư vú, tử cung và buồng trứng*
- *Giải phẫu cột hoặc đốt ống dẫn trùng*
- *Giải phẫu Bướu, Sa tử cung và Buồng trứng*
- *Giải phẫu thẩm mỹ, sửa âm đạo*

VĂN PHÒNG CÓ TRANG BỊ MÁY FETAL MONITOR ULTRA SOUND TỐI TÂN ĐỂ THEO DÕI THAI KỲ

VĂN PHÒNG CÓ TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN (LOW DOSE MAMMAGRAM) VÀ MÁY ULTRA SOUND ĐỂ QUÝ VỊ PHỤ NỮ TRUY TẦM VÀ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ VÚ VÀ TỬ CUNG TRƯỚC KHI PHÁT HIỆN

GIỜ LÀM VIỆC
Thứ Hai đến thứ Sáu:
9:00 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy: 9:00 AM - 2:00 PM

FOUNTAIN VALLEY MEDICAL PARK
11180 WARNER, STE # 159
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
(714) 549-0326

Bác Sĩ
BÙI THỊ LÃM THÚY, M.D.

CHUYÊN TRỊ

- *Khám bệnh tổng quát phụ nữ*
- *Kinh nguyệt bất thường, bệnh huyết trắng*
- *Kế hoạch hóa gia đình*
- *Truy tầm ung thư vú và tử cung*
- *Thăm thai theo dõi thai kỳ*
- *Nhiễm trùng đường tiểu*
- *Huyết áp cao, nhức mỏi*
- *Nhức đầu, mất ngủ*
- *Thần kinh suy nhược, chán nản buồn phiền.*

XIN KHÁM BỆNH THEO HẸN

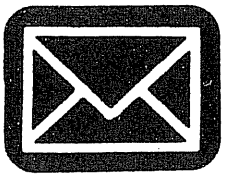

Tòa soạn và bạn đọc

●**Trần Sơn** (*Praha, Tiệp khắc*): Đã nhận thư và tin về trại họp mặt. Phổ biến tin trong số này. Vụ trao đổi báo cũng rất hay, xin thực hiện ngay. Mong tin luôn. Thân ái.

●**Huyen N. Phan** (*Brea, CA*): Bài "đổ nhớt đi đâu" rất hữu ích. Xin phép tác giả cho sửa và cắt bớt (những đoạn quá chuyên môn) để đăng trong một số tới đây. LĐĐ có gọi điện thoại ngay hôm nhận được thư nhưng không có ai trả lời. Hẹn một "ngày đẹp trời" lên thăm vùng Brea. Thân ái.

●**Ngô Bá Hoàng** (*Santa Clara*, CA): Chắc PAD giới thiệu? Cám ơn đã gửi "Phiếu mua báo." Thân.

●**Minh Hân** (*Orange, CA*): Bài thơ "King" vui nhưng có "quá tay" không? Còn bài "HQ" buồn quá. Cho xin "những vần trong sáng" đi. Thân.

●**Ng Mây Thu** (*Alexandria, VA*): Đã nhận được thơ. Cám ơn nhiều. Mong sáng tác khác. Thân ái.

●**Lê Văn Tư** (*Riverside, CA*): Cám ơn ông đã ủng hộ bằng cách đặt mua báo dài hạn, và cho ý kiến về đường lối. Hy vọng qua vài số báo, ông sẽ nhận thấy TK21 đi đúng hướng ông đề nghị, vì đó cũng là chủ trương của anh chị em TK21 từ đầu. Kính.

●**NguyễnĐình-Hoà** (*Menlo Park, CA*): Cám ơn giáo sư vừa mua báo vừa cho nhận xét về "chữ và nghĩa." Quả thực trong thời gian vừa qua việc gửi báo biếu thân hữu bị...trục trặc nặng. Đang cố gắng điều chỉnh, cả toà soạn lẫn trị sự. Mong giáo sư và quý thân hữu khác thông cảm và tiếp tục ủng hộ cho TK21 sống vững. Kính.

●**Đỗ Văn Luật** (*Bruxelles, Bỉ*): Đã có thư riêng trình bày những điều kiện "văn phòng đại diện quảng cáo và phát hành." Mong có sự cộng tác của các bạn ở Bỉ. Thân ái.

●**Đàm Quang Lâm** (*Philadelphia, PA*): Nhờ LVV giới thiệu, lại biết thêm luật sư là "dân CVA," rất vui. Cám ơn luật sư đã đặt mua dài hạn. Sẽ gửi phiếu báo "NV" nữa. Vụ "CVA toàn cầu", kết quả là mỗi nơi đều có báo! Hiện chúng tôi có tới năm số báo Tết ở năm nơi! Thân ái.

●**Phạm Ngọc Huyền** (*Paris, Pháp*): Cám ơn cụ đã hỏi thăm. Mọi sự đều bình thường. Lại rất cám ơn hảo ý về việc giúp phổ biến sách báo. Sẽ trình cụ chi tiết sau. Kính.

●**Nguyễn T. Chân Quỳnh** (*Châtenay, Pháp*): Xin chị an tâm: đó là nói chung, để tránh "dài lời ít ý." Còn những bài nghiên cứu công phu, làm sao hạn định được? Nhưng phải chia thành nhiều...bài, chứ nếu không, dám có số báo chỉ có...một bài dài 80 trang! Chúc vui.

●**Hoàng Du Thuy** (*Edmonton, Canada*): Đã nhận được "Vòm Trời." Cám ơn và mong tin luôn.

●**Lê Bằng** (*Sunnyvale, CA*): Hoàn toàn đồng ý với cụ về dự án "Tiếng Việt ngày nay." Sẽ có thư góp ý thêm, và sẽ liên lạc với các giáo sư Nguyễn Đình-Hoà, Phạm Văn Hải, cũng như các văn hữu Võ Phiến, Đoàn Xuân Kiên, Phạm Cao Dương, Bùi Vĩnh Phúc, v.v., về vấn đề này. Kính.

●**Mai T. Hong** (*Long Beach, CA*), **Lưu Hữu Phúc** (*Texas*), **Can Nguyen** (*Orlando, FL*): Đã nhận được phiếu mua báo dài hạn của quý vị và các bạn. Cám ơn nhiều. Cám ơn cả người giới thiệu đầy ưu ái với TK21 là bác sĩ PAD. Thân chào.

●**Chung Tử Bửu** (*Gardena, CA*): Đã nhận được thư anh. Biết anh bận lắm, nhưng vẫn mong anh ráng thu xếp để hoàn thành tuyển tập "các sáng tác của anh em tù cải tạo." Thân ái.

●**Nguyễn Xuân Thu** (*Úc*): Nhận được thư, rất vui, nhất là nghe tin anh sắp qua chơi. Nếu có sách báo mới xin mang theo cho anh em bên này đọc với. Vụ tiền báo, xin theo đề nghị của anh. Thân ái.□

DO IT YOURSELF STORE AT EACH LOCATION — WE DISCOUNT ALL LABOR AND MATERIALS

PLUMBING **T.D**

State License # 363503

Cơ sở đầu tiên của người Việt Nam do một nhóm thợ nhiều năm kinh nghiệm đảm nhận

VIỆC LÀM BẢO ĐẢM

Tel: (714) 546-8409

CHUYÊN MÔN

SỬA CHỮA, THAY THẾ Ống Nước, Ống Gas, Cầu Tiêu, Bồn Tắm, Nhà Bếp, Máy Sưởi, Water Heater, Khai Thông Ống Cống.

GIÁM ĐỊNH HỆ THỐNG NƯỚC, GAS, ỐNG CỐNG trước khi MUA NHÀ ĐỂ TIẾT KIỆM VÌ SỬA CHỮA

T.D. PLUMBING

DO IT YOURSELF STORE AT EACH LOCATION — WE DISCOUNT ALL LABOR AND MATERIALS

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:**
  Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại
- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:**
  Di Chúc, Thừa Kế, v.v...
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản
- **HÌNH LUẬT:**
  Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**
- **LUẬT THUẾ VỤ:**
  Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

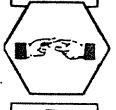

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

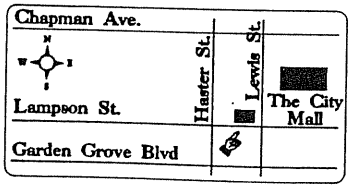

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)
Tel: (714) 748-4634
Fax: (714) 748-4637

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ RUDOLPH M. MOSQUEDA & ASSOCIATES

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

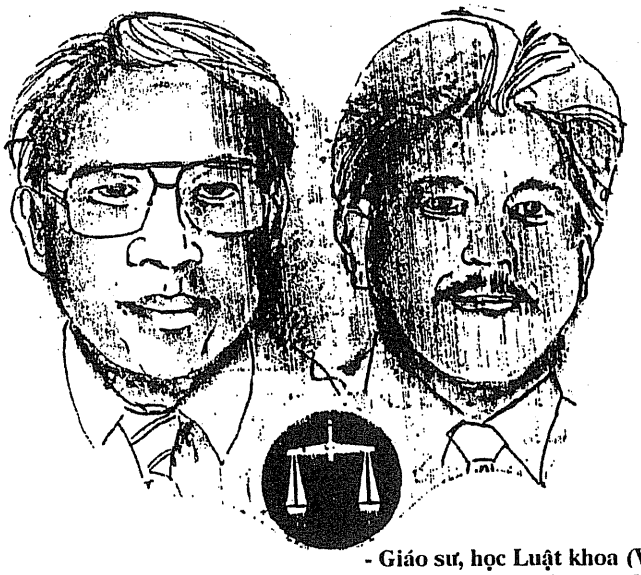

TRIỆU NGỌC TOÀN J.D.

- Tốt nghiệp Tiến sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
- Giáo sư, 11 năm trong hệ thống giáo dục, hành chánh Hoa Kỳ.
- Điều hành văn phòng.

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

- Giáo sư, học Luật khoa (W.S.U.)
- 6 văn phòng tại Orange County, Los Angeles.
- 5 văn phòng tại Orange County, Los Angeles
- Một Luật sư đoàn chuyên nghiệp tai nạn (P.I.)
- Uy tín nhiều năm với các cộng đồng Á Châu.

KHANH TANG

- **ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**
  - *** Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV.
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
  - *** Trượt Ngã Siêu Thị**
- **HÌNH LUẬT: Do L.S. JON ALEXANDER, ESQ.**
  Nguyên Public Defender Tòa Án Westminster với Record thành công nhiều vụ Trials đại diện thân chủ Việt Nam:
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị.
  - Các tội tiểu hình, Đại hình.
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  - Tranh chấp chủ nhà, người thuê.
  - Hợp đồng mua bán nhà cửa.
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN**
  - Bankruptcy cá nhân, công ty, chận đứng chủ nợ phiền nhiễu.
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  - Tranh chấp về khế ước
  - Cố vấn thành lập Corporations.
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản.
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

Xin gọi để quyền lợi pháp lý của quý vị được bảo vệ tối đa.

(714) 892-2154

• Los Angeles Office:
3699 Wilshire Blvd., lầu 8,
Suite #860
Los Angeles, CA 90010
Toll Free 1-800-331-4725

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ 2-7: 9AM - 7PM
Chủ Nhật: theo hẹn

• Westminster Office:
9211 Bolsa Ave., Suite # 222
Westminster, CA 92683
(Trước Siêu Thị 99)

Bác Sĩ Y Khoa

TRẦN QUỐC TOẢN, M.D.

- DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
- VĂN BẰNGCHUYÊN MÔN NỘI KHOA TỔNGQUÁT HOA KỲ
- NGUYÊN GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC Y KHOA SAIGON
- NGUYÊN GIÁO SƯ MÔN NỘI KHOA ĐẠI HỌC Y KHOA OKLAHOMA
- NGUYÊN PHÓ GIÁM ĐỐC OKLAHOMA CITY V.A. MEDICAL CENTER

Chuyên Trị:

BỆNH NỘI KHOA & BỆNH NGOÀI DA:

- **BỆNH DỊ ỨNG:** Sổ mũi, nổi mề đai, phong ngứa
- **BỆNH NGOÀI DA:** Mụn trứng cá, tàng nhan, mụn cóc, lang ben
- **BỆNH PHONG THẤP:** Đau khớp xương, đau nhức kinh niên
- **BỆNH THẦN KINH:** Mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, động kinh
- **BỆNH DINH DƯỠNG và BỆNH TUYẾN NỘI TIẾT:** Áp huyết cao, tiểu đường, mỡ cao trong máu, mập phì, bướu cổ
- **BỆNH TIÊU HÓA:** Loét bao tử, chai gan, sạn túi mật, trĩ, táo bón, tiêu chảy, đi tiêu ra máu
- **BỆNH TIM:** Tức ngực, hồi hộp, đau tim, tim đập sai nhịp
- **BỆNH PHỔI:** Ho kinh niên, khó thở, suyễn, sưng phổi
- **BỆNH THẬN & ĐƯỜNG TIỂU:** Nhiễm trùng, tiểu ra máu, sạn thận và đường tiểu thận suy

BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI GIÀ:

- Bệnh suy yếu, run rẩy
- Bệnh cứng động mạch, đứt gân máu não
- Bệnh tê liệt, bại xuội

Y KHOA PHÒNG NGỪA:

- Khám tổng quát định kỳ
- Chích ngừa cảm cúm, sưng phổi
- Chích ngừa nhập học, thi đua thể thao
- Truy tầm ung thư, máu, vú, phổi, ruột, tử cung
- Khám bệnh thử máu trước khi lập gia đình

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, BẢO HIỂM

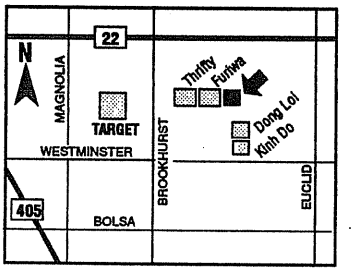

13832 BROOKHURST ST.
GARDEN GROVE, CA 92643
(Góc Brookhurst &Westminster trong khu chợ Kinh Đô cạnh Furiwa Restaurant)

(714) 636-3595

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Ba - Thứ Sáu
1:30PM - 7:30PM
Thứ Bãy
9:30AM - 6PM
Chũ Nhật và Thứ Hai THEO HẸN

Xin Gọi Trước Để Lấy Hẹn

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

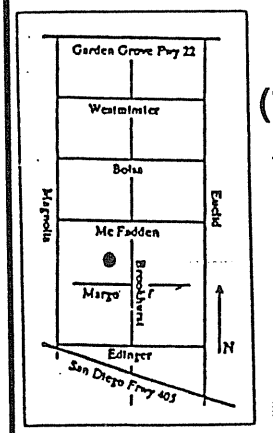

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

AQUALITYBUILDINGCO

(714) 532-4236

Remodel Specialist
RESIDENTIAL & COMMERCIAL

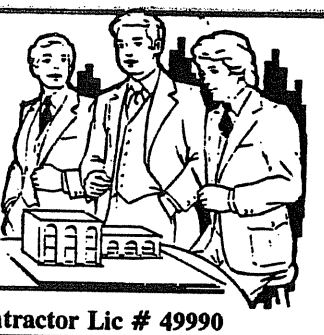

General Contractor: **ĐOÀN THANH VŨ** - Contractor Lic # 49990

312 Earlham • Orange, CA 92669

Công ty xây cất nhận vẽ họa đồ, xin giấy phép, thiết kế cho những dịch vụ thương mại hay tư gia.

ĐẶC BIỆT:

- Audio / Video Store
- Restaurant
- Hair / Nail Shop
- Medical, Dentist, Pharmacy Offices
- Kitchen / Bathroom Remodeling
- Room Addition
- Electrical / Plumbing

- Bảo đảm đúng hẹn, công việc hoàn tất mỹ mãn như ý khách hàng
- Giá cả đặc biệt, bảo đảm rẻ hơn những nơi khác từ 5% - 15%
- Xin liên lạc để được hướng dẫn tận tình
- Chủ nhân với nhiều năm kinh nghiệm trực tiếp điều hành công việc
- Đã được sự tín nhiệm của khách hàng trong nhiều năm qua (Có giấy tờ chứng nhận để quý khách xem)

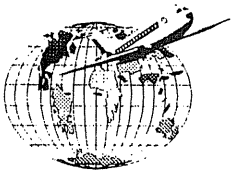

T & V TRAVEL

14211 Euclid Ave. Suite #B
Garden Grove, CA 92643

Phone: (714) 534-6266 Fax: (714) 530-3343

- Vé về thăm quê hương qua các hãng hãng không:
  - Philippinne Airlines
  - Korean Airlines
  - Malaysian Airlines
  - Thai Aiways
  - Cathay Pacific
  - Singapore Airlines

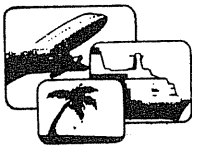

- Vé đặc biệt du lịch Âu-Châu, Mexico và khắp thế giới.
- Cruising packages đi Mexico, Hawaii, Carabean v.v..
- Vé xe lửa Amtrak và Europe Rail Lines.
- Nhận làm VISA và RE-ENTRY PERMIT cho qúi khách.
- Tìm giá vé thấp nhất cho qúi khách trong nội địa Hoa-Kỳ cũng như khắp thế giới qua hệ thống SABRE của hãng American Airlines, ngay tại văn phòng.
- Gía vé đặc biệt mùa hè cho khắp nơi trên thế giới.

Phòng Mạch đầu tiên về **NHI KHOA tại VAN NUYS**
6900 Van Nuys Blvd. Suite # 7 - Van Nuys - CA 91405
Tel: (818) 989-2406 - (818) 989-2407
(Cạnh Pharmacy of Phan's - Cạnh nha sĩ Phan Mỹ Hạnh)

B.S. LÊ PHƯỚC LỘC
Richard Le, M.D.

- *American Board of Pediatrics.*
- *Bác sĩ thường trú Bệnh Viện Valley Presbyterian.*
- *Bác sĩ thường trú Bệnh Viện Valley Medical Center.*

NHI KHOA & Y KHOA TỔNG QUÁT

- *Tốt nghiệp Michael Reese Hosp. Med. Center, Univ. of Chicago, Illinois.*
- *Nguyên nội trú Tulane Med. Center, Univ. of Tulane, New Orleans.*
- *Nguyên thường trú White Memorial Med. Center, Univ. of Loma Linda, Los Angeles.*
- *Hội viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ từ 1985.*
- *Hội viên trung cấp Hàn Lâm Viện Nhi Khoa Hoa Kỳ.*
- *Từng hành nghề tại New Orleans từ 1984-1985.*

Chuyên trị:

- **Các bệnh trẻ em liên quan đến tăng trưởng - tiêu hoá - hô hấp - xương khớp - biến dưỡng nội tiết - thận - gan - thiếu máu.**
- **Các bệnh người lớn - đau nhức - đau đầu - đau ngực - phong thấp - ho - suyễn - táo bón - hô hấp - các bệnh người già.**
- **Các bệnh dinh dưỡng - các bệnh phụ khoa - các bệnh thanh thiếu niên.**
- **Các thương tích tai nạn nghề nghiệp.**

Đặc Điểm: Phòng mạch có máy điều hoà không khí, trang bị dụng cụ tối tân. Điện tâm đồ
- Đo thính lực, phân tích máu - nước tiểu. Đo nhãn lực.
- Bản đảm không chờ lâu & có thể tham khảo trực tiếp bất cứ lúc nào bằng điện thoại. Bãi đậu xe rộng rãi.

Đặc Biệt:

- Khám và trị bệnh trẻ sơ sanh Việt/Mên/Lào/Hoa.
- Chích ngừa và khám nhập học FREE
- Khám sức khoẻ định kỳ (CHDP) nếu lợi tức thấp FREE.
- Lập giấy sức khoẻ liên hôn nhân.
- Nhận làm bác sĩ gia đình
- Hợp tác với chương trình bổng sữa WIC.
- Trực tiếp điều trị liên tục nếu nhập viện tại vùng Van Nuys.
- Giới thiệu chuyên khoa nếu cần

Giờ Làm Việc:
Thứ Hai đến Thứ Sáu:
9AM-7PM
Thứ Bảy: 9AM-5PM
Chủ Nhật: nghỉ

Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Thế Kỷ 21
P.O.Box 2228-260
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 894-9021 (714) 894-5630
Fax (714) 894-2752

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order (trả cho: THE KY 21)

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Thanh Lịch! Tao Nhã!

Quà Xuân tặng người thân, bạn bè:
Không gì bằng những tác phẩm văn chương và âm nhạc!
Nhà xuất bản Người Việt đã dành sẵn quý bạn 6 tác phẩm mới nhất.
Giảm giá 50% và sẽ gửi đi khắp thế giới theo yêu cầu của các bạn.
(Ngoài Hoa Kỳ thêm 1 đô la)

Xin gọi Bà **LOAN ĐỖ (714) 892-9414**

Giá: $10.00

Giá: $12.00

Giá: $12.00

Giá: $14.00

Giá: $11.00

Giá: $10.00

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN WESTMINSTER

Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO,M.D.

ABR - FACR - FACNM

**CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC**

10051 Bolsa Avenue, # A-2
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 / 839-4321

- **Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah**
- **Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC**
- **Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC**
- **Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC**
- **Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.**
- **Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA**
- **Nguyên Bác Sĩ Trưởng Khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN**
- **Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley**

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- **TRUY TẦM VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BÁC SĨ CHUYÊN MÔN ĐỂ TRỊ LIỆU CÁC BỆNH UNG THƯ NGỰC, CỔ, TỬ CUNG, BAO TỬ, RUỘT, PHỔI, v.v...**

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể

Giá 3.00 Mỹ Kim. Ngoài Hoa Kỳ, thêm 1.00 MK.